

TONY & BARRY BUZANTM

THE MIND MAP[®] BOOK

SƠ ĐỒ TƯ DUY

Bản dịch tiếng Việt **Lê Huy Lâm**

“Sơ đồ Tư duy của Tony Buzan dành cho bộ não có thể sánh với “A Brief History of Time” của Stephen Hawking trong lĩnh vực nghiên cứu vũ trụ.”
Raymond Keene, *The Times*



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giới thiệu Tác giả

Tony Buzan, nhà phát minh những Sơ đồ Tư duy hiện đang nổi tiếng trên toàn thế giới, đã đạt được nhiều thành tựu đáng kinh ngạc.

- Tác giả hàng đầu thế giới về não bộ và kiến thức, cho đến nay đã có trên 80 đầu sách do ông làm tác giả và đồng tác giả, với doanh số lên đến ba triệu bản và con số này đang không ngừng gia tăng!
- Nhà thuyết trình hàng đầu thế giới về não bộ và kiến thức. Tony Buzan, "Ảo thuật gia Tư duy", ngày một nổi tiếng hơn, đã thuyết giảng cho đông đảo thính giả, từ trẻ em năm tuổi, học sinh khuyết tật đến những người đã tốt nghiệp từ các trường đại học danh tiếng như Oxford, Cambridge, những giám đốc kinh doanh hàng đầu thế giới, các tổ chức và chính phủ hàng đầu.
- Sáng lập viên của Giải Vô địch Trí nhớ Thế giới.
- Sáng lập viên của Giải Vô địch Đọc nhanh Thế giới.
- Đại diện võ thuật.
- Các tác phẩm và những sản phẩm khác của Buzan đã đạt được thành công vang dội ở hơn 100 quốc gia với 30 ngôn ngữ, đem lại lợi nhuận hơn 100 triệu bảng Anh.
- Nhà phát minh Sơ đồ Tư duy, công cụ tư duy được mô tả là "Công cụ vạn năng của bộ não", hiện đang được hơn 250 triệu người trên khắp thế giới sử dụng.
- Biên tập viên của tạp chí quốc tế MENSA (Hội chỉ số thông minh cao) từ năm 1968 đến năm 1971.
- Nhà tư vấn kinh doanh quốc tế cho những tập đoàn đa quốc gia như: BP, Barclays International, General Motors, Walt Disney, Oracle, Microsoft, HSBC, British Telecom, IBM, British Airways, v.v.
- Nhà tư vấn, cố vấn cho các chính phủ và tổ chức chính phủ, gồm: Anh, Singapore, Mexico, Úc, các quốc gia vùng Vịnh và Liechtenstein.
- Huấn luyện viên Olympic.
- Cha đẻ của những khái niệm Tư duy Mở rộng và Hiểu biết Trí tuệ.
- Nhà thơ đoạt giải thưởng.
- Vận động viên đoạt giải thưởng.
- Một nhân vật nổi tiếng của truyền thông toàn cầu, đã xuất hiện hơn 100 giờ trên đài truyền hình quốc gia và quốc tế, hơn 1.000 giờ trên sóng phát thanh quốc gia và quốc tế. Khoảng hơn ba tỷ lượt người đã xem và nghe ông phát biểu!

Một số tác phẩm khác của Tony Buzan

Sách

The Mind Set:

Use Your Head
Use Your Memory
Master Your Memory
The Speed Reading Book
The Illustrated Mind Map Book

Embracing Change

Buzan Bites:

Brilliant Memory
Mind Mapping
Speed Reading

Get Ahead

Brain Sell

Super Sell

BrainSmart Leader

Sales Genius

Mind Maps in Medicine

The Brain Book

Brain Training

Lessons from the Art of Juggling

Buzan's Book of Mental World Records

Man Versus Machine

Synapsia (Individual)

Synapsia (89-99 complete set)

The Younger Tongue

Brain Power for Kids

Teach Yourself Revision Guides

(GCSE level in 17 subjects)

Teach Yourself Revision Guides

(A level in 8 subjects)

Teach Yourself Literature Guides

(22 titles)

How to Mind Map

The Power of Social Intelligence

The Power of Verbal Intelligence

Head Strong

The Power of Creative Intelligence

Head First

Mind Maps for Kids

Băng video

Learning with Lana

Developing Family Genius

Get Ahead

If at First ...

Mindpower

Băng ghi âm

Use Your Head

Buzan On ...

The Brain

Memory

Thinking & Creativity

Success

Reading

Mind & Body

Mind Mapping

Mind Mapping Natural Genius

The Genius Formula

Brain Sell

Các sản phẩm khác

Brain Club - Home Study Plan

Body & Soul Poster (Limited Edition)

Desiderate Reconsidered

Universal Personal Organiser

Mind Map Kit

Phần mềm

Mind Manager (CD-ROM)

Mind Manager (Trial CD-ROM)

Mastering Memory

(Computer Software & Manual)

Sơ đồ Tư duy®

của Tony Buzan

cùng Barry Buzan

Bản dịch tiếng Việt

Lê Huy Lâm



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chúng tôi xin dành tặng cuốn sách này cho tất cả những chiến sĩ đang đấu tranh vì Tự duy, trong Thế kỷ của Não bộ và Thiên niên kỷ của Trí tuệ, để mở rộng và đem lại tự do cho Trí thông minh con người.



THE MIND MAP BOOK (NEW EDITION)

© Tony Buzan 1993, 2000, 2003, 2006

This translation of THE MIND MAP BOOK (NEW EDITION) 01 Edition is published by arrangement between Pearson Education Limited, UK and Nhân Trí Việt Co., Ltd, Vietnam.

SƠ ĐỒ TƯ DUY

Bản quyền tiếng Việt thuộc về Công ty Nhân Trí Việt 2008.

Được xuất bản độc quyền tại Việt Nam, phát hành trên toàn thế giới, theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Pearson Education Limited và Công ty TNHH Nhân Trí Việt.

Không phần nào trong tác phẩm này được phép sao chép, lưu giữ, đưa vào hệ thống truy cập, hoặc được truyền tải bằng bất kỳ hình thức hay phương tiện nào, điện tử, ghi âm, sao chụp, thu hình, phát tán qua mạng, hoặc dưới bất cứ hình thức nào khác khi chưa có được sự cho phép bằng văn bản của chủ bản quyền.

Lời cảm ơn

BBC Worldwide xin cảm ơn các cơ quan sau đây đã cung cấp hình ảnh và cho phép sao chép những tài liệu có bản quyền. Mặc dù đã nỗ lực tối đa để nêu tên tất cả các cá nhân sở hữu bản quyền, chúng tôi cũng xin được lượng thứ nếu có nhầm lẫn hay thiếu sót.

Các phòng thí nghiệm của hãng Bell Telephone.
New Jersey trang 363 (ở trên);
Phòng lưu trữ hồ sơ Bettmann
trang 350 (ở trên bên phải) và
trang 363 (ở dưới);
Bảo tàng Anh trang 362 (ở trên);
Khu di tích lịch sử quốc gia Edison trang 357 (ở dưới);
Gemeentemusea van Amsterdam trang 361 (ở trên);
Museu Picasso, Barcelona,
©DACS, 1993 trang 57 (ở trên);
NHPA trang 31 (A. Bannister);
Thư viện Đại học Northwestern,
Evanston, Illinois, Hoa Kỳ - Khoa
Sưu tập Đặc biệt, trang 360 (ở dưới);
Hãng phim Khoa học Oxford
trang 75 (Okapia/K. G. Vock),
trang 102 (H. Taylor), trang 212
(T. Heathcote);

Bộ sưu tập Hoàng gia © 1993
Nữ Hoàng Anh trang 57 (ở dưới)
và trang 353-354 (đoạn in nghiêng);
Bảo tàng Khoa học, Luân Đôn trang 358; **Tiến sĩ M. Stanley/Boeing**, băng X;
Các ủy viên ban đặc trách của Thư viện Đại học Cambridge trang 356, 359 và 365; **Phòng trưng bày Tate, Luân Đôn** trang 364 (ở trên);
UPI/Bettmann trang 357 (ở trên) và trang 364 (ở dưới);
Thư viện Witt, Học viện Nghệ thuật Courtauld/Moraveke Galerie, Brno trang 360 (ở trên bên trái).

Vì lý do kỹ thuật, phần lớn các Sơ đồ Tư duy trong cuốn sách này đều được sao chép lại (những sơ đồ còn lại, được nêu tên trong danh sách sau là “nguyên bản”). Tất cả hình ảnh minh họa khác, ngoại trừ các bản phác họa của Tony Buzan ở trang 96, đều được Julian Bingley vẽ lại. Tuy nhiên, những Sơ đồ Tư duy vẫn thuộc bản quyền của người sở hữu được nêu tên dưới đây.

Sean Adam, bảng VI;
Tony Bigonia, Richard Kohler, Matthew Puk, John Ragsdale, Chris Slabach, Thomas Spinola, Thomas Sullivan, Lorita Williams, trang 202; **Claudius Borer** (gốc), bảng V; **Douglas Brand**, bảng XVII; **Mark Brown**, bảng III; **Barry Buzan**, trang 267; **Tony Buzan** (bức vẽ phác) trang 96, Sơ đồ Tư duy trang 98 (gốc), trang 304 và 305; **Pan Collins** trang 177; **Lynn Collins và Caro Ayre** trang 251; **Kathy De Stefano** trang 148 (ở trên); **Thomas Enskog** bảng XIV (ở trên); **Tiến sĩ John Geesink** trang 148 (ở dưới); **Lorraine Gill** bảng VIII; **Denny Harris** trang 183; **Brian Heller** trang 288; **IBM** bảng XI; **Lana Israel** trang 286;

Jean-Luc Kastner bảng XXI; **Raymond Keene OBE** bảng XIX; **Donna Kim và gia đình** trang 244; **Charles La Fond** trang 273 (ở trên); **B. H. Lee** trang 316; **James Lee** bảng XV; **Jim Messerschmitt và Tony Messina** trang 311 và 313; **Jonathan Montagu** trang 350; **Katarina Naiman** bảng XIII; **Vanda North** trang 98, bảng IV và trang 281; **Karen Schmidt** bảng XII; **Jan Pieter H. Six** bảng XX; **Lars Soderberg** trang 273 (ở dưới); **Norma Sweeney** bảng VII; **Sheikh Talid** bảng XXV; **Nigel Temple** bảng XXIV; **Tessa Tok-Hart** trang 221; **Bà Marry Tovey** trang 291; **Graham Wheeler** bảng XVI; **Benjamin Zander** bảng IX.

Những tác giả của các Sơ đồ Tư duy ở trang 211 và bảng XVIII xin được giấu tên.

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn Tiến sĩ Stanley và Hãng Boeing đã cho phép trực tiếp vẽ lại Sơ đồ Tư duy của Tiến sĩ Stanley. (Xem bảng X)

Lời cảm ơn

Một lần nữa chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến: bố mẹ của chúng tôi, Gordon và Jean Buzan vì đã hướng chúng tôi đi trên chuyến hành trình không thể tin được này, và đặc biệt là Mẹ vì sự chăm sóc vô bờ cùng với những tháng ngày làm việc vất vả góp phần chuẩn bị bản thảo; Vanda North, biên tập viên của chúng tôi, đã đầu tư khối lượng công sức mà phần lớn các tác giả khác dành để viết những sáng tạo của chính mình để giúp chúng tôi viết cuốn *Sơ đồ Tư duy*; Họa sĩ Lorraine Gill vì sự hiểu biết sâu sắc của cô về tầm quan trọng và bản chất của thị giác, hình ảnh cũng như về mối quan hệ giữa não bộ, trí nhớ và sáng tạo; Deborah Buzan vì sự động viên và hỗ trợ liên tục trong nhiều năm thực hiện dự án này; Michael J. Gelb vì sự hỗ trợ bền bỉ, nhiệt tình dành cho chúng tôi, cho cuốn sách, và cho một Thế giới Ứng dụng Sơ đồ Tư duy; bạn bè của chúng tôi, những người đã dành thật nhiều thời gian để đọc và giúp tôi sửa chữa bản thảo nhiều lần – Lynn và Paul Collins quá cố, không kể đến nhiều sự giúp đỡ khác, đã giúp chúng tôi hiểu được rằng đột phá chỉ là một bước nhỏ; Judy Caldwell, người có khả năng phê bình đúng đắn, đã thắp lên trong chúng tôi lòng nhiệt tình; John Humble, người có sự hỗ trợ khái niệm Lập Sơ đồ Tư duy trong nhiều năm đã mang đến một sức mạnh tình cảm kiên định; Sean Adam, về sự ủng hộ to lớn và lòng tin tụy của riêng anh dành cho dự án này suốt 10 năm trời với lời dỗ dành thân thiện liên tục đến Tony “hãy xuất bản cuốn sách đi”; George Hughes, người đầu tiên áp dụng thành công Kỹ thuật Nghiên cứu Sơ đồ Tư duy trong gia đình; Edward Hughes, người áp dụng Tư duy Mở rộng và Lập Sơ đồ Tư duy

để “tạo được ưu thế” với trường Đại học Cambridge; Tiến sĩ Andrew Strigner, vì đã giúp phát triển Tư duy Mở rộng; Peter Russell, tác giả cuốn *Não Bộ*, vì sự ủng hộ không ngừng của anh; Geraldine Schwartz, người đã làm thật nhiều việc để giúp phát triển khái niệm này; Phyllida Wilson, người thường xuyên phải tìm lối thoát khỏi những mớ rối rắm phức tạp nhất trong khi vật lộn với việc đánh máy bản thảo cuốn *Sơ đồ Tư duy*; tập thể nhân viên văn phòng của Tony – Carol Coaker, Kate Morrell và Lesley Bias – vì đã giữ cho hệ thống hoạt động trơn tru trong suốt quá trình sáng tạo cuốn sách này, và cả vì những đóng góp Sơ đồ Tư duy của họ cho tác phẩm; toàn bộ nhóm BBC của tôi: Nick Chapman, Chris Weller, Sheila Ableman, Deborah Taylor, Kelly Davis, Kate Gee, Sara Kidd, và Jennifer Fry; Martin và Alison Cursham, những người đã dành cả kỳ nghỉ hè để giúp khởi động công việc; Caro, Peter, Doris, Tanya và Julian Ayre vì những sự ủng hộ, thực phẩm, ngôi nhà và khu vườn xinh đẹp Greenham Hall, nơi mà phần lớn tác phẩm này được viết; gia đình Folley, vì đã dành một ngôi nhà và khu vực làm việc tuyệt vời; Peter Barrett, người đầu tiên phát triển phần mềm vi tính Sơ đồ Tư duy hiệu lực; và cũng xin cảm ơn tất cả những người sử dụng Sơ đồ Tư duy, những nhà Tư duy Mở rộng và các thành viên của Câu lạc bộ Não bộ.

Mục lục

Giới thiệu Tác giả	13
Lời nói đầu	18
Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng cuốn <i>Sơ đồ Tư duy</i>	27
Phần một: Kiến trúc tự nhiên	37
1. Bộ não kỳ diệu	40
2. Những Bộ óc Lớn	54
3. Khi bộ não bị kìm hãm	58
4. Tư duy Mở rộng	69
5. Lộ trình phía trước	73
Phần hai: Nền tảng	76
6. Động não với Từ	77
7. Động não với Hình Ảnh	93
8. Từ động não đến Sơ đồ Tư duy	103
9. Lập Sơ đồ Tư duy	106
Phần ba: Cấu trúc	117
10. Các nguyên tắc chỉ đạo	118
11. Tạo phong cách riêng	147
Phần bốn: Tổng hợp	151
12. Chọn lựa	152
13. Sắp xếp ý tưởng của bạn	163
14. Sắp xếp ý tưởng của người khác	170
15. Trí nhớ	178
16. Tư duy sáng tạo	185
17. Sơ đồ Tư duy tập thể	195

Phần năm: Các ứng dụng **206**

Cá nhân

18. Tự phân tích	207
19. Giải quyết vấn đề	216
20. Nhật ký Sơ đồ Tư duy	233

Gia đình

21. Học tập và kể chuyện trong gia đình	240
---	-----

Giáo dục

22. Tư duy	254
23. Giảng dạy	263
24. Tạo Sơ đồ Tư duy chủ đạo	277

Kinh doanh và các lĩnh vực chuyên môn

25. Hội họp	290
26. Thuyết trình	296
27. Quản lý	307
28. Sơ đồ Tư duy Vi tính	321

Tương lai

29. Hướng đến một thế giới Tư duy. Mở rộng và Hiểu biết Trí Tuệ	339
--	-----

Phần sáu: Phụ lục

Ghi chú của cuộc thi đồ Những Bộ óc Lớn	356
Đáp án cuộc thi đồ Những Bộ óc Lớn	366
Cùng một tác giả	367
Thư mục tham khảo	371

Giới thiệu Tác giả

Tony Buzan

Tony Buzan là nhà văn, nhà thuyết trình, cố vấn hàng đầu thế giới cho các chính phủ, doanh nghiệp, ngành nghề, trường đại học, trường học về não bộ, kiến thức và những kỹ năng tư duy. Ông là nhà sáng lập Sơ đồ Tư duy, công cụ tư duy thường được gọi là “Công cụ vạn năng của bộ não”!

Ngoài ra, Tony Buzan còn sáng lập Tổ chức Brain Trust và những Câu lạc bộ Sử dụng Trí tuệ/Bộ não của bạn. Ông cũng là chủ tịch của Hội đồng Thể thao Trí tuệ và Tổ chức Buzan, và là cha đẻ của những khái niệm Tư duy Mở rộng, Hiểu biết Trí tuệ.

Sinh năm 1942 tại Luân Đôn, Tony Buzan tốt nghiệp trường đại học British Columbia năm 1964, nhận bằng danh dự môn Tâm lý, Văn chương Văn minh Anh, Toán học, và Khoa học Phổ thông. Vào cuối thập niên 1960 và đầu thập niên 1970, ông làm việc cho tờ *Daily Telegraph* ở đường Fleet, và làm biên tập viên cho tạp chí *International Journal of MENSA* (Hội chỉ số thông minh cao). Trong số những cuốn sách bán chạy nhất của ông, tác phẩm kinh điển *Sử dụng Trí tuệ của bạn* (*Use Your Head*) và các tác phẩm khác trong **Bộ sách về Tư duy** (*The Mind Set*) đã đưa ông đến vị trí của một tác giả có sách bán chạy nhất trên thế giới. Các tác phẩm của ông hiện đã được xuất bản ở hơn 100 quốc gia và được dịch sang 30 thứ tiếng.

Tony Buzan đã trở thành một ngôi sao truyền thông quốc tế, xuất hiện với vai trò trung tâm, giới thiệu và đồng sản xuất nhiều chương trình phát trên vệ tinh, chương trình truyền hình, phim video và chương trình radiô, gồm loạt phim *Sử dụng Trí tuệ của bạn* (*Use Your Head*) (BBC TV), loạt phim *Tư duy Mở rộng* (*Open Mind*) (ITV), *Chiếc khung cải thần thánh* (*The Enchanted Loom*) (phim tài liệu dài một tiếng về não bộ), và nhiều chương trình talkshow. Hai cuốn phim video mới nhất của ông là cuốn phim nhận giải thưởng *Năng lực Tư duy* (*MindPower*) (BBC Video), giảng dạy những khái niệm Lập Sơ đồ Tư duy áp dụng trong kinh doanh; và *Gia đình Thiên tài* (*Family Genius*), một bộ phim video kết hợp tất cả các nguyên tắc trong *Bộ sách về Tư duy* (*The Mind Set*), nhằm cải thiện Sức mạnh Não bộ của cả gia đình.

Ông làm cố vấn cho nhiều bộ, ngành trong chính phủ, cho các tập đoàn đa quốc gia (gồm BP, Barclays International Digital Equipment Corporation, Electronic Data Systems, General Motors, IBM, Management Centre Europe và Walt Disney), và là nhà thuyết trình thường xuyên của những doanh nghiệp quốc tế, các trường đại học và trường học hàng đầu. Vào năm 2000, ông phát động những sáng kiến giáo dục quan trọng với chính phủ và các tổ chức chính phủ ở Anh, Singapore, Mexico, các quốc gia vùng vịnh Bahrain và Kuwait, và Liechtenstein.

Tony Buzan còn sáng lập Giải Vô địch Trí nhớ Thế giới Memoriad, Giải Vô địch Đọc nhanh Thế giới, và đồng sáng lập Giải Olympic Thể thao Trí tuệ. “Thế vận hội Trí tuệ” vào đầu thế kỷ 21 (Thế kỷ của Não bộ!) đã thu hút 25.000 người từ 74 quốc gia trên khắp thế giới đăng ký tham gia. Trong các thành viên của Tổ chức những Chủ tịch Trẻ tuổi, ông được mọi người thân mật gọi là “Ông Não bộ”. Ông cũng là người

giữ kỷ lục “Chỉ số IQ sáng tạo” cao nhất thế giới. Ông đã dùng khả năng này để sáng tác hơn 4.000 bài thơ, trong đó có một số bài đã giành được các giải thưởng văn chương.

Ông là cố vấn của các huấn luyện viên, vận động viên Olympic quốc tế, Đội Chèo thuyền Olympic và Đội Cờ Quốc tế Olympic của Anh. Bản thân ông cũng là một vận động viên từng đoạt giải. Ngoài ra, ông còn là thành viên được bầu của Hội đồng Quốc tế các Nhà tâm lý, Học viện Huấn luyện và Phát triển, Hội các Giám đốc; là công dân hưởng đặc quyền của thành phố Luân Đôn và cũng là người đỡ đầu cho Hội những Nhà doanh nghiệp Trẻ của trường Đại học Cambridge và Bristol. Phần lớn công việc của ông đều nhằm giúp đỡ những người khiếm khuyết tri thức.

Bổ sung vào bảng vàng thành tích của Tony Buzan, phải kể cả phần thưởng Lãnh đạo YPO, là khen thưởng của EDS với phần thưởng Eagle Catcher – dành cho những người đã nỗ lực thực hiện được các việc bất khả thi!

Barry Buzan

Barry Buzan là Giáo sư dạy ngành Quan hệ Quốc tế ở trường Đại học Kinh tế Luân Đôn. Từ năm 1995 đến năm 2002, ông là giáo sư nghiên cứu môn Quốc tế học ở trường Đại học Westminster, đồng thời là giám đốc nghiên cứu của Trung tâm Nghiên cứu Hòa bình và Xung đột thuộc trường Đại học Copenhagen. Ông cũng là Chủ tịch Hiệp hội Quốc tế học Anh Quốc từ năm 1988 đến năm 1990. Ông nhận bằng đại học của trường Đại học British Columbia (1968), và học vị tiến sĩ của trường Đại học Kinh tế Luân Đôn (1973). Ông đã tham gia tích cực vào việc sử dụng, phát triển Sơ đồ Tư duy từ năm 1970 và đã hợp tác với anh trai ông, Tony Buzan, viết cuốn *Sơ đồ Tư duy* từ năm 1981.

Về học thuật, ông chuyên về lịch sử và cấu trúc tổng thể của hệ thống quốc tế. Do vậy, ông hẳn là một chuyên gia tổng hợp rất am hiểu về lịch sử thế giới, chính trị học, kinh tế học, khoa học và xã hội học. Ông đã viết sách và thuyết trình nhiều nơi về những khía cạnh thuộc vấn đề an ninh quốc tế, lý thuyết quan hệ quốc tế, và an ninh khu vực ở Châu Âu, Nam Phi, Nam Á, Đông Nam Á, Đông Bắc Á, hay Trung Đông. Lawrence Freedman mô tả ông là “một trong những lý thuyết gia thú vị nhất của quan hệ quốc tế đương đại”.

Trong suốt sự nghiệp học thuật của mình, Barry Buzan đã sử dụng Sơ đồ Tư duy làm công cụ để xử lý các chủ đề vĩ mô phức tạp, chuẩn bị cho những bài phát biểu học thuật trước công chúng, hoặc phác thảo và viết sách báo. Ấn phẩm trước đây của ông gồm: *Seabed Politics* (1976); *People, States and Fear: The National Security Problem in International Relations* (1983, tái bản lần thứ hai có sửa đổi năm 1991); *South Asian Insecurity and the Great Powers* (1986, cùng viết với Gowher Rizvi và các tác giả khác); *An Introduction to Strategic Studies: Military Technology and International Relations* (1987); *The European Security Order Recast: Scenarios for the Post-Cold-War Era* (1990, cùng viết với Morten Kelstrup, Pierre Lemaitre, Elzbieta Tromer và Ole Waever); *The Logic of Anarchy* (1993, cùng viết với Charles Jones và Richard Little); *Identity, Migration and the New Security Agenda in Europe* (1993, cùng viết với Ole Waever, Morten Kelstrup và Pierre Lemaitre); *Security: A New Framework for Analysis* (1998, cùng viết với Ole Waever và Jaap de Wilde); *Anticipating the Future* (1998, cùng viết với Gerald Segal); *The Arms Dynamic in World Politics* (1998, cùng viết với Eric Herring); *International Systems of World History: Remaking the Study of International Relations* (2000, cùng viết với Richard Little) và

Regions and Powers: The Structure of International Security (2003, cùng viết với Ole Waever).

Ông hiện đang viết cuốn: *International Society and World Society: Rethinking English School Theory* và *Does China Matter?* (đồng biên tập với Rosemary Foot).

Lời nói đầu

Tony: Lúc học năm thứ hai đại học, tôi bước vào thư viện, lòng đầy quyết tâm, yêu cầu nhân viên thủ thư chỉ cho tôi vị trí của các sách viết về não bộ và cách sử dụng não bộ. Ngay lập tức cô ấy chỉ tôi sang khu vực sách y khoa!

Khi tôi giải thích rằng tôi không muốn giải phẫu bộ não, mà muốn *sử dụng* nó, tôi được trả lời lịch sự là không có những cuốn sách như vậy.

Sững sốt, tôi rời khỏi thư viện.

Giống như nhiều người khác ở xung quanh, tôi đang trải qua “chặng đường hành hương” tiêu biểu của sinh viên: sự nhận thức dần dần rằng khối lượng công việc học thuật đang gia tăng và não bộ đang bắt đầu oằn đi do phải căng ra để suy nghĩ, sáng tạo, ghi nhớ, giải quyết vấn đề, phân tích rồi viết tiểu luận. Một lần nữa, giống như mọi người, tôi bắt đầu trải nghiệm, không chỉ là sự suy giảm kết quả, mà còn là sự gia tăng của *những kết quả vô bổ*. Tôi càng ghi chú và nghiên cứu bao nhiêu thì nghịch lý là tôi càng nhận được ít thành công bấy nhiêu!

Diễn tiến theo logic của một trong hai tình huống đó đã đưa tôi đến thảm họa. Nếu giảm việc học tập thì tôi sẽ không tiếp thu được những thông tin cần thiết và kết quả học hành chắc chắn sẽ rất kém; còn nếu tôi học chăm hơn, ghi chú và đầu tư nhiều thời gian hơn, thì tôi cũng rơi vào thất bại tương tự.

Tôi cho rằng câu trả lời phải nằm trong cách mà tôi đang sử dụng trí thông minh và những kỹ năng tư duy của tôi – đó là lý do tôi đến thư viện.

Hôm đó, khi bước ra khỏi thư viện, tôi ý thức rằng “vấn đề” không thể tìm được những cuốn sách tôi cần hóa ra lại là một điều hay. Vì như vậy thì ngẫu nhiên tôi lạc bước vào một vùng đất nguyên sơ có tầm quan trọng vô cùng to lớn.

Tôi bắt đầu nghiên cứu mọi lĩnh vực kiến thức mà tôi cảm thấy sẽ giúp trả lời những câu hỏi cơ bản sau:

- Phương pháp học của tôi như thế nào?
- Bản chất tư duy của tôi là gì?
- Những kỹ thuật tốt nhất để học thuộc lòng là gì?
- Những kỹ thuật tốt nhất để tư duy sáng tạo là gì?
- Những kỹ thuật tốt nhất hiện có để đọc nhanh hơn và hiệu quả là gì?
- Những kỹ thuật tốt nhất hiện có để tư duy nói chung là gì?
- Có khả năng phát triển những kỹ năng tư duy mới hay một kỹ thuật chủ chốt không?

Vì những câu hỏi này, tôi bắt đầu nghiên cứu môn tâm lý, sinh lý học thần kinh của não bộ, ngữ nghĩa học, ngôn ngữ học thần kinh, lý thuyết thông tin, những kỹ thuật nhớ và trợ giúp trí nhớ, khả năng nhận thức, tư duy sáng tạo và các môn khoa học phổ thông. Dần dần tôi hiểu ra rằng bộ não của con người hoạt động hiệu quả hơn nếu những khía cạnh vật lý và các kỹ năng trí tuệ khác nhau được phép làm việc hòa hợp, chứ không phải riêng lẻ, độc lập.

Những điều nhỏ bé nhất đã tạo ra các kết quả có ý nghĩa và đáng hài lòng nhất. Chẳng hạn, kết hợp đơn giản hai kỹ

năng từ ngữ và màu sắc của vỏ não đã làm thay đổi cách ghi chú của tôi. Chỉ thêm hai màu sắc vào những ghi chú cũng cải thiện hơn 100% trí nhớ của tôi về chúng, và có lẽ quan trọng hơn, là đã làm cho tôi thấy *thích* công việc tôi đang làm.

Dần dà, một kiến trúc tổng thể bắt đầu xuất hiện, và đồng thời tôi bắt đầu có sở thích huấn luyện các học sinh được cho là “thiếu năng trí tuệ”, “vô vọng”, “mắc chứng đọc khó”, “dưới mức bình thường về mặt giáo dục (do thiếu năng trí tuệ)”, “chậm tiến”, “hư hỏng”. Tất cả những em được xem là “thất bại” này nhanh chóng trở thành các học sinh giỏi, một số em còn vươn lên hạng nhất lớp.

Một nữ sinh tên Barbara được cho là có chỉ số thông minh thấp nhất trong lịch sử của trường em học. Trong vòng một tháng học cách học, em đã nâng chỉ số thông minh của mình lên 160 điểm, và cuối cùng tốt nghiệp đại học trong nhóm sinh viên hàng đầu. Pat, một thanh niên Mỹ cực kỳ tài năng, bị phân loại nhầm lẫn là thiếu năng trí tuệ, sau đó đã nói rằng (sau khi vượt qua dễ dàng một số bài kiểm tra về sáng tạo và trí nhớ) “Tôi không bị *thiếu năng trí tuệ*; tôi bị TƯỚC ĐOẠT trí tuệ!”

Vào đầu thập niên 1970, trí thông minh nhân tạo đã ra đời nên tôi có thể mua một cái máy vi tính 1 megabyte và kèm theo đó là cuốn sách hướng dẫn dày 1.000 trang. Thế thì trong giai đoạn văn minh được cho là tiến bộ này, khi tất cả chúng ta bước vào thế giới với chiếc máy vi tính sinh học phức tạp nhất, mạnh hơn gấp hàng tỉ lần so với bất kỳ một chiếc máy vi tính nào, thì những cuốn sách hướng dẫn sử dụng chiếc máy vi tính sinh học ấy ở đâu?!

Thế là tôi quyết định viết một loạt sách dựa trên nghiên cứu của mình: *Bách khoa toàn thư về não bộ và cách sử dụng*

nó. Tôi bắt đầu viết vào năm 1971, và khi tôi viết, hình ảnh ở chân trời ngày càng rõ nét hơn – đó là khái niệm Tư duy Mở rộng và Lập Sơ đồ Tư duy.

Trong giai đoạn đầu phát triển, tôi dự tính sẽ sử dụng kỹ thuật Lập Sơ đồ Tư duy chủ yếu cho trí nhớ. Tuy nhiên, sau nhiều tháng thảo luận, em trai tôi, Barry, thuyết phục tôi rằng tư duy sáng tạo là một ứng dụng có tầm quan trọng tương đương của kỹ thuật này.

Barry nghiên cứu lý thuyết Lập Sơ đồ Tư duy từ một góc độ rất khác biệt, và đóng góp của cậu ấy đã thúc đẩy nhanh chóng quá trình phát triển kỹ thuật Lập Sơ đồ Tư duy. Câu chuyện của riêng cậu ấy rất hấp dẫn, nhưng tốt nhất là nên để cậu ấy tự kể.

Barry: Ý tưởng của tôi gặp ý tưởng về Sơ đồ Tư duy của Tony vào năm 1970, ngay sau khi tôi cũng định cư ở Luân Đôn. Vào thời điểm đó, ý tưởng này đang trong giai đoạn phôi thai, chỉ vừa mới bắt đầu nhận dạng được bản chất của nó là khác biệt so với kỹ thuật ghi chú Từ khóa đơn giản. Nó chỉ là một phần thuộc chương trình nghiên cứu rộng rãi của Tony về các phương pháp học tập và hiểu biết não bộ của con người. Thỉnh thoảng tham gia vào công việc của Tony, tôi cũng nắm bắt được đôi chút quá trình phát triển của nó. Tôi bắt đầu làm việc nghiêm túc với kỹ thuật này khi ứng dụng nó vào việc soạn thảo luận án tiến sĩ.

Điều hấp dẫn tôi ở phương pháp Lập Sơ đồ Tư duy không phải là cách *ghi chú* đã làm Tony say mê, mà là cách *tạo ra* các ghi chú. Tôi không chỉ cần tổ chức khối lượng dữ liệu nghiên cứu ngày càng gia tăng, mà còn cần phải làm sáng tỏ suy nghĩ của tôi về câu hỏi chính trị phức tạp là tại sao những phong trào hòa bình hầu như lúc nào cũng không đạt được các mục

tiêu từng được tuyên bố. Kinh nghiệm của tôi cho thấy rằng Sơ đồ Tư duy là một công cụ hiệu quả hơn để tư duy vì chúng cho phép tôi phác thảo những ý tưởng chính và quan sát nhanh chóng, rõ ràng việc chúng có liên quan với nhau như thế nào. Chúng cho tôi một giai đoạn trung gian vô cùng hữu ích giữa quá trình tư duy và thật sự ghi chép ra giấy.

Chẳng bao lâu sau, tôi hiểu ra rằng vấn đề lấp khoảng trống giữa suy nghĩ và viết ra giấy là nhân tố chủ yếu quyết định thành công hoặc thất bại của những đồng nghiệp cùng khóa nghiên cứu sinh với tôi. Nhiều người đã không lấp được khoảng trống này. Càng ngày họ lại càng có nhiều kiến thức về chủ đề nghiên cứu của họ, nhưng lại càng có ít khả năng sắp xếp tất cả các chi tiết lại với nhau để viết.

Lập Sơ đồ Tư duy cho tôi một lợi thế cạnh tranh to lớn. Nó cho phép tôi tập hợp và sàng lọc ý tưởng mà không phải trải qua quá trình nháp đi nháp lại mất thời gian. Bằng cách tách suy nghĩ ra khỏi viết lách, tôi có thể suy nghĩ rõ ràng và sâu rộng hơn. Đến lúc bắt đầu viết thì tôi đã có một cấu trúc rõ ràng và hướng đi vững chắc; điều này làm cho việc viết bài trở nên dễ dàng, nhanh và thú vị hơn. Tôi hoàn tất chương trình tiến sĩ sớm hơn thời gian ba năm theo quy định, và cũng có thì giờ để viết được một chương cho một cuốn sách khác, giúp thành lập, rồi sau đó biên tập cho một tạp chí mới, được xuất bản hàng quý về quan hệ quốc tế, làm biên tập viên cộng tác cho một tờ báo sinh viên, tập lái xe mô tô, và lập gia đình (lập Sơ đồ Tư duy với người vợ tương lai của tôi để sáng tác những lời thề trong lễ cưới). Nhờ những trải nghiệm đó, nhiệt tình của tôi dành cho mặt tư duy sáng tạo của kỹ thuật này đã tăng lên.

Lập Sơ đồ Tư duy vẫn là một yếu tố then chốt trong toàn bộ phương pháp nghiên cứu học thuật của tôi. Nó giúp tôi có

thể duy trì được tốc độ viết sách, báo và tài liệu hội nghị rất cao; cũng như giúp tôi vẫn tiếp tục làm một chuyên gia tổng hợp trong lĩnh vực mà sức nặng của thông tin buộc phần lớn mọi người phải trở thành chuyên gia. Phải công nhận là Lập Sơ đồ Tư duy đã giúp tôi trình bày rõ ràng những vấn đề lý thuyết mà tính phức tạp của chúng thường tạo ra các đoạn văn rất khó hiểu. Tác động của nó đối với sự nghiệp của tôi có lẽ được phản ánh rõ nhất trong nỗi ngạc nhiên khi lần đầu tôi được ai đó chào hỏi: “Ông trẻ hơn rất nhiều so với những gì tôi nghĩ. Làm thế nào mà ông có thể viết được nhiều như thế trong một thời gian ngắn như vậy?”

Đã trải nghiệm tác động ấn tượng của Lập Sơ đồ Tư duy đối với cuộc đời và sự nghiệp của mình, tôi trở thành người tuyên truyền cho tầm quan trọng đặc biệt của tư duy sáng tạo trong phạm vi rộng lớn hơn những ứng dụng mà Tony đang phát triển.

Vào cuối thập niên 1970, Tony quyết định rằng phải có một cuốn sách viết về Lập Sơ đồ Tư duy, và chúng tôi đã thảo luận xem tôi có thể tham gia vào dự án này như thế nào. Trong các thập niên trước, chúng tôi đã phát triển những phong cách rất khác nhau. Xuất phát từ công việc giảng dạy và viết sách, Tony đã phát triển rất nhiều ứng dụng, đã bắt đầu liên kết kỹ thuật đó với lý thuyết não bộ, và đã thảo ra nhiều quy luật về thể thức. Là một học giả, tôi đã gieo cấy trên mảnh ruộng hẹp hơn. Sơ đồ Tư duy của tôi chỉ kết hợp một ít yếu tố thể thức, hầu như không có màu sắc hay hình ảnh nào, và phát triển theo một cấu trúc cơ bản khá khác biệt. Tôi đã sử dụng chúng trong phần lớn các dự án viết sách, mặc dù tôi cũng áp dụng chúng cho công việc thuyết trình và quản lý ngày càng nhiều, với những lợi ích to lớn. Tôi đã học cách suy nghĩ sâu sắc trong nhiều giai đoạn dài,

dùng Sơ đồ Tư duy để hoạch định và duy trì các dự án nghiên cứu lớn.

Có nhiều lý do khiến chúng tôi muốn cộng tác với nhau để viết cuốn sách này. Một là do suy nghĩ rằng bằng cách tổng hợp hai tầm hiểu biết, chúng tôi sẽ tạo ra được một cuốn sách hay hơn. Hai là do chúng tôi có chung lòng nhiệt tình đối với Sơ đồ Tư duy, và đều muốn quảng bá chúng rộng khắp thế giới. Lý do thứ ba là nỗi uất ức mà tôi đã nếm phải khi cố gắng dạy cho một số sinh viên của mình kỹ thuật Lập Sơ đồ Tư duy. Nhiều lần nỗ lực không thành công đã thuyết phục tôi rằng Tony đúng khi anh ấy nói cần phải dạy người khác, không những là kỹ thuật, mà còn là cách suy nghĩ. Tôi muốn viết một cuốn sách mà tôi có thể đưa cho mọi người và nói: “Cuốn sách này sẽ dạy bạn cách suy nghĩ và làm việc giống như tôi vậy.”

Quá trình làm việc tiếp theo kéo dài rất lâu. Nó diễn ra theo dạng một cuộc đối thoại kéo dài, có những khoảng nghỉ đều đặn nhưng không thường xuyên; ở đó mỗi chúng tôi đều cố giải thích cho người kia hiểu đầy đủ ý tưởng của riêng mình. Khoảng 80% cuốn sách là công của Tony: tất cả lý thuyết não bộ, mối liên hệ giữa sự sáng tạo và trí nhớ, các quy luật, phần lớn kỹ thuật, hầu hết những câu chuyện, và tất cả mối liên hệ với các nghiên cứu khác. Anh ấy cũng chính là người chấp bút, vì anh ấy viết phần lớn bản thảo. Đóng góp chính của tôi là sắp xếp cuốn sách, và lý luận rằng sức mạnh thật sự của Sơ đồ Tư duy được giải phóng qua việc sử dụng những Ý Chủ đạo. Ngoài ra, tôi còn đóng vai trò phê bình, khuyên can, chỉ trích, hỗ trợ và là người có chung ý tưởng.

Mất một thời gian dài chúng tôi mới hiểu đầy đủ và đánh giá cao những hiểu biết sâu sắc của nhau, nhưng cuối cùng thì chúng tôi cũng gần như hoàn toàn nhất trí với nhau. Mặc dù

chậm, nhưng đôi khi việc viết chung có thể tạo ra một cuốn sách có phạm vi và chiều sâu lớn hơn nhiều so với cuốn sách do một trong hai tác giả đó viết độc lập. Tác phẩm này đạt được yêu cầu đó.

Tony: Như Barry đã nói, chúng tôi đã thực hành những điều chúng tôi thuyết giảng và thuyết giảng những điều chúng tôi đã thực hành, ở đó chúng tôi sử dụng chính Sơ đồ Tư duy để viết cuốn *Sơ đồ Tư duy*. Trong thời gian 15 năm, chúng tôi đã soạn những Sơ đồ Tư duy động não riêng, rồi gấp gở và liên kết hai hệ ý tưởng của chúng tôi lại. Sau khi thảo luận triệt để, chúng tôi áp ú và kết hợp hệ ý tưởng tiếp theo, dành thời gian quan sát các hiện tượng tự nhiên, lập Sơ đồ Tư duy cá nhân về những quan niệm của chúng tôi cho giai đoạn tiếp theo, rồi gặp nhau lại lần nữa để so sánh và cứ tiếp tục như thế.

Sơ đồ Tư duy của toàn bộ cuốn sách tạo ra những Sơ đồ Tư duy cho các chương, mỗi Sơ đồ Tư duy của chương làm nền tảng cho phần lời văn trong chương đó. Quá trình này đã tạo cho từ “anh em”, đặc biệt là từ “tình anh em”, một nghĩa mới. Ngay cả khi đang viết về điều đó, chúng tôi cũng hiểu rằng chính chúng tôi đã tạo ra một tư duy theo nhóm, kết hợp tất cả các yếu tố tư duy của mỗi chúng tôi cũng như những kết quả tràn đầy phấn khích khi các yếu tố đó gặp nhau.

Chúng tôi mong rằng cuốn *Sơ đồ Tư duy* sẽ mang lại cho bạn niềm vui khám phá, cảm giác phấn khích tìm tòi, và niềm hạnh phúc lớn lao khi sáng tạo những ý tưởng hoặc giao tiếp với vũ trụ quan của người khác như chính chúng tôi đã từng cảm nhận được.

Phần kết của lời nói đầu

Sơ đồ Tư duy được chính thức giới thiệu với thế giới lần đầu vào mùa xuân năm 1974 với ấn bản của cuốn đi trước được mang tên *Sử dụng Trí tuệ của bạn (Use Your Head)*. Ngày 21 tháng 4 năm 1995, một bữa tiệc trọng đại mừng sinh nhật được tổ chức tại Royal Albert Hall ở Luân Đôn để ghi nhớ ngày phát hành cuốn *Sơ đồ Tư duy*.

Mỗi năm trôi qua, số lượng người sử dụng Tư duy Mở rộng và Lập Sơ đồ Tư duy tăng lên theo cấp số nhân. Người ta phỏng tính là hiện nay có khoảng hơn 250 triệu người sử dụng Sơ đồ Tư duy trên khắp thế giới, và họ đang thực hành kỹ thuật này ở mọi quốc gia.

Để tạo điều kiện cho những người sử dụng Tư duy Mở rộng và Sơ đồ Tư duy có thể hỗ trợ hay liên lạc với nhau, đồng thời để giúp các tổ chức thiện nguyện đề xuất đưa khái niệm tư duy vào mọi chương trình học, Hội những người sử dụng Sơ đồ Tư duy được thành lập vào năm 2000. Mục tiêu của hội là giới thiệu Tư duy Mở rộng, Lập Sơ đồ Tư duy và Hiểu biết Trí tuệ cho 100% dân số trên trái đất vào trước năm 2010.

Hãy tham gia cùng chúng tôi.

Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng cuốn **Sơ đồ Tư duy**



Chú ý

- Mục đích của cuốn *Sơ đồ Tư duy*
- Cấu trúc của các phần
- Cấu trúc của các chương
- Làm bài tập
- Các cấp độ hiểu biết *Sơ đồ Tư duy*
- Phản hồi
- Cuốn *Sơ đồ Tư duy* và bạn



Mục đích của cuốn *Sơ đồ Tư duy*

Cuốn sách này được soạn theo dạng một cuộc phiêu lưu để thu hút, kích thích, thách thức, và làm bạn hài lòng. Bạn sẽ phát hiện một số sự thật đáng kinh ngạc về bộ não của bạn cùng với chức năng của nó, và sẽ đi những bước quan trọng đầu tiên trên con đường hướng đến sự tự do tư duy.

Cuốn *Sơ đồ Tư duy* có năm mục đích chính:

- 1 • Giới thiệu cho bạn một khái niệm mới để phát triển ý tưởng — *Tư duy Mở rộng*.
- 2 • Giới thiệu cho bạn một công cụ mới mang tính cách mạng, cho phép bạn tận dụng tốt nhất *Tư duy Mở rộng* trong tất cả mọi lĩnh vực cuộc sống — *Sơ đồ Tư duy*.

- 3 Mang đến cho bạn sự tự do trí tuệ sâu sắc bằng cách chứng minh rằng bạn có thể điều khiển bản chất cũng như sự phát triển của những quá trình tư duy của bạn; và khả năng tư duy sáng tạo của bạn, xét về mặt lý thuyết, là vô hạn.
- 4 Mang đến cho bạn trải nghiệm Tư duy Mở rộng thực tiễn, nhờ đó nâng cao một cách đáng kể chất lượng của nhiều kỹ năng trí tuệ và trí thông minh của bạn.
- 5 Mang đến cho bạn cảm giác phấn khích và khám phá khi bạn thám hiểm vũ trụ mới mẻ này.

Cấu trúc của các phần

Để đạt những mục tiêu trên, cuốn sách được sắp xếp thành sáu phần chính:

1 Kiến trúc tự nhiên

Ở phần Kiến trúc tự nhiên, bạn sẽ được giới thiệu các thông tin cập nhật mới nhất về bộ não con người, cấu tạo và chức năng của não bộ. Bạn sẽ thấy nhiều nhà tư tưởng vĩ đại trong lịch sử (thuật ngữ được sử dụng trong sách này là những Bộ óc Lớn) đã sử dụng các kỹ năng sẵn có ở mỗi người. Tuy vậy, sau đó bạn sẽ hiểu tại sao hơn 95% nhân loại đều gặp phải những rắc rối nghiêm trọng trong các lĩnh vực như tư duy, trí nhớ, tập trung, động cơ thúc đẩy, sắp xếp ý tưởng, quyết định và lập kế hoạch.

Phần này cũng giới thiệu cho bạn Tư duy Mở rộng và Lập Sơ đồ Tư duy, chứng minh chúng là những nhánh tự nhiên trong cấu trúc cơ bản của bộ não như thế nào, và làm cách nào chúng có thể cải thiện đáng kể hiệu suất trí tuệ của bạn.

2 Nền tảng

Phần nền tảng hướng dẫn cho bạn những ứng dụng thực tiễn của bán cầu não trái và bán cầu não phải, giải thích cách bạn có thể sử dụng riêng từng bán cầu não như thế nào, sau đó bạn có thể kết hợp cả hai bằng các phương pháp cụ thể để nâng cao đáng kể những lợi ích mà bạn có thể đạt được từ việc sử dụng bộ não của bạn. Kết quả sẽ là kỹ thuật Lập Sơ đồ Tư duy hoàn chỉnh (được giải thích ở chương 9).

3 Cấu trúc

Ở phần này, bạn sẽ được cung cấp một bộ những qui tắc và hướng dẫn thực hành hoàn chỉnh cho việc tận dụng tốt nhất Tư duy Mở rộng và Lập Sơ đồ Tư duy. Những qui tắc và hướng dẫn thực hành đó nhằm nâng cao tính chính xác và sự tự do tư duy của bạn.

Cùng với lời khuyên về cách tốt nhất để lập một Sơ đồ Tư duy, bạn sẽ được hướng dẫn và động viên phát triển kiểu Lập Sơ đồ Tư duy của riêng bạn.

4 Tổng hợp

Phần Tổng hợp sẽ cho bạn một cái nhìn khái quát về tất cả các nhiệm vụ tư duy khác nhau mà bạn có thể giải quyết thành công với Sơ đồ Tư duy. Những nhiệm vụ này gồm: lựa chọn (ra quyết định), sắp xếp ý tưởng của riêng bạn (viết chú thích), sắp xếp ý tưởng của người khác (ghi chú), tư duy sáng tạo và động não cao cấp, cải thiện trí nhớ và trí tưởng tượng, tạo ra tư duy theo nhóm.

5 Ứng dụng

Phần Ứng dụng là danh sách những ứng dụng Sơ đồ Tư duy của bạn. Phần này được chia nhỏ thành:

- Cá nhân
- Gia đình
- Giáo dục
- Kinh doanh và các lĩnh vực chuyên môn
- Tương lai

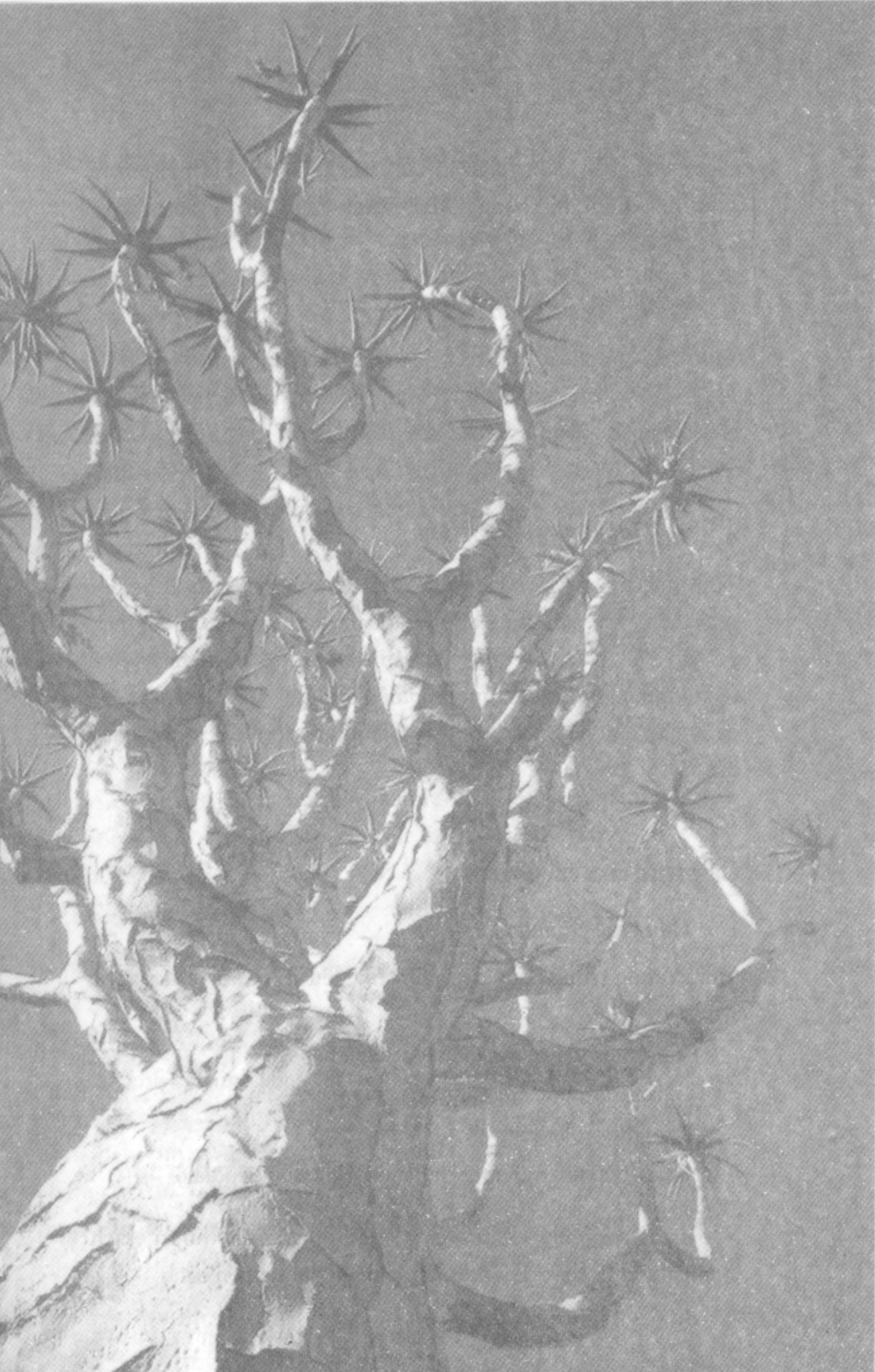
Các tiêu đề trên đại diện cho những lĩnh vực thường xuyên sử dụng Sơ đồ Tư duy nhất. Ở mỗi lĩnh vực, bạn sẽ được học đầy đủ các kỹ năng Lập Sơ đồ Tư duy cụ thể và thực tiễn. Các kỹ năng này nhằm cung cấp cho bạn một bộ công cụ tổng hợp dành cho cuộc sống và công việc trí tuệ của bạn. Những ứng dụng cụ thể bao gồm việc tự phân tích, giải quyết vấn đề, nhớ, viết luận, quản lý và hội họp. Phần Ứng dụng kết thúc bằng các giới thiệu về lần đầu tiên xuất hiện Sơ đồ Tư duy và tóm lược về một tương lai Hiểu biết Trí tuệ.

6 Phụ lục

Phần này được đưa vào để hỗ trợ cho tất cả những phần trước đó, và ngoài ra còn dành cho bạn giải trí.

6.1 Ghi chú của Cuộc thi đồ những Bộ óc Lớn

Đây là phần tuyển chọn 17 ghi chú của 14 nhà tư tưởng vĩ đại trên thế giới được lựa chọn từ các lĩnh vực nghệ thuật, khoa học, chính trị và văn học. Để tham gia cuộc thi, bạn hãy xem xét cẩn thận từng ghi chú và cố gắng tìm ra người đã viết nó. Điểm cao nhất ghi được trong cuộc thi này tính đến thời



điểm xuất bản cuốn sách là 7/17 điểm, xem thử bạn có thể vượt qua điểm đó không! (*Tham khảo trang 366 để xem đáp án của câu đố này.*)

6.2 Thông tin về Hiệp hội Tư duy

Mục này gồm các chi tiết của loạt sách, những khóa huấn luyện, băng video và băng ghi âm, bộ Lập Sơ đồ Tư duy, lịch công việc cá nhân, và các sản phẩm khác của Buzan (*trang 368-370*).

6.3 Thư mục tham khảo

Thư mục tham khảo bao gồm các tiểu thuyết, sách khoa học phổ thông và sách khoa học với quan điểm truyền thống hơn về não bộ. Mục này cũng đề cập đến nhiều bài nghiên cứu, trong trường hợp bạn muốn nghiên cứu sâu hơn về chủ đề vô cùng hấp dẫn này. Các chỉ dẫn tham khảo thư mục được cung cấp ký hiệu: *

Cấu trúc của các chương

1 Cấu trúc chương

Mỗi chương trong cuốn *Sơ đồ Tư duy* đều có những mục chính sau đây:

- Phần giới thiệu chủ điểm của chương
- Phần tóm lược nội dung của chương
- Nội dung chương
- Phần tiếp nối, nối mỗi chương với chương tiếp theo

Ngoài ra, bạn cũng sẽ tìm thấy những lập luận thú vị, kích thích suy nghĩ hay “Điểm nhấn” xuyên suốt cuốn sách.

2 Đoạn văn được đóng khung

Xuyên suốt cuốn *Sơ đồ Tư duy*, bạn sẽ gặp những đoạn văn được đóng khung. Đây là những đoạn văn mà sinh viên nhiều lần yêu cầu chúng tôi nhấn mạnh, vì chúng đặc biệt hữu ích đối với việc nghiên cứu của họ.

3 Nghiên cứu

Trong cuốn sách, dấu † ở đầu một đoạn chỉ sự bắt đầu đoạn văn mà các câu chuyện nghiên cứu trong đó được đưa vào để hỗ trợ cho những lập luận được nêu trong cuốn *Sơ đồ Tư duy*.

Làm bài tập

Bạn sẽ đạt được một mức độ hiểu biết và thông thạo mới nếu làm các bài tập được yêu cầu trong cuốn *Sơ đồ Tư duy*. Các bài tập này có dạng những câu đố, thử thách và tìm tòi khám phá. Tốt nhất là nên dùng một tập giấy vẽ Sơ đồ Tư duy (một tập giấy trắng cỡ A3), một bộ 12 cây bút lông loại tốt hoặc nhiều hơn, bốn cây bút đánh dấu màu sắc khác nhau hoặc nhiều hơn và một cây bút thông thường. Có thể đặt mua bộ dụng cụ Lập Sơ đồ Tư duy qua bưu điện (*xem trang 368-370*).

Nhờ các vật dụng này, bạn sẽ có thể tận dụng tối đa khả năng Tư duy Mở rộng và Lập Sơ đồ Tư duy của bạn, và cũng sẽ học được những kỹ thuật mới này một cách dễ dàng, hào hứng, nhanh chóng. Một tiện ích khác nữa khi làm các bài tập được yêu cầu là tập giấy vẽ Sơ đồ Tư duy của bạn sẽ trở thành hồ sơ ghi nhận sự tiến bộ của chính bạn bằng hình ảnh. Những Sơ đồ Tư duy trắng đen trong suốt cuốn sách nhằm để bạn tô màu theo ý mình.

Các cấp độ hiểu biết Sơ đồ Tư duy

Cho dù cấp độ hiểu biết liên quan đến Sơ đồ Tư duy của bạn có cao đến mấy đi nữa, thì cách tiếp cận đầu tiên là phải đọc lướt cuốn sách khá nhanh, xem qua cấu trúc, quan sát những lĩnh vực mà bạn đặc biệt quan tâm, và để ra các mục tiêu ban đầu của bạn.

Sau khi thực hiện việc này, cách tiếp cận của bạn sẽ khác đi tùy theo cấp độ hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân bạn:

1 Người mới bắt đầu

Nếu là người mới bắt đầu học, có nghĩa là bạn không có kinh nghiệm gì về Sơ đồ Tư duy hoặc chỉ biết một chút thôi, hãy tiếp tục đọc cuốn *Sơ đồ Tư duy* như đọc một cuốn sách nghiên cứu. Xem phần tóm tắt súc tích hướng dẫn cách tiếp cận việc này ở chương 14, trang 170 (*Xem giải thích đầy đủ hơn về kỹ thuật nghiên cứu Sơ đồ Tư duy ở chương 9, cuốn Use Your Head (Sử dụng Trí tuệ của bạn).*)

2 Học viên trung cấp

Nếu là học viên trung cấp, có nghĩa là bạn đã có một số kiến thức về Sơ đồ Tư duy và đã bắt đầu một hình thức ứng dụng cơ bản nào đó, hãy sử dụng kỹ thuật nghiên cứu này lần nữa. Cố gắng hoàn chỉnh kỹ thuật của bạn theo hướng dẫn trong sách, cũng như theo đuổi những mục tiêu cụ thể trong Danh mục Sơ đồ Tư duy ở Phần 5 (*Các ứng dụng*).

3 Học viên nâng cao

Nếu là học viên cấp độ nâng cao, có nghĩa là bạn đã có kinh nghiệm đáng kể với Sơ đồ Tư duy, vì vậy bạn nên tập trung nhiều hơn vào ba phần đầu tiên, chú tâm vào các lĩnh vực mà bạn cần nhiều kiến thức chiều sâu hơn, hoặc những nơi có

thông tin mới đối với bạn. Sau đó đọc lướt Phần 5 (*Các ứng dụng*) để củng cố, tinh luyện và bổ sung cho những kỹ năng hiện có của bạn.

Cho dù bạn ở cấp độ nào đi nữa, chúng tôi đều khuyến khích bạn xây dựng – trong khi hoặc sau khi đọc cuốn *Sơ đồ Tư duy* – một Sơ đồ Tư duy Chủ đạo của toàn bộ cuốn sách.

Phản hồi

Cuốn *Sơ đồ Tư duy* sẽ luôn là một cuốn sách được cập nhật không ngừng. Vì vậy, chúng tôi vô cùng biết ơn sự phản hồi của bạn theo nhiều cách:

1 Câu chuyện

Bất cứ câu chuyện nào bạn biết, hoặc các câu chuyện có thật của bạn bè và người quen, những người có thể sử dụng *Sơ đồ Tư duy* một cách đáng chú ý hay lạ thường.

2 Nghiên cứu

Nếu bạn biết bất cứ nghiên cứu hoặc thí nghiệm nào hỗ trợ cho bất cứ quan điểm nào mà chúng tôi nêu ra trong cuốn sách này, vui lòng cho chúng tôi biết, nhờ chuyển đến các Trung tâm Buzan (*xem trang 370*), cùng với nguồn tham khảo càng chi tiết càng tốt.

3 Bổ sung

Nếu có bất cứ bổ sung tổng quát nào, các chương mới, hoặc thậm chí những phần mới mà bạn thấy cần được đưa vào trong các lần xuất bản tiếp theo, vui lòng cho chúng tôi biết.

4 Ghi chú của những Bộ óc Lớn

Chúng tôi cần càng nhiều ví dụ càng tốt!

5 * Bài tập/ Trò chơi

Nếu do chính bạn thiết kế, hoặc bạn biết những người đã thiết kế các bài tập hay trò chơi có thể nâng cao sự phát triển của kỹ thuật Lập Sơ đồ Tư duy, vui lòng gửi cho chúng tôi một đề cương với đầy đủ chi tiết về tác giả.

6 * Sơ đồ Tư duy

Tương tự vậy, nếu bạn có những ví dụ Sơ đồ Tư duy hay, có thể đưa vào trong những lần xuất bản tới, vui lòng gửi bản gốc hoặc bản phôtô màu để chúng tôi xem xét.

7 * Thư mục tham khảo

Nếu có sách hoặc những bài nghiên cứu khác mà bạn nghĩ là có ích, vui lòng gửi cho chúng tôi những chi tiết của ấn phẩm đó.

Cuốn *Sơ đồ Tư duy* và bạn

Bạn, người hiện đang đọc những dòng chữ này, có tính cách của riêng mình và các kỹ năng hiểu biết được phát triển riêng biệt. Vì vậy, bạn sẽ tiến bộ với một tốc độ và nhịp độ thích hợp với riêng bạn. Vì lý do này, điều quan trọng là bạn phải tự đánh giá sự tiến bộ, chủ yếu là dựa trên chính bản thân mình. Các ví dụ trong cuốn *Sơ đồ Tư duy* không nên dùng làm tiêu chuẩn mà bạn cần phải đạt được. Chúng chỉ là những đèn hiệu để hướng dẫn bạn đi đến mục tiêu của mình.

Khi bạn đọc xong cuốn *Sơ đồ Tư duy*, chúng tôi khuyên bạn nên đọc nhanh lại một lần nữa. Lần đọc "sau khi đọc xong" này sẽ giống như gặp lại một người bạn cũ, và sẽ cung cấp cho bạn tầm nhìn cao hơn của một độc giả am hiểu về mỗi một phần mà sách sắp bàn đến.

Kiến trúc tự nhiên

Cho dù bạn là ai và đang ở đâu đi nữa, bạn cũng đang sử dụng – để đọc những dòng này – một vật đẹp đẽ, hấp dẫn, phức tạp, bí ẩn, và mạnh mẽ nhất trong vũ trụ: bộ não của bạn.

Chúng ta, với tư cách là một mô hình tiến hóa, chỉ mới 45.000 năm tuổi, và bây giờ đang đứng bên bờ một cuộc cách mạng sẽ làm thay đổi tiến trình phát triển của loài người. Lần đầu tiên trong lịch sử ba triệu rưỡi năm của trí thông minh nhân loại, chính trí thông minh đó đã tự nhận ra rằng nó có thể hiểu, phân tích và nuôi dưỡng *chính nó*. Áp dụng nó để nghiên cứu chính nó, người ta có thể phát triển những phương pháp tư duy mới linh động và mạnh mẽ hơn nhiều so với các phương pháp suy nghĩ truyền thống hiện đang được sử dụng trên khắp thế giới.

Chỉ trong vài thế kỷ qua, chúng ta mới bắt đầu thu thập thông tin về cấu trúc và cách hoạt động của não bộ chúng ta. Được tạo đà bởi sự phấn khởi trước những gì phát hiện được, con số các bài nghiên cứu và bài báo xuất bản về đề tài này

cũng tăng nhanh. Thực tế thì người ta đã tính được rằng trong 10 năm qua chúng ta đã tích lũy được khoảng 95% tất cả thông tin đã từng được thu thập về não bộ con người từ trước đến nay. Mặc dù còn phải mất một thời gian rất lâu nữa để hiểu tường tận (chúng ta ngày càng ý thức được rằng những gì chúng ta biết chỉ là một phần nhỏ của những gì cần phải biết), nhưng những gì chúng ta hiện biết cũng đủ để thay đổi, mãi mãi, cách nhìn của chúng ta về người khác và về chính chúng ta.

Vậy thì các phát hiện đó là gì và câu trả lời cho những câu hỏi sau đây là gì?

- 1 Những bộ phận cấu thành não bộ của chúng ta là gì?
- 2 Chúng ta xử lý thông tin như thế nào?
- 3 Các chức năng chính của não bộ là gì?
- 4 Những trung tâm kỹ năng được phân bố khắp não bộ như thế nào?
- 5 Chúng ta học như thế nào và chúng ta nhớ những gì dễ dàng nhất?
- 6 Xét về cơ bản, có phải não bộ con người là một thiết bị tạo mẫu và tìm mẫu không?
- 7 Các kỹ thuật nào được những người bình thường, nhưng có tài năng đặc biệt – người có thể nhớ nhiều hơn so với người khác – sử dụng?
- 8 Tại sao có quá nhiều người thất vọng về khả năng và chức năng của bộ não của họ?
- 9 Cách tư duy tự nhiên và thích hợp là gì?
- 10 Cách diễn đạt suy nghĩ tự nhiên và thích hợp của con người là gì?

Các phần 1-5 sẽ trả lời tất cả những câu hỏi này, và giới thiệu với bạn cấu trúc tự nhiên đáng kinh ngạc của não bộ ở cả cấp độ tế bào lẫn cấp độ vĩ mô, cùng với những nguyên tắc chủ yếu của các chức năng não. Bạn sẽ thấy những Bộ óc Lớn sử dụng các kỹ năng mà ai cũng có như thế nào, và lý do gì mà có đến 95% nhân loại không hài lòng với hoạt động trí tuệ của họ. Trong những chương thuộc phần này, bạn sẽ được giới thiệu một phương thức suy nghĩ cao cấp mới, dựa trên não bộ: Tư duy Mở rộng, và cách diễn đạt tự nhiên của phương thức này là Sơ đồ Tư duy.

Bộ não kỳ diệu

1



Chủ điểm

- Những phát hiện của khoa học nghiên cứu não bộ hiện đại
- Tâm lý quá trình học và nhớ
- *Gestalt* – tính toàn thể
- Bộ não là một cỗ máy liên kết Tư duy Mở rộng
- Tiến trình phát triển trí khôn loài người

Chương 1 giới thiệu với độc giả toàn cảnh những phát hiện mới nhất trong lĩnh vực sinh lý thần kinh và sinh lý sinh học về chiếc máy tính sinh học – bộ não người. Con người có bao nhiêu tế bào não, chúng có khả năng tương tác cực kỳ phức tạp và tinh vi như thế nào, các hệ thống xử lý thông tin trong não bộ thực sự hoạt động ra sao, những khám phá mới nhất về bán cầu não trái và phải. Tìm hiểu bản chất cơ chế hoạt động của trí nhớ cùng với các chức năng chính của não bộ, chúng ta sẽ thấy được năng lực phi thường của bộ não con người.

Những phát hiện của khoa học nghiên cứu não bộ hiện đại

Tế bào não

Ngài Charles Sherrington, được xem là cha đẻ của ngành sinh lý thần kinh, khi nghiên cứu tế bào não đã xúc động đến mức thốt lên những lời như thơ:

Bộ não con người là vùng tối ma thuật, với hàng triệu con thoi lấp lánh uốn lượn thành các vết sáng đan xen vào nhau, và kết nên những hoa văn mạch lạc, nhưng không hề ổn định, rồi chuyển thành những hoa văn nhỏ hơn cùng nhảy múa hòa điệu, như dải Thiên Hà hòa vào vũ khúc của vũ trụ.

Điểm nhấn

Bộ não con người có ước chừng một ngàn tỷ nơ-ron.

Mỗi nơ-ron (neuron) hay còn gọi là tế bào não, là một hệ thống hóa điện rất phức tạp, một hệ thống vi xử lý và dẫn truyền dữ liệu cực mạnh. Phức tạp như thế, nhưng nó lại chỉ bằng một đầu kim. Mỗi tế bào não tựa như một con siêu bạch tuộc với hàng chục, trăm, nghìn xúc tu.

Khi phóng to lên, mỗi xúc tu trông như một nhánh cây, tỏa ra từ thân tế bào não. Các nhánh từ thân tế bào não đó được gọi là nhánh nơ-ron, có cấu trúc rẽ nhánh cây (dendrite), trong đó nhánh đặc biệt dài và to nhất là trục axon, kênh truyền phát thông tin chính của tế bào nơ-ron.

Mỗi nhánh dendrite và trục axon có thể dài từ 1 milimét đến 1,5 mét. Nằm quanh suốt chiều dài của chúng là những

cấu trúc lõi gọi là gai nhánh (dendritic spine) và nút dẫn truyền (synaptic button).

Vào sâu hơn nữa trong thế giới cực siêu vi của nơ-ron, ta sẽ thấy mỗi gai nhánh và nút dẫn truyền đều chứa các hóa chất đóng vai trò truyền tin chính trong quá trình tư duy.

Mỗi gai nhánh và nút dẫn truyền từ một tế bào não kết nối với nút dẫn truyền của một tế bào não kế cận. Khi có xung điện truyền qua tế bào não, các hóa chất sẽ truyền qua một khe hẹp ngấp chất lỏng nằm giữa hai tế bào não gọi là khe dẫn truyền (synaptic gap) và lọt vào bề mặt tiếp nhận của tế bào não kế tiếp, tạo ra xung điện chạy qua tế bào não tiếp nhận thông tin, rồi từ đó xung điện này lại được dẫn đến một tế bào não kế cận khác (xem hình minh họa trang 44).

Mặc dù được minh họa đơn giản nhưng thực ra dòng thác thông tin dưới dạng hóa sinh tràn qua khe dẫn truyền thật ồ ạt và phức tạp đến mức kinh ngạc. Nói một cách hình tượng, nó có thể sánh với dòng thác Niagara.

Trong mỗi giây, một tế bào não có thể tiếp nhận xung thông tin đến từ hàng trăm ngàn điểm kết nối. Giống như một tổng đài điện thoại khổng lồ, tế bào não lập tức xử lý toàn bộ dữ liệu các thông tin đến rồi xác định đường truyền thích hợp trong từng một phần triệu giây.

Khi mỗi thông điệp, suy nghĩ, hay ký ức tái hiện dẫn truyền qua tế bào não, một lộ trình điện từ hóa sinh sẽ được tạo ra. Mỗi đoạn lộ trình qua từng tế bào não ấy được gọi là một “vết ký ức”. Tất cả vết ký ức đó, hay còn gọi là Sơ đồ Tư duy, là một trong những lĩnh vực thú vị nhất của khoa học nghiên cứu về não bộ, sẽ đưa chúng ta đến các kết luận đầy bất ngờ.

Mỗi khi ta suy nghĩ, trở kháng hóa sinh/điện từ trên lộ trình chuyên chở suy nghĩ đó sẽ giảm. Quá trình này có thể ví như việc phát quang để băng qua rừng. Lần đầu tiên hơi khó khăn, vì ta phải tìm lối vượt qua bụi rậm, qua tầng cây thấp trong rừng. Lần sau, việc di chuyển trên lộ trình ấy sẽ dễ dàng hơn, nhờ ta đã dọn lối sẵn trong lần trước. Lối đi ấy ta đi qua càng nhiều lần thì việc di chuyển càng ít gặp trở ngại, và sau một thời gian lặp đi lặp lại, nó sẽ trở thành lối mòn dễ đi, hầu như không phải dọn đường nữa. Tiến trình tương tự cũng diễn ra trong não bộ của ta: lặp lại lộ trình tư duy (dùng một Sơ đồ Tư duy) càng nhiều lần, suy nghĩ càng thông suốt. Vì vậy, điều quan trọng hơn thế nữa là *chính việc lặp đi lặp lại sẽ gia tăng xác suất lặp*. Nói cách khác, một “biến cố tư duy” càng diễn ra nhiều lần thì khả năng lặp lại biến cố đó càng gia tăng.

Cứ thế, ví von hoạt động tư duy với việc băng qua rừng, ta sẽ thấy rằng lối đi nào càng thường được sử dụng thì càng dễ đi, và “việc lưu thông” sẽ càng dễ dàng hơn. Ta càng tạo ra nhiều lối đi, nhiều lộ trình, và càng năng sử dụng, thì hoạt động tư duy càng “thông suốt”, mau lẹ, hiệu quả. Trong nhiều phương diện, biên giới trí khôn của con người phụ thuộc vào khả năng tạo ra cũng như sử dụng các lộ trình tư duy của não bộ.

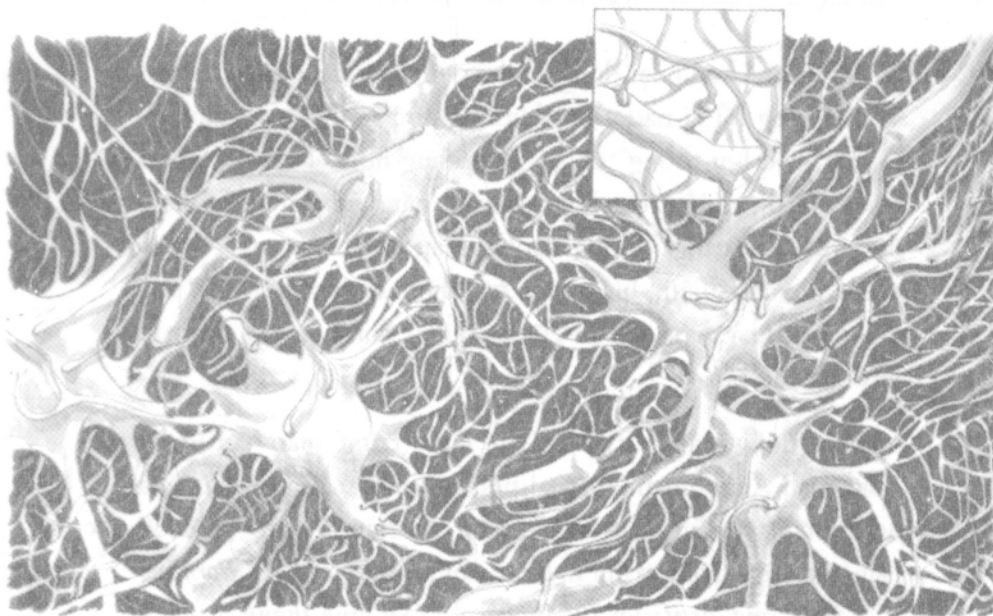
Mùa đông năm 1973 là lần cuối cùng giáo sư Pyotr Kouzmich Anokhin thuộc Đại học Moscow công bố kết quả nghiên cứu về bản chất tế bào não con người trong suốt 60 năm của ông. Công trình nghiên cứu có tựa đề “*The Forming of Natural and Artificial Intelligence*”* (Sự hình thành trí khôn tự nhiên và nhân tạo) của ông có kết luận sau:

Chúng tôi có thể chứng tỏ rằng mỗi nơ-ron trong số 10 tỷ nơ-ron trong não bộ con người đều có khả năng thực hiện số

lượng kết nối là số 1 đứng trước 28 con số 0! Nếu chỉ một no-ron mà đã có tiềm năng như vậy, thì chúng ta không thể hình dung nổi khả năng của cả bộ não con người. Điều này có nghĩa là tổng số tổ hợp chấp viết thành số sẽ là con số 1 đứng trước 10,5 kilômét số 0!

Chưa ai có thể tận dụng được hết khả năng của bộ não. Vì thế, chúng ta không thể chấp nhận bất kỳ ước đoán bi quan nào về giới hạn của bộ não con người. Nó là vô hạn!

Bằng cách nào ta có thể đạt được khả năng này? Bằng khả năng “tiếp nhận” quy mô lớn nhất trong giới hạn hiểu biết của ta về vũ trụ – khả năng tiếp nhận giữa các tế bào não. Cùng một thời điểm, mọi và từng tế bào não có thể liên lạc và tiếp nhận hơn 10.000 tế bào não lân cận.



Minh họa cấu trúc tế bào não và mối liên kết giữa chúng với tế bào lân cận, miêu tả sự “tiếp nhận của no-ron” trong não bộ. Đây là ảnh đơn giản hóa 1.000 lần cấu trúc vi mô của bộ não.

Qua quá trình tiếp nhận lấp lánh bất tận ấy mà những lộ trình vô hạn, Sơ đồ Tư duy vô hạn của ta được hình thành, nuôi dưỡng và phát triển. Tư duy Mở rộng phản ánh cấu trúc cũng như hoạt động tư duy của não bộ. Sơ đồ Tư duy là gương soi biểu hiện Tư duy Mở rộng của ta và giúp ta khai thác cỗ máy tư duy vô hạn đó.

Phải

Trái

nhịp điệu

nhận thức về không gian

Gestalt (tính toàn thể)

tưởng tượng

mơ mộng

màu sắc

kích thước

lời nói

suy luận

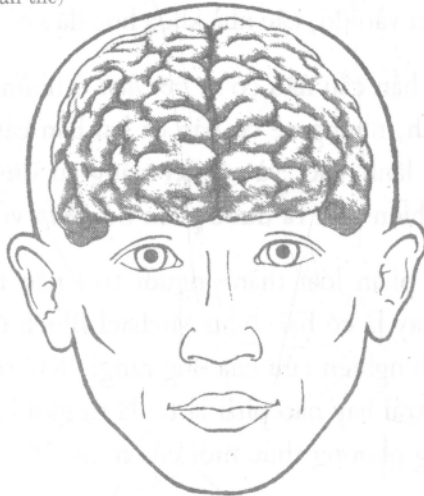
số

xâu chuỗi

quan hệ tuần tự

phân tích

liệt kê



Chức năng, vai trò của vỏ não trong các kỹ năng tư duy rất cần thiết cho hoạt động ghi chú và tư duy.

Các bán cầu não

Giáo sư Roger Sperry thuộc Đại học California, người sau này được trao giải Nobel cho công trình khoa học của mình, vào cuối thập niên 60 đã công bố kết quả nghiên cứu rằng phần tiến hóa nhất của bộ não là vỏ não.

Những phát hiện ban đầu của ông cho thấy hai vỏ bán cầu não có khuynh hướng phân chia thành hai nhóm chức năng tư duy chính như ở trang 45. Bán cầu não phải dường như trội hơn trong các hoạt động tư duy sau: nhịp điệu, nhận thức về không gian, *gestalt* (tính toàn thể), tưởng tượng, mơ mộng, màu sắc và kích thích. Còn bán cầu não trái dường như trội hơn ở những kỹ năng tư duy khác nhưng cũng không thua kém: lời nói, suy luận, số, xâu chuỗi, quan hệ tuần tự, phân tích và liệt kê.

Các nghiên cứu khoa học sau này của Ornstein, Zaidel, Bloch, v.v. đã xác nhận những phát hiện của Roger Sperry là chính xác. Thêm vào đó, các nhà khoa học đã khám phá rằng:

Mặc dù mỗi bán cầu não có *sự trội hơn* ở những hoạt động tư duy nhất định, nhưng về cơ bản cả hai bán cầu đều thuận thực trong *mọi* lãnh vực, và các kỹ năng tư duy mà Roger Sperry đã phát hiện thật ra được phân bố *khắp* vỏ não.

Vì thế, việc phân loại thành người trội não trái hay não phải như hiện nay là có hại. Như Michael Bloch đã phát biểu trong công trình nghiên cứu của ông rằng: “Khi tự xem mình là loại trội não trái hay não phải là ta đã tự giới hạn khả năng mở mang những phương thức mới của mình.”*

Sẽ là một sự ngộ nhận và sai sự thật nếu ta tự bảo rằng: “Tôi kém, hay không có kỹ năng tư duy X đó.” Dù yếu kém về bất kỳ kỹ năng nào, lời phát biểu đúng đắn vẫn là: “Tôi cần phải rèn luyện kỹ năng tư duy X đó.” Trở ngại duy nhất đối với khả năng thể hiện và áp dụng mọi kỹ năng tư duy của ta chính là làm thế nào để khai thác khả năng ấy.

Các kỹ năng tư duy trong tay ta chính là những kỹ năng ban đầu được xem là thuộc về bán cầu não trái hay phải:

1 Ngôn ngữ

- Lời nói
- Biểu tượng

2 Số**3 Suy luận**

- Xâu chuỗi
- Liệt kê
- Quan hệ tuần tự
- Phân tích
- Thời gian
- Liên kết

4 Nhịp điệu**5 Màu sắc****6 Hình tượng**

- Mơ mộng
- Hình dung

7 Nhận thức về không gian

- Kích thước
- *Gestalt* (tính toàn thể)

Tư duy Mở rộng và Lập Sơ đồ Tư duy bao gồm tất cả những thành tố trên.

Tâm lý quá trình học và nhớ

Các nghiên cứu khoa học cho thấy trong quá trình học, bộ não con người chủ yếu ghi nhớ những thông tin sau:

- Các chi tiết trong phần đầu thời gian học (“hiệu ứng ưu tiên theo trình tự xuất hiện”)
- Những chi tiết trong phần cuối thời gian học (“hiệu ứng ưu tiên theo mức độ cập nhật”)
- Mọi chi tiết *được liên hệ* với sự việc, quy luật hay cấu trúc đã ghi nhớ, hoặc liên quan đến các khía cạnh của vấn đề đang học
- Mọi chi tiết đặc sắc hay nổi bật *đặc biệt lưu ý*
- Mọi chi tiết đặc biệt thu hút ngũ quan
- Những chi tiết đặc biệt được cá nhân quan tâm

Các phát hiện trên cùng với sơ đồ trong mục sau đóng một vai trò rất quan trọng trong việc giúp ta nắm bắt cơ chế hoạt động của tư duy. Đây chính là điểm xuất phát, chứ không phải thuyết “bán cầu não trội”, đã giúp chúng tôi khai triển khái niệm Lập Sơ đồ Tư duy. Vào những năm 60, trong các lần giảng về lý thuyết tâm lý của quá trình học và nhớ ở nhiều trường đại học khác nhau, tôi bắt đầu nhận thấy sự mâu thuẫn nghiêm trọng giữa lý thuyết này với thực tế tôi đang làm.

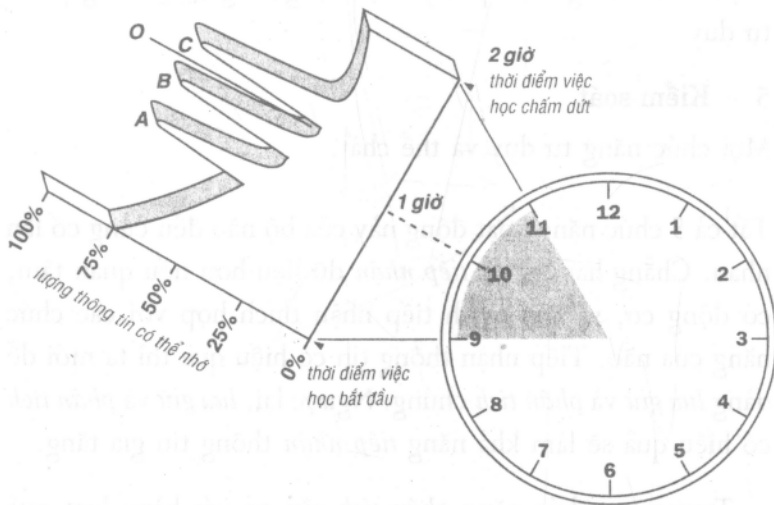
Những bài giảng của tôi trước đều viết theo lối tuần tự truyền thống, cố nhiên là dễ quên và thiếu tính giao tiếp. Trong giờ lên lớp lý thuyết về trí nhớ, tôi dựa trên bài giảng mà khai triển, trong đó chỉ rõ rằng hai nhân tố chính của trí nhớ là *liên tưởng* và *nhấn mạnh*, nhưng lạ thay chính bài giảng của tôi lại thiếu hai nhân tố này!

Tôi luôn tự hỏi: “Làm sao để bài giảng của tôi có khả năng giúp tôi *liên tưởng* và *nhấn mạnh*?”, rồi từ đó, vào cuối thập niên 60, đầu thập niên 70, tôi đã thay nhén khái niệm về Lập Sơ đồ Tư duy. (Độc giả có thể tìm đọc quyển *Use Your Head (Sử dụng Trí tuệ của bạn)* để tìm hiểu rõ hơn về hoạt động của trí nhớ trong quá trình học). Tôi cũng đã tìm hiểu bản chất sự

xử lý thông tin, cấu trúc và chức năng của tế bào não, nghiên cứu vỏ não, qua đó, giả thuyết ban đầu của tôi đã được xác nhận, củng cố. Từ đó, Sơ đồ Tư duy ra đời.

Gestalt – tính toàn thể

Bộ não chúng ta có khuynh hướng đi tìm quy luật và tự điền vào chỗ khuyết. Chẳng hạn, phần lớn chúng ta khi đọc dòng chữ “một, hai, ba ...” thì khó cưỡng lại cảm giác thôi thúc phải thêm “bốn” vào. Cũng thế, nếu ai đó bảo rằng: “Tôi có chuyện này *hay lắm* ... Ấy chết, chuyện này không thể tiết lộ được”, thì phản ứng tâm lý của ta là đòi nghe tiếp. Bản năng tự điền vào chỗ khuyết của não bộ được đáp ứng bởi cấu trúc Sơ đồ Tư duy, có khả năng tạo một chuỗi vô tận những “bộ dò” liên kết để tìm hiểu mọi ý tưởng hay vấn đề quan tâm.



Biểu đồ tiên đoán, theo dõi sự tăng giảm khả năng nhớ trong thời gian học.

Bộ não là một cỗ máy liên kết Tư duy Mở rộng

Não là một cỗ máy kỳ diệu, có 5 chức năng chính – tiếp nhận, lưu giữ, phân tích, tác xuất, kiểm soát. Cụ thể như sau:

1 Tiếp nhận

Mọi thông tin được tiếp nhận qua ngũ quan.

2 Lưu giữ

Trí nhớ, kể cả lưu trữ (khả năng lưu thông tin) và nhớ (khả năng truy tìm thông tin đã lưu).

3 Phân tích

Nhận dạng quy luật và xử lý thông tin.

4 Tác xuất

Mọi hình thức giao tiếp hay hoạt động sáng tạo, bao gồm cả tư duy.

5 Kiểm soát

Mọi chức năng tư duy và thể chất.

Tất cả 5 chức năng hoạt động này của bộ não đều củng cố lẫn nhau. Chẳng hạn, ta dễ *tiếp nhận* dữ liệu hơn nếu quan tâm, có động cơ, và quá trình tiếp nhận thích hợp với các chức năng của não. Tiếp nhận thông tin có hiệu quả thì ta mới dễ dàng *lưu giữ* và *phân tích* chúng. Ngược lại, *lưu giữ* và *phân tích* có hiệu quả sẽ làm khả năng *tiếp nhận* thông tin gia tăng.

Tương tự, chức năng *phân tích* cần có với hàng loạt quá trình xử lý thông tin phức tạp lại đòi hỏi khả năng *lưu giữ* (ghi nhớ, liên kết) các thông tin đã *tiếp nhận*. Chất lượng *phân tích* hiển nhiên phụ thuộc vào khả năng *tiếp nhận* và *lưu giữ* thông tin.

Cả ba chức năng ấy cùng dẫn đến chức năng thứ tư – là *tác xuất* hay thể hiện bởi Sơ đồ Tư duy, lời nói, cử chỉ, v.v. từ những thông tin đã *tiếp nhận, lưu giữ và phân tích*.

Chức năng thứ năm là sự kiểm soát tổng quát của não, nó theo dõi mọi chức năng tư duy và thể chất, bao gồm cả tình trạng sức khỏe tổng quát, thái độ, điều kiện môi trường. Chức năng này rất quan trọng vì tinh thần và thể xác có lành mạnh thì bốn chức năng còn lại – là *tiếp nhận, lưu giữ, phân tích, tác xuất* – mới có thể đạt hiệu năng tối đa.

Tiến trình phát triển trí khôn loài người

Có thể xem lịch sử phát triển trí khôn loài người là một hành trình đi tìm cách giao tiếp hiệu quả với chính nó.

Khi con người lần đầu tiên vạch được một đường kẻ, khả năng nhận thức của loài người tiến hóa đột biến. Và trong quá trình tiến hóa của trí khôn, Sơ đồ Tư duy hình thành ở giai đoạn cuối cùng. (Đọc giả có thể tìm những nghiên cứu kỹ hơn trong công trình nghiên cứu “*Line is manmade*” (Đường kẻ là sản phẩm nhân tạo) của Lorraine Gill.)

Một khi con người nhận thức được rằng mình có thể biểu đạt các “hình ảnh tư duy” diễn ra trong não, trí khôn loài người phát triển rất nhanh. Những nét vẽ đầu tiên tiến hóa thành tranh vẽ, ban đầu là tranh vẽ trong hang động của thổ dân sơ khai Châu Úc. Khi các nền văn minh phát triển, tranh vẽ cô đọng thành ký hiệu rồi từ đó thành ký tự alphabet hay chữ tượng hình, như chữ Hán và chữ Ai Cập. Quá trình chuyển hóa từ chữ tượng hình thành ký tự hoàn chỉnh bắt đầu khi tư tưởng Phương Tây phát triển và Đế chế La Mã mở rộng ảnh hưởng. Sau đó, trong 2.000 năm, ký tự có thể mạnh rất lớn, đóng vai trò thúc đẩy tiến hóa hơn hẳn chữ tượng hình bị chế nhạo ở Phương Tây.

Vì thế, có thể nói rằng những con người đầu tiên tạo nên các nét vẽ *thật sự* đã đánh dấu một bước nhảy khổng lồ trong sự tiến hóa trí khôn, họ đã biểu đạt những dấu vết đầu tiên của thế giới tư duy. Qua đó, họ định vị được tư duy trong không gian và thời gian, đồng thời tư duy của họ có thể vượt thời gian và không gian. Trí khôn loài người nhờ thế mà có thể giao tiếp với chính nó ngoài mọi giới hạn thời gian, không gian.

Cuối cùng, biểu tượng, hình ảnh và mã số xuất hiện trong chữ viết. Đây là một bước tiến lớn, đóng vai trò chính, nảy sinh và thúc đẩy sự phát triển của các nền văn minh lớn, như văn minh Lưỡng Hà và văn minh Trung Hoa. Dân tộc thuộc các nền văn minh này rõ ràng nắm lợi thế trước những dân tộc chưa phát triển chữ viết, không có điều kiện tiếp xúc với tri thức uyên thâm từ các bộ óc vĩ đại trong quá khứ.

Như con sông lớn buộc phải thoát qua một cửa cống hẹp, qua hàng thế kỷ, xu hướng tích góp thông tin ngày càng gia tốc, dẫn đến “sự bùng nổ thông tin” như ngày nay. Trong giai đoạn gần đây, “sự bùng nổ thông tin” này một phần do chúng ta mặc nhiên cho rằng chữ viết là phương tiện hữu hiệu duy nhất để học, phân tích và phổ biến thông tin.

Nếu chữ viết quả đúng là phương tiện tốt nhất để nắm bắt, phân tích và phổ biến thông tin, thì tại sao có quá nhiều người vấp phải khó khăn trong việc học hành, tư duy, sáng tạo và sử dụng trí nhớ? Tại sao họ thiếu khả năng căn bản, kém tự tin, rồi hưng thú ngày càng suy giảm, đồng thời năng lực tập trung, tư duy, trí nhớ giảm sút?

Thông thường người ta cho rằng những khó khăn đó là do tự ti, chưa cố sức, thiếu quan tâm, hay cứng nhắc giáo điều. Như thế càng kìm hãm các chức năng tự nhiên của não.

Chúng ta xem câu, chữ, suy luận và con số là hòn đá tảng của nền văn minh nhân loại rồi ép buộc bộ não của ta phải sử dụng những phương thức diễn đạt mà ta cho là cách đúng đắn duy nhất.

Vì sao chúng ta hành xử như thế? Bởi theo quan niệm tiến hóa vũ trụ, chúng ta vẫn chỉ là trẻ sơ sinh, nên có thể hiểu tại sao chúng ta lại trở thành “con vật thí nghiệm” trong một tư thế khó chịu ngán ngùi, mà chúng tôi sẽ miêu tả trong chương sau, và tháo gỡ trong các chương tiếp theo.

Tiếp nối

Qua các bằng chứng sinh lý học và tâm lý học, ta biết rằng bộ não ẩn chứa những năng lực vô hạn chưa hề được khai thác. Để hiểu rõ hơn tiềm năng thật sự của bộ não và cách vận dụng nó, chúng ta cần tìm hiểu các Bộ óc Lớn trong lịch sử nhân loại. Ở chương tiếp theo, chúng ta sẽ gặp những Bộ óc Lớn này, và tìm hiểu xem họ có tận dụng các kỹ năng tư duy như liên kết, tác xuất và Tư duy Mở rộng hay không.

Những Bộ óc Lớn

2



Chủ điểm

- Những Bộ óc Lớn
- Tận dụng các kỹ năng tư duy

Tất cả các "Bộ óc Lớn" trong lĩnh vực nghệ thuật, khoa học, chính trị, văn học, quân sự, kinh doanh và giáo dục đều lấy ghi chú làm công cụ trợ giúp tư duy. Dựa trên những khám phá ở chương 1 về cơ chế hoạt động của não bộ, trong chương 2 chúng ta sẽ tìm hiểu xem một số nhân vật lịch sử đã tận dụng năng lực tư duy to lớn của họ như thế nào. Đây là cơ hội để bạn phân tích và bắt chước.

Những Bộ óc Lớn

Bạn từng bị chỉ trích vì tội ghi chú bầy hầy, hay vẽ nguệch ngoạc trong vở học? Hãy đọc tiếp chương này, nó sẽ giúp bạn tự an ủi mình, thậm chí chứng minh là bạn đã làm đúng.

Suốt 25 năm qua, trong các giờ lên lớp, tôi thường cho sinh viên xem những bản ghi chú của một nhà tư tưởng được nhiều người công nhận là "vĩ đại", nhưng không cho biết tên.

Sau đó tôi cho họ thử nhận ra chủ nhân của các bản ghi chú. Trong nhóm nào cũng thế, dù là thường đoán sai nhưng luôn có học viên nhắc đến những cái tên như da Vinci, Einstein, Picasso, Darwin, và ít nhất là một nhạc sĩ, nhà khoa học hay chính trị gia nào đó.

Thí nghiệm cho thấy chúng ta *mặc nhiên cho rằng* các nhân vật như da Vinci hay Einstein đã trở thành vĩ nhân là nhờ biết tận dụng nhiều kỹ năng tư duy hơn những người cùng thời. Các ví dụ sau chứng tỏ sự thật đúng như vậy, và đó là bằng chứng rằng những Bộ óc Lớn đã thật sự tận dụng khả năng tự nhiên của họ, chứ không có xu hướng tư duy tuần tự như thông thường, và một cách trực giác, họ đã bước đầu biết sử dụng các nguyên lý của Tư duy Mở rộng và Lập Sơ đồ Tư duy.

Tận dụng các kỹ năng tư duy

Để mau chóng đánh giá trình độ ghi chú của chính mình hay bất kỳ tập ghi chú nào, bạn có thể xem lại danh sách các kỹ năng tư duy ở trang 47 và tìm xem có bao nhiêu kỹ năng được dùng trong bản ghi chú – càng nhiều càng tốt.

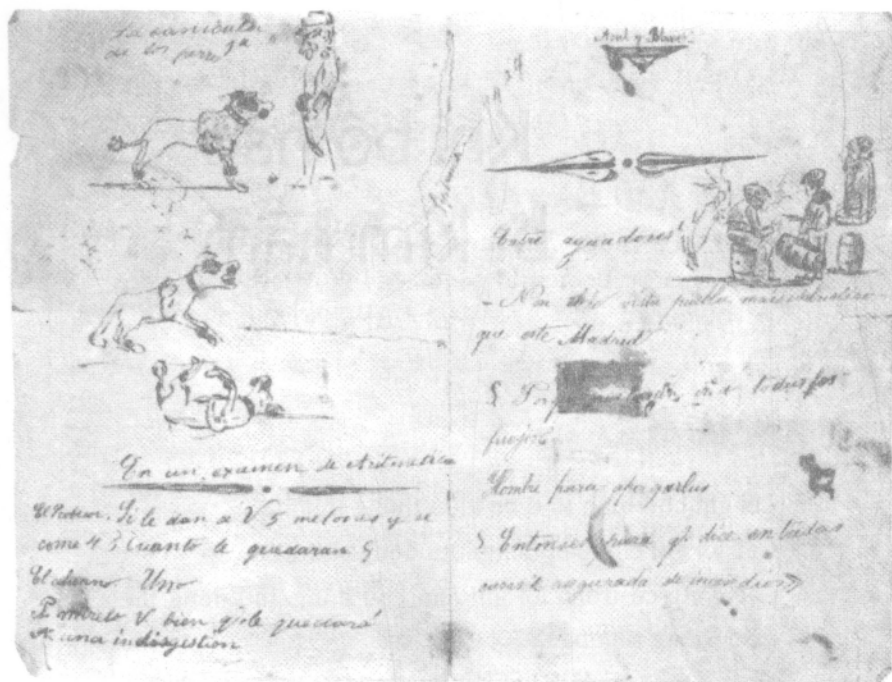
Bản ghi chú ở trang 57 của Leonardo da Vinci đã chứng tỏ điều này. Da Vinci sử dụng từ, ký hiệu, xâu chuỗi, liệt kê, quan hệ tuần tự, phân tích, liên kết, hiệu ứng nhịp điệu thị giác, số, hình ảnh, kích thước và tính toàn thể (*gestalt*) – đây là ví dụ về một trí tuệ phát triển toàn diện có khả năng biểu đạt toàn diện. Các ghi chú cùng trang của Picasso cũng tương tự như thế, nhưng độc giả hãy thử đoán xem bản ghi chú nào là của da Vinci, và của Picasso, xem như một khởi động nhẹ trước khi thử sức với bài tập bản ghi chú của những Bộ óc Lớn (trang 356) trong phần phụ lục (xem thêm trang 30).

Các ví dụ trong bài kiểm tra nhanh này (trang 356) cho thấy những nhà tư tưởng lớn có thể biểu đạt tư duy bằng nhiều cách, chứng tỏ kỹ năng tư duy toàn diện của họ.

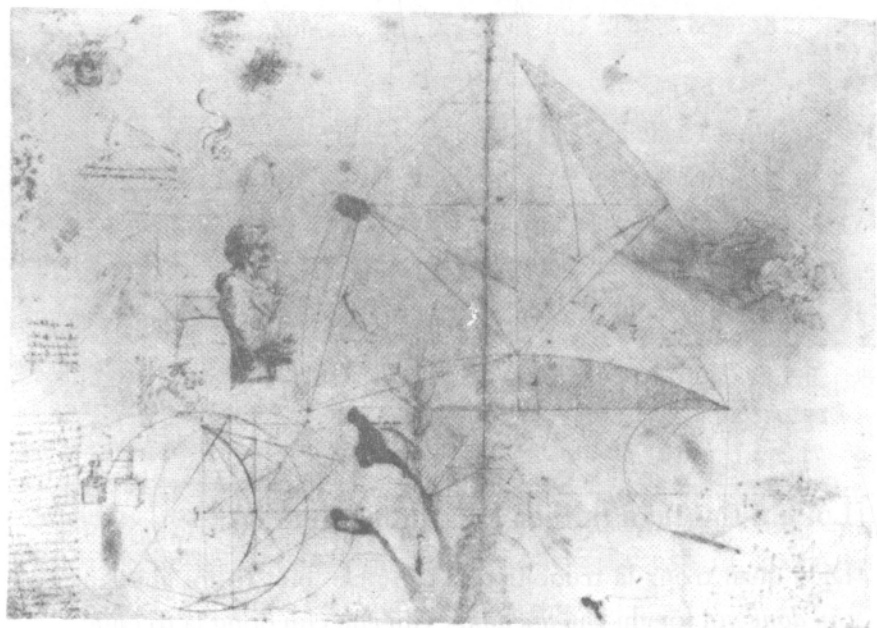
Độc giả có thể tìm đọc thêm quyển *Book of Genius* (Tìm hiểu Bộ óc Thiên tài) của Buzan để tìm hiểu đầy đủ hơn về bản chất, các biểu hiện và khám phá thiên tài. Sách có kể về cuộc đời của những nhân vật được đề cập trong quyển *The Mind Map Book* (Cuốn Sơ đồ Tư duy).

Tiếp nối

Các bản ghi chú trên biểu lộ quá trình tư duy của những Bộ óc Lớn trong lịch sử, và chứng tỏ họ đã tận dụng năng lực tư duy bẩm sinh hơn hẳn những người cùng thời. Chúng ta biết rằng ai cũng có thể tận dụng năng lực tư duy bẩm sinh ấy. Vậy thì tại sao còn nhiều người rất yếu kém trong khả năng tư duy, sáng tạo, tìm giải pháp, kế hoạch, trí nhớ, và thích ứng với sự thay đổi? Các giải đáp sẽ được trình bày trong chương kế tiếp, "Khi bộ não bị kìm hãm".



1. Bản ghi chú của một Bộ óc Lớn



2. Bản ghi chú của một Bộ óc Lớn

Khi bộ não bị kìm hãm

3



Chủ điểm

- Lối ghi chú tuần tự theo kiểu thông thường
- Các lối ghi chú chủ động/thụ động chính
- Các công cụ trong lối ghi chú chủ động/thụ động theo kiểu thông thường
- Những bất lợi của lối ghi chú theo kiểu thông thường
- Những hậu quả đối với não
- Kết quả nghiên cứu về lối ghi chú chủ động/thụ động

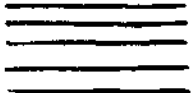
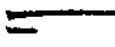
Chương 3 trình bày những điểm yếu vốn có của phương pháp ghi chú chủ động/thụ động hiện đang được sử dụng phổ biến toàn cầu. Bằng cách phân tích hiệu quả của các lối ghi chú ấy, chúng ta có thể khai triển một phương pháp ghi chú phối hợp hiệu quả với bộ não thay vì ngược lại.

Lối ghi chú tuần tự theo kiểu thông thường

Điều quan trọng là trước tiên ta cần phân biệt rõ lối ghi chú *chủ động* với lối ghi chú *thụ động*. Ghi chú chủ động là tổ chức

các ý tưởng của riêng ta, thường có những sáng tạo mới mẻ. Còn ghi chú thụ động là tóm tắt ý tưởng của người khác, từ một cuốn sách, bài báo, hay bài giảng.

Trong 20 năm qua, tôi cùng đồng nghiệp đã nghiên cứu lối ghi chú chủ động/thụ động của các học viên ở nhiều bậc học phổ thông, đại học, thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau. Cuộc nghiên cứu này được thực hiện ở nhiều quốc gia, có tiến hành quan sát, đặt câu hỏi và thí nghiệm thực tế.

	PHƯƠNG THỨC	MỤC ĐÍCH	CÔNG CỤ
1		KY CỨ GIAO TIẾP & THUYẾT TRÌNH	LỜI NÓI CON SỐ XÁC CHUỖI
2		ĐỔI MỚI & SÁNG TẠO KẾ HOẠCH PHÂN TÍCH	LIỆT KÊ THEO ĐỒNG SUY LUẬN SỬ DỤNG MỘT MẠC
3	I a  II a  III a 	QUYẾT ĐỊNH V.V.	

Ba lối ghi chú được 95% người ghi chú chủ động và thụ động sử dụng ở mọi bậc học, thuộc mọi chuyên ngành trên khắp thế giới, bất kể ngôn ngữ hay quốc tịch. Bạn có thể thấy tại sao phương pháp ghi chú này khiến “bộ não bị kìm hãm” không? (Xem trang 60-67)

Trong một thí nghiệm, chúng tôi yêu cầu trong vòng 5 phút mỗi người trong nhóm phải chuẩn bị một bài diễn văn sáng tạo mới mẻ nói về đề tài “Bộ não, Đổi mới, Sáng tạo và Tương lai”. Họ được phép dùng nhiều loại giấy, bút màu, và loại giấy bút nào khác cũng được. Yêu cầu là bản ghi chú phải đạt các mục đích sau:

- Ghi nhớ
- Quyết định
- Giao tiếp và thuyết trình
- Sắp xếp thời gian
- Đổi mới và sáng tạo
- Giải quyết vấn đề
- Kế hoạch
- Khôi hài
- Phân tích
- Thu hút thính giả

Dù được gợi ý dùng nhiều loại giấy bút, nhưng đa số chỉ dùng giấy có dòng kẻ tiêu chuẩn và mỗi một cây bút (thường là đen, xanh hay xám). Kết quả thật bất ngờ.

Các lối ghi chú chủ động/thụ động chính

Có ba lối ghi chú chủ động/thụ động chính được sử dụng trong cuộc thí nghiệm và minh họa ở trang 59. Cụ thể là:

- 1 Lối dùng câu hoặc tường thuật, đơn giản là ghi chú nội dung cần giao tiếp ở dạng tường thuật.
- 2 Lối liệt kê, là ghi lại các ý tưởng theo tuần tự xuất hiện.
- 3 Lối dàn ý đánh thứ tự bằng số hay alphabet, là ghi chú theo kiểu xâu chuỗi, phân cấp nhóm chính và nhóm con.

Đa số đều kết hợp 3 lối ghi chú chính, tuy nhiên còn có một lối ghi chú khác, hiếm thấy hơn, thường bị xem là “lộn xộn”. Lối ghi chú thứ tư này khá giống với Lập Sơ đồ Tư duy, như ta sẽ thấy rõ ở phần sau.

Trên khắp thế giới, các phương pháp ghi chú theo kiểu thông thường phổ biến hiện nay đều như nhau. Lối ghi chú ở Trung Đông và Châu Á *trông* có khác với Phương Tây, nhưng thật ra cũng y hệt nhau. Những ghi chú bằng tiếng Trung Quốc, Nhật, hay Ả-rập được viết theo chiều thẳng đứng hoặc từ phải sang trái chứ không phải từ trái sang phải (*xem trang 63*), cũng vẫn là lối trình bày theo tuần tự.

Ở mọi trường học, đại học và công ty mà chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu đều cho thấy rằng có *trên 95%* đối tượng thử nghiệm sử dụng ba lối ghi chú đã khái quát trên.

Các công cụ trong lối ghi chú chủ động/thụ động theo kiểu thông thường

Các công cụ chính được sử dụng trong cả 3 lối ghi chú trên chính là:

1 Kiểu tuần tự

Các ghi chú viết theo những dòng thẳng, sử dụng ngữ pháp, trình tự thời gian và trật tự phân cấp.

2 Ký hiệu

Gồm các ký tự, chữ và số.

3 Phân tích

Có phân tích nhưng chất lượng rất hạn chế bởi kiểu ghi tuần tự cho thấy rõ việc ghi chú chú trọng đến bản chất tuần tự trong thuyết trình hơn là đến nội dung.

Hãy xem lại chương 1 (*Những phát hiện của khoa học nghiên cứu não bộ hiện đại, trang 47*) và nhớ rằng ký hiệu, kiểu tuần tự, chữ, số hay phân tích là các thành phần chính được sử

dùng trong phương pháp ghi chú chủ động/thụ động theo kiểu thông thường hiện nay, nhưng đó chỉ là 3 trong số các công cụ của lớp vỏ não chúng ta. Chúng hoàn toàn không có các thành phần:

- Nhịp điệu thị giác
- Dạng thức thị giác hay dạng thức thích hợp
- Màu sắc
- Hình ảnh (tưởng tượng)
- Hình dung
- Kích thước
- Nhận thức về không gian
- *Gestalt* (tính toàn thể)
- Liên kết

Các thành phần này đóng vai trò thiết yếu trong hoạt động tư duy toàn diện, đặc biệt là hoạt động ký ức trong quá trình học, vì thế tất nhiên đa số những người cộng tác trong thí nghiệm đều cảm thấy rất khổ sở khi phải ghi chú. Nói tới ghi chú chủ động/thụ động, người ta nghĩ ngay đến cái gì đó “ngán ngẩm”, “cực hình”, “đau đầu”, “đau rút tay”, “bài làm ở nhà”, “thi cử”, “phí thời gian”, “thất bại”, “gò bó”, “buồn nản”, “sợ hãi”, “nghiên cứu”, “học tập”.

Không những thế, trên 95% các bản ghi chú chỉ dùng một màu mực đơn điệu (thường là màu xanh, đen hay xám). Vậy khi bộ não cảm thấy chán ngấy thì sẽ có phản ứng gì? Nó xao lãng rồi “tắt máy đi ngủ”. Như vậy là có tới 95% thành phần có học của nhân loại cùng ghi chú theo một phương pháp chỉ đem đến nhàm chán cho bản thân và xao lãng với kẻ khác, khiến không ít người lâm vào trạng thái “gây mê”.

Phương pháp ấy quả thật *hiệu nghiệm*. Chỉ cần đến thư viện của trường học, trường đại học hay của khắp các thành

phổ và thị trấn trên toàn thế giới thì sẽ thấy. Phân nửa số người đến thư viện để làm gì? Để ngủ! Nơi học tập của chúng ta lại biến thành phòng ngủ công cộng!

“Căn bệnh ngủ” thay vì học toàn cầu ấy chính là do trong suốt mấy thế kỷ qua, đại đa số chúng ta trong lúc ghi chú chỉ sử dụng một phần *ít hơn* hẳn so với 1/2 khả năng của vỏ não. Nguyên nhân là các kỹ năng chuyên dụng của bán cầu não trái và bán cầu não phải không thể tương tác với nhau để tạo ra những vòng xoáy hoạt động và tăng trưởng trí khôn. Vì thế, thay vào đó, chúng ta đã áp đặt lên não một phương pháp ghi chú chủ động/thụ động chỉ có hiệu quả kích động não khước từ và bỏ quên! Hai mối bất lợi đó kết hợp lại đã gây hậu quả nặng nề.

ساعاتي و ساداتي، السلام عليكم و أهلاً بكم

إلى عالم الدواع و الأنس . و نبع هذا الأسبوع :

* لماذا تترت كوربا الانشباب به سعادة مع انتشار الأنسنة

النوري ؟

* و محبة بناد القوات البحرية في منطقة الخليج .

* و النقاش الاستراتيجي الدائر في زنتنا حول مستقبل العلاقات

المستقبلية مع حلف شمال الأطلسي .

عالم الدواع و الأنس يا نيكيم لم يمتد به السهم الذي

حب صنية الازامة البرطانية في لندن .

Một nhân gh chú bằng tiếng Ảrập chứng tỏ có những kiểu gh chú tương tự trên quy mô toàn cầu, bất kể là chữ viết từ trái sang phải, từ phải sang trái, hay thậm chí theo chiều thẳng đứng như trong một số ngôn ngữ ở Châu Á (xem trang 61).

Những bất lợi của lối ghi chú theo kiểu thông thường

Phương pháp ghi chú chủ động/thụ động theo kiểu thông thường hiện tại có 4 bất lợi:

1 Các Từ Khóa bị chìm khuất

Từ Khóa truyền tải các ý tưởng quan trọng – thường là danh từ hay động từ giúp ta hồi ức những chùm tia ý tưởng liên kết mỗi khi đọc hay nghe thấy nó. Theo lối ghi chú thông thường, những Từ Khóa thường rải ra trên nhiều trang giấy và bị chìm khuất trong một rừng chữ không quan trọng bằng. Điều này trở thành trở ngại khi bộ não tìm mối liên kết có ích giữa các Khái niệm Trọng tâm.

2 Khó nhớ nội dung

Các ghi chú bằng một màu đơn điệu dễ gây nhàm chán thị giác, khiến não khước từ và bỏ quên chúng đi. Hơn nữa, lối ghi chú thông thường thường là hàng dầy liệt kê, bất tận và không có gì khác biệt. Sự buồn tẻ ấy đưa não vào trạng thái bị thôi miên, nửa mê nửa tỉnh nên hầu như chẳng thể nhớ nổi nội dung gì.

3 Lãng phí thời gian

Lối ghi chú chủ động/thụ động theo kiểu thông thường trong mọi giai đoạn đều lãng phí thời gian vì nó:

- Chỉ dẫn đến ghi chú cái không cần thiết
- Buộc ta đọc những ghi chú không cần thiết
- Buộc ta phải đọc đi đọc lại những ghi chú không cần thiết
- Buộc ta phải truy tìm Từ Khóa

4 Không kích thích não sáng tạo

Bản chất của lối trình bày tuần tự trong những bản ghi chú thông thường là cản trở não tìm các mối liên kết, chống lại hoạt động sáng tạo và ký ức. Hơn nữa và nhất là khi đối diện với những bản ghi chú theo lối liệt kê, não liên tục có cảm giác nó “đã tới phần kết” hay “hoàn tất”. Cảm giác đã hoàn thành nhưng không có thật này có tác dụng gần như ma túy tư duy, làm trì trệ và kìm hãm quá trình tư duy.

Những hậu quả đối với não

Tình trạng thường xuyên ghi chú chủ động/thụ động không hiệu quả sẽ gây một số hậu quả với bộ não của ta:

- Mất khả năng tập trung, dễ hiểu là vì não nổi loạn khi nó bị lạm dụng
- Tạo thành thói quen tốn thời gian vì phải ghi chú lại cái đã ghi chú để tìm kiếm điều cốt lõi cần học mỗi lúc như càng lẩn tránh ta
- Mất tự tin vào trí năng và bản thân
- Đánh mất sự ham mê học hỏi hiển nhiên vốn có ở trẻ nhỏ và cả ở những người may mắn biết cách học
- Buồn chán, thất vọng
- Càng nỗ lực thì càng kém tiến bộ, chỉ vì ta vô ý chống lại chính mình

Điểm nhấn

Phương pháp ghi chú chủ động/thụ động hiện tại có hiệu quả tỷ lệ nghịch với công sức. Chúng ta cần tìm một phương pháp có hiệu quả *tỷ lệ thuận* với công sức.

† Đúng vậy, sau đây là hai trường hợp có thật. Trường hợp thứ nhất là một bé gái mắc chứng tự kỷ, được ghi nhận trong cuốn sách *Left Brain, Right Brain (Bán cầu Não trái hay Bán cầu Não phải)* (1985)* của các tác giả Springer và Deutch. Các tác giả này cho biết bệnh nhân tự kỷ mắc chứng thiếu năng ngôn ngữ trầm trọng thường có những khả năng nghệ thuật hiếm thấy. Họ nhận xét: “Cô bé Nadia mới ba tuổi rưỡi đã có thể vẽ các bức họa như thật rất chi tiết ...” và cho rằng những khả năng đặc biệt ấy phản ánh sự tham gia của bán cầu não phải. Sau đó, họ nhận thấy khả năng vẽ của Nadia “giảm sút trong suốt thời gian tiến hành trị liệu”.

Nếu bé Nadia được dạy bằng một phương pháp phù hợp với hoạt động của não, thì chắc rằng khả năng nghệ thuật của cô bé vẫn tiếp tục phát triển *cùng lúc* với các kỹ năng ngôn ngữ. Sơ đồ Tư duy sẽ là công cụ học thích hợp cho bé.

Trường hợp thứ hai là một bé gái ở New York. Lúc còn 9 tuổi, bé là học sinh xuất sắc. Đến năm 10 tuổi, cô bé tụt xuống thành học sinh khá giỏi, năm 11 tuổi là trung bình, và đến năm 12 tuổi là trung bình yếu, cô bé gần như bắt đầu đuối. Cả cô bé, thầy cô và phụ huynh đều rất bối rối, vì năm nào cô bé cũng học chăm chỉ, nếu không nói là càng chăm chỉ hơn, mà rõ ràng là cô bé thông minh.

Phụ huynh của cô bé đã gặp tôi để hẹn một buổi dành cho cô bé. Sau hồi lâu trò chuyện, cô bé vẫn buồn, rồi bỗng nhiên, cô bé tươi tỉnh hẳn lên và bảo rằng “Có một thứ mà mỗi năm học cháu làm ngày càng tốt hơn.”

“Làm gì hả cháu?”, tôi hỏi.

“Vẽ chép bài của cháu”, cô bé nói.

Câu trả lời thật bất ngờ như tiếng sét, vì đã giải được bí ẩn. Cô bé đã tưởng rằng để học giỏi hơn thì phải ghi chú bài vở tốt hơn. Với cô bé, “tốt hơn” có nghĩa là “viết dài hơn”, sát từng lời giảng hơn, và “ngay ngắn” hơn theo lối truyền thống. Thế là cô bé ngày thơ ngày càng cố sức để làm điều khiến việc hiểu và nhớ bài học ngày càng trở nên kém đi. Đây chính là phương pháp mà một người Nga có trí nhớ hoàn hảo là Shereshevsky đã cố ý áp dụng để có thể *quên*. Hiểu được việc mình làm, cô bé lập tức áp dụng Sơ đồ Tư duy, và loại bỏ thói quen chép bài đó.

Kết quả nghiên cứu về lối ghi chú chủ động/thụ động

Những phát hiện trên đã được chứng minh là đúng đắn bởi nhiều công trình nghiên cứu hàn lâm về việc ghi chú chủ động/thụ động, đặc biệt là công trình của Tiến sĩ Howe thuộc Đại học Exeter.

* Công trình nghiên cứu của Tiến sĩ Howe nhằm mục đích đánh giá hiệu quả của những kiểu ghi chú khác nhau. Hiệu quả này được đánh giá bằng khả năng phát biểu của các sinh viên dựa trên bản ghi chú của mình để chứng tỏ khả năng nắm bắt toàn diện và tích hợp. Ngoài ra, họ cũng phải chứng tỏ khả năng sử dụng bản ghi chú cho mục đích ôn tập, để có thể nhớ bài học chính xác và làm bài nghiêm túc trong những kỳ thi không được phép sử dụng vở ghi chú. Đây là kết quả xếp theo trình tự từ kém nhất đến tốt nhất.

- 1 Sinh viên được phát toàn bộ bài giảng.
- 2 Sinh viên tự chép toàn bộ bài giảng.
- 3 Sinh viên được phát bài giảng tóm tắt theo đơn vị câu.

- 4 * Sinh viên tự ghi chú bài giảng tóm tắt theo đơn vị câu.
- 5 * Sinh viên được phát bài giảng với các Từ Khóa. (Kết quả đôi khi kém vì người nhận bài giảng không có khả năng liên kết nội dung bài giảng.)
- 6 * Sinh viên tự ghi chú bài giảng bằng các Từ Khóa.

Các nghiên cứu của Howe chứng tỏ sự ngắn gọn, hiệu quả và việc tham gia tích cực của bản thân đóng vai trò quyết định sự thành bại của việc ghi chú.

Tiếp nối

Như chúng ta thấy, phương pháp ghi chú chủ động/thụ động hiện nay chỉ vận dụng một phần rất nhỏ nhồi trong khả năng học vô cùng to lớn của bộ não. Chúng ta cũng hiểu rằng những Bộ óc Lớn biết vận dụng khả năng tư duy hơn chúng ta rất nhiều, dù đó là năng lực tư duy trong tầm tay của mọi người. Trang bị sự hiểu biết này, chúng ta có thể sang chương kế tiếp, chương giới thiệu cơ chế Tư duy Mở rộng – là phương pháp vận dụng bộ não mạch lạc, tự nhiên và hiệu quả hơn.

Tư duy Mở rộng



Chủ điểm

- Thông tin – Hệ thống Xử Lý của Não bộ

Dựa trên kiến thức căn bản từ chương 1 đến chương 3, chương 4 giới thiệu Tư duy Mở rộng. Đây là một bước ngoặt phát triển, giúp ta tìm hiểu bản chất của bộ não, từ đó biết cách vận dụng và phát triển não bộ.



Thông tin – Hệ thống Xử lý của Não bộ

Điều gì diễn ra trong não khi ta nếm thử một quả lê chín, ngửi một bông hoa, nghe nhạc, nhìn dòng suối, âu yếm người thân, hay đơn giản chỉ là hồi tưởng?

Trả lời câu hỏi này vừa đơn giản vừa phức tạp đến lạ kỳ.

Mỗi mẫu thông tin truyền đến não – mọi cảm giác, ký ức hay suy nghĩ (gồm cả lời nói, chữ, số, mã, thức ăn, hương thơm, đường nét, màu sắc, hình ảnh, nhịp điệu, nốt nhạc và cấu trúc) đều có thể được biểu thị như một quả cầu làm trung tâm và từ đó lan tỏa ra hàng chục, trăm, nghìn, triệu móc nối (xem bảng I trang 85).

Mỗi móc nối biểu thị một liên kết, rồi mỗi liên kết lại tạo ra vô số liên kết khác. Tổng số liên kết mà mỗi người đã “dùng đến” có thể được xem như là ký ức, cơ sở dữ liệu, hay thư viện của họ. Trong khi đọc các dòng chữ này, bạn có thể chắc chắn rằng nằm bên trong bộ não đang đọc của bạn là một hệ thống xử lý dữ liệu vượt xa khả năng phân tích và lưu trữ của những cỗ máy tính tiên tiến nhất thế giới.

Nhờ sử dụng một hệ thống xử lý và lưu trữ thông tin đa trục, gồm nhiều móc nối như vậy, nên bộ não của chúng ta đã lưu trữ được những bản đồ thông tin mà ngay cả các chuyên gia vẽ bản đồ giỏi nhất hành tinh cũng phải há hốc vì kinh ngạc – giá mà họ có thể trông thấy chúng.

Vậy có thể xem cấu trúc tư duy trong bộ não người là một Cỗ máy Liên kết Rẽ nhánh (BAM!) – một siêu máy tính sinh học với nhiều dòng tư duy lan tỏa ra từ vô số (hầu như thế) các nút dữ liệu. Cấu trúc này phản ánh một mạng lưới no-ron thần kinh, chính xác là kiến trúc vật lý trong bộ não chúng ta.

Chỉ cần tính nhẩm, ta cũng thấy rằng cơ sở dữ liệu những thông tin hiện có của ta và các mối liên kết tỏa ra từ đó là một tập hợp liên kết dữ liệu *lên tới con số hàng nhiều triệu tỷ*.

† Có người đã viện cớ này để thôi học – khi bộ não sắp “đầy” thì không nên học thêm gì mới mà cần dành chỗ trống quý giá cho những “việc thật sự quan trọng”. Lo như thế cũng bằng thừa, bởi theo công trình nghiên cứu của Tiến sĩ Mark Rosenweig ở Paris thì nếu mỗi giây bộ não của ta phải nạp 10 bó dữ liệu (mỗi bó dữ liệu có thể là một từ hay hình ảnh đơn giản) và trong suốt 100 năm như vậy, thì tổng số dữ liệu đó cũng choán chưa đến 1/10 sức chứa của bộ não.

Sở dĩ bộ não có dung lượng nhớ kinh hoàng như thế là nhờ các chuỗi phản ứng chuyển hóa sinh học vô cùng phức tạp tinh vi, chính là hoạt động trao đổi chất. Chỉ riêng một mắt xích trong chuỗi phản ứng ấy cũng vô cùng phức tạp (xem chương 1, “*Những phát hiện của khoa học nghiên cứu não bộ hiện đại*”, trang 43-44). Và như Giáo sư Anokhin đã nhấn mạnh, ngay cả sức chứa ghê gớm đó cũng không thấm vào đâu so với khả năng tạo ra những lộ trình mới bằng các dữ liệu đã xử lý của bộ não.

Dù đã lưu vào ký ức bao nhiêu dữ liệu hay đã hình thành bao nhiêu liên kết, thì khả năng mở rộng thành những cấu trúc và tổ hợp liên kết mới cho các ý tưởng của não cũng vượt xa nó với con số hàng triệu tỷ tỷ!

Khi học hay tích lũy càng nhiều dữ liệu theo lối tích hợp, mở rộng, có tổ chức, thì việc học càng dễ dàng.

Xuất phát từ khả năng xử lý thông tin và sức học khủng khiếp đó, chúng ta có khái niệm Tư duy Mở rộng thể hiện qua Sơ đồ Tư duy.

Điểm nhấn

Tư duy Mở rộng (theo động từ gốc “to radiate” gợi ý hình ảnh lan tỏa, mở rộng từ mọi hướng hay từ vùng trung tâm) là những quá trình tư duy liên kết xuất phát từ việc kết nối với vùng trung tâm. Tính từ gốc “radiant” còn có các nghĩa liên quan là “tỏa sáng rực rỡ”, “ánh mắt sáng ngời niềm vui và hy vọng”, hoặc “tâm điểm của cơn mưa sao băng” – cũng giống như hiện tượng “bùng nổ tư duy”.

Làm thế nào chúng ta có thể vận dụng phương pháp tư duy tuyệt vời này? Dùng Sơ đồ Tư duy, chính là công cụ biểu lộ Tư duy Mở rộng. Sơ đồ Tư duy luôn tỏa rộng từ một hình ảnh trung tâm. Mọi từ và hình ảnh được tỏa ra lại trở thành một tiểu trung tâm liên kết, cứ thế khai triển thành một chuỗi mắt xích gồm những cấu trúc rẽ nhánh tỏa ra xa hay hội tụ vào tâm điểm chung, và có thể kéo dài vô tận. Sơ đồ Tư duy tuy vẽ trên mặt giấy 2-D, nhưng nó biểu thị một hiện thực đa chiều, được xác định bởi không gian, thời gian và màu sắc.

Trước khi có thể học cách vận dụng công cụ vô cùng lợi hại này, chúng ta cần phải hiểu nó được phát sinh từ những nguyên lý hoạt động nào của não. Ngoài ra, ta cũng cần phải hiểu rằng Tư duy Mở rộng vẫn luôn là phương thức vận hành *tự nhiên* và hầu như tự động của mọi bộ não người. Trong suốt quá trình phát triển tiến hóa tư duy, chúng ta chỉ mới vận dụng các tia liên kết đơn lẻ, chứ chưa hề biết cách vận dụng cơ chế tư duy đa chiều toàn diện cực mạnh của ta.

Tiếp nối

Bộ não với cơ chế Tư duy Mở rộng trình diễn tư duy qua phương thức mở rộng là hợp lý, vì nó phản ánh cơ chế hoạt động của tư duy. Như chúng ta sẽ thấy ở chương kế tiếp, "Lộ trình phía trước", Sơ đồ Tư duy hoạt động đúng theo phương thức đó.

Lộ trình phía trước

5



Chủ điểm

- Định nghĩa Sơ đồ Tư duy

Chương 5 miêu tả biểu hiện tự nhiên của Tư duy Mở rộng: Sơ đồ Tư duy là bước tiến hóa mới trong tư duy.



Định nghĩa Sơ đồ Tư duy

Sơ đồ Tư duy là biểu hiện của Tư duy Mở rộng, vì thế nên nó là chức năng tự nhiên trong tư duy. Đó là một kỹ thuật họa hình đóng vai trò chiếc chìa khóa vạn năng để khai phá tiềm năng của bộ não. Có thể áp dụng Sơ đồ Tư duy trong cuộc sống mọi mặt, qua đó cải thiện hiệu quả học tập và khả năng tư duy mạch lạc, nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động. Sơ đồ Tư duy có bốn đặc điểm chính sau:

- a) Đối tượng quan tâm được kết tinh thành một hình ảnh trung tâm.
- b) Từ hình ảnh trung tâm, những chủ đề chính của đối tượng tỏa rộng thành các nhánh.

- c) Các nhánh đều cấu thành từ một Hình ảnh Chủ đạo hay Từ Khóa trên một dòng liên kết. Những vấn đề phụ cũng được biểu thị bởi các nhánh gắn kết với những nhánh có thứ bậc cao hơn.
- d) Các nhánh tạo thành một cấu trúc nút liên hệ nhau.

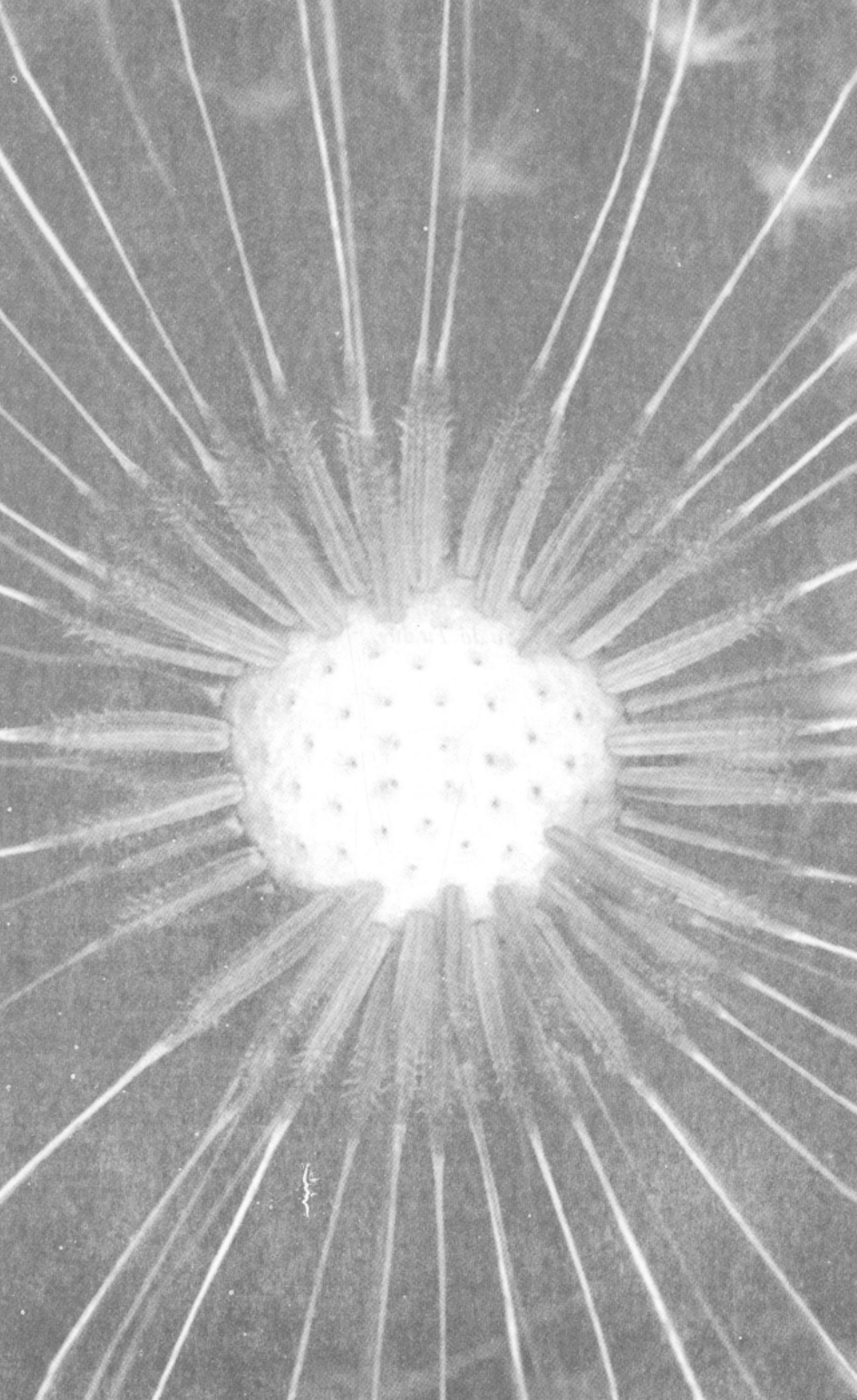
Màu sắc, hình ảnh, mã số, kích thước có thể được sử dụng để làm nổi bật và phong phú Sơ đồ Tư duy, khiến nó thêm sức thu hút, hấp dẫn, cá tính. Nhờ đó mà đẩy mạnh sáng tạo, khả năng ghi nhớ, đặc biệt là sức gợi nhớ thông tin.

Sơ đồ Tư duy giúp bạn phân biệt *sức chứa* tư duy, thể hiện qua Sơ đồ Tư duy, với *hiệu quả lưu trữ* tư duy có sự đóng góp của Sơ đồ Tư duy. Hiệu quả lưu trữ thông tin sẽ nhân bội sức chứa thông tin. Sự khác nhau đó giống như một nhà kho có chất hàng tối ưu hoặc một thư viện có sắp xếp sách theo hệ thống hay không.

Sơ đồ Tư duy là bước đi kế tiếp, giúp ta phát triển từ lối tư duy hàng dọc (“một chiều”) đến tư duy hàng ngang (“hai chiều”), và Tư duy Mở rộng tức nhiều chiều.

Tiếp nối

Khi đã nắm được cơ chế hoạt động và tiềm năng của não bộ, bạn có thể du hành vào thế giới phức tạp của vỏ não. Đó là kiến thức nền tảng trước khi bạn bắt đầu thể hiện và phát huy sức mạnh tư duy, đồng thời qua những bài tập động não, bạn sẽ tiến tới đỉnh nghệ thuật Sơ đồ Tư duy.





Nền tảng

Các chương từ 6 đến 9 tìm hiểu thế giới song hành của từ ngữ và hình ảnh, đồng thời hướng dẫn độc giả phương pháp động não và liên kết để khai phá năng lực tư duy phi thường. Độc giả sẽ lần lượt qua những bài tập động não với Tư duy Mở rộng căn bản và Sơ đồ Tư duy Con, rồi cuối cùng chính là Sơ đồ Tư duy.

Động não với Từ

6



Chủ điểm

- Bài tập với từ trong Sơ đồ Tư duy Con
- Ý nghĩa
- Ứng dụng

Trong chương “Động não với Từ”, bạn sẽ tìm hiểu kỹ hơn về hệ thống xử lý thông tin theo cơ chế Tư duy Mở rộng. Qua các bài tập động não, bạn sẽ khám phá tiềm năng to lớn của cấu trúc liên kết bên trong bộ não, đồng thời thấy rõ bản tính độc đáo duy nhất của mỗi cá thể chúng ta và mọi người xung quanh ta. Bạn cũng sẽ làm quen với kỹ thuật động não mới, cùng một số phát hiện thú vị trong cuộc nghiên cứu này. Đặc biệt, bạn sẽ có hiểu biết sâu sắc hơn về sự giao tiếp để từ đó tránh được những hiểu lầm đáng tiếc.



Bài tập về “hạnh phúc”. (xem trang 78-79)

Bài tập với từ trong Sơ đồ Tư duy Con

Sơ đồ Tư duy Con là dạng phôi thai của Sơ đồ Tư duy. Dù chỉ là dạng Sơ đồ Con, nhưng ý nghĩa của nó rất lớn lao.

Để thực hiện bài tập, bạn cần có vài cây bút, một tập ghi chép Sơ đồ Tư duy (*xem trang 368*), hình ở trang 77 và một vài tờ giấy trắng.

Tiến hành bài tập

Bạn hãy nghĩ đến khái niệm “hạnh phúc”, và không cần lưỡng lự cân nhắc, hãy mau chóng ghi lại 10 ý liên tưởng bằng những Từ Khóa trên các dòng tỏa rộng từ một tâm điểm. Quan trọng là bạn ghi lại những từ *đầu tiên* bạn nghĩ đến, bất kể nó ngớ ngẩn như thế nào. Đây không phải là bài kiểm tra, và thời gian để làm sẽ không tới 1 phút.

Nếu có thể, bạn hãy mời hai ba người cùng thực hiện bài tập, nhưng đừng thảo luận về các ý liên tưởng trong thời gian làm bài.

Phân tích kết quả

Mục đích của bạn là tìm các từ xuất hiện trong tất cả bài làm của những người tham gia. (Nghĩa là *chính xác* cùng một từ, chẳng hạn như “mặt trời” không thể cùng một từ với “ánh nắng”.)

Trước khi tính kết quả, mỗi người hãy tự đoán trước xem *tất cả* mọi người tham gia có chung được bao nhiêu từ, có bao nhiêu từ mọi người đều có trừ một người không có, và có bao nhiêu từ chỉ có một người chọn.

Khi bài tập và ước đoán đã hoàn tất, hãy so sánh các từ của bạn với những người khác, rồi kiểm tra lại và cùng thảo luận

về số từ trùng trong nhóm. (Nếu thực hiện bài tập một mình, có thể so sánh ý liên kết của bạn với ý của tác giả ở hình bên dưới.)

Mỗi người có thể lần lượt đọc to những từ liên kết của mình cho mọi người ghi lại, gạch dưới các từ trùng nhau, và dùng màu sắc hay mã số để xác định ai đã chọn từ nào (xem *bảng II trang 85*).

Phần lớn chúng ta đều tiên đoán rằng cả nhóm sẽ có nhiều từ trùng nhau, và nếu có ai chọn một từ đặc biệt nào đó, thì cũng chỉ vài từ thôi. Nhưng qua hàng ngàn lần thử nghiệm, chúng tôi nhận thấy rằng chỉ với nhóm bốn người mà khả năng trùng được *một* từ cũng rất hiếm.

Và khi từ “trùng” đó lại được lấy làm trung tâm trong bài tập Sơ đồ Tư duy Con kế tiếp, cũng cho nhóm bốn người trên, thì kết quả vẫn như thế. Điều này chứng tỏ ngay cả những đặc tính chung cũng xuất phát từ sự khác biệt cơ bản!



Mẫu bài tập với từ “hạnh phúc”.

Nhóm thực hiện càng nhiều người, thì khả năng cả nhóm trùng một từ càng ít hơn.

Kết quả trong các bài tập tương tự

Bài tập bạn vừa thực hiện với từ “hạnh phúc” cho kết quả tương tự với bất kỳ từ nào khác.

Chẳng hạn, với nhóm thực hiện bài tập với từ “chạy”, gồm các giám đốc ngân hàng có thâm niên, ở độ tuổi từ 40–55 và có hoàn cảnh gốc gác tương tự nhau, thì như chúng tôi dự đoán, bình thường nhóm bốn người không trùng một từ nào, thỉnh thoảng nhóm ba người có trùng một từ, nhóm 2 người có vài từ trùng, và phần lớn những từ cá biệt chỉ thuộc về một người.

Nhóm đã có ý kiến rằng thử nghiệm đó không hợp lý, vì từ được chọn làm thử nghiệm không phải là mối quan tâm chủ yếu của họ. Họ đoán nếu như từ là mối quan tâm chủ yếu của họ thì chắc có lẽ sẽ có nhiều từ trùng hơn và kết quả có tính phổ biến hơn.

Vì vậy, họ thực hiện một bài tập khác với từ “tiền” thay vì “chạy”. Họ rất sửng sốt bởi kết quả càng bất thường, kém tính phổ biến hơn.

Phát hiện trên đã bác bỏ một ngộ nhận phổ biến: con người được giáo dục càng nhiều, họ càng giống các bản sao hơn. Tư duy Mở rộng chứng minh điều ngược lại là đúng: *con người được giáo dục càng nhiều thì mạng lưới liên kết khổng lồ luôn tăng trưởng trong não càng độc đáo hơn.*

Ở bảng II trang 85, bạn đọc có thể thấy kết quả của ba nhóm bốn người đã ghi lại các ý liên kết với từ “chạy”. Như từ trùng từ hai người trở lên được ký hiệu bằng màu.

Ý nghĩa

Tiềm năng to lớn của cấu trúc liên kết trong bộ não

Bạn hãy thử nghĩ xem – mỗi cảnh tượng, âm thanh, mùi, vị hay cảm xúc khi tác động vào các giác quan, dù ở mức có ý thức hay cận ý thức cũng đều tựa như một tâm điểm phát sáng nhỏ bé tỏa rộng thành hàng triệu liên kết.

Thử nghĩ đến việc cố ghi chú lại tất cả những liên kết đó.

Đây là việc bất khả thi, bởi mỗi lúc ghi chú điều gì bạn lại nảy ra một ý tưởng liên kết với nó. Nghĩa là lại có thêm một ý liên kết mới bạn phải ghi chú, rồi cứ thế *mãi đến vô tận*. Bộ não con người có thể tạo vô số các liên kết, cho nên tiềm năng tư duy sáng tạo của con người là vô hạn.

Một bộ não người trung bình có đến hàng triệu tỷ tỷ các liên kết đã qua sử dụng. Mạng lưới mệnh mông ấy không những có thể xem là ký ức hay thư viện tham khảo riêng, mà còn có thể xem là toàn bộ bản ngã có ý thức và cận ý thức (xem quyển *Harnessing the ParaBrain (Phương pháp Khai thác Cận Tâm thức)* của Tony Buzan).

Bản chất độc đáo duy nhất của cá thể

Dù với từ, hình ảnh, hay ý tưởng nào thì các liên kết trùng nhau của mọi cá thể chúng ta cũng đều rất ít – thật bí ẩn là tất cả chúng ta đều khác nhau. Nói cách khác, con người mang tính cá thể và độc đáo đến mức không tài nào hình dung nổi. Ngay lúc bạn đang đọc câu này thì bộ não của bạn chứa hàng tỷ tỷ liên kết mà chưa ai từng có, kể cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

Điểm nhấn

Khi ta tìm được một viên đá quý độc đáo, ta gọi nó là “viên ngọc”, “vô giá”, “viên đá quý”, “đắt tiền”, “kho báu”, “quý hiếm”, “tuyệt đẹp”, và “không gì có thể thay thế”. Vậy với những khám phá về chính con người cũng độc đáo như trên, thì các tên gọi cao quý đó cũng xứng đáng dành cho ta và đồng loại.

Ứng dụng

Tính độc đáo phi thường của chúng ta đem lại nhiều lợi ích. Chẳng hạn, trong bất kỳ tình huống động não hay cần giải quyết một vấn đề thì ý tưởng càng đa dạng càng tốt. Như vậy, mỗi cá thể trở thành một bộ phận vô cùng có giá trị.

Xét trong bối cảnh xã hội rộng lớn hơn, những hành vi thường bị xem là “phạm pháp”, “bất thường”, hay “lập dị” có khi được nhìn nhận từ một góc độ mới là “hành vi khác biệt với chuẩn mực nhưng thích hợp và có lợi ích sáng tạo”. Nhờ vậy mà có nhiều vấn đề xã hội hiển nhiên lại thực sự hóa thành *giải pháp*.

Kết quả của bài tập cũng làm nổi bật lên những nguy hiểm trong thói quen xem xét người theo nhóm thay vì xem họ là các cá thể. Nhận rõ tính độc đáo của con người, chúng ta có thể dễ dàng giải tỏa những hiểu lầm, xung đột cá nhân và xã hội hơn.

Bài tập liên kết cũng cho thấy khả năng vô hạn của mỗi bộ não con người, của người “có tài” cũng như thành phần trước đó bị xem là “trung bình”. Vì thế, bài tập này có thể giải thoát cho hàng tỷ người kém tư duy do tự hạn chế mình. Chỉ cần thực hiện bài tập với từ “hạnh phúc”, bất kỳ ai cũng đều cảm nhận ngay được sự bùng nổ tư duy.

Lấy ví dụ về cậu bé tám tuổi trong một khu phố nghèo ở Luân Đôn, không những thầy dạy mà bản thân cậu cũng xem mình là đần độn. Sau khi cậu hoàn tất bài tập, tôi hỏi xem cậu có thể tiếp tục liên kết với một trong bất kỳ mười từ cậu đã ghi hay không. Cậu bé ngừng trong chốc lát trước khi ghi ra hai liên kết, rồi ngược lên nhìn với đôi mắt bắt đầu lóe sáng và nói “Cháu làm tiếp được không?”

Khi tôi bảo được thì lúc đầu cậu dè dặt như người chưa đi biển lần nào. Rồi với nhịp điệu càng lúc càng nhanh, tựa như tiếng trống dồn, bao nhiêu là từ và liên kết cứ thế tuôn ra. Từ thế ban đầu của cậu hoàn toàn biến mất, thay vào đó là lòng háo hức, nhiệt tình và hạnh phúc trong lúc ghi đầy trang giấy. Cậu thật sự đã hét to lên “Cháu thông minh quá, cháu thông minh quá!”. *Cậu bé nói đúng. Cái cậu thiếu chỉ là giáo dục.*

Hiểu được bản tính mở rộng của thực tại, chúng ta không những thấu hiểu bản chất của sự nhận thức mà còn hiểu cả sự ngộ nhận, điều này giúp ta tránh khỏi các cạm bẫy cảm xúc và suy luận phá hỏng nỗ lực giao tiếp của chúng ta.

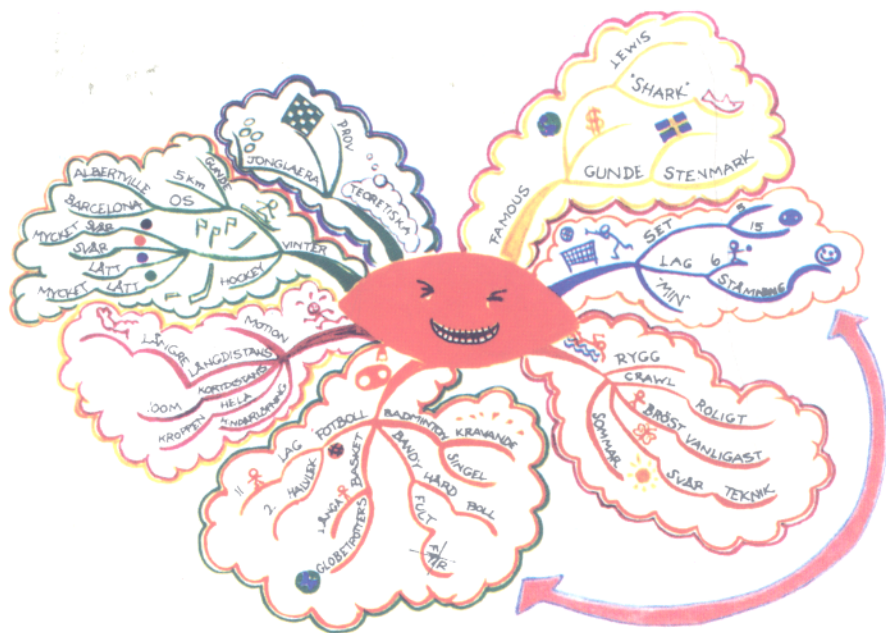
Trong phạm vi quyền sách, động não là bước đầu tiên đi đến Sơ đồ Tư duy. Những bài tập này có tác dụng củng cố và phục hồi năng lực liên kết, là bước chuẩn bị cho mục tiêu phát triển tối đa năng lực Tư duy Mở rộng.

Tiếp nối

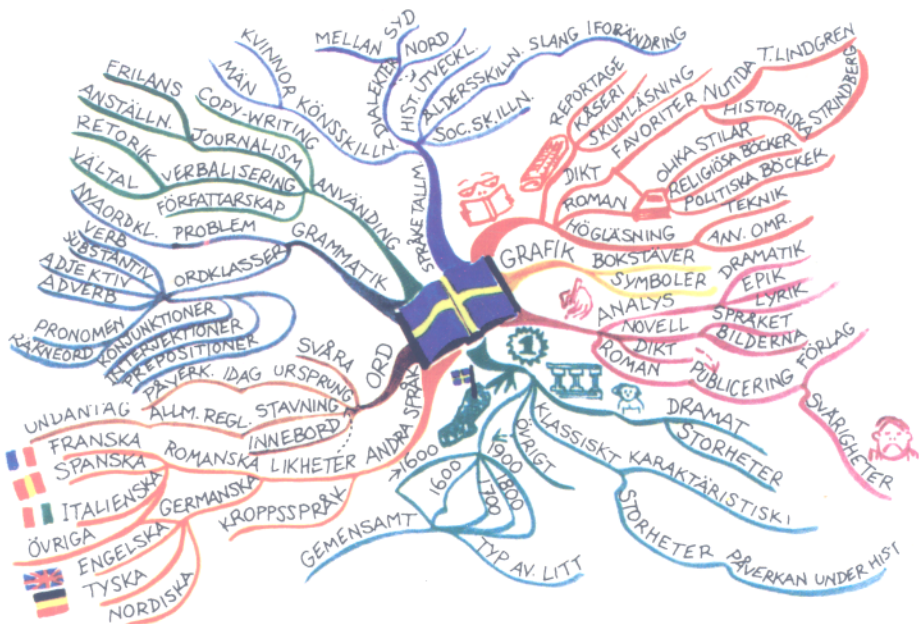
Nếu khả năng Tư duy Mở rộng của não có thể áp dụng cho “kỹ năng võ bán cầu não trái” với từ thì liệu nó có thể áp dụng cho “kỹ năng võ bán cầu não phải” với trí tưởng tượng và hình ảnh không?

Chúng ta sẽ tìm hiểu vấn đề này trong chương kế tiếp.

Bảng IX: Số đồ Tư duy cực kỳ sáng tạo về chủ đề tạo hóa trong Bản giao hưởng số 9 của Beethoven, của Benjamin Zander, nhạc trưởng dàn nhạc giao hưởng Boston Philharmonic Orchestra (xem trang 192).



Bảng XII: Sơ đồ Tư duy của Karen Schmidt về thể thao học đường (xem trang 257).



Bảng XIII: Sơ đồ Tư duy của Katarina Naiman về một đề tài ở trường nói về Thụy Điển (xem trang 257).

Động não với Hình Ảnh



Chủ điểm

- Sức mạnh của Hình Ảnh
- Bài tập Sơ đồ Tư duy Con với Hình Ảnh

Trong chương này, bạn đọc sẽ tìm hiểu những phát hiện mới về bộ não con người mà đã làm kinh ngạc giới chuyên môn khắp thế giới. Kết hợp với các bài tập thực hành, chúng ta có thể khai thác nguồn kỹ năng tư duy hình ảnh khổng lồ mà 95% chúng ta chưa hề biết đến.

Sức mạnh của Hình Ảnh

† Tạp chí khoa học *Scientific American* xuất bản năm 1970 đã công bố các kết quả thí nghiệm lý thú do Ralph Haber* thực hiện. Haber cho những người tình nguyện tham gia thí nghiệm xem một loạt 2.560 bức ảnh bằng đèn chiếu, với tốc độ 10 giây 1 ảnh. Họ xem thành từng đợt trong mấy ngày liền và tổng cộng đã mất 7 giờ để xem hết các ảnh. Một giờ sau khi xem xong, Haber tiến hành trắc nghiệm khả năng họ nhận ra những bức ảnh đó.

Mỗi người lại được xem 2.560 cặp ảnh đèn chiếu, mỗi cặp gồm 1 ảnh họ đã xem, và 1 ảnh tương tự họ chưa xem. Độ chính xác trong việc nhận dạng đạt trung bình từ 85% đến 95%.

Sau khi có thể kết luận chắc chắn về khả năng chính xác vô địch của bộ não trong việc tiếp nhận, lưu giữ và hồi ức, Haber tiến hành thí nghiệm thứ hai để kiểm tra khả năng nhận dạng nhanh của não. Tốc độ trong thí nghiệm này là mỗi giây 1 ảnh đèn chiếu.

Kết quả vẫn không đổi, chúng tỏ bộ não có khả năng ghi nhớ và hồi ức không những phi thường, mà độ chính xác còn không hề suy giảm ở tốc độ cao không thể ngờ.

Sau đó, Haber thử thách khả năng của bộ não nhiều hơn nữa qua thí nghiệm thứ ba với tốc độ vẫn là 1 giây 1 ảnh, nhưng toàn bộ ảnh đều đối xứng qua gương. Một lần nữa, kết quả không thay đổi, chúng tỏ ở tốc độ cao bộ não vẫn có thể đảo nghịch hình ảnh trong không gian 3 chiều mà hiệu quả không hề suy giảm.

Haber nhận xét rằng: “Các thí nghiệm với tác nhân kích thích thị giác trên có thể cho thấy KHẢ NĂNG NHẬN DẠNG ẢNH CỦA NÃO VỀ CƠ BẢN LÀ HOÀN HẢO. Nếu chúng ta thí nghiệm với 25.000 bức ảnh thay vì 2.500 thì kết quả vẫn thế.”

Một nhà nghiên cứu khác là R. S. Nickerson, đã thông báo kết quả của thí nghiệm dùng 600 ảnh chiếu với tốc độ mỗi giây 1 ảnh trong Tập san khoa học *Canadian Journal of Psychology*. Thử nghiệm thực hiện ngay sau khi chiếu hết ảnh cho kết quả chính xác trung bình là 98%.

Cũng như Haber, Nickerson mở rộng nghiên cứu bằng cách gia tăng số ảnh từ 600 lên 10.000. Điều đáng lưu ý là Nickerson đã nhấn mạnh rằng tất cả 10.000 ảnh trong thí nghiệm đều “sinh động” (tức là những ảnh gây ấn tượng mạnh và đặc biệt dễ nhớ như các ảnh trong Sơ đồ Tư duy).

Với các ảnh sinh động, những người tình nguyện tham gia thí nghiệm có khả năng nhận dạng chính xác tới 99,9%. Theo ước tính của Nickerson và đồng nghiệp, trừ hao phần nào sự mệt mỏi, nhàm chán nếu họ thực hiện thí nghiệm trên với 1 triệu ảnh thay vì 10.000, thì sẽ có 986.300 ảnh được nhận dạng đúng – đạt mức chính xác đến 98,6%.

Điểm nhấn

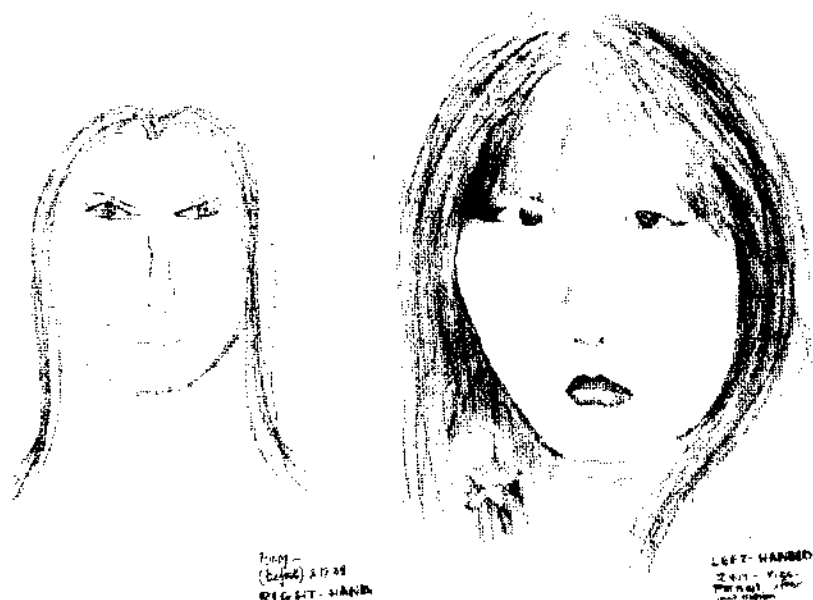
Trong bài "Học 10.000 bức ảnh" của Lionel Standing, đăng trên Tập san hàng kỳ *Quarterly Journal of Experimental Psychology*, tác giả đã phát biểu rằng "khả năng nhận dạng ảnh bằng ký ức của con người hầu như vô tận!"

“Một bức ảnh có giá trị ngàn lời” (nói theo cách ngôn) vì nó huy động rất nhiều kỹ năng tư duy trên vỏ não: màu sắc, hình thể, đường nét, kích thước, kết cấu, nhịp điệu thị giác, và đặc biệt là sự tưởng tượng – từ tiếng Anh *imagination* có nguồn gốc Latin là *imaginari*, nghĩa đen là “hình dung”.

Vì thế, so với từ thì hình ảnh kích thích não làm việc hiệu quả hơn, có khả năng gọi liên kết phong phú, mạnh mẽ, chính xác hơn, kết quả là tăng cường hoạt động ký ức và tư duy sáng tạo. Điều này cho thấy sự phi lý của tỉ lệ trên 95% các bản ghi chú thụ động/chủ động không vận dụng lợi ích của hình ảnh.

Chúng ta từ chối dùng hình ảnh một phần là do quan niệm thái quá của thời nay, cho rằng từ là phương tiện truyền đạt thông tin chính yếu. Tuy nhiên, nguyên nhân cũng có thể là do đa số chúng ta ngộ nhận rằng mình không có khả năng vẽ hình.

Trong hơn 30 năm qua, chúng tôi cũng như nhiều người khác, kể cả hai họa sĩ là Tiến sĩ Betty Edwards và Lorraine Gill, đã khảo sát ý kiến về vấn đề này. Trong các cuộc thí nghiệm, chúng tôi thấy có 25% người tình nguyện cho rằng họ *không* có khả năng hình dung, và có hơn 90% cho rằng họ không có khả năng bẩm sinh di truyền để vẽ hay tô *bất cứ* hình ảnh nào. Nhưng những nghiên cứu sau đó của chúng tôi đã chứng tỏ rằng một bộ não “bình thường” (não không bị tổn thương về di truyền hay vật lý) bất kỳ nào cũng có khả năng vẽ tốt, ngang với trình độ ở trường hội họa (xem ảnh dưới).



ẢNH BÊN TRÁI: Sáng tác đẹp nhất của người thuận tay phải vẽ bằng tay phải.

ẢNH BÊN PHẢI: Sáng tác đẹp nhất của người này vẽ bằng tay trái, sau khi luyện tập và vẽ trong 2 giờ.

Sở dĩ quá nhiều người cho rằng họ không có khả năng tạo ảnh vì họ không biết là chỉ cần kiên trì thử sức thì bộ não sẽ làm được. Căn cứ vào lần đầu thử không thành, họ nhầm tưởng rằng mình hoàn toàn không có khả năng vẽ, rằng điều đó thật sự chứng tỏ họ không có khiếu vẽ. Vì thế, họ đã để một kỹ năng tư duy lụi tàn và bỏ lỡ một cơ hội phát triển tự nhiên.

* Trong quyển *Những Ma thuật trong Bộ máy Tư duy* (*Ghosts in the Mind's Machine*), tác giả S. M. Kosslyn phát biểu rằng “trong phần lớn các thí nghiệm tạo hình mà chúng tôi thực hiện, thì kỹ năng vẽ đã được cải thiện rõ ràng qua luyện tập”.

Sơ đồ Tư duy có thể đánh thức khả năng hình dung kỳ diệu này. Bộ não phát triển khả năng tạo hình tới đâu, thì khả năng tư duy, tri giác, ký ức, sáng tạo và tự tin của chúng ta tăng tiến đến đó.

Có hai quan niệm phổ biến nguy hại khiến chúng ta ngày nay chối bỏ kỹ năng hình dung, đó là:

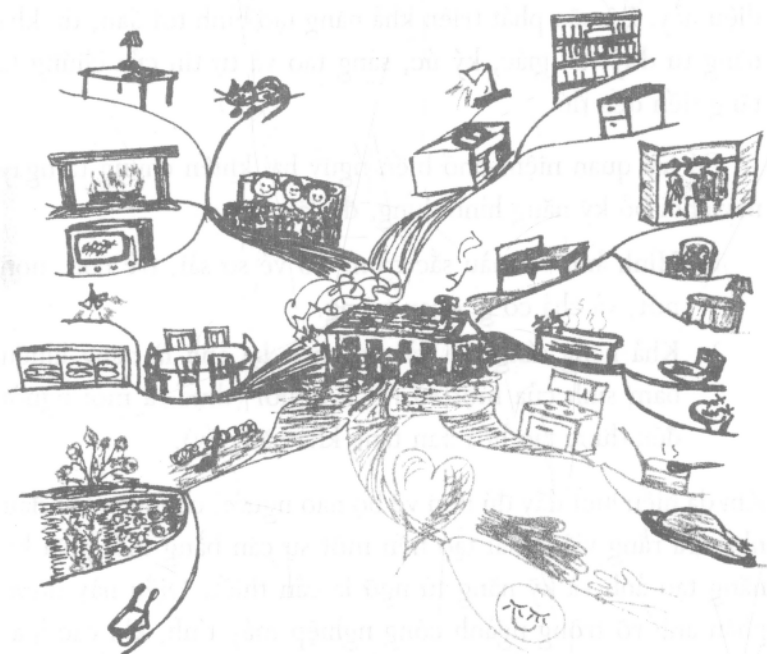
- 1 Hình ảnh và màu sắc trông có vẻ sơ sài, trẻ con, non nớt, và chẳng có gì quan trọng.
- 2 Khả năng sáng tạo và sao chép lại ảnh là năng khiếu bẩm sinh của một số rất ít người (thực ra mọi người đều được tạo hóa ban tặng khả năng ấy).

Khi đã hiểu biết đầy đủ hơn về bộ não người, chúng ta bắt đầu nhận ra rằng việc phải tạo nên một sự cân bằng mới giữa kỹ năng tạo ảnh và kỹ năng từ ngữ là cần thiết. Điều này được phản ánh rõ trong ngành công nghiệp máy tính, khi các loại máy cho phép người sử dụng liên kết và thao tác đồng thời hình ảnh với từ ngữ ngày càng phát triển. Trên phương diện cá nhân, sự cân bằng kỹ năng đó là cơ sở phát sinh Sơ đồ Tư duy.

Bài tập Sơ đồ Tư duy Con với Hình Ảnh

Bài tập có lợi ích phát triển “cơ bắp tư duy” cho kỹ năng hình dung cũng giống như bài tập với từ “hạnh phúc” đã trình bày ở chương trước, điều khác biệt duy nhất ở đây là vùng trung tâm của bài tập này là một hình ảnh, và trên 10 nhánh rẽ xung quanh ảnh đó là 10 “ảnh liên kết” đầu tiên.

Với bài tập trên, chúng ta cần vượt qua sự e ngại vẽ hình “kém”. Những hình vẽ đầu tiên dù có vẻ “kém” đến đâu, nhưng với khả năng “thử là thành” bẩm sinh, chứ không phải “thử và sai” của bộ não người, thì các hình vẽ đó chỉ là giai đoạn thử nghiệm ban đầu, tất yếu sẽ ngày càng thuần thực hơn.



Ví dụ bài tập Sơ đồ Tư duy Con với ảnh của Vanda North (xem trang 98-100).

Tốt nhất chúng ta hãy bắt đầu với ảnh trung tâm là một “cái nhà” để dễ triển khai nhiều ảnh liên kết hơn.

Mục tiêu của bài tập

Mục tiêu của bài tập liên kết hình là:

- 1 Để khai thông tiềm năng to lớn của kỹ năng hình dung trên vỏ não.
- 2 Để tăng cường khả năng lưu trữ ký ức và hồi ức thông qua việc sử dụng hình ảnh cho mục đích nhấn mạnh và liên kết.
- 3 Để gia tăng xúc cảm thẩm mỹ, đơn giản là niềm vui thú với chính các hình ảnh.
- 4 Để xóa bỏ sự dị ứng với việc dùng hình ảnh trong học tập.
- 5 Để góp phần thư giãn trí óc.
- 6 Để bắt đầu phát triển năng lực hình dung và tri giác đã được vận dụng bởi những Bộ óc Lớn như Leonardo da Vinci.

Thực hành liên kết ảnh

Sau đây là một ví dụ thực hành bài tập liên kết ảnh rất thú vị và vui nhộn.

Tại nhóm nghiên cứu chuyên đề với các thành viên trong độ tuổi trưởng thành, có cậu bé 5 tuổi, là con của một trong số họ, muốn tham dự bài tập. Cậu bé Alexander chỉ mới viết được vài chữ cái rời rạc, nhưng rất “gan lì”, đòi cùng làm bài tập với những người lớn. Bất kể sự phản đối, cuối cùng cậu bé cũng được phép tham gia.

Alexander chọn bộ não người làm hình ảnh trung tâm, vì trong mấy ngày qua, cậu đã được nghe nói đến nó rất nhiều lần. Sau đó, cậu bé bắt đầu vẽ hình “bằng miệng” như sau:

“À, bộ não của cháu có thể làm được gì? ... Đúng rồi, nó đặt câu hỏi nè!” Nói đến đây, cậu bé vẽ nguệch ngoạc một dấu chấm hỏi rồi lại tiếp tục: “À, não của cháu còn có thể làm gì nữa? ... Đúng rồi, não có bạn nè!” Và nói đến đây, cậu bé lại vẽ thật nhanh hình 2 bàn tay nhỏ bé nắm nhau, rồi lại tiếp tục: “Não còn làm gì nữa nhĩ? ...”

“Đúng rồi, nói cảm ơn nè!” Thế là cậu bé vẽ ngay một phong thư nhỏ rồi càng lúc càng vui sướng hơn và luôn nhảy tung tung trên ghế mỗi khi tìm ra ý tưởng mới: “Não còn làm gì nữa nào? ...”

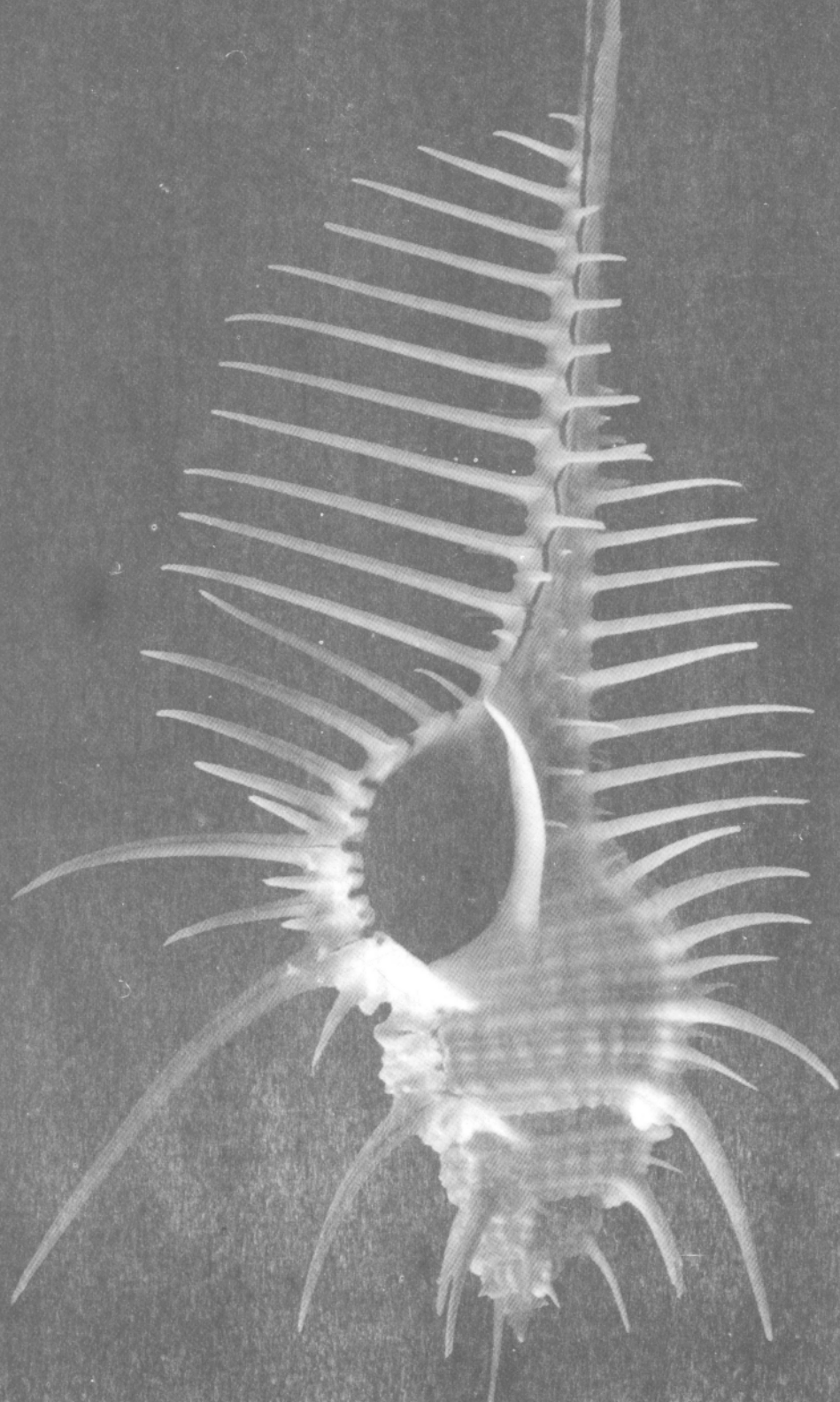
“Đúng rồi, nó yêu ba mẹ nè!” Thế là cậu bé vẽ một trái tim nhỏ, thực hiện 10 hình ảnh liên kết không một thoáng do dự; và khi hoàn tất bài tập, cậu bé reo hò vui sướng. Đó chính là một bộ não hoạt động hoàn toàn tự nhiên – liên tục mở rộng, cởi mở và liên kết tuyệt đẹp.

Tiến hành bài tập

Một khi đã được trang bị kiến thức về khả năng liên kết hình ảnh bẩm sinh, bạn hãy tiến hành bài tập này giống như đã làm với bài tập liên kết từ, tự vẽ ảnh trung tâm cho khái niệm “nhà” (hoặc có thể sử dụng ảnh tương tự ở trang 98) và vẽ thêm những hình ảnh bạn bất chợt nghĩ đến.

Tiếp nối

Sau khi đã hoàn tất hai bài tập động não với các kỹ năng tư duy trên vỏ não, bạn cần kết hợp hai thế giới từ và ảnh. Chương sau sẽ tiếp tục hành trình từ động não căn bản đến Sơ đồ Tư duy.



Từ động não đến Sơ đồ Tư duy

8



Chủ điểm

- Mở rộng năng lực liên kết
- Bài tập

Chương 8 tiếp tục việc làm ở chương 6 với bài tập “hạnh phúc”.
Đi từ Sơ đồ Tư duy Con, bạn sẽ bước vào ngưỡng cửa Sơ đồ Tư
duy hoàn chỉnh khi mở rộng một Sơ đồ Tư duy Con bất kỳ đến
kích thước tùy ý.

Mở rộng năng lực liên kết

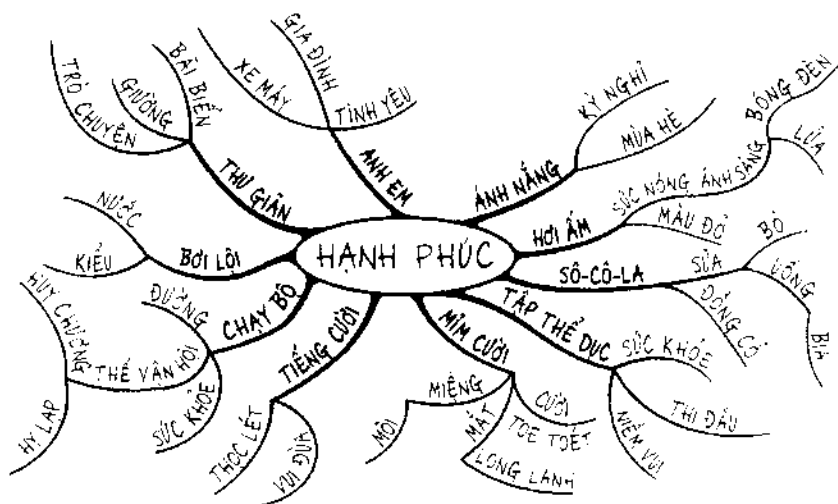
Bước kế tiếp của chúng ta là mở rộng bài tập “hạnh phúc”,
dựa trên những nguyên tắc đã định.

Từ một khái niệm trung tâm “hạnh phúc”, bạn đã mở rộng
thành 10 từ hay ảnh liên kết gốc, và tương tự, mỗi từ hay ảnh
đó lại có thể mở rộng thành các liên kết *riêng*.

Bằng cách “liên kết tự do”, những từ hay hình ảnh này sẽ
nổi với mỗi ý tưởng phát sinh bằng một nét vạch có ghi rõ
một Từ Khóa duy nhất, và độ dài đúng bằng Từ Khóa đó; bạn

có thể bắt đầu dựng một “cây” Sơ đồ Tư duy với các từ liên kết như ở hình bên dưới.

Nhìn vào hình minh họa, bạn sẽ nhận thấy rằng 10 liên kết gốc viết chữ to hơn, những vạch liên kết dày hơn so với tầng liên kết thứ hai. Mục đích là để nhấn mạnh ý nghĩa của các Từ Khóa bạn đã nghĩ đến trước tiên.



Bà tập mở rộng từ “hạnh phúc” dẫn đến việc Lập Sơ đồ Tư duy như sau.

Trong quá trình liên kết các từ ở Sơ đồ Tư duy Con, năng lực ký ức và mức tinh vi của não bạn cũng sẽ gia tăng.

* Năm 1985 Anderson và Parlmutter tiến hành một thí nghiệm lý thú về ký ức. Họ yêu cầu những người tình nguyện tham gia hãy tạo các liên kết bắt đầu bằng một chữ cái có sẵn từ những Từ Khóa mà trung tâm đã cho.

Chẳng hạn một nhóm được giao chuỗi Từ Khóa và chữ cái bắt đầu là “chó – n, xương – t”, còn nhóm kia được giao chuỗi “người đánh bạc – n, xương – t”. Sau đó họ kiểm tra xem nhóm nào phát sinh từ “thịt” nhanh hơn. Nhóm thứ nhất đạt tốc độ cao hơn vì từ đi trước là “chó” kích hoạt liên kết

ký ức “chó – xương – thịt”. Dựa vào những quan sát đó, Anderson và Parlmutter đã đưa ra kết luận:

Điểm nhấn

Ký ức là quá trình kích hoạt, lan truyền từ từ này sang từ khác qua các mối liên kết.

Bài tập

Hãy xem qua hình minh họa trang 104. Từ tất cả 10 Từ Khóa liên kết gốc bạn hãy phát triển tầng liên kết thứ hai. Mỗi Từ Khóa làm trong 1 phút (tổng cộng bạn có 10 phút).

Khi hoàn tất phần bài tập này, bạn sẽ tiến lên tầng liên kết thứ ba, từ trên Sơ đồ Tư duy Con, và nhận ra rằng mình có thể tiếp tục mãi mãi.

Bài tập trang 104 đã chứng minh rằng một bộ não hoạt động đúng phương pháp có thể thám hiểm và bộc lộ năng lực sáng tạo vô tận.

Tiếp nối

Bạn đã thực tập, tích hợp, mở rộng kỹ năng liên kết từ và ảnh. Đã đến lúc bạn sẵn sàng sử dụng Sơ đồ Tư duy và thể hiện tối đa các kỹ năng tư duy trên vỏ não.

Lập Sơ đồ Tư duy

9



Chủ điểm

- Khai thác toàn diện kỹ năng tư duy vỏ não
- Giới thiệu khái niệm phân cấp và phân hạng
- Hành trình vào Thế giới Sơ đồ Tư duy, Phần 1
- Ý nghĩa
- Hành trình vào Thế giới Sơ đồ Tư duy, Phần 2
- Bàn thêm về khái niệm phân cấp và phân hạng
- Ích lợi của phân cấp, phân hạng, và Ý Chủ đạo
- Ưu điểm của Sơ đồ Tư duy so với lối ghi chú tuần tự chủ động/thụ động

Chương này giới thiệu các phương pháp tổ chức và hệ thống tư duy; “Hành trình vào Thế giới Tư duy” cho bạn đọc một cái nhìn “từ bên trong” để tìm hiểu Sơ đồ Tư duy. Ngoài ra, chương còn cung cấp thêm những bằng chứng về khả năng liên kết và sáng tạo vô tận của bộ não.

Khai thác toàn diện kỹ năng tư duy vô não

Sơ đồ Tư duy sẽ phát huy tối đa nếu ta xuất phát từ một ảnh trung tâm thay vì từ trung tâm, hãy tận dụng ảnh thay cho từ mỗi khi có thể. Sự kết hợp khả năng tư duy vô não với ảnh và từ sẽ nhân bội sức mạnh tư duy, đặc biệt nếu bạn là người sáng tạo các ảnh đó.

† Vào năm 1989, W. M. Matlin miêu tả một thí nghiệm chứng tỏ điều vừa nêu. Trước đó 16 năm, thí nghiệm này đã được thực hiện bởi Bull và Whittrock khi họ muốn tìm hiểu tác động của hình ảnh trong quá trình học.

Bull và Whittrock đã cho các em nhỏ ở độ tuổi 9-10 học những từ “não”, “tạp chí”, “lo lắng”, và “sự thật”. Các em được chia thành ba nhóm. Nhóm 1 đọc từ và định nghĩa, chép vào giấy, rồi tự vẽ hình diễn tả chúng. Nhóm 2 cũng làm như nhóm 1, nhưng lại đồ hình thay vì tự vẽ hình. Còn nhóm 3 chỉ chép lại nhiều lần từ và định nghĩa.

Một tuần sau, các em làm trắc nghiệm khả năng nhớ từ và định nghĩa. Những em nhóm 1 tự vẽ hình thì làm bài tốt nhất, còn những em nhóm 3 không vẽ hình thì làm bài kém nhất.

Kết quả trên chứng tỏ rằng Sơ đồ Tư duy là công cụ học tập thích hợp rất đặc sắc. Công cụ đó không chỉ sử dụng hình ảnh, mà chính bản thân nó cũng là một hình ảnh.

Điểm nhấn

Sơ đồ Tư duy khai thác toàn diện kỹ năng tư duy của vô não – từ, ảnh, số, suy luận, nhịp điệu, màu sắc, nhận thức không gian – bằng một kỹ thuật độc đáo, cực mạnh và đặc sắc. Vận dụng Sơ đồ Tư duy, bạn có thể mặc sức tung hoành với khả năng tư duy vô hạn của não.

Giới thiệu khái niệm phân cấp và phân hạng

Để có thể điều khiển và vận dụng khả năng tư duy vô hạn ấy, bạn cần hệ thống tư duy cũng như Sơ đồ Tư duy của mình bằng cách phân cấp, phân hạng. Bước thứ nhất là xác định Ý Chủ đạo.

Ý Chủ đạo là những Khái niệm Trọng tâm mà từ đó tổ chức hàng loạt các khái niệm khác. Chẳng hạn như từ “máy móc” có vô số phân hạng, trong đó “xe có động cơ” là một phân hạng. Rồi từ “xe có động cơ” lại phát sinh nhiều phân hạng khác nhau, như “xe hơi” chẳng hạn. Cả “xe hơi” cũng có rất nhiều loại, như xe Ford, và xe Ford cũng có nhiều kiểu xe khác nhau.

Qua cách nhìn đó, ta thấy “máy móc” là từ mạnh hơn “Ford” vì nó bao gồm tất cả và có khả năng hệ thống một tập hợp thông tin khổng lồ. “Máy móc” là một tập hợp gồm các phân hạng, đồng thời phân cấp các phân hạng ấy theo trình tự phụ thuộc vào chính nó.

Tương tự như vậy, hệ phân cấp này có thể mở rộng lên những tầng khái quát cao hơn nữa: chẳng hạn, “máy móc” có thể được xem là một đề tài của “di vật”. Đây là các từ mạnh, hay là những Ý Chủ đạo, đóng vai trò then chốt trong việc định hướng và định hình quá trình liên kết sáng tạo. Nói cách khác, có thể xem nó là tên các chương mục để viết một cuốn sách.

† Cuộc nghiên cứu kinh điển do Bower, Clark, Lesgold và Winzenz thực hiện năm 1969 đã chứng tỏ vai trò quan trọng của phân cấp đối với ký ức. Họ tiến hành thí nghiệm với hai nhóm người, mỗi nhóm được xem qua bốn thẻ, mỗi thẻ có ghi 28 từ.

Với nhóm 1, các từ được tổ chức theo phân cấp. Chẳng hạn, từ “nhạc cụ” nằm trên cùng, rẽ nhánh xuống thành “bộ dây” và “bộ gõ”. Trong phân cấp kế tiếp, “bộ dây” rẽ nhánh thành “vi cầm”, “viola” và “cello”, còn “bộ gõ” rẽ nhánh thành “lục lạc”, “trống định âm” và “trống bongo” ...

Nhóm 2 cũng xem qua những từ đó nhưng chúng được sắp xếp ngẫu nhiên. Sau đó, hai nhóm làm trắc nghiệm trí nhớ. Và đúng như bạn có thể dự đoán, nhóm 1 được xem các từ có tổ chức phân cấp đã đạt kết quả trắc nghiệm tốt hơn nhiều so với nhóm 2 cũng xem cùng những từ này, nhưng được sắp xếp ngẫu nhiên.

Hành trình vào Thế giới Sơ đồ Tư duy, Phần 1

Đây là cơ hội cho bạn “bước vào” bên trong thế giới tư duy, tìm hiểu suy nghĩ của một người bạn về “hạnh phúc”, và cũng là dịp để bạn áp dụng mọi kỹ năng trong Sơ đồ Tư duy đã học cùng với một số kỹ năng mới.

Người bạn của chúng ta bắt đầu Sơ đồ Tư duy bằng một ảnh trung tâm diễn tả khái niệm hạnh phúc, vận dụng kích thước và dùng ít nhất ba màu khác nhau.

Điều anh ta nghĩ đến trước tiên là “HOẠT ĐỘNG”, nên đây sẽ là Ý Chủ đạo, viết từ này bằng chữ in hoa trên một đường cung đậm nối với ảnh trung tâm, và kéo dài bằng đúng chiều dài của từ.

Một chùm các liên kết nhanh – hình thuyền buồm, trái tim, người đang chạy, và từ “chia sẻ” – tỏa rộng từ ý tưởng “hoạt động”.

Đến đây thì bộ não của anh bạn thực hiện Sơ đồ Tư duy lại chớp sang một Ý Chủ đạo khác – “NGƯỜI”. đặt phía bên

trái Sơ đồ Tư duy, cũng được phóng to bằng chữ in hoa, và nối liền với ảnh trung tâm bằng một vạch đậm. Những từ dùng màu phản ánh các chủng tộc khác nhau, kể cả người Sao Hỏa!

Một chùm ý tưởng mới – “gia đình”, “bạn bè”, “nghệ sĩ biểu diễn”, “người phục vụ”, và “thú vật” lại được tỏa rộng ra từ Từ Khóa đó.

Rồi một số ý tưởng lại phát sinh ý tưởng mới. Từ “gia đình” phát sinh “anh em”, “mẹ”, “cha”. Từ “nghệ sĩ biểu diễn” phát sinh “ảo thuật gia”, “diễn viên”, “diễn viên hài”. Từ “người phục vụ” phát sinh “bác sĩ”, “hộ lý”, “giáo viên” và “huấn luyện viên”.

Ba ý tưởng kế tiếp cũng là Ý Chủ đạo – “THỨC ĂN”, “MÔI TRƯỜNG”, “CẢM GIÁC” – và vì thế chúng đều có vị trí thích hợp trên Sơ đồ Tư duy.

Từ “môi trường” lại phát sinh hai ý tưởng – hình một ngọn núi và từ “nông thôn”. Tạm thời chúng ta hãy ngưng tại đây để xem xét ý nghĩa của những diễn biến vừa qua.

Ý nghĩa

Nghiên cứu Sơ đồ Tư duy của anh bạn trên, ta thấy rõ ràng là bất kỳ mọi Từ Khóa hay Ảnh Chủ đạo nào cũng đều có thể làm trung tâm để phát sinh một Sơ đồ Tư duy mới, và từ đó lại tiếp tục mở rộng.

Quả đúng như vậy, và mọi Sơ đồ Tư duy đều có thể mở rộng vô hạn. Với đặc tính này, bất kỳ một Từ Khóa hay Ảnh Chủ đạo nào được bổ sung vào Sơ đồ Tư duy đều có thể mở rộng phạm vi liên kết mới, rồi từ đó lại mở rộng các phạm vi liên kết mới nữa,

và chu trình ấy có thể lặp đến vô hạn. Điều này chứng minh rằng mọi bộ não người bình thường bẩm sinh đều có khả năng liên kết, sáng tạo vô tận.

Ngoài ra, việc mở rộng cũng hoàn toàn bác bỏ quan niệm phổ biến rằng *phát sinh* ý tưởng khó hơn nhiều so với *biên tập* và *tổ chức* ý tưởng. Khả năng của Sơ đồ Tư duy là vô hạn, và khó khăn duy nhất chính là quyết định điểm dừng, cho dù Sơ đồ Tư duy cũng góp phần giúp ta đi đến quyết định.

Ngược lại, sự ghi chú tuần tự theo dạng liệt kê hoàn toàn đối nghịch với cơ chế tư duy, bởi khi ta phát sinh một ý tưởng thì nó lại cắt rời các mối liên kết hệ thống với những ý tưởng đi trước và theo sau. Việc liên tục tách rời mọi ý tưởng với bối cảnh làm kìm hãm và thui chột quá trình tư duy tự nhiên.

Liệt kê kìm kẹp tư duy, khiến tư duy đình trệ, thu hẹp các lộ trình tư duy trên não; và hậu quả là mỗi lúc càng thu hẹp khả năng sáng tạo, hồi ức.

† Liệt kê có hậu quả trên vì nó đi ngược lại bản tính liên kết của não. Một ý tưởng cứ ghi xuống là “xong việc”, bị chia cắt hoàn toàn với các ý tưởng đi trước hay theo sau. Các ý tưởng mới liên tục bị đứt đoạn như thế là một trong những nguyên nhân chính giải thích cho kết quả nghèo nàn của con số thống kê toàn thế giới về ý tưởng sáng tạo. Chẳng hạn trong các cuộc trắc nghiệm của Torrance, những sinh viên tình nguyện cố tìm ra thật nhiều liên kết với một ý tưởng có sẵn. Dù đã cho thời gian làm trắc nghiệm đúng theo yêu cầu của họ, nhưng số liên kết trung bình vồn vện chỉ được 26! Đúng là chỉ được đến thế, trong khi có bằng chứng rằng nếu các sinh viên này biết Tư duy Mở rộng, thì kết quả của bài

trắc nghiệm phải lên tới con số hàng triệu trước khi họ ngừng lại chỉ vì kiệt sức.

Hành trình vào Thế giới Sơ đồ Tư duy, Phần 2

Quay trở lại anh bạn thực hiện Sơ đồ Tư duy, chúng ta nhận thấy rằng khả năng tư duy của anh ta tạm thời bị hạn chế bởi giáo dục.

Không nhận thức được cơ chế tư duy, sự hạn chế ấy có thể có tác hại từ vài giây đến vài phút, từ hàng giờ đến cả năm, và thậm chí là cả đời. Nhưng một khi nắm được bản tính liên kết vô hạn của não, bạn sẽ dễ dàng thúc đẩy khả năng tư duy.

Nhờ biết khai thác cơ chế hoạt động theo tính toàn thể (*Gestalt*) của não, anh bạn này chỉ việc thêm các vạch để trống nối với Từ Khóa trên Sơ đồ Tư duy, và cách đó sẽ thôi thúc, mời gọi não “điền vào” những khoảng trống.

Điểm nhấn

Một khi bộ não nhận biết khả năng liên kết mọi sự vật, hầu như ngay lập tức não sẽ tìm ra các liên kết, đặc biệt dưới tác động kích thích bổ sung.

Và đây là một bước ngoặt ngoạn mục, khi anh ta bổ sung thêm những hình ảnh để hoàn tất mạng lưới liên kết: từ đó đã mở rộng ý tưởng đến mức phân cấp thứ hai, ba, tư; kết nối các mảng; sử dụng ký hiệu phù hợp; và vẽ đường viền bao quanh khi một nhánh chính gần như hoàn chỉnh.

Ở giai đoạn này đã hiện rõ một đặc thù chính trong Tư duy Mở rộng và Lập Sơ đồ Tư duy, đó là Sơ đồ Tư duy dựa

trên *logic liên kết* chứ không phải *logic thời gian*. Sơ đồ Tư duy có thể mở rộng theo mọi hướng và nắm bắt ý tưởng từ mọi góc nhìn.

Sau khi tạo ý tưởng đủ để đáp ứng yêu cầu cho bài diễn văn, thuyết trình, tiểu luận hay mục đích khám phá, anh ta sắp xếp lại các ý tưởng bằng cách đánh số, nghĩa là sắp lại Sơ đồ Tư duy theo trình tự thời gian, nếu cần thiết. (Mời bạn đọc xem chương 22 (*trang 254*), chương 23 (*trang 263*), chương 25 (*trang 290*), chương 27 (*trang 307*) và chương 28 (*trang 321*) để tìm hiểu thêm về trình tự thời gian.)

Bàn thêm về khái niệm phân cấp và phân hạng

Trong Sơ đồ Tư duy, Ý Chủ đạo là từ hay hình ảnh có vai trò tổ chức đơn giản và hiển nhiên nhất. Đó là các Khái niệm Trọng tâm, tập hợp quanh nó số lượng liên kết nhiều nhất.

Việc sử dụng phân cấp và phân hạng chính là điểm phân biệt Sơ đồ Tư duy hoàn chỉnh với Sơ đồ Tư duy Con. Trong Sơ đồ Tư duy Con, mười từ hay hình ảnh đầu tiên quan trọng chỉ vì chúng xuất hiện trước. Trong Sơ đồ Tư duy hoàn chỉnh, vị trí của chúng tùy thuộc vào mức độ quan trọng.

Cách đơn giản để nhận diện Ý Chủ đạo là đặt những câu hỏi sau:

Yêu cầu kiến thức của nó là gì?

Nếu đây là một quyển sách, các chương mục sẽ là gì?

Mục tiêu cụ thể của tôi là gì?

• Bảy phân hạng quan trọng nhất trong phạm vi tôi quan tâm là gì?

• Các câu hỏi căn bản của tôi là gì? Những câu hỏi như “Tại sao?”, “Cái gì?”, “Ở đâu?”, “Ai?”, “Bằng cách nào?”,

“Cái nào?”, “Khi nào?” có vai trò rất hữu ích vì chúng giúp ta tìm các phân nhánh chính trong Sơ đồ Tư duy.

- Những phân nhánh đó nằm trong phân hạng nào, khái quát hay bao quát hơn?

Thông thường, chỉ cần đặt những câu hỏi này bạn sẽ tìm thấy các Ý Chủ đạo cần tìm. Nếu vẫn không được, bạn có thể khởi đầu từ ảnh hay chủ đề trung tâm, từ đó kể từ bốn đến bảy vạch phân nhánh, rồi đặt các câu hỏi như trên.

Hoặc bạn cũng có thể sử dụng kỹ thuật Sơ đồ Tư duy Con, ghi lại mười từ hay hình ảnh đầu tiên bạn nghĩ ra, rồi tìm hiểu xem những ý tưởng nào có thể được đưa vào cùng một mục tổng quát hơn.

Ích lợi của phân cấp, phân hạng, và Ý Chủ đạo

- 1 Các ý chính nằm ở vị trí thuận lợi sẽ nhanh chóng liên hệ với những ý ở phân cấp thứ hai, ba, giúp ta dễ dàng khai triển một hệ thống hài hòa.
- 2 Ý Chủ đạo là công cụ hiệu quả để tạo hình dạng, cấu trúc và kiến tạo Sơ đồ Tư duy, giúp tư duy hoạt động theo cơ chế tự nhiên.

Bài tập

Vận dụng mọi kỹ thuật tạo Sơ đồ Tư duy đã học, bạn hãy tạo một Sơ đồ Tư duy hoàn chỉnh về khái niệm “hạnh phúc”, rồi so sánh với Sơ đồ Tư duy ở trang 104.

Ưu điểm của Sơ đồ Tư duy so với lối ghi chú tuần tự chủ động/thụ động

Khi có thể khắc phục bất lợi trong kiểu ghi chú thông dụng hiện nay (*xem trang 64-65*), chúng ta sẽ thấy những ưu điểm của Sơ đồ Tư duy, được tóm tắt như sau:

- 1 Chỉ ghi chú các từ liên quan, tiết kiệm từ 50-95% thời gian.
- 2 Chỉ đọc các từ liên quan, tiết kiệm hơn 90% thời gian.
- 3 Thời gian ôn bài ghi chú dạng Sơ đồ Tư duy tiết kiệm 90%.
- 4 Tránh lãng phí thời gian dò tìm các Từ Khóa trong một rừng chữ đông dài, tiết kiệm trên 90% thời gian.
- 5 Tăng cường tập trung vào trọng tâm.
- 6 Dễ dàng nhận biết những Từ Khóa thiết yếu.
- 7 Cải thiện sức sáng tạo và trí nhớ, nhờ khả năng tập trung tức thời những Từ Khóa thiết yếu.
- 8 Tạo mối liên kết mạch lạc tối ưu giữa các Từ Khóa.
- 9 Không như với bản ghi chú tuần tự đơn điệu, tẻ nhạt, não dễ dàng tiếp thu và ghi nhớ những Sơ đồ Tư duy kích thích thị giác, đa sắc và đa chiều hơn.
- 10 Suốt quá trình thực hiện Sơ đồ Tư duy, chúng ta luôn bắt gặp các cơ hội khám phá tìm hiểu, tạo điều kiện cho dòng chảy tư duy liên tục bất tận.
- 11 Lập Sơ đồ Tư duy hòa điệu với bản năng khát khao tự điền chỗ khuyết và tìm sự hoàn thiện của bộ não, nhờ đó khôi phục bản năng hiểu học.

- 12 ♣ Nhờ liên tục vận dụng mọi kỹ năng của vỏ não mà não ngày càng linh hoạt, tiếp nhận hiệu quả, và tự tin vào khả năng của mình hơn (xem “*Những hậu quả đối với não*”, chương 3, trang 65).

Tiếp nối

Sau khi hoàn tất Phần 1 và 2, bạn đã làm quen với cấu trúc và cơ sở Tư duy Mở rộng. Bạn cũng đã học từ cách động não căn bản, qua Sơ đồ Tư duy Con, tới Sơ đồ Tư duy hoàn chỉnh. Bây giờ, bạn cần một cấu trúc để thể hiện Tư duy Mở rộng. Phần 3 sẽ cung cấp các nguyên tắc cơ bản, giúp chúng ta khai phá thay vì kìm hãm bản năng của tư duy.

Cấu trúc

Phần 3 giới thiệu tất cả các quy tắc của Sơ đồ Tư duy và hướng dẫn thực hành. Đó là những quy tắc giúp bạn giải phóng trí lực, tạo ra các bước nhảy vọt trong sáng tạo và tư duy ngày càng sắc bén. Nắm vững những quy tắc ấy, khả năng lập Sơ đồ Tư duy của bạn sẽ ngày càng mau chóng mang đậm phong cách riêng.

Các nguyên tắc chỉ đạo

10



Chủ điểm

- Trí khôn người Địa Cầu dưới nhãn quan của người Hỏa Tinh
- Ba nguyên tắc chỉ đạo Lập Sơ đồ Tư duy
- Các Quy tắc trong Sơ đồ Tư duy và Hướng dẫn Thực hành
- Tóm lược các Quy tắc trong Sơ đồ Tư duy
- Cơ sở các Quy tắc trong Sơ đồ Tư duy
- Tóm lược Hướng dẫn Thực hành Sơ đồ Tư duy
- Cơ sở Hướng dẫn Thực hành Sơ đồ Tư duy
- Bốn Nguyên cơ

Trong chương này, trước tiên chúng ta sẽ tìm hiểu sự phát triển trí khôn người Địa Cầu dưới quan điểm của một người Hỏa Tinh giả định. Qua nhãn quan của người ngoài Địa Cầu, bạn đọc có thể tìm hiểu các nguyên tắc chỉ đạo trong Tư duy Mở rộng với tinh thần khách quan nhất có thể. Những quy tắc trong Sơ đồ Tư duy và hướng dẫn thực hành cùng với bài tập đi kèm sẽ giúp bạn đọc vượt qua các rào cản tư duy, nhớ tường tận Sơ đồ Tư duy và tạo điều kiện làm việc tối ưu. Ở phần cuối chương sẽ trình bày những sai lầm thường gặp trong bước đầu làm quen với Sơ đồ Tư duy.

Trí khôn người Địa Cầu dưới nhãn quan của người Hỏa Tinh

Thủ tướng tương bạn là người Hỏa Tinh thuộc nền văn minh một tỷ năm có nhiệm vụ nghiên cứu, giúp đỡ và cuối cùng kết bạn với loài người non trẻ nhưng giàu tài năng trên Địa Cầu.

Sau khi nghiên cứu kỹ người Địa Cầu, bạn nhận thấy rằng họ có một vỏ não cực kỳ phức tạp, được trang bị các kỹ năng tư duy cao cấp, phong phú, khả năng liên kết hay phát sinh ý tưởng liên kết vô hạn, và bộ nhớ lưu trữ hầu như vô tận. Ngoài ra, họ còn được trang bị một thể chất phức tạp và linh hoạt tuyệt vời, để duy trì, lưu chuyển trí khôn. Họ cũng được trang bị tâm lý để thúc đẩy những kỹ năng tư duy, và bản tính tò mò thôi thúc họ khám phá mọi ngóc ngách của vũ trụ.

Và bạn cũng nhận thấy rằng để sử dụng khả năng tư duy vô tận ấy, loài người lại dùng phương tiện ngôn ngữ quá sức hạn chế và bất cập. Hậu quả là có rất nhiều người Địa Cầu chỉ nghĩ đến việc học cũng đã thấy phát ngán, và trong hàng triệu trường lớp trải khắp hành tinh, phần lớn các học sinh, sinh viên lúc nào cũng ngái ngủ hay chỉ muốn ra về.

Trước cảnh bi hài đáng thương ấy, bạn quyết định ban cho người Địa Cầu bộ quy tắc trong Sơ đồ Tư duy, giúp họ khai phá khả năng tư duy kỳ diệu. Những quy tắc này đối với người Địa Cầu tất nhiên buộc phải chính xác trong mọi lĩnh vực học thuật: ngữ nghĩa học, sinh lý thần kinh, lý thuyết xử lý thông tin, lý thuyết vỏ bán cầu não, vật lý, tâm lý, triết học, nghiên cứu ký ức, hay lý thuyết học tập. Và sau đó bạn sẽ đưa ra các định luật, lý thuyết, cùng với hướng dẫn thực hành.

Ba nguyên tắc chỉ đạo Lập Sơ đồ Tư duy

Những vị danh sư trong nền văn minh Phương Đông cổ đại có ba lời dạy cơ bản truyền thống cho các tân môn sinh: “tuân”, “hợp” và “khuếch”. Mỗi lời dạy đặc tả một giai đoạn học tập riêng.

“Tuân” có nghĩa là đệ tử bắt chước sư phụ, chỉ yêu cầu giải thích khi cần thiết. Mọi thắc mắc khác đều ghi chép lại dành cho giai đoạn học tập kế tiếp.

“Hợp” là giai đoạn thứ hai, sau khi nắm căn bản, đệ tử sẽ bắt đầu củng cố và hệ thống thông tin bằng cách đặt câu hỏi phù hợp. Trong giai đoạn này, đệ tử cùng với sư phụ của mình phân tích, sáng tạo.

“Khuếch” là sau khi sư phụ đã truyền thụ hết chữ, đệ tử phải đền đáp công ơn bằng cách không ngừng mở mang hiểu biết. Đệ tử có thể dựa vào lời dạy của sư phụ để đi tìm chân lý, khuôn thước mới và đến lượt mình, họ sẽ truyền dạy lại cho thế hệ tiếp theo.

Trong Sơ đồ Tư duy cũng có ba nguyên tắc chỉ đạo tương ứng: “Tiếp nhận”, “Áp dụng” và “Vận dụng”.

- **“Tiếp nhận”** là giai đoạn thứ nhất, gạt bỏ mọi định kiến về giới hạn tư duy của bản thân, tuân thủ chính xác những quy tắc trong Sơ đồ Tư duy, và cố bắt chước thật đúng theo các bài mẫu.
- **“Áp dụng”** là giai đoạn thứ hai, khi bạn đã hoàn tất những bài tập căn bản trong sách. Đây là lúc bạn phải hoàn thành tối thiểu 100 Sơ đồ Tư duy, áp dụng các quy tắc và hướng dẫn thực hành trong chương này, hình thành một phong cách tạo Sơ đồ Tư duy riêng, tập dợt

thử với những loại hình Sơ đồ Tư duy được phác họa ở các chương sau, và dùng Sơ đồ Tư duy trong mọi dịp cần ghi chú chủ động/thụ động cho đến khi thành thục với lối tổ chức ý tưởng bằng Sơ đồ Tư duy.

“Vận dụng” là quá trình tiếp tục phát triển các kỹ năng tạo Sơ đồ Tư duy. Sau khi đã tập hàng trăm Sơ đồ Tư duy “thuần túy”, giờ là lúc bạn cần tìm nhiều cách biến tấu Sơ đồ Tư duy. Hãy cho chúng tôi biết kết quả bạn đạt được

Các Quy tắc trong Sơ đồ Tư duy và Hướng dẫn Thực hành

Các Quy tắc

Mục tiêu của các quy tắc trong Sơ đồ Tư duy là tự do tư duy chứ không phải kìm hãm tư duy. Như vậy, điều quan trọng là không nên nhầm lẫn giữa trật tự và cứng nhắc, tự do và hỗn độn. Chúng ta thường có quan niệm tiêu cực, xem trật tự là cứng nhắc, kìm hãm; và tương tự chúng ta cũng lầm tưởng sự hỗn độn thiếu cấu trúc là tự do. Tự do tư duy thực sự chính là khả năng xây dựng trật tự từ sự hỗn độn. Những quy tắc trong Sơ đồ Tư duy sẽ giúp bạn làm điều này. Chúng được chia thành hai nhóm: quy tắc kỹ thuật và quy tắc bố trí:

Kỹ thuật

- 1 Nhấn mạnh
- 2 Liên kết
- 3 Mạch lạc
- 4 Tạo phong cách riêng

Bố trí

- 1 • Trình tự phân cấp
- 2 • Trình tự đánh số

Hướng dẫn Thực hành

Những Hướng dẫn Thực hành là phần bổ sung các quy tắc, gồm có ba nhóm:

- 1 • Phá bỏ những rào cản tư duy
- 2 • củng cố
- 3 • Chuẩn bị

Tóm lược các Quy tắc trong Sơ đồ Tư duy

Kỹ thuật

1 • Nhấn mạnh

- Luôn dùng một hình ảnh trung tâm
- Dùng hình ảnh ở mọi nơi trong Sơ đồ Tư duy
- Mỗi ảnh trung tâm dùng ít nhất 3 màu
- Dùng kích cỡ trong các ảnh và xung quanh các từ
- Sử dụng sự tương tác ngũ quan
- Thay đổi kích cỡ ảnh, chữ in và dòng chữ chạy
- Cách dòng có tổ chức
- Cách dòng thích hợp

2 • Liên kết

- Dùng mũi tên để chỉ các mối liên hệ cùng nhánh, hoặc khác nhánh
- Dùng màu sắc
- Dùng ký hiệu

3 • Mạch lạc

- Mỗi dòng chỉ có một Từ Khóa
- Luôn dùng chữ in
- Viết in Từ Khóa trên vạch liên kết
- Vạch liên kết và các từ luôn cùng độ dài
- Các vạch liên kết nối liền nhau và các nhánh chính luôn nối với ảnh trung tâm
- Vạch liên kết trung tâm dùng nét đậm
- Đường bao ôm sát các nhánh
- Ảnh vẽ thật rõ ràng
- Sơ đồ Tư duy luôn nằm theo chiều ngang
- Luôn viết chữ in thẳng đứng

4 • Tạo Phong cách riêng

Cách bố trí

- 1 • Trình tự phân cấp
- 2 • Trình tự đánh số

Cơ sở các Quy tắc trong Sơ đồ Tư duy

Kỹ thuật

1 • Nhấn mạnh

Như chúng ta đã thấy, nhấn mạnh là quan trọng vì nó có tác dụng tăng trí nhớ và đẩy mạnh sáng tạo. Mọi kỹ thuật để nhấn mạnh đều có thể được dùng để liên kết, và ngược lại. Muốn đạt hiệu quả nhấn mạnh tối ưu trong Sơ đồ Tư duy, bạn hãy áp dụng các quy tắc sau:

Luôn dùng một hình ảnh trung tâm

Hình ảnh tự khắc thu hút sự tập trung của mắt và não, kích hoạt vô số liên kết đồng thời giúp nhớ cực kỳ hiệu quả. Hơn nữa, hình ảnh luôn *hấp dẫn* —lôi cuốn, gây sự thích thú, và thu hút quan tâm.

Nếu buộc phải dùng từ thay cho ảnh làm trung tâm trong Sơ đồ Tư duy, bạn hãy tìm cách biến nó thành hình ảnh, chẳng hạn như dùng kích cỡ, màu sắc và hình thức lôi cuốn.

Dùng hình ảnh ở mọi nơi trong Sơ đồ Tư duy

Để tận dụng những lợi thế của hình ảnh, hãy cố gắng dùng hình ảnh trong mọi trường hợp có thể. Bằng cách này, bạn sẽ tạo được sự cân bằng hưng phấn giữa các kỹ năng thị giác và ngôn ngữ của vỏ não, từ đó tăng cường năng lực hình dung.

Nếu không ngại vẽ xấu thì tác phẩm đầu tay của bạn, chẳng hạn một con bướm, có thể trông chẳng giống con bướm, thậm chí chả ra con gì! Nhưng điều đáng nói là bạn đã cố gắng, và lần sau, khi có dịp quan sát một con bướm, chắc chắn bạn sẽ ráng nhớ cho bằng được.

Thói quen dùng hình ảnh trong Sơ đồ Tư duy sẽ khiến bạn quan sát thế giới chung quanh tường tận hơn. Luyện tập kỹ năng vẽ cũng là một cơ hội để bạn tái khám phá thế giới xung quanh mình.

Mỗi ảnh trung tâm dùng ít nhất 3 màu

Màu sắc kích thích trí nhớ và sáng tạo, tránh sự đơn điệu nguy hại cũng như làm hình vẽ sinh động và lôi cuốn hơn.

BÂY GIỜ

Dùng kích cỡ trong các ảnh và xung quanh các từ

Kích cỡ có tác dụng làm “nổi bật”, dễ nhớ và tăng hiệu quả giao tiếp. Hình vẽ trong không gian 3 chiều hay chữ viết nổi có hiệu ứng nhấn mạnh các phần tử quan trọng trong Sơ đồ Tư duy.

Sử dụng sự tương tác ngũ quan

Trong những Sơ đồ Tư duy, bạn hãy cố gắng vận dụng tối đa ngũ quan cũng như cảm giác vận động thân thể trong các từ và hình ảnh. Những người có biệt tài nhớ hay các văn sĩ/thi sĩ lớn đều sử dụng kỹ thuật này.

Chẳng hạn, tác phẩm sử thi *Odyssey* của Homer là một tuyệt tác về trí nhớ. Tác giả đã dùng mọi giác quan để miêu tả những phút gay cấn, hiểm nguy trong chuyến hải hành trở về của Ulysses sau cuộc chiến thành Troy. Đây là cảnh thần biển Neptune gây phong ba bão táp vì tội Ulysses đã chọc giận thần:

Ulysses chưa dứt lời thì một đợt sóng khổng lồ ụp xuống, hừng hực khủng khiếp, khiến bè lại chao đảo, và hải chàng văng xa xuống biển. Bè bị mất kiểm soát, cuồng phong giạt cột buồm gãy làm đôi, cả cánh buồm và cột buồm đổ ập xuống biển. Biển nhấn chìm chàng khá lâu vì bộ quần áo mà Calypso trao cho cứ chìm chàng xuống nước dù chàng đã cố ngoi lên. Cuối cùng, chàng cũng trôi lên được, miệng phum phì phì và nước biển mặn chát cứ ròng ròng chảy trên mặt. Nhưng chàng không để mất bè mà cố sức bơi đến thật mau, bám vào be rồi trèo lên. Chàng đã thoát chết. Biển hất tung bè như gió mùa thu cuốn lấy mớ bóng, và kế theo là những con xoáy lốc, tựa như gió từ bốn phương trời cùng góp mặt lại để chơi đánh cầu.

Bạn hãy quan sát nhịp điệu, các ý trùng lặp và xâu chuỗi, những hình ảnh, sự vận dụng mọi giác quan, cách miêu tả bằng chuyển động, cách dùng từ thậm xưng, màu sắc, cảm xúc, tất cả đều thấy trong một đoạn văn thật điều luyện và đáng nhớ.

Sẽ rất thú vị khi quan sát trẻ con tiếp xúc với thiên nhiên qua mọi giác quan của chúng. Chúng sờ mó, ném thử, không ngừng cựa quậy thăm dò, rồi ca hát ngân nga hay kể chuyện, hoặc đắm mình trong Sơ đồ Tư duy, và trong mộng mơ.

Cũng giống như những đứa trẻ ấy, ông Shereshevsky, một người có trí nhớ phi thường, còn có tên là "S", đã dùng khả năng tương tác các giác quan để nhớ hầu như mọi thời điểm trong đời ông. Alexander Luria trong cuốn sách về "S", *Tư duy của Người có Bộ nhớ phi thường (The Mind of a Mnemonist)**, cho biết:

Với "S", ý nghĩa của từ là quan trọng hơn cả. Mỗi từ trong trí óc ông đều khơi dậy một hình ảnh rõ nét đến từng chi tiết, và sự khác biệt so với người bình thường là các hình ảnh đó luôn sinh động, ổn định hơn. Không chỉ thế, chúng còn luôn có những liên kết tương tác với các giác quan ...

Sự chuyển động cũng là một kỹ thuật nhớ quan trọng và có ích trong Sơ đồ Tư duy. Từng từ, từng hình ảnh và cả Sơ đồ Tư duy của bạn có thể chuyển động – hết như một bộ phim hoạt hình Walt Disney thật ấn tượng, dễ nhớ và tuyệt vời. Để có được điều đó, bạn chỉ việc bổ sung vào Sơ đồ Tư duy những dấu chỉ chuyển động thích hợp, như ví dụ sau:

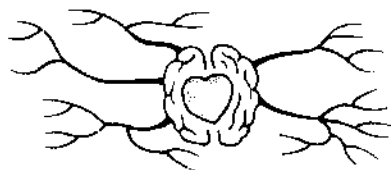
Thay đổi kích cỡ ảnh, chữ in và dòng chữ chạy

Thay đổi kích cỡ là cách tốt nhất để chỉ tầm quan trọng tương đối giữa các thành phần trong cùng một phân cấp. Kích cỡ lớn có tác dụng nhấn mạnh và tích cực giúp trí nhớ.



Cách dòng có tổ chức

Cách dòng có tổ chức làm nổi rõ hình ảnh, giúp bạn tổ chức phân cấp, phân hạng hiệu quả; nhờ vậy, Sơ đồ Tư duy luôn “dễ dàng” khai triển và trông đẹp mắt.



Cách dòng thích hợp

Sơ đồ Tư duy sẽ có bố cục hệ thống mạch lạc nếu bạn biết dùng khoảng cách dòng phù hợp giữa các thành phần. Vì thế, ta có thể suy luận rằng khoảng trống giữa những thành phần trong Sơ đồ Tư duy cũng quan trọng không kém gì chính các thành phần ấy. Giống như trong nghệ thuật cắm hoa của Nhật Bản thì bố cục toàn diện chính là khoảng trống giữa những bông hoa. Trong âm nhạc cũng vậy, bố cục của bản nhạc dựa trên khoảng lặng giữa các nốt. Bản Giao hưởng số 5 nổi tiếng của Beethoven đã được bắt đầu bằng một nốt lặng.



2 Liên kết

Liên kết có vai trò tăng trí nhớ và sáng tạo nên cũng rất quan trọng. Trong não, liên kết chính là công cụ tích hợp giúp chúng ta nắm bắt những cảm nghiệm trong thế giới vật chất. Đối với trí nhớ và sự hiểu biết, liên kết là then chốt.

Một khi bạn đã xác định ảnh trung tâm và Ý Chủ đạo thì khả năng liên kết của não sẽ giúp bạn đi sâu vào thế giới ý tưởng.

Như đã đề cập ở trên, mọi kỹ thuật để nhấn mạnh đều có thể được dùng để liên kết, và ngược lại.

Dùng mũi tên để chỉ các mối liên hệ cùng nhánh, hoặc khác nhánh

Nhờ những mũi tên chỉ dẫn, bạn sẽ nhanh chóng nhìn thấy sự liên hệ giữa các vùng trong Sơ đồ Tư duy. Những mũi tên này có thể chạy chỉ theo một chiều, hay phân thành nhiều mũi, và kích cỡ, hình thù cũng thay đổi. Nhờ đó mà tư duy của bạn có định hướng không gian.

Dùng màu sắc

Màu sắc là một trong những công cụ tăng cường trí nhớ và sáng tạo hiệu quả nhất. Dùng màu sắc để làm ký hiệu hay phân biệt các vùng trong Sơ đồ Tư duy sẽ làm tăng tốc độ tiếp cận thông tin và khả năng nhớ thông tin đó của bạn, kết quả là những ý tưởng sáng tạo sẽ mở rộng cả về số lượng lẫn quy mô. Các ký hiệu và biểu tượng bằng màu sắc có thể được ấn định bởi từng cá nhân hay cả nhóm.

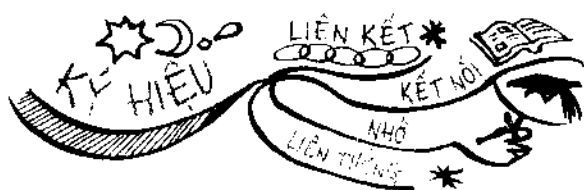
Dùng ký hiệu

Khi dùng ký hiệu, bạn có thể lập tức tìm mối liên kết giữa các bộ phận trên cùng một trang trong Sơ đồ Tư duy, bất kể

chúng xa hay gần nhau. Bạn có thể ký hiệu bằng dấu kiểm, dấu thập chéo, vòng tròn, tam giác, và gạch dưới, hay những dấu hiệu phức tạp hơn, như ví dụ ở bảng III trang 86.

Ký hiệu cũng giúp tiết kiệm nhiều thời gian. Chẳng hạn, bạn có thể dùng nhiều ký hiệu đơn giản để biểu thị người, dự án, các thành phần hay quy trình thường dùng đến trong những bản ghi chú.

Bạn cũng có thể nhấn mạnh một cách hiệu quả mà đơn giản các phân hạng và phân cấp bằng màu sắc, ký hiệu, hình khối, hình ảnh; hoặc dùng ký hiệu để liên kết Sơ đồ Tư duy của mình với nguồn tham khảo (chẳng hạn như tài liệu tham khảo về tiểu sử).



3 Mạch lạc

Diễn đạt không sáng sủa sẽ khó tiếp thu. Một ghi chú viết vờn ngoặc sẽ gây trở ngại nhiều hơn là giúp cho trí nhớ vì nó đi ngược lại bản tính liên kết của tư duy, và hạn chế tư duy mạch lạc.

Mỗi dòng chỉ có một Từ Khóa

Mỗi từ có thể có đến hàng ngàn liên kết. Bạn sẽ thoải mái liên kết hơn nếu mỗi dòng chỉ có một từ, giống như cánh tay có sẵn nhiều khớp nối. Hơn nữa, các cụm từ quan trọng sẽ không bị lạc mất trong đám rừng chữ, và bạn sẽ luôn có nhiều lựa chọn khác nhau. (Để tìm hiểu kỹ hơn quy tắc này, bạn có thể

xem mục “Sai lầm cho rằng dùng nhóm từ sẽ đầy đủ nghĩa hơn”, trang 143-144).

Luôn dùng chữ in

Chữ in có hình thù rõ ràng nên não sẽ dễ “chụp ảnh” hơn. Thời gian tốn công viết chữ in không hề phí hoài vì bạn sẽ rất mau nhớ, và nhanh chóng tìm ra những liên kết sáng tạo. Viết chữ in cũng tạo thói quen ngắn gọn. Bạn có thể kết hợp chữ in thường và in hoa để biểu thị mức quan trọng tương đối giữa các từ trong Sơ đồ Tư duy.

Viết in Từ Khóa trên vạch liên kết

Vạch liên kết là khung đỡ ý tưởng cho từ, cấu thành tổ chức và hiệu quả cao. Vạch liên kết không những làm tăng tính mạch lạc, giúp trí nhớ, mà còn tạo điều kiện mở rộng liên kết và khai triển (*xem hình trang 146*).

Vạch liên kết và các từ luôn cùng độ dài

Bằng cách này, các từ dễ dàng được đặt kế nhau hơn, thuận lợi liên kết hơn, và bạn sẽ dành được nhiều khoảng trống để bổ sung thông tin cho Sơ đồ Tư duy.

Các vạch liên kết nối liền nhau và các nhánh chính luôn nối với ảnh trung tâm

Nối liền các vạch liên kết trong Sơ đồ Tư duy là một cách giúp bạn liên kết ý tưởng. Vạch nối có thể là mũi tên, đường cung, vòng xoắn, vòng tròn, hình bầu dục, tam giác, đa giác, hay bất kể hình thù nào mà bạn có thể nghĩ tới.

Vạch liên kết trung tâm dùng nét đậm

Bộ não lập tức nhận thức được ngay tầm quan trọng của các ý trung tâm khi chúng được nhấn mạnh bằng những vạch liên kết đậm. Nếu Sơ đồ Tư duy của bạn mới ở giai đoạn thăm dò thì trong quá trình tạo Sơ đồ Tư duy, bạn có thể sẽ nhận thấy một số ý tưởng ở phần ven Sơ đồ Tư duy lại quan trọng hơn các ý tưởng trung tâm. Khi đó, bạn chỉ cần tô đậm những vạch liên kết cần thiết ở vùng ven. Các vạch cong biến thiên tự nhiên sẽ tăng sức thu hút thị giác.



Đường bao ôm sát các nhánh

Đường bao ôm sát các nhánh trong Sơ đồ Tư duy hoàn chỉnh tạo thành hình thù riêng biệt cho mỗi nhánh, kích thích trí nhớ lưu giữ thông tin ở chúng. Đối với người “có biệt tài nhớ”, những hình thù này sẽ trở thành hình ảnh thật sống động và mang lại hiệu quả giúp trí nhớ rất cao.

Thường thì khả năng trí nhớ gần như hoàn toàn tự nhiên khi chúng ta còn bé. Bạn đã bao giờ nhớ lại bạn từng nằm dưới bầu trời xanh điểm mây vào một ngày nắng? Và rất có thể bạn đã ngắm những đám mây trôi qua với bao hình thù kỳ lạ: “Ô kìa một chú cừu, và kia là khủng long, và kia nữa là chiếc thuyền, và một con chim! ...”

Chỉ từ các hình thù ngẫu nhiên, mà óc tưởng tượng của bạn có thể sáng tạo bao nhiêu thứ, khiến chúng thật dễ nhớ. Cũng bằng cách ấy, việc sáng tạo những hình thù trong Sơ đồ Tư duy sẽ giúp bạn sắp xếp các mẫu thông tin theo một hình thức dễ nhớ hơn. Cách tập hợp thông tin thành từng bó như vậy là một cách được nhiều người biết đến để giúp trí nhớ.

Các nhà tâm lý học cho biết ký ức ngắn hạn của chúng ta trung bình chỉ nhớ được 7 mẫu thông tin. Kết bó thông tin giúp ta sử dụng loại ký ức này hiệu quả hơn.

Chẳng hạn, ký ức của người sử dụng não không có sự tập luyện chỉ lưu được một số điện thoại 7 chữ số. Còn người có tập luyện có thể kết hợp 7 chữ số thành một bó thông tin có ý nghĩa nên có thể nhớ được nhiều thông tin khác.

Năm 1986 Glass và Holyoak* đã miêu tả lại một thí nghiệm do Chase và Erickson thực hiện vào năm 1982 về lối giúp trí nhớ này. Trong thí nghiệm, có một trường hợp đặc biệt thú vị. Một người tham gia tình nguyện ban đầu chỉ nhớ bình quân được 7 chữ số. Nhưng sau trên 2 năm tập luyện kỹ thuật kết bó thông tin, anh ta có thể nhớ được đến 82 chữ số. Cách làm cụ thể của anh ta là kết bó các chữ số theo những thông tin có sẵn trong kho ký ức dài hạn của mình. Chẳng hạn, anh ta liên tưởng dãy số "351" với một kỷ lục thế giới cũ trong môn chạy một dặm (3 phút 51 giây).

Vì thế, việc vẽ đường bao trong Sơ đồ Tư duy có hiệu quả giúp trí nhớ rõ rệt. Sau khi đã vẽ đường bao, nếu muốn bổ sung nhánh mới, bạn có thể dùng một đường bao nữa bao quanh các nhánh mới này, tựa như những vân tròn trên mặt cắt của một thân cây vậy.

Ảnh vẽ thật rõ ràng

Hình thức mạch lạc giúp tư duy mạch lạc hơn. Sơ đồ Tư duy rõ ràng trông cũng đẹp mắt và hấp dẫn hơn.

Sơ đồ Tư duy luôn nằm theo chiều ngang

Bố cục theo chiều ngang (“bố cục phong cảnh”) thông thoáng hơn nên bạn vẽ Sơ đồ Tư duy sẽ thoải mái hơn so với chiều dọc (“bố cục chân dung”). Sơ đồ Tư duy nằm ngang cũng dễ đọc hơn.

Người vẽ Sơ đồ Tư duy chưa có kinh nghiệm thường giữ nguyên tư thế người và bút khi xoay giấy vẽ. Trong lúc vẽ Sơ đồ Tư duy, việc này không ảnh hưởng gì, nhưng đến lúc đọc lại Sơ đồ Tư duy bạn sẽ phải vận vẹo xoay người chẳng khác gì thử thách các tư thế yoga!

Luôn viết chữ in thẳng đứng

Kiểu chữ in thẳng đứng giúp não của bạn dễ dàng nắm những ý tưởng được diễn đạt, và quy tắc này có tác dụng với cả chiều dòng chữ cũng như chiều sổ chữ. Dòng chữ càng gần nằm ngang càng tốt, vì Sơ đồ Tư duy sẽ dễ đọc hơn nhiều. Góc nghiêng tối đa không nên quá 45°.

4 Tạo phong cách riêng

Như đã tìm hiểu, tất cả chúng ta đều là những cá thể độc đáo đến mức kinh ngạc. Sơ đồ Tư duy phải phản ánh được các mạng lưới và lối tư duy độc đáo trong bộ não riêng có ở mỗi người; càng thể hiện rõ nét điều này, não của chúng ta càng hợp nhất với Sơ đồ Tư duy.

Để phát triển Sơ đồ Tư duy với phong cách riêng thật sự, bạn phải tuân theo quy tắc “1+”, nghĩa là mọi Sơ đồ Tư duy

của bạn sau mỗi lần thực hiện phải giàu sắc thái hơn một chút, nổi bật hơn một chút, giàu tưởng tượng hơn một chút, nhiều logic liên kết hơn một chút, và nếu có thể thì đẹp hơn một chút.

Bằng cách đó, bạn sẽ không ngừng phát triển và hoàn thiện mọi kỹ năng tư duy. Bạn cũng sẽ tạo nên những Sơ đồ Tư duy mà chính bạn cần ôn lại, và sử dụng cho mục đích sáng tạo hay giao tiếp. Hơn nữa, khi Sơ đồ Tư duy càng đậm nét cá nhân thì bạn sẽ càng dễ dàng nhớ được các thông tin trong đó. (*Bạn đọc muốn tìm hiểu thêm, hãy xem chương 11, trang 147.*)

Cách bố trí

1 *Trình tự phân cấp*

Như chúng ta đã tìm hiểu ở chương 9 (trang 106), việc sử dụng phân cấp và phân hạng với Ý Chủ đạo có hiệu quả đầy mạnh mẽ năng lực tư duy của não rất to lớn.

2 *Trình tự đánh số*

Nếu Sơ đồ Tư duy của bạn được dùng cho một mục đích cụ thể, như soạn diễn văn, làm tiểu luận hay bài kiểm tra, bạn cần truyền đạt ý tưởng theo một trình tự cụ thể, theo thời gian hay thứ tự quan trọng.

Để thực hiện những việc này, bạn chỉ cần đánh số các nhánh Sơ đồ Tư duy theo trình tự mong muốn, trong trường hợp cần thiết, bạn có thể phân bổ cả thời gian hay mức độ nhấn mạnh phù hợp cho từng nhánh. Nếu thích, bạn cũng có thể dùng ký tự alphabet, thay vì dùng số, theo cách nào đó giúp bạn trình bày ý tưởng hợp lý hơn.

Tóm lược Hướng dẫn Thực hành Sơ đồ Tư duy

Phá bỏ những rào cản tư duy

- 1 • *Để cách một hay nhiều dòng*
- 2 • *Đặt câu hỏi*
- 3 • *Bổ sung hình ảnh*
- 4 • *Luôn ý thức khả năng liên kết vô tận của bạn*

Củng cố

- 1 • *Ôn lại các Sơ đồ Tư duy*
- 2 • *Kiểm nhanh bằng Sơ đồ Tư duy*

Chuẩn bị

- 1 • *Chuẩn bị tinh thần làm việc*
 - Tạo tinh thần làm việc tích cực
 - Sao chép hình ảnh mọi lúc mọi nơi
 - Dốc sức toàn tâm với Sơ đồ Tư duy
 - Dốc sức toàn tâm với những ý tưởng điên rồ ngớ ngẩn
 - Gắng hết sức để làm đẹp Sơ đồ Tư duy
- 2 • *Chuẩn bị vật dụng*
- 3 • *Chuẩn bị môi trường làm việc*
 - Bảo đảm nhiệt độ vừa phải trong phòng làm việc
 - Cố gắng dùng ánh sáng tự nhiên
 - Bảo đảm không khí trong lành
 - Bài trí phòng làm việc cho phù hợp
 - Tạo không gian dễ chịu, thích thú
 - Để máy chơi nhạc phù hợp, hay làm việc trong không khí yên tĩnh là tùy thích

Cơ sở Hướng dẫn Thực hành Sơ đồ Tư duy

Mục đích của Hướng dẫn Thực hành Sơ đồ Tư duy là giúp bạn thực hiện các quy tắc, giải phóng luồng tư duy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động trí não và thân thể.

Phá bỏ những rào cản tư duy

1 *Để cách một hay nhiều dòng*

Nếu gặp trở ngại tạm thời trong tư duy, bạn chỉ việc thêm một hay vài dòng để trống trên Sơ đồ Tư duy đang thực hiện. Hiệu quả là một thách thức, thôi thúc não phải điền vào chỗ khuyết, nhờ đó, bạn có thể tận dụng khả năng liên kết vô hạn.

2 *Đặt câu hỏi*

Câu hỏi là công cụ chủ yếu để tích lũy mạng lưới tri thức của bộ não. Những câu hỏi phù hợp để thử thách não cũng là một cách kích thích phản hồi nhằm khắc phục rào cản tư duy.

3 *Bổ sung hình ảnh*

Sơ đồ Tư duy được bổ sung hình ảnh sẽ đẩy mạnh khả năng mở rộng liên kết và giúp trí nhớ hiệu quả hơn.

4 *Luôn ý thức khả năng liên kết vô tận của bạn*

Bạn sẽ thoát được thói quen tự hạn chế của não nếu luôn ý thức rõ về khả năng vô tận đó. Hãy nhớ lại bài tập *hạnh phúc* – bất kỳ từ nào cũng có thể làm trung tâm để mở rộng thành một chùm các liên kết.

Bài tập

Ở giai đoạn này, hai bài tập sau có thể giúp ích cho bạn.

Bài tập thứ nhất: dùng một thông tin bất kỳ bạn nhớ để liên kết với một đối tượng chọn ngẫu nhiên, liên kết đó có thể dựa trên logic hay tưởng tượng cũng được.

Bài tập thứ hai: từ Sơ đồ Tư duy của bạn, chọn bất kỳ chỗ nào khiến bạn gặp trở ngại để làm trung tâm cho một Sơ đồ Tư duy Con khác. Hãy gắng sức tìm thật nhanh những từ liên kết để khai thông tư duy.

Củng cố

1 Ôn lại các Sơ đồ Tư duy

Kết quả nghiên cứu cho thấy trí nhớ sau khi ôn tập biến thiên theo một đường cong xác định đối với thời gian (Bạn hãy tìm đọc cuốn *Sử dụng Trí nhớ của bạn (Use Your Memory)* của tác giả Tony Buzan). Nếu cần nhớ chủ động (phân biệt với nhớ thụ động) để chuẩn bị cho một kỳ thi hay đề án nào đó chẳng hạn, bạn hãy lên kế hoạch ôn tập vào thời điểm nhất định. Bằng cách này, bạn có thể hoàn thiện Sơ đồ Tư duy, sửa chữa và bổ sung những sai sót, hay củng cố các liên kết đặc biệt quan trọng.

Tốt nhất là cứ sau 1 giờ học, bạn hãy ôn lại Sơ đồ Tư duy:

Sau đó khoảng 10-30 phút

- Sau đó 1 ngày
- Sau đó 1 tuần
- Sau đó 1 tháng
- Sau đó 3 tháng
- Sau đó 6 tháng

thì Sơ đồ Tư duy ấy sẽ thuộc vùng ký ức dài hạn liên tục.

2 * *Kiểm nhanh bằng Sơ đồ Tư duy*

Trong lúc ôn lại Sơ đồ Tư duy, thỉnh thoảng bạn cũng nên bỏ ra vài phút đợt nhanh bằng cách lập một Sơ đồ Tư duy mới để tóm tắt mọi thứ bạn có thể nhớ từ bản gốc.

Mỗi lần thực hiện một Sơ đồ Tư duy mới như thế là một lần bạn lại tái tạo và kích thích ký ức. Điều này chứng tỏ sáng tạo với ký ức luôn song hành.

Nếu chỉ xem lại bản Sơ đồ Tư duy gốc, là nguồn kích thích từ bên ngoài, não của bạn sẽ bị lệ thuộc vào nó để nhận biết những việc đã làm. Nhưng khi tạo ra một Sơ đồ Tư duy mới, bạn có thể kiểm lại ký ức của mình trong tình trạng không có sự tác động của nguồn kích thích từ bên ngoài ấy. Sau đó, hãy so sánh kết quả với bản Sơ đồ Tư duy gốc để điều chỉnh các chi tiết sai sót hay không nhất quán.

Chuẩn bị

Để đạt hiệu quả làm việc tối đa, cần tạo điều kiện làm việc lý tưởng về tinh thần cũng như vật chất để thực hiện Sơ đồ Tư duy. Những điều nên làm sau đây sẽ giúp bạn bảo đảm một tinh thần làm việc tốt nhất cũng như vật dụng và môi trường làm việc tốt nhất.

1 *Chuẩn bị tinh thần làm việc*

Tạo tinh thần làm việc tích cực

Tinh thần làm việc tích cực khai thông những trở ngại trong tư duy, tăng cường khả năng liên kết ngẫu hứng, làm cơ thể thư giãn, tăng sức nhạy bén, và tạo thái độ lạc quan. Mọi ích lợi trên đều phản ánh trong Sơ đồ Tư duy. Vì thế, thái độ tích cực rất quan trọng mỗi khi bạn phải thực hiện Sơ đồ Tư duy, ngay cả trong tình huống thường là “tiêu cực” như một kỳ thi.

Sao chép hình ảnh mọi lúc mọi nơi

Bất cứ nơi nào có thể, bạn hãy sao chép những Sơ đồ Tư duy, hình ảnh, tác phẩm hội họa hay điêu khắc. Bởi lẽ bộ não của bạn học tập bằng cách sao chép, từ đó sáng tạo ra hình ảnh và khái niệm mới. Hệ thống kích hoạt gồm một mạng lưới phức tạp (đó là vùng chức năng phân loại tinh vi trong não) sẽ tự động truy tìm các thông tin giúp bạn hoàn thiện những kỹ năng tạo Sơ đồ Tư duy.

Đốc sức toàn tâm với Sơ đồ Tư duy

Chúng ta thường lo lắng hay nản lòng khi không làm tốt Sơ đồ Tư duy như mong đợi. Nếu bạn gặp trường hợp đó, hãy phân tích Sơ đồ Tư duy *thật khách quan* và tìm sự quyết tâm mới để tiếp tục hoàn thiện công việc.

Đốc sức toàn tâm với những ý tưởng điên rồ ngớ ngẩn

Đặc biệt trong giai đoạn khởi đầu sáng tạo Sơ đồ Tư duy, hãy chú ý ghi nhận mọi ý tưởng “điên rồ” hay “ngớ ngẩn”, từ đó ta có thể chấp nhận các ý tưởng liên kết. Sở dĩ phải làm như vậy là vì những ý tưởng có vẻ điên rồ hay ngớ ngẩn ấy lại thường không tầm thường chút nào, mà ngược lại chúng còn là những đột phá và phương thức mới tuyệt vời.

Gắng hết sức để làm đẹp Sơ đồ Tư duy

Não của bạn vốn bị thu hút đến cái đẹp, nên Sơ đồ Tư duy càng đẹp thì sức sáng tạo và trí nhớ càng mạnh mẽ. *(Bạn có thể tìm hiểu rõ hơn về sức mạnh của hình ảnh ở chương 7, trang 93.)*

2 Chuẩn bị vật dụng

Ở mức cận ý thức, chúng ta có khuynh hướng tìm đến hoặc khước từ mọi nguồn tác động đến các giác quan, tùy theo

mức độ hấp dẫn. Vì vậy, hãy chọn giấy, bút viết, bút dạ quang cũng như những ngăn đựng hồ sơ thuộc loại tốt nhất, để tạo sức hấp dẫn và *thích thú* khi bạn sử dụng chúng.

3 Chuẩn bị môi trường làm việc

Tương tự như các vật dụng, môi trường làm việc cũng có thể gây thái độ đáp ứng tiêu cực, trung tính hay tích cực. Vì vậy, môi trường xung quanh bạn nên thật thoải mái, dễ chịu và tạo tâm trạng tốt nhất.

Bảo đảm nhiệt độ vừa phải trong phòng làm việc

Nhiệt độ quá cao hay quá thấp đều làm sao nhãng công việc. Với nhiệt độ môi trường vừa phải, bạn có thể mặc áo quần sao cho thoải mái nhất.

Cố gắng dùng ánh sáng tự nhiên

Ánh sáng tự nhiên dịu mắt nhất, đồng thời giúp khả năng nhận biết thông tin về hình thể, màu sắc, đường nét và kích cỡ của não chính xác hơn.

Bảo đảm không khí trong lành

Dưỡng khí là một trong những nguồn “dinh dưỡng” chính của bộ não. Không khí trong lành cung cấp dưỡng khí cần thiết cho bộ não, làm gia tăng sự nhạy bén và sức bền trí óc.

Bàn trí phòng làm việc cho phù hợp

Bàn ghế trong phòng phải thuộc loại tốt nhất, thiết kế bảo đảm sự thoải mái, dễ chịu, tư thế ngồi thẳng đứng. Dáng ngồi phù hợp duy trì nguồn máu dồi dào cho bộ não, làm tăng sự nhạy bén, tăng sức bền làm việc thể xác và trí óc. Trang trí nội thất được thiết kế tốt và hấp dẫn cũng làm bạn *yêu thích* nơi làm việc hơn.

Tạo không gian để chịu, thích thú

Cũng như các vật dụng và trang trí nội thất có phẩm chất tốt, một không gian hấp dẫn luôn khích lệ sự hứng thú đối với nơi làm việc. Việc học tập thường khiến ta liên tưởng tới hình phạt, nên có nhiều người gần như một cách có ý thức biến nơi làm việc hay học tập của mình thành buồng giam. Hãy biến nơi làm việc của bạn thành nơi bạn *thích* tìm đến, ngay cả khi bạn không có việc gì cụ thể. Vài bức tranh ưa thích trên vách tường, một tấm thảm đẹp – tất cả mọi chi tiết nhỏ đều có thể biến nơi làm việc thành môi trường thoải mái, hấp dẫn hơn.

Để máy chơi nhạc phù hợp, hay làm việc trong không khí yên tĩnh là tùy thích

Âm nhạc với mỗi người có tác dụng mỗi khác. Có người thích nghe nhạc trong lúc thực hiện Sơ đồ Tư duy, nhưng cũng có người thích yên tĩnh hơn. Điều quan trọng là bạn hãy thử cả hai lối làm việc này. Nếu thích, bạn có thể nghe nhạc cổ điển, jazz, pop, rock hay một thể loại khác, nhưng hãy chọn loại nhạc phù hợp với bạn và với tâm trạng cụ thể của bạn lúc đó.

Bốn Nguy cơ

Đây là bốn vấn đề hay gặp với bất kỳ ai thực hiện Sơ đồ Tư duy:

- 1 Những Sơ đồ Tư duy không thật sự là Sơ đồ Tư duy
- 2 Sai lầm cho rằng dùng nhóm từ sẽ đầy đủ nghĩa hơn
- 3 Sai lầm cho rằng Sơ đồ Tư duy “lộn xộn” là không tốt
- 4 Phản ứng tâm lý tiêu cực với Sơ đồ Tư duy của bạn

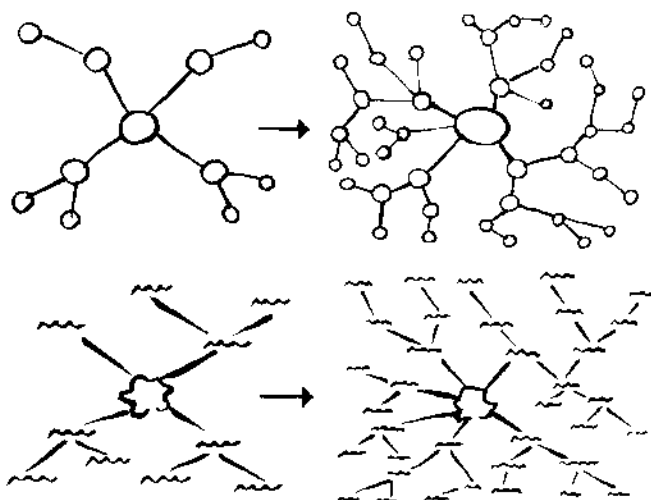
Để dễ dàng tránh cả bốn nguy cơ trên, bạn chỉ cần ghi nhớ các nguyên tắc sau:

1 Những Sơ đồ Tư duy không thật sự là Sơ đồ Tư duy

Dưới đây là hình Sơ đồ Tư duy thường thấy ở người mới tập, do chưa nắm vững mọi quy tắc của Sơ đồ Tư duy.

Thoạt nhìn trông chúng cũng giống như Sơ đồ Tư duy và cũng có vẻ tuân theo các nguyên tắc cơ bản để thực hiện Sơ đồ Tư duy. Tuy vậy, chúng có một số khác biệt. Những sơ đồ này khi được mở rộng thì mỗi lúc càng loạn xạ và đơn điệu. Hơn nữa, mọi ý tưởng cũng chỉ cùng một cấp bậc và hoàn toàn rời rạc.

Vì không tuân theo quy tắc mạch lạc, nhấn mạnh, liên kết nên mọi thứ khởi đầu tuy có vẻ hứa hẹn tính trật tự và hệ thống nhưng đến kết cục thì rối rắm, đơn điệu và hỗn loạn.



Những Sơ đồ Tư duy không thật sự là Sơ đồ Tư duy. Các cấu trúc này, thường gọi là biểu đồ nhánh, sẽ dẫn đến sự rối rắm, đơn điệu và hỗn loạn. Hãy tự kiểm tra (xem trong những sơ đồ trên, bạn đã sử dụng chính xác bao nhiêu kỹ năng tư duy của vỏ não, và quan trọng hơn là có bao nhiêu kỹ năng tư duy bạn đã *không* sử dụng?

2 Sai lầm cho rằng dùng nhóm từ sẽ đầy đủ nghĩa hơn

Chúng ta hãy lấy một ví dụ thực tế, vì đây là cách tốt nhất để giải thích cho nguy cơ này.

Chẳng hạn có người kia, sau một buổi chiều không vui, muốn ghi nhật ký bằng những Sơ đồ Tư duy như hình 1 và 2 ở trang 146.

Thoạt tiên, đây có vẻ là một Sơ đồ Tư duy hoàn hảo, miêu tả đúng một buổi chiều “rất buồn”. Tuy vậy, khi xem kỹ hơn, ta thấy rõ có vài điểm không ổn. Trước nhất là bản ghi chú này làm cho việc chỉnh sửa cảm nhận về buổi chiều cực kỳ khó khăn vì nhóm từ được dùng đã diễn tả một ý tưởng xác định, rõ ràng, chẳng thể hiểu theo cách nào khác.

Hình 2 có sự khác biệt rất rõ nét, ở đây có sự phân nhóm từ thành từng từ với từng nghĩa riêng biệt, nhờ đó mà dễ dàng mở rộng mỗi từ thành những liên kết đặc sắc. Đây là một điểm rất quan trọng, và chúng ta thấy điều đó rõ hơn hẳn ở hình 3 (trang 146). Rõ ràng quy tắc dùng từ đơn đã dẫn đến kết quả hợp lý, đồng thời Sơ đồ Tư duy cũng áp dụng các nguyên tắc sử dụng màu sắc và hình ảnh. Qua Sơ đồ này, bạn có thể thấy rằng *khái niệm chính* về buổi chiều hôm ấy là *khái niệm hạnh phúc*, và đặc biệt nhấn mạnh chữ *không* trong từ không vui. Có lẽ bạn đã bị ốm, bị thất bại thảm hại, hay vừa mới nhận một tin rất buồn, mà quả đúng như thế. Nhưng buổi chiều đó *cũng* có vài điểm tích cực (có thể có nắng ấm, dù là rất ngắn ngủi!) và điều này đã được bạn ghi lại rất chính xác nhờ áp dụng quy tắc dùng một từ hay một hình đơn nhất. Quy tắc dùng đơn vị từ hay hình đơn nhất trong Sơ đồ Tư duy giúp bạn nhìn cả thế giới nội tâm lẫn thế giới bên ngoài rõ ràng và thực hơn, nhờ vậy mà bạn có thể “chân thật” hơn với chính mình.

Trong hoàn cảnh xấu nhất, những cụm từ tiêu cực có thể trôi nổi nhiều ngày, nhiều năm tháng, thậm chí cả hàng chục năm của đời người. Chẳng hạn như hai câu nói thông thường quanh ta: “Năm ngoái đúng là xui tận mạng”, “Cái thời đi học của tôi chỉ là một chuỗi ngày buồn tênh!”.

Nếu các suy nghĩ ấy cứ lặp đi lặp lại mãi thì có ngày sẽ giống như thật. Nhưng sự thật không phải thế. Chúng ta ai cũng đã có lần trải qua thất vọng, buồn nản, nhưng ngay cả trong tình huống u ám ấy vẫn luôn thấp thoáng những điểm sáng -- nếu không có gì khác nữa -- đó là thực tế chúng ta vẫn sống, đồng thời biết mình đang xuống tinh thần! Và đương nhiên còn một thực tế khác nữa là chúng ta vẫn có khả năng thay đổi, xoay chuyển tình thế theo hướng tích cực.

Việc dùng từ đơn trong Sơ đồ Tư duy giúp bạn có thể nhìn thấy nội tâm và ngoại cảnh rõ ràng, thực tế hơn. Ngoài ra, bạn còn có được sự quân bình, và nhờ đó mà có khả năng nhìn thấy “mặt trái” của bất kỳ vấn đề nào. Đây là điều đặc biệt hữu ích cho việc giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo vì tầm nhìn của bạn sẽ được mở rộng để cân nhắc tất cả chọn lựa.

3 *Sai lầm cho rằng Sơ đồ Tư duy “lộn xộn” là không tốt*

Trong những tình huống nào đó, có lẽ là khi bạn không có thời gian hoặc đang nghe một bài giảng khá rối rắm, bạn có thể tạo ra một Sơ đồ Tư duy trông có vẻ “lộn xộn”. Điều này không có nghĩa đó là một Sơ đồ Tư duy “tồi”. Sơ đồ Tư duy ấy chỉ phản ánh tâm trạng của bạn lúc bấy giờ, hoặc phản ánh loại thông tin mà não bạn đang nhận được.

Sơ đồ Tư duy trông có vẻ “lộn xộn” của bạn có thể không rõ ràng và thiếu tính thẩm mỹ nhưng nó vẫn sẽ là một sự ghi nhận chính xác những quy trình tư duy của bạn trong khi tạo ra nó.

Các ghi chú tuần tự ngay hàng thẳng lối có thể trông đẹp mắt, nhưng bạn thu được loại thông tin nào từ những ghi chú ấy? Như chúng ta đã thấy, tuy có vẻ rất chính xác và gọn gàng nhưng những ghi chú tuần tự gần như không thể giúp cho mắt chúng ta giải mã thông tin do thiếu sự nhấn mạnh hoặc liên tưởng.

Nhận thức được điều này giúp xóa bỏ nhiều mặc cảm tội lỗi và tự ti. Sơ đồ Tư duy “lộn xộn” có thể giúp bạn hiểu rằng đó không phải là bạn mà là giảng viên bạn đang nghe, hay tác giả của cuốn sách bạn đang đọc. Chính những người này mới thiếu tổ chức, lộn xộn và rối rắm!

4 Phản ứng tâm lý tiêu cực với Sơ đồ Tư duy của bạn

Thỉnh thoảng, bạn có thể tạo ra Sơ đồ Tư duy “hoàn chỉnh” ngay tức khắc nhưng thường thì sẽ có một “cố gắng đầu tiên”. Nếu không vừa ý hoặc thất vọng về chuẩn mực Sơ đồ Tư duy của mình, bạn chỉ cần tự nhắc bản thân một điều: đây chỉ là Sơ đồ Tư duy đầu tiên, và cần phải duyệt sửa mới hoàn chỉnh được.

Bài tập

Qua cuốn *Sơ đồ Tư duy*, chúng tôi đã chọn hoặc tạo ra những Sơ đồ Tư duy để minh họa cho càng nhiều quy tắc và ứng dụng càng tốt. Vào thời điểm này, bạn có thể thấy cần phải xem qua tất cả các Sơ đồ Tư duy trong sách để đối chiếu chúng với những quy tắc và bình phẩm khi thích hợp. Sau đó, bạn nên chép lại các thành phần từ những Sơ đồ Tư duy hay nhất để tạo ra Sơ đồ Tư duy của riêng bạn – thậm chí còn mở rộng hơn, đẹp hơn và dễ nhớ hơn!

BUỔI CHIỀU RẤT BUỒN

Hình 1: Cách ghi chú bằng nhóm từ thông thường. Mọi hoạt nhìn thì trông thích hợp, nhưng có những điểm thiếu chính xác nguy hiểm.



Hình 2: Cách ghi chú cô đọng hơn, minh họa cho khả năng tự do mở rộng các liên tưởng ở mỗi từ.



Hình 3: Cách ghi chú theo hướng dẫn đầy đủ của Sơ đồ Tư duy cho phép người ghi chú có thể phản ánh một hình ảnh toàn diện hơn, chân thực hơn và cân bằng hơn về thực tại.

Diễn tiến ghi chú "một buổi chiều rất buồn". Cách ứng dụng các quy tắc Sơ đồ Tư duy giúp người ghi chú tiếp cận gần hơn với sự thật (xem trang 130 và 143-144).

Tiếp nối

Chương này vừa cung cấp toàn bộ những kiến thức cần thiết để bạn bay vào vũ trụ mệnh mông của Tư duy Mở rộng! Sau khi đã tiếp thu tất cả các quy tắc và Hướng dẫn Thực hành, bạn cần làm những Sơ đồ Tư duy do bạn vẽ và thật sự là của bạn. Chương tiếp theo, "Tạo phong cách riêng", sẽ giải thích cách bạn có thể nâng cao hiệu quả sử dụng Sơ đồ Tư duy qua việc dùng chúng để thể hiện kết hợp các kỹ năng và đặc điểm theo phong cách riêng của mình.

Tạo phong cách riêng

11



Chủ điểm

- Nghệ thuật Sơ đồ Tư duy
- Các ví dụ về Nghệ thuật Sơ đồ Tư duy
- Lợi ích của việc tạo Sơ đồ Tư duy Nghệ thuật

Trong chương này, bạn sẽ học cách sử dụng các quy tắc và Hướng dẫn Thực hành về Sơ đồ Tư duy nhằm diễn đạt cá tính riêng của bạn. Chúng tôi sẽ bắt đầu bằng một số ví dụ rất đa dạng về nghệ thuật Sơ đồ Tư duy, sau đó chuyển sang tìm hiểu những lợi ích tiềm tàng của việc tạo ra các Sơ đồ Tư duy Nghệ thuật.



Nghệ thuật Sơ đồ Tư duy

Sơ đồ Tư duy mang lại cơ hội lý tưởng để nâng cao khả năng phối hợp tay/mắt, cũng như giúp phát triển và làm tinh tế những kỹ năng thị giác của bạn. Chỉ cần luyện tập thêm một ít, các kỹ năng tạo hình ảnh mà bạn đã phát triển có thể được sử dụng để mang Sơ đồ Tư duy của bạn vào địa hạt nghệ thuật. Những Sơ đồ Tư duy như thế sẽ giúp bạn có khả năng thể hiện cá tính nghệ thuật và cá tính sáng tạo. Khi phát triển phong cách riêng của mình, bạn cần lưu ý đến việc áp dụng các nguyên tắc chỉ đạo về hình ảnh, màu sắc, kích cỡ, và chừa chỗ.

Các ví dụ về Nghệ thuật Sơ đồ Tư duy

Sơ đồ Tư duy khác thường và giống hình cái cây ở bảng V (trang 87) do Claudius Borer vẽ. Tiếng tăm của anh đang lan khắp Châu Âu nhờ những Sơ đồ Tư duy nghệ thuật về sự kết cấu các tổ chức. Sơ đồ Tư duy tổng thể này bao quát những lộ trình cơ bản, các nhánh chính và “thành quả” khả dĩ đối với một doanh nghiệp đang phát triển.

Sơ đồ Tư duy thứ nhất ở trang 148 (hình trên) của Kathy De Stefano, chuyên viên tư vấn tiếp thị, diễn tả ý tưởng của cô về việc làm lý tưởng. Kết quả là sự ra đời của một tác phẩm nghệ thuật xuất sắc đồng thời là một Sơ đồ Tư duy đầy sức sống và tính sáng tạo.

Sơ đồ Tư duy thứ hai ở trang 148 (hình dưới) của Tiến sĩ John Geesink, chuyên viên tư vấn quốc tế về ngành công nghiệp máy tính, diễn tả khái niệm “tình yêu” một cách nghệ thuật, hài hước, và không dùng ngôn từ. Những người xem Sơ đồ Tư duy này đã thiết tha đề nghị ông cho họ các bản màu!

Lợi ích của việc Tạo Sơ đồ Tư duy Nghệ thuật

1. Phát triển các kỹ năng nghệ thuật và tư duy trực quan, nhờ đó nâng cao khả năng nhớ, tư duy sáng tạo và tính tự tin.
2. Giảm stress, thư giãn và tự tìm hiểu về bản thân.
3. Niềm vui.
4. Là “mẫu mực” cho những người vẽ Sơ đồ Tư duy khác.
5. Có được tầm hiểu biết sâu hơn về tác phẩm của các họa sĩ vĩ đại.

- 6 • Mang lại thu nhập. (Ví dụ, một bé trai 5 tuổi người Anh trở nên đam mê Sơ đồ Tư duy, cậu bắt đầu vẽ ít nhất hai cái mỗi ngày, và bán mỗi cái được với giá gấp năm lần số tiền túi hàng tuần của cậu!)

Tiếp nối

Ở giai đoạn này, bạn có thể cảm thấy mình hơi giống một đứa trẻ vừa được cho nguyên bộ đồ chơi đẹp và vô cùng phức tạp nhưng chưa biết rõ phải chơi như thế nào. Phần tiếp theo tìm hiểu phạm vi rộng lớn của các ứng dụng khả dĩ liên quan đến những kỹ năng và kỹ thuật Sơ đồ Tư duy mà bạn đã học.

Tổng hợp

Chương 12 đến 17 tìm hiểu nhiều tác vụ khác biệt có thể được hoàn thành mỹ mãn nhờ sử dụng Sơ đồ

Tư duy. Những tác vụ này bao gồm các lĩnh vực chính của hoạt động trí tuệ như sau: chọn lựa, sắp xếp ý của bạn và của người khác, tư duy sáng tạo với động não, và tạo tư duy tập thể hoặc

Siêu thức.

Chọn lựa

12



Chủ điểm

- Quyết định Tổng quát
- Quyết định Đơn giản
- Hành trình vào Thế giới Sơ đồ Tư duy, Phần 3
- Chọn lựa
- Xử lý Thái độ Do dự
- Các Bài tập về Quyết định
- Lợi ích của Sơ đồ Tư duy Song hành (Dyadic Mind Maps)

Sơ đồ Tư duy là một công cụ đặc biệt hữu ích để phân định các chọn lựa cá nhân. Bằng cách dùng Sơ đồ Tư duy vạch ra những nhu cầu, mong muốn, ưu tiên và hạn chế của mình, bạn sẽ có khả năng hình thành các quyết định dựa trên một tầm nhìn rõ ràng hơn về những vấn đề liên quan. Sau khi đã có kiến thức toàn diện về các quy tắc Sơ đồ Tư duy, chương này sẽ giúp bạn khai thác những kỹ năng vừa học để hình thành quyết định.

Quyết định Tổng quát

Trong việc hình thành quyết định tổng quát, Sơ đồ Tư duy giúp bạn cân bằng các yếu tố cạnh tranh.

Ví dụ như bạn cần quyết định mua hay không mua một chiếc xe hơi mới. Bạn muốn xe phải êm ái và đạt chất lượng ở mức độ nào đó, nhưng lại không có nhiều tiền. Vì vậy có thể phải tính đến chuyện mua xe hơi cũ, thế nên bạn phải cân nhắc giữa việc tiết kiệm tiền với sự giảm bớt độ tin cậy và độ bền.

Sơ đồ Tư duy không chọn lựa giùm cho bạn. Tuy nhiên, nó làm tăng đáng kể khả năng chọn lựa *của bạn* bằng cách nêu bật các yếu tố cạnh tranh then chốt.

Quyết định Đơn giản

Chọn lựa đơn giản thuộc loại này được biết đến qua cái tên quyết định song hành (từ tiếng La tinh là *dyas*, có nghĩa là “hai”). Quyết định song hành là giai đoạn đầu tiên trong việc tạo ra trật tự. Theo cách phân loại tổng quát, có thể gọi nó là quyết định đánh giá, bao gồm các chọn lựa đơn giản như: có/không, tốt hơn/tồi hơn, mạnh hơn/yếu hơn, hiệu quả hơn/kém hiệu quả hơn, hiệu năng cao hơn/hiệu năng thấp hơn, đắt hơn/rẻ hơn. Chuyển hành trình thứ ba qua tâm thức một người vẽ Sơ đồ Tư duy sẽ cho ta ví dụ rõ ràng.

Hành trình vào Thế giới Sơ đồ Tư duy, Phần 3

Khi đến thăm người bạn của chúng tôi lần nữa, chúng tôi thấy người này đang phải quyết định xem có nên mua nhà hay không.

Tuân thủ quy tắc của Sơ đồ Tư duy, một hình đa chiều, màu sắc phong phú được đặt ở chính giữa Sơ đồ Tư duy. Vì đây là quyết định đánh giá nên các Ý Chủ đạo là cặp song hành Có/Không.

Sau khi đã tạo dựng ảnh trung tâm và các nhánh chính, người bạn của chúng tôi theo phương pháp Sơ đồ Tư duy Con, cho phép Sơ đồ Tư duy “chộp” bất kỳ ý tưởng nào lóe lên trong đầu liên quan đến việc mua nhà. Ngay khi một số nhánh chính hình thành, người bạn của chúng tôi lại theo phương pháp Sơ đồ Tư duy Con cho phép dòng ý tưởng trong đầu tuôn trào tự nhiên. Mỗi ý tưởng được đặt vào bất kỳ nơi nào thích hợp nhất trên Sơ đồ Tư duy, vì sự liên tưởng ý hiếm khi theo cách tuần tự mà diễn tiến bình thường của nó sẽ là nhảy từ nhánh này sang nhánh khác theo mạch tư duy. Ví dụ, nghiên cứu stress có thể làm phát sinh những ý nghĩ về giấc mơ, hoặc môi trường ở phía bên kia Sơ đồ Tư duy. Những ý nghĩ này, đến lượt chúng, lại có thể dẫn đến việc xem xét về các giải pháp. (Việc hoàn chỉnh Sơ đồ Tư duy theo phương pháp từng nhánh một không phải là điều hay vì nó hạn chế cơ cấu hoạt động của não, khiến cho não bị mắc kẹt vào lối tư duy gantt như theo trật tự thời gian.) Cứ để tâm trí phiêu du vô định, cứ để dòng tư tưởng và xúc cảm hòa nhập vào đại dương liên tưởng mênh mông – như thế sẽ tốt hơn nhiều.

Người bạn của chúng tôi đã dùng hình ảnh và màu sắc. Điều này rất quan trọng trong việc hình thành quyết định vì những yếu tố trực quan đó sẽ giúp nắm bắt các khái niệm và cảm xúc. Trái với quan niệm thông thường, cảm xúc là một phần không thể thiếu được ở bất kỳ quy trình quyết định nào và vì thế tầm quan trọng của nó cần phải được xem xét đúng mức trong Sơ đồ Tư duy.

Chọn lựa

Một khi tất cả những thông tin, ý nghĩ và cảm xúc thích hợp đã được ghép vào Sơ đồ Tư duy, bạn có năm phương pháp chính để thực hiện chọn lựa song hành:

1 Giải pháp từ quy trình

Trong nhiều trường hợp, chính quy trình tạo Sơ đồ Tư duy sinh ra giải pháp. Khi nào đã bao quát tất cả các dữ liệu được đưa vào, đối tượng chợt thốt lên câu “Hiểu rồi!” và quy trình hình thành quyết định kết thúc thành công.

2 Đánh giá mức độ quan trọng theo số

Sau khi hoàn chỉnh Sơ đồ Tư duy, nếu quyết định vẫn chưa rõ ràng thì có thể dùng phương pháp đánh giá mức độ quan trọng theo số. Trong phương pháp này, mỗi Từ Khóa ở mỗi bên của Sơ đồ Tư duy được đánh số từ 1 đến 100 tùy theo mức độ quan trọng (*xem bảng IV trang 86*).

Khi mỗi chi tiết đều đã được đánh số, hãy cộng “điểm” lại, trước hết là cho bên “CÓ”, rồi cho bên “KHÔNG”. Bên nào có điểm cao hơn sẽ “thắng”.

Sơ đồ Tư duy của Vanda North (*xem bảng IV*), nguyên Chủ tịch Hội Xúc tiến Học và Dạy quốc tế, Đồng sáng lập viên của Tổ chức Brain Trust, là ví dụ rõ nét về loại Sơ đồ Tư duy dùng phương pháp đánh giá mức độ quan trọng theo số. Vanda phải cân nhắc một số yếu tố cá nhân và chuyên môn để quyết định xem có nên dời trụ sở kinh doanh của mình hay không. Bạn có thể thấy phía nào thắng!

3 Trực giác / Siêu luận lý

Nếu cả phương pháp thứ nhất lẫn thứ hai đều không mang lại quyết định, bạn có thể chọn lựa dựa trên cơ sở trực giác hoặc “phản ứng theo bản năng”.

Trực giác là một kỹ năng tư duy bị chê bai rất nhiều nên tôi và chuyên viên tâm lý thần kinh Michael Gelb sẽ dùng một tên gọi khác là “siêu luận lý”.

Bộ não dùng siêu luận lý để xem xét ngân hàng dữ liệu khổng lồ của nó (gồm nhiều tỷ mẫu thông tin thu được từ kinh nghiệm) tương quan với bất cứ quyết định nào mà nó phải đưa ra.

Trong chớp mắt, bộ não hoàn thành các phép tính phức tạp nhất; nó xem xét hàng tỷ tỷ khả năng cùng với phép hoán vị để đi đến một ước tính khả dĩ thành công có độ chính xác toán học, và có thể diễn tả một cách vô thức như sau:

Sau khi đã xem xét cơ sở dữ liệu gần như vô tận từ kiếp trước của bạn và tích hợp nó với một tỷ tỷ mẫu dữ liệu mà bạn đã cung cấp cho tôi trong tình huống hình thành quyết định vào lúc này, ước tính hiện thời của tôi về khả năng thành công của bạn là 83,7862%.

Kết quả của phép tính khổng lồ này được não ghi nhận và chuyển thành phản ứng sinh học. Cá nhân con người giải thích đây là một “phản ứng theo bản năng” đơn thuần.

Những nghiên cứu ở Trường Thương mại Harvard(*) cho thấy giám đốc và chủ tịch của các công ty quốc gia và đa quốc gia đều cho rằng 80% thành công của họ là nhờ hành động theo trực giác hoặc “phản ứng theo bản năng”.

(*) Harvard Business School (HBS) thuộc Đại học Harvard, Mỹ. Được xem là ngôi trường hàng đầu thế giới về quản trị kinh doanh (MBA).

Sơ đồ Tư duy đặc biệt hữu dụng cho hình thức siêu luận lý này, ở chỗ nó cung cấp cho bộ não một phạm vi thông tin rộng lớn hơn để làm cơ sở xử lý các tính toán.

4 Nghiền ngẫm

Một phương pháp khác là đơn thuần cho bộ não của bạn nghiền ngẫm ý tưởng. Nói cách khác, sau khi hoàn chỉnh Sơ đồ Tư duy hình thành quyết định, bạn hãy để não thư giãn. Chính vào lúc nghỉ ngơi và chỉ có một mình này, não của chúng ta mới dung hòa, tích hợp tất cả các dữ liệu đã thu nhận được. Đây cũng chính là lúc chúng ta thường đưa ra những quyết định quan trọng và chính xác nhất, bởi thư giãn giúp giải phóng năng lực khổng lồ của tâm thức – là 99% khả năng tư duy chưa được sử dụng của chúng ta, bao gồm cả khả năng thường được gọi là “cận ý thức”.

Phương pháp nghiền ngẫm được hỗ trợ bởi kinh nghiệm thực tiễn. Ví dụ, nhiều người kể lại là họ đột nhiên nhớ ra nơi cất một vật gì đó, đột nhiên có những ý tưởng sáng tạo, hoặc đột nhiên thấy cần phải có một chọn lựa nào đó khi đang nằm trong bồn tắm, cạo râu, lái xe, chạy bộ đường dài, nằm trên giường, mơ mộng, làm vườn, ngồi trên bờ biển, đi dạo ở miền quê, hay ở trong bất kỳ một tình huống yên tĩnh, thư thái nào khác. Bạn nên theo kỹ thuật này vì chỉ ở trong tình huống như vậy, não của bạn mới dung hòa và tích hợp được, từ đó nó có khuynh hướng đưa ra những quyết định có ý nghĩa nhất và chính xác nhất.

5 Nếu mức độ quan trọng bằng nhau

Nếu bạn đã hoàn chỉnh Sơ đồ Tư duy nhưng không có phương pháp nào đã nêu mang lại cho bạn một quyết định, thì mức độ quan trọng giữa “CÓ” và “KHÔNG” ắt phải bằng nhau.

Trong trường hợp như vậy, chọn lựa nào cũng tốt, và có thể bạn chỉ cần tung đồng tiền chơi trò sấp ngửa (thủ thuật song hành cuối cùng) – ngửa là chọn lựa này, sấp là chọn lựa kia.

Trong khi tung đồng tiền, bạn phải theo dõi thật kỹ cảm xúc của mình vì có thể bạn thật sự thích một chọn lựa hơn. Tuy bạn cho rằng chọn lựa có mức độ quan trọng như nhau nhưng tâm thức của bạn cũng có thể đã có quyết định siêu luận lý của nó.

Nếu là mặt ngửa, và phản ứng đầu tiên của bạn là thất vọng hay nhẹ nhõm thì rõ ràng đó là cảm xúc thật sự của bạn. Bạn sẽ có khả năng thực hiện một chọn lựa thích hợp.



Xử lý Thái độ Do dự

Trong rất ít trường hợp, tất cả những phương pháp hình thành quyết định nêu trên sẽ không có hiệu quả và bạn lâm vào thế tiến thoái lưỡng nan, đang đưa như quả lắc đồng hồ.

Lúc này, bộ não của bạn đang có một bước chuyển dịch tinh tế từ chọn lựa song hành (hai giải pháp) sang chọn lựa tam hành (ba giải pháp). Bây giờ, quyết định không còn đơn thuần là “có” hay “không” nữa, mà là:

- 1 • Có
- 2 • Không
- 3 • Tiếp tục suy nghĩ về chọn lựa

Giải pháp thứ ba không chỉ phản tác dụng mà còn trở nên phản tác dụng nhiều hơn nếu để kéo dài lâu thêm. Cuối cùng, nó trở thành chọn lựa vì đó là nơi năng lực tư duy của bạn phải dẫn đến.

Giải pháp đơn giản nhất cho vấn đề vừa nêu là quyết định không chọn quyết định thứ ba! Nói cách khác, ngay từ giây phút phát hiện cơn gió lốc vẫn vũ này ở chân trời tư duy, bạn phải chọn ngay lập tức “Có” hoặc “Không” (giải pháp thứ nhất hoặc thứ hai). Nguyên tắc cơ bản ở đây là hãy chọn một quyết định nào đó rồi thực hiện, như thế tốt hơn là ở trong tình trạng bế tắc.

Các Bài tập về Quyết định

Như tất cả hình thức tư duy, phương pháp quyết định song hành đòi hỏi phải có rèn luyện. Hãy thực hành những kỹ năng quyết định bằng cách tự đặt các câu hỏi sau:

- Mình có nên mua món X không?
- Mình có nên học môn X không?
- Mình có nên đổi tính nết X không?
- Mình có nên gia nhập tổ chức X không?
- Mình có nên đến nước/thành phố X không?

Bài tập “đối tượng X” sau đây nhằm giúp bạn tìm ra các Ý Chủ đạo mà không cần phải có bất kỳ dữ liệu nào – nói cách khác là giúp bạn tạo ra hàng loạt câu hỏi để xử lý một đối tượng bất kỳ và làm nền tảng cho Sơ đồ Tư duy hoàn chỉnh sau khi đã xác định được đối tượng. Ngoài ra, bài tập này còn giúp bạn phân tích một câu hỏi trước khi cố gắng đưa ra câu trả lời. Trong Sơ đồ Tư duy về bài tập “đối tượng X” ở trang 161, các nhánh chính được giải thích như sau:

1. Lịch sử – Nguồn gốc của nó từ đâu? Nó phát triển như thế nào?
2. Kết cấu – Nó có hình dạng như thế nào? Được cấu tạo ra sao? Những câu hỏi này có thể đi từ cấp độ phân tử đến kiến trúc.

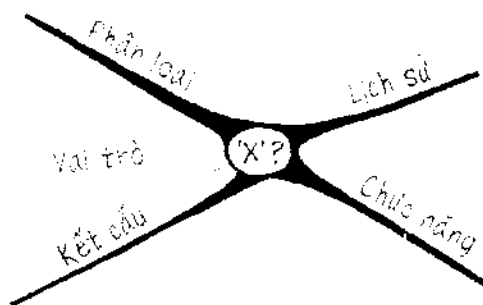
- 3 Chức năng – Nó làm việc như thế nào? Đây là động lực thúc đẩy nó?
- 4 Vai trò – Vai trò của nó là gì? a) trong thế giới tự nhiên? và b) trong thế giới con người?
- 5 Phân loại – Nó có quan hệ như thế nào với những vật khác? Một lần nữa, có thể đi từ các câu hỏi thuộc loại rất tổng quát như động vật, thực vật, khoáng chất đến những câu hỏi thuộc phân loại cụ thể như các loài hoặc bảng nguyên tố. Bạn hãy thử làm bài tập này với một trong những gợi ý sau về “đối tượng X”: ngựa, xe ô tô, cacbon, Tây Ban Nha, mặt trời, Thượng Đế, đá, sách, ti-vi. Dĩ nhiên là bạn cũng có thể dùng bất kỳ đối tượng nào khác do bạn chọn. Khi làm xong bài tập, hãy thử xem bạn có thể cải tiến loạt ý của Sơ đồ Tư duy cơ bản hay không (nếu có thì xin gửi cho chúng tôi tham khảo).

Bạn cũng có thể tạo các Sơ đồ Tư duy Song hành về những lĩnh vực gây tranh luận như tôn giáo, chính trị, đạo đức, nghề nghiệp hoặc hệ thống giáo dục.

Lợi ích của Sơ đồ Tư duy Song hành (Dyadic Mind Maps)

- 1 Sơ đồ Tư duy Song hành cho phép não của bạn tiếp thu ngay tức khắc toàn bộ những thông tin phức tạp, có tương quan với nhau và phân định rõ ràng tất cả vấn đề. Hơn nữa, nó còn mang lại cho não một khuôn khổ liên tưởng được kết cấu sẵn, bảo đảm mọi yếu tố liên quan đều được xem xét.

- 2 Nhờ tận dụng toàn bộ kỹ năng của vỏ não, Sơ đồ Tư duy Song hành mang đến một quyết định đã được xem xét toàn diện hơn.



Bản tập "X" xem trang 159

- 3 Sơ đồ Tư duy Song hành dùng hình ảnh, màu sắc và kích cỡ để bổ sung tính sáng tạo cần thiết cho quy trình hình thành quyết định.
- 4 Sơ đồ Tư duy Song hành còn dùng màu sắc, hình ảnh để đưa những xúc cảm quan trọng vào quyết định và làm nổi bật các điểm so sánh chính.
- 5 Quy trình tạo Sơ đồ Tư duy thường mang đến quyết định hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho quyết định hình thành.
- 6 Sơ đồ Tư duy Song hành tạo ra một số lượng chi tiết cụ thể nhiều hơn bất kỳ phương pháp liệt kê nào khác, nhờ vậy mà bảo đảm được tính chính xác cao hơn cho quyết định sau cùng, nhất là khi phương pháp đánh giá mức độ quan trọng theo số được sử dụng.
- 7 Sơ đồ Tư duy Song hành sử dụng nhiều kỹ năng vỏ não hơn mức thông thường, nhờ vậy, khả năng trực cảm, siêu luận lý của bộ não được giải phóng.

- 8 • Sơ đồ Tư duy Song hành mang lại một môi trường quân bình và toàn diện, thuận lợi cho việc nghiên ngẫm các chọn lựa thích hợp.
- 9 • Nhờ phản ánh rõ ràng quy trình hình thành quyết định trong não, Sơ đồ Tư duy Song hành giúp cá nhân có thể tập trung vào tất cả những yếu tố liên quan đến quyết định đó.

Tiếp nối

Sau khi đã làm quen với quy trình quyết định song hành, bây giờ bạn chuẩn bị chuyển tiếp sang ứng dụng Sơ đồ Tư duy đa chủng loại. Chương tiếp theo sẽ giới thiệu về kỹ thuật lý thú này, qua đó giúp bạn hình thành các quyết định phức tạp hơn và sắp xếp ý tưởng của bạn.

Sắp xếp ý tưởng của bạn

13



Chủ điểm

- Ghi chú
- Tạo Sơ đồ Tư duy Phức tạp
- Hành trình vào Thế giới Sơ đồ Tư duy, Phần 4
- Các Bài tập Tạo ý
- Lợi ích của Sơ đồ Tư duy đa chủng loại

Trong chương 13, bạn sẽ học phương pháp sắp xếp ý tưởng (ghi chú) bằng cách dùng Sơ đồ Tư duy đa nhánh hoặc đa chủng loại.

So với mô hình song hành đơn giản, Sơ đồ Tư duy kiểu này có thứ bậc phức tạp hơn và số lượng Ý Chủ đạo lớn hơn. Có thể sử dụng Sơ đồ Tư duy đa chủng loại cho hầu hết các tác vụ miêu tả, phân tích và đánh giá; tuy nhiên, chúng tôi sẽ dùng những ví dụ cơ bản về quy trình quyết định để giúp bạn chuyển tiếp dễ dàng từ vẽ Sơ đồ Tư duy song hành sang Sơ đồ Tư duy đa chủng loại.

Bạn cũng sẽ tiếp tục chuyển hành trình qua tâm thức của một người vẽ Sơ đồ Tư duy, đồng thời tìm hiểu một số trò chơi tạo ý và bài tập lý thú.

Ghi chú

Ghi chú là quy trình bạn trích xuất thông tin từ ký ức hoặc từ nguồn sáng tạo của bạn và sắp xếp chúng theo dạng hiển thị. Đây là quy trình sắp xếp ý tưởng *của riêng* bạn theo cách song hành hoặc đa chủng loại (phức tạp hơn). Ghi chú cũng giúp bạn rất nhiều trong việc quyết định.

Tạo Sơ đồ Tư duy Phức tạp

Trong khi Sơ đồ Tư duy song hành đơn giản chỉ có hai nhánh chính tỏa ra từ tâm, thì Sơ đồ Tư duy phức tạp hoặc đa chủng loại có thể có bao nhiêu nhánh chính cũng được. Trong thực tế, số nhánh chính hoặc Ý Chủ đạo trong Sơ đồ Tư duy đa chủng loại trung bình là từ ba đến bảy.

Sở dĩ như vậy là vì, như chúng ta đã thấy ở chương 10 ("*Cơ sở các Quy tắc trong Sơ đồ Tư duy*", trang 132), bộ não bình thường không thể giữ được hơn bảy thông tin chính trong trí nhớ ngắn hạn của nó. Do đó, bạn nên chọn tối thiểu số Ý Chủ đạo thật sự có liên quan đến đề tài và dùng chúng để kết bó thông tin cho dễ xử lý, giống như tiêu đề của các chương trong một cuốn sách.

Những nhóm Ý Chủ đạo sau đây đã được chứng minh là đặc biệt hữu dụng để phát triển Sơ đồ Tư duy đa chủng loại:

- Câu hỏi cơ bản – như thế nào/khi nào/ở đâu/tại sao/cái gì/ai/cái nào
- Phân mục – chương/bài học/chủ đề
- Đặc tính – tính cách đặc trưng của vật
- Lịch sử – trình tự diễn tiến các sự kiện theo thời gian
- Kết cấu – hình thể của vật
- Chức năng – công dụng của vật

- Quy trình → cách thức hoạt động của vật
- Đánh giá – vật tốt/đáng công/ích lợi như thế nào
- Phân loại – vật liên hệ với nhau như thế nào
- Định nghĩa – vật là gì
- Cá tính – vai trò/tính cách nào của con người

Học cách phát triển và xử lý Sơ đồ Tư duy đa chủng loại sẽ giúp ích rất nhiều cho khả năng miêu tả, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin của não. Điều lý thú là trong thế kỷ vừa qua, những hệ phân loại theo thứ bậc cực kỳ tinh tế được sử dụng trong sinh vật học hay thiên văn học đã ngày càng trở nên giống các Sơ đồ Tư duy đa chủng loại phức tạp – một bằng chứng cho thấy Sơ đồ Tư duy phản ánh thế giới tự nhiên và ngược lại.

Hành trình vào Thế giới Sơ đồ Tư duy, Phần 4

Từ khi chia tay người bạn ở chương trước, người này đã quyết định mua nhà dựa trên Sơ đồ Tư duy song hành hoàn chỉnh. Câu hỏi đặt ra bây giờ khá phức tạp: Tôi nên mua nhà *loại* nào?

Đầu tiên, quy trình là giống nhau. Người bạn của chúng tôi đặt một hình ảnh thích hợp ba chiều, nhiều màu sắc ở trung tâm; rồi chọn các Ý Chủ đạo bao quát hết những chọn lựa sẵn có như giá, môi trường, mục đích, phần xây dựng thêm, kích cỡ, kiểu dáng.

Một khi các thông số trên được xác lập, người bạn của chúng tôi có thể điền vào những mong muốn và ưu tiên cụ thể của mình dưới mỗi tiêu đề. Quy trình này cho thấy các chọn lựa được thực hiện nhờ làm nổi bật những yếu tố cạnh tranh quan trọng chi phối việc mua nhà. Sơ đồ Tư duy tự nó

không đưa ra quyết định, mà đưa ra một loạt các chọn lựa để từ đó bạn có thể rút ra quyết định thích hợp nhất.

Sau khi hoàn chỉnh Sơ đồ Tư duy đa chủng loại, bây giờ người bạn của chúng tôi chuẩn bị tham khảo các tài liệu địa ốc với một khái niệm rõ ràng về những thứ mình muốn và cần ở một căn nhà.

Các Bài tập Tạo ý

Giống như tất cả các hình thức tư duy, vẽ Sơ đồ Tư duy đa chủng loại là một kỹ năng mà ta có thể học và phát triển. Dưới đây là hai bài tập hữu dụng đầy lý thú để tạo ý.

Tại sao làm những việc dưới đây có thể là điều thú vị?

Bạn có thể làm mỗi bài tập này như những Sơ đồ Tư duy tốc độ vì đây là cách hay nhất để nâng cao khả năng chọn nhanh các Ý Chủ đạo thích hợp. Hãy tưởng tượng, rồi vẽ Sơ đồ Tư duy, và xem tại sao lại có thể là điều thú vị khi:

- 1 Đi chơi với một ...
- 2 Mua một ...
- 3 Học một ...
- 4 Đổi một ...
- 5 Tin một ...
- 6 Rút lui từ một ...
- 7 Bắt đầu một ...
- 8 Tạo một ...
- 9 Hoàn thành một ...

Nhớ là bạn phải chỉ định một đối tượng cho mỗi tiểu mục trong bảng liệt kê, đồng thời hãy thử chọn một vài đối tượng “vớ vẩn” để nâng cao trí tưởng tượng, trí nhớ và các khả năng tư duy sáng tạo của bạn cùng một lúc. Bước tiếp theo là phải

tạo thật nhanh một Sơ đồ Tư duy cho mỗi tiểu mục, chọn không quá bảy lý do chính để giải thích tại sao mỗi tiểu mục lại có thể là điều thú vị. (Một lợi ích thứ yếu của các bài tập này là bạn thường làm theo khi thấy chúng đúng là thú vị!)

Đối tượng X

Đây là cách trừu tượng hơn, và do vậy đòi hỏi nhiều hơn, để kiểm tra các kỹ năng chọn Ý Chủ đạo của bạn. Công việc của bạn là thực hiện một Sơ đồ Tư duy miêu tả đối tượng X. Vấn đề ở chỗ bạn không biết đối tượng X là gì, cho nên bạn phải cố gắng tìm được loạt Ý Chủ đạo đa năng để một khi được phát triển, chúng có thể tạo ra phần miêu tả đầy đủ và có thứ bậc về bất kỳ đối tượng nào.

Quyết định

Khi Sơ đồ Tư duy đa chủng loại của bạn đã hoàn chỉnh, quy trình quyết định sẽ giống như quy trình chọn lựa song hành đơn giản, và những bước tiếp theo trong trường hợp này cũng tương tự như các bước đã được nêu ở chương trước.

Lợi ích của Sơ đồ Tư duy đa chủng loại

Sau khi hoàn chỉnh Sơ đồ Tư duy đa chủng loại, bạn có thể muốn áp dụng một hay nhiều các phương pháp đã được miêu tả ở chương 12 ("*Chọn lựa*", trang 158-162) để đi đến quyết định. Dưới đây là những lợi ích chính của Sơ đồ Tư duy đa chủng loại:

1. Sơ đồ Tư duy đa chủng loại giúp bạn phát triển các kỹ năng tư duy như phân lớp, phân biệt, tính sắc sảo, và so sánh.

- 2 Sơ đồ Tư duy đa chủng loại giúp bạn có khả năng thu thập các dữ liệu phức tạp theo dạng tích hợp chỉ trên một trang giấy, nhờ đó làm tăng cơ hội đưa ra được quyết định có hiểu biết và khôn ngoan.
- 3 Sơ đồ Tư duy đa chủng loại nêu bật những yếu tố cạnh tranh quan trọng cần được xem xét trong quyết định.
- 4 Giống như Sơ đồ Tư duy song hành, Sơ đồ Tư duy đa chủng loại cũng tận dụng tất cả các kỹ năng của vỏ não, giúp cho một quyết định được xem xét toàn diện hơn.
- 5 Bằng cách kích thích tất cả những vùng đã nêu của vỏ não, Sơ đồ Tư duy đa chủng loại tạo điều kiện cho não đối thoại với chính nó. Nói cách khác, Sơ đồ Tư duy đa chủng loại cho phép não quan sát hoạt động của mình được hiển thị toàn cảnh và nhờ vậy não hiểu được nhiều hơn về chính mình. Kiến thức mới này mở rộng tầm nhìn của não, tạo điều kiện cho não có những ý tưởng thậm chí còn sâu sắc hơn nữa về đề tài.
- 6 Sơ đồ Tư duy đa chủng loại có thể được lưu trữ để dùng trong tương lai. Chúng có chức năng nhắc bạn nhớ lại các lý do đã đưa đến những quyết định trước đây hoặc hướng dẫn bạn trong nhiều tình huống khác khi phải đưa ra các quyết định tương tự.

g xếp q ủa?

Tiếp nối

Khi đã học xong cách sắp xếp, ghi chú lại ý của mình bằng phương pháp Sơ đồ Tư duy đa chủng loại, bạn sẽ thấy việc sắp xếp, ghi chú lại ý của người khác rất dễ dàng. Nghệ thuật ghi chú quan trọng và lý thú, đã từng là nỗi ám ảnh trong cuộc sống của nhiều người, sẽ được bàn luận ở chương tiếp theo.

Sắp xếp ý tưởng của người khác

14



Chủ điểm

- Ghi chú
- Bốn Chức năng chính của Ghi chú
- Tạo một Cơ sở Tư duy hiệu quả cho Ghi chú
- Một ví dụ thực tiễn về vẽ Sơ đồ Tư duy đa chủng loại
- Lợi ích của Sơ đồ Tư duy đa chủng loại trong Ghi chú

Chương này khảo sát cách bạn có thể dùng Sơ đồ Tư duy đa chủng loại để sắp xếp ý tưởng của người khác (ghi chú). Sau khi tìm hiểu các chức năng chính của ghi chú, bạn sẽ học cách chuẩn bị ghi chú để thu được hiệu quả tối đa từ mỗi buổi học. Hơn nữa, còn có một ví dụ thực tiễn về ghi chú đa chủng loại và phân tóm tắt những lợi ích của phương pháp này.

Ghi chú

Ghi chú là tiếp nhận ý tưởng của người khác từ bài nói, sách và các phương tiện truyền thông, rồi sắp xếp chúng thành một kết cấu phản ánh được ý ban đầu hoặc giúp bạn có thể

sắp xếp lại cho phù hợp với yêu cầu của mình. Nên bổ sung vào ghi chú những ý riêng của người ghi chú.

Bốn Chức năng chính của Ghi chú

Hỗ trợ trí nhớ – Phân tích – Sáng tạo – Đối thoại

Hỗ trợ trí nhớ

Điều đáng buồn là phần lớn sinh viên học sinh ở các trường trên thế giới đều có khuynh hướng cho rằng ghi chú chỉ có công dụng hỗ trợ trí nhớ. Họ chỉ quan tâm đến một điều: ghi chú phải giúp họ có khả năng nhớ được những gì đã đọc đủ lâu để thi đậu, rồi sau đó có thể vui vẻ quên đi mọi thứ. Như chúng ta đã biết, trí nhớ là một yếu tố quan trọng nhưng chắc chắn không phải là yếu tố quan trọng duy nhất. Các chức năng khác, như phân tích và sáng tạo, cũng quan trọng không kém.

Sơ đồ Tư duy là một công cụ hỗ trợ trí nhớ đặc biệt hiệu quả vì tất cả những lý do sẽ được nêu trong chương 15 tiếp theo (*trang 178*). Là một kỹ thuật ghi chú, Sơ đồ Tư duy không có các nhược điểm của lối ghi chú tuần tự theo kiểu thông thường, như đã được miêu tả ở chương 3 (*"Khi bộ não bị kìm hãm"*, *trang 64-65*). Thay vào đó, nó có toàn bộ ưu điểm của một phương pháp có thể tương tác hài hòa với não của bạn, đồng thời tận dụng và khai thông tất cả các năng lực của nó.

Phân tích

Khi ghi chú từ bài giảng hoặc tài liệu, trước hết bạn cần nhận biết kết cấu tiềm ẩn của thông tin đang được trình bày. Vẽ Sơ đồ Tư duy có thể giúp bạn trích xuất những Ý Chủ đạo và các thứ bậc từ thông tin đó theo dạng tuần tự.

Sáng tạo

Ghi chú tốt nhất không chỉ giúp bạn nhớ và phân tích thông tin mà còn trở thành nguồn kích thích tư tưởng sáng tạo.

Sơ đồ Tư duy kết hợp ghi chú được lấy từ môi trường bên ngoài (bài giảng, sách, tạp chí chuyên đề và các phương tiện truyền thông) với ghi chú được tạo ra từ môi trường bên trong (quyết định, phân tích và tư tưởng sáng tạo).

Đối thoại

Khi ghi chú bài giảng hoặc sách theo phương pháp Sơ đồ Tư duy, bạn phải ghi tất cả các thông tin liên quan từ nguồn ấy. *Lý tưởng nhất là ghi chú phải bao gồm cả những ý nghĩ ngẫu hứng phát sinh trong đầu khi bạn đang nghe bài giảng hoặc đọc cuốn sách đó.* Nói cách khác, Sơ đồ Tư duy bạn thực hiện phải phản ánh cuộc đối thoại giữa trí năng của bạn với trí năng của diễn giả hoặc tác giả. Các ký hiệu bằng biểu tượng hoặc màu sắc đặc biệt có thể được dùng để phân biệt phần đóng góp riêng của bạn vào cuộc trao đổi ý tưởng.

Nếu bài giảng hoặc sách có kết cấu rời rạc và vô phong vùng vè, Sơ đồ Tư duy của bạn sẽ phản ánh điều đó. Kết quả có thể là một Sơ đồ Tư duy trông có vẻ lộn xộn, nhưng đồng thời cũng cho thấy nguồn gốc của sự lộn xộn ấy. Nhờ thế, bạn sẽ nắm vững tình huống hơn những người ghi chú theo phương pháp tuần tự vì phương pháp này che giấu sự lộn xộn qua các trang giấy đầy những dòng chữ và bảng kê, tuy viết lách gọn gàng nhưng không mang lại hiệu quả.

Điểm nhấn

Như vậy, Sơ đồ Tư duy đã trở thành một công cụ đầy sức mạnh để thu thập thông tin từ người khác, sau đó đánh giá chất lượng tư duy của họ, rồi liên kết thông tin ấy với những yêu cầu và mục đích của riêng bạn.

Tạo một Cơ sở Tư duy hiệu quả cho Ghi chú

Để tận dụng các cơ hội ghi chú, cần sắp xếp phương pháp sao cho bạn có thể thực hiện một Sơ đồ Tư duy có kết cấu rõ ràng khi đang ghi chú.

Để tạo cơ sở tư duy hiệu quả nhất cho ghi chú từ một cuốn sách, hãy dùng Kỹ thuật Học tập theo Quan hệ Hữu cơ của Sơ đồ Tư duy (MMOST), được miêu tả chi tiết trong cuốn *Sử dụng Trí tuệ của bạn (Use Your Head)* của Tony Buzan (chương 9). Kỹ thuật này có 8 bước cơ bản:

- 1 **Đọc lướt** hoặc đảo qua toàn bộ cuốn sách/bài báo thật nhanh để có một cảm nhận chung về bố cục của nó.
- 2 **Tính thời gian** dành cho việc học và ấn định nội dung cần đọc xong trong thời gian đó.
- 3 **Vẽ Sơ đồ Tư duy** những điều bạn đã **biết** về mảng đề tài viết trong cuốn sách/bài báo ấy để tạo các “móc neo” liên tưởng trong đầu.
- 4 **Xác định các mục đích và mục tiêu** của bạn cho buổi học và hoàn chỉnh một Sơ đồ Tư duy khác về tất cả những câu hỏi cần được trả lời.
- 5 **Đọc tổng quát** cuốn sách, xem bảng mục lục, các tiêu đề chính, kết quả, kết luận, tóm tắt, những phần minh họa hoặc biểu đồ quan trọng, và bất kỳ yếu tố nào khác khiến bạn chú ý. Quy trình này sẽ cho bạn ảnh trung tâm và các nhánh chính (hoặc Ý Chủ đạo) của Sơ

đồ Tư duy đa chủng loại về cuốn sách. Nhiều sinh viên kể lại là họ đã hoàn thành 90% nội dung cần học khi kết thúc giai đoạn đọc tổng quát. Nhờ tập trung vào tổng thể và những yếu tố chính trong sách, ý đồ chủ đạo của tác giả hiện ra nhanh chóng và có thể vẽ Sơ đồ Tư duy dễ dàng.

- 6 Bây giờ chuyển sang phần **đọc trước các chủ điểm**, hãy xem tất cả những nội dung bạn chưa đọc trong phần đọc tổng quát, đặc biệt là phần mở đầu và kết thúc các đoạn, các phần, các chương, là những nơi có khuynh hướng tập trung nhiều thông tin quan trọng. Bổ sung chúng cho Sơ đồ Tư duy của bạn.
- 7 Giai đoạn tiếp theo là **đọc chi tiết**. Đây là giai đoạn bạn lắp ghép phần lớn nội dung để bức tranh học tập dần dần rõ nét. Tuy nhiên, vẫn nên bỏ qua bất cứ nội dung quan trọng nào gây khó khăn cho bạn. Khi đã làm quen với các phần khác của sách, bạn sẽ thấy những nội dung này dễ hiểu hơn nhiều và cũng dễ mở rộng Sơ đồ Tư duy của bạn hơn.
- 8 Cuối cùng là giai đoạn **đọc lại**. Bạn quay lại những chỗ khó mà mình đã bỏ qua ở các giai đoạn trước và xem lại cuốn sách để trả lời bất kỳ câu hỏi nào còn tồn đọng hoặc hoàn thành bất kỳ mục tiêu nào chưa đạt được. Vào thời điểm này, bạn phải hoàn chỉnh ghi chú của mình theo Sơ đồ Tư duy. Xem chương 24 (Cuốn *Sơ đồ Tư duy*, trang 277).

Quy trình trên có thể được so sánh với trò chơi ghép hình. Ta bắt đầu trò chơi bằng cách nhìn bức tranh hoàn chỉnh trên hộp, sau đó ghép các góc và cạnh ngoài, rồi dần dần điền vào phần giữa cho đến khi có một bức tranh hoàn chỉnh.

Khi nghe bài giảng, bạn cũng áp dụng một phương pháp tương tự. Để ghi chú dễ dàng hơn, bạn có thể xin giảng viên cho bạn phần tóm tắt những điểm chính sẽ được trình bày trong bài giảng.

Nếu không được, bạn cứ tạo một Sơ đồ Tư duy trong khi nghe giảng và tìm các Ý Chủ đạo trong bài giảng ấy. Sau đó, bạn có thể biên tập, sắp xếp lại và hiệu chỉnh Sơ đồ Tư duy của mình. Quy trình này yêu cầu bạn phải nắm vững thông tin, cách chuẩn bị và trình bày, nhờ đó, bạn sẽ hiểu rõ hơn về nó. Để biết thêm chi tiết về quy trình vẽ Sơ đồ Tư duy cho một bài giảng, hãy xem chương 26 (*trang 303*).

Một ví dụ thực tiễn về vẽ Sơ đồ Tư duy đa chủng loại

Sơ đồ Tư duy đa chủng loại ở bảng VI (*trang 88*) do một người cha vẽ ra để giúp cô con gái vượt qua môn văn chương Anh trong kỳ thi tuyển sinh đại học.

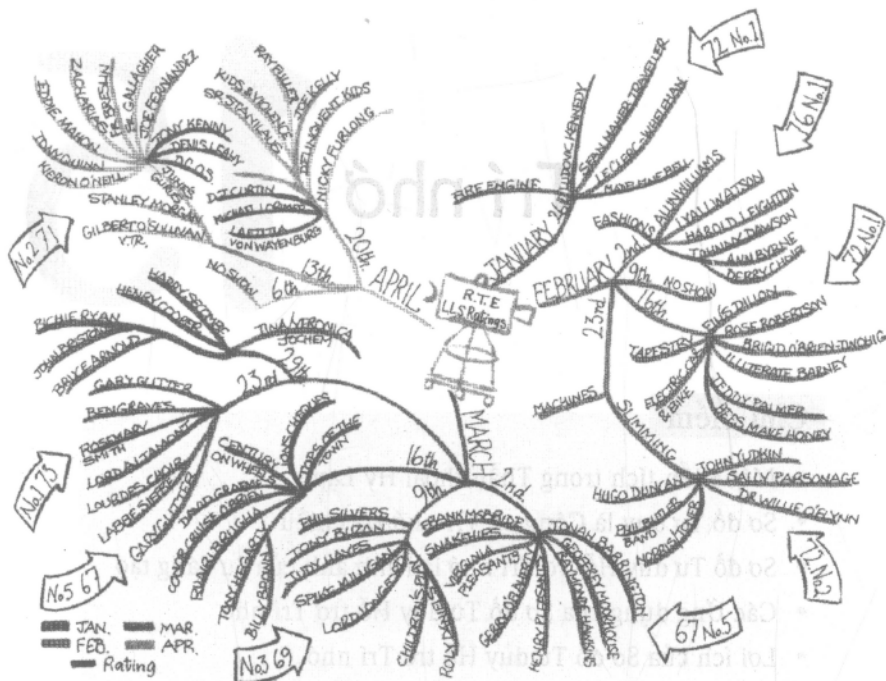
Trong trường hợp phải xử lý một kết cấu phức tạp, ví dụ như tiểu thuyết, bộ nào có được lợi thế rất lớn khi có thể tham khảo “mạng lưới” tư duy kiểu này, qua đó, các yếu tố văn học chính trong tiểu thuyết sẽ được trình bày rất mạch lạc.

Có thể nói kiểu Sơ đồ Tư duy đa chủng loại này sẽ giúp người đọc rút ra được cốt lõi của bất kỳ cuốn sách nào một cách chính xác, toàn diện hơn. Và cũng dễ dàng hơn nhiều khi chuyển những thông tin quan trọng đó sang dạng nói hoặc viết (như bài luận, bài thi).

Sơ đồ Tư duy ở trang sau được tạo ra trong thời gian bốn tháng. Tác giả là Pan Collins, chủ nhiệm một chương trình truyền hình hàng đầu của Eire (Ireland) có tên là *The Late Late Show*. Pan phải sắp xếp ý tưởng của cả êkíp về đề tài, người dẫn và thứ tự chương trình, v.v. Ở phần ghi chú riêng của mình, bà dùng các mũi tên lớn để ghi thứ hạng của chương trình trong tuần.

Lợi ích của Sơ đồ Tư duy Đa chủng loại trong Ghi chú

- 1 Tất cả 12 lợi ích của ứng dụng Sơ đồ Tư duy đã nêu ở chương 9 (trang 115-116).
- 2 Năng lực liên tưởng “tìm-và-thấy” khổng lồ trong não của bạn được khai thông.
- 3 Có thể hoàn thành các mục tiêu học tập nhanh hơn rất nhiều.
- 4 Ghi chú theo Sơ đồ Tư duy có thể dễ dàng và nhanh chóng chuyển thành dạng bài luận, bài thuyết trình cũng như các dạng giao tiếp và sáng tạo khác.
- 5 Sự rõ ràng trong tư duy phân tích không ngừng được nâng cao.
- 6 Niềm vui vô tận trong việc thu thập kiến thức.
- 7 Một hồ sơ lưu trữ thường xuyên và dễ sử dụng về tất cả những trải nghiệm học tập quan trọng của bạn.



Sở đồ Tư duy của Pan Collins, Chủ nhiệm chương trình *The Late Late Show* của Đài phát thanh Telefís Eirean, về việc vạch kế hoạch và ghi chú cho các chương trình chính (xem trang 176).

Tiếp nối

Sau khi đã dùng Sơ đồ Tư duy để sắp xếp ý tưởng của bạn và của người khác, bây giờ là lúc bạn cần tìm hiểu Sơ đồ Tư duy và trí nhớ – để tài của chương tiếp theo.

Trí nhớ

15



Chủ điểm

- Một Điển tích trong Thần thoại Hy Lạp
- Sơ đồ Tư duy là Công cụ Trí nhớ Đa chiều
- Sơ đồ Tư duy Hỗ trợ Trí nhớ là Hình ảnh của Sự Sáng tạo
- Các Ứng dụng của Sơ đồ Tư duy Hỗ trợ Trí nhớ
- Lợi ích của Sơ đồ Tư duy Hỗ trợ Trí nhớ

Chương này bắt đầu bằng một điển tích sống động trong thần thoại Hy Lạp khiến chúng ta phải suy ngẫm về mối tương quan giữa trí nhớ, năng lượng và sự sáng tạo. Sau đó là phần tìm hiểu về chức năng hỗ trợ trí nhớ và tư duy sáng tạo của Sơ đồ Tư duy trước khi tóm tắt các lợi ích của Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ.



Một Điển tích trong Thần thoại Hy Lạp

Thần Zeus, chúa tể các vị thần, nổi tiếng là một tay phong lưu đa tình. Ngài dành phần lớn thời gian để quyến rũ – trực tiếp hay biến hóa trá hình – tất cả các cô gái xinh đẹp nhất trên thượng giới cũng như dưới trần gian.

Khác với những gì người ta đã nghĩ, tình cảm của Zeus không được ban phát đồng đều. Có một nữ thần được ngài sủng ái hơn hết thảy. Nàng tên là Mnemosyne, nữ thần trí nhớ. Có một lần thần Zeus yêu nàng Mnemosyne say đắm trong chín ngày chín đêm, và kết quả của cuộc tình này là sự ra đời của chín nữ thần nghệ thuật.

Đó là chín nữ thần tượng trưng cho sự sáng tạo. Mỗi nữ thần chủ quản một môn nghệ thuật đặc trưng:

- Erato – thơ tình
- Calliope – sử thi
- Euterpe – thơ trữ tình
- Urania – thiên văn học
- Polyhymnia – tụng thi
- Clio – lịch sử
- Thalia – hài kịch
- Terpsichore – vũ đạo
- Melpomene – bi kịch

Điểm nhấn

Zeus là biểu tượng của năng lượng và sức mạnh. Như vậy, theo điển tích, việc truyền năng lượng hoặc sức mạnh vào trí nhớ sẽ tạo ra tình trạng sung mãn mà kết quả là sự sáng tạo. Mỗi tương quan này có những ngụ ý quan trọng cho lý thuyết Sơ đồ Tư duy. Quả là thú vị khi biết rằng Tony Buzan đã khai sinh Sơ đồ Tư duy hoàn toàn dựa trên cơ sở các công trình nghiên cứu của mình về khả năng nhớ trong khi học và phương pháp hỗ trợ trí nhớ. Do vậy, Sơ đồ Tư duy nguyên thủy là một kỹ thuật về trí nhớ, rồi tiến hóa tự nhiên thành kỹ thuật tư duy sáng tạo và đa năng nhờ phần hỗ trợ lý thuyết từ công trình nghiên cứu về não bộ của Sperry cùng các nghiên cứu của Torrance với những người khác về sự sáng tạo.

Sơ đồ Tư duy là Công cụ Trí nhớ Đa chiều

Các kỹ thuật hỗ trợ trí nhớ bao gồm việc sử dụng trí tưởng tượng và liên tưởng để tạo ra hình ảnh mới, dễ nhớ. Cũng như trí tưởng tượng và liên tưởng, Sơ đồ Tư duy kết hợp *tất cả* những kỹ năng của vỏ não để tạo ra một công cụ trí nhớ đa chiều rất tiên tiến.

Đa chiều, trong ngữ cảnh này, có nghĩa là thay vì tầm nhìn một chiều (đường kẻ) hoặc hai chiều (trang giấy phẳng), Sơ đồ Tư duy cho phép bạn tạo ra hình ảnh ba chiều, bên trong đầu và có thể mở rộng. Đây là hình ảnh dùng phép liên tưởng chéo, màu sắc và thời gian.

Một ý tưởng sáng tạo cũng kết hợp hai yếu tố theo cách tương tự để tạo ra yếu tố thứ ba với mục đích hướng hiện tại vào tương lai. Với mục đích ấy, công cụ sáng tạo giúp bạn thay đổi hoặc tạo ra tương lai đó. *Công cụ hỗ trợ trí nhớ giúp bạn tái tạo quá khứ trong hiện tại.*

Do vậy, Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ hoàn toàn giống với Sơ đồ Tư duy *sáng tạo*, đa chiều về cơ cấu và mục đích. Nếu Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ nhân lên nhiều lần khả năng nhớ của bạn thì tương tự như thế, Sơ đồ Tư duy sáng tạo cũng nhân lên vô số lần mô hình tư duy sáng tạo đơn giản ở mọi phương diện.

Sơ đồ Tư duy Hỗ trợ Trí nhớ là Hình ảnh của Sự Sáng tạo

Giống như trí nhớ, tư duy sáng tạo cũng dựa trên trí tưởng tượng và liên tưởng; mục đích nhằm liên kết đối tượng A với đối tượng B, nhờ đó tạo ra các ý tưởng mới, tân kỳ, vượt khỏi chuẩn mà chúng ta gọi là “sáng tạo”. Như vậy, hai quy trình

hỗ trợ trí nhớ và tư duy sáng tạo giống nhau về kết cấu; điểm khác biệt duy nhất là mục đích.

Công cụ hỗ trợ trí nhớ liên kết hai đối tượng để giúp não có khả năng nhớ lại (tái tạo) một hình ảnh thứ ba trong tương lai.

Công cụ sáng tạo cũng kết hợp hai yếu tố để hướng yếu tố thứ ba vào tương lai, nhưng sáng tạo là nhằm mục đích thay đổi hoặc tác động đến tương lai theo cách nào đó, còn hỗ trợ trí nhớ chỉ có mục đích đơn thuần là nhớ.

Như vậy, thông qua việc tạo Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ, bạn cũng đồng thời rèn luyện các năng lực tư duy sáng tạo. Đến lượt mình, các năng lực tư duy sáng tạo lại nâng cao khả năng nhớ, tạo thành một đường xoắn ốc cùng tương trợ nhau đi lên.

Phần minh họa ở trang 183 là ví dụ về Sơ đồ Tư duy với cả hai vai trò hỗ trợ trí nhớ và tư duy sáng tạo. Tác giả của nó, một người Mỹ có tên Denny Harris, là nhà sản xuất video hàng đầu. Ý định ban đầu của Denny khi tạo Sơ đồ Tư duy vừa nêu là để nhớ những nội dung mà ông muốn đưa vào trong cuốn video về đề tài trí nhớ. Sơ đồ Tư duy của ông tóm tắt nội dung chương trình, gồm một phần xem trước, một phần giải thích chi tiết về hệ thống hỗ trợ trí nhớ theo số/hình dạng, các ứng dụng của hệ thống hỗ trợ trí nhớ đơn giản, và phần thảo luận tổng quát về thực hành cũng như lý thuyết được trình bày trong chương trình. Trong trường hợp này, việc phát triển Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ đã trở thành một quy trình sáng tạo thật sự. Chính quy trình ấy làm nảy sinh những ý tưởng mới cho kết cấu và nội dung của chương trình – trí nhớ dựa vào sáng tạo và sáng tạo dựa vào trí nhớ.

Các Ứng dụng của Sơ đồ Tư duy Hỗ trợ Trí nhớ

Phần lớn các ứng dụng cụ thể của Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ sẽ được bàn đến ở phần 5, dưới những tiêu đề “Cá nhân”, “Gia đình”, “Giáo dục”, “Kinh doanh và các lĩnh vực chuyên môn”. Tuy nhiên, cũng có nhiều ứng dụng tổng quát khác về trí nhớ cho Sơ đồ Tư duy như nhớ những chương trình truyền thanh/truyền hình đặc biệt yêu thích, các giấc mơ, những sự kiện lý thú trong gia đình, hoặc các bảng kê tổng quát về “những việc phải làm.”

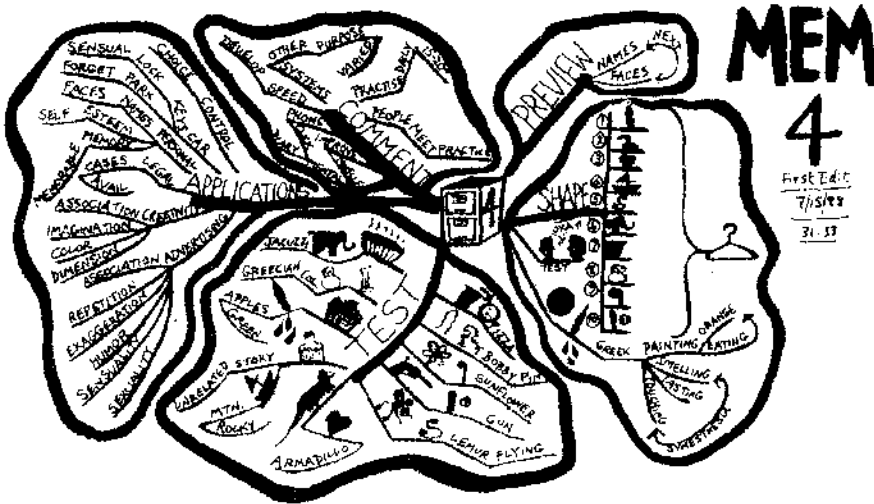
Một ứng dụng đặc biệt hữu ích của Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ là đi tìm ký ức “bị mất” — có lẽ là tên một người hoặc vị trí một vật.

Trong những trường hợp như thế, việc tập trung vào thứ bị mất thường phản tác dụng vì “nó” đã ra đi. Khi tập trung vào “nó” là bạn tập trung vào cái không hiện hữu hoặc lạc vô.

Biết tâm trí mình có khả năng liên tưởng, bạn cứ để trống tâm của Sơ đồ Tư duy và bao quanh chỗ trống đó bằng các từ hay hình ảnh liên quan đến tâm trống.

Ví dụ, nếu tâm “bị mất” là tên của một người thì những nhánh chính bao quanh sẽ bao gồm giới tính, tuổi, diện mạo, gia đình, giọng nói, sở thích, nghề nghiệp, nơi gặp đầu tiên và cuối cùng. Bằng cách này, bạn sẽ làm tăng đáng kể khả năng nhận biết tâm của não từ ngân hàng ký ức. (Để biết thêm về khả năng này, xem cuốn *Sử dụng Trí nhớ của bạn (Use Your Memory)* của Tony Buzan, chương 23-24)

Nếu thấy việc thực hiện Sơ đồ Tư duy trên giấy để tìm ký ức “bị mất” là bất tiện, bạn chỉ cần hình dung một màn hình trong đầu để tạo Sơ đồ Tư duy cùng loại.



Sơ đồ Tư duy của Denny Harris, người Mỹ, nhà sản xuất phim và video hàng đầu, đã tóm tắt toàn bộ một chương trình về Trí nhớ (xem trang 181)

Lợi ích của Sơ đồ Tư duy Hỗ trợ Trí nhớ

- 1 = Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ tận dụng tất cả các kỹ năng của vỏ não, nhờ đó nâng cao khả năng nhớ ở mức độ rất lớn.
- 2 = Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ kích hoạt não ở mọi cấp độ, làm cho não có khả năng nhớ tốt hơn và nhạy hơn.
- 3 = Tính hấp dẫn của Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ làm não muốn quay lại với loại sơ đồ này, từ đó lại tạo điều kiện cho khả năng nhớ ngẫu nhiên.
- 4 = Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ được tạo ra chủ yếu là để giúp nâng cao trí nhớ.
- 5 = Việc sử dụng Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ kích hoạt não trở nên nhạy bén về khả năng nhớ và như vậy mức kỹ năng nhớ cơ bản sẽ được tăng lên qua mỗi lần sử dụng.

- 6 • Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ phản ánh quy trình tư duy sáng tạo, nhờ đó cũng đồng thời nâng cao các kỹ năng tư duy sáng tạo.
- 7 • Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ duy trì mức độ nhớ cao trong suốt thời gian học hoặc nghe (trái ngược với những đường cong quên lãng chuẩn được đề cập đến trong sách *Sử dụng Trí nhớ của bạn (Use Your Memory)* của Tony Buzan, chương 5).
- 8 • Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ tận dụng tất cả các khả năng liên tưởng của cá nhân, nâng cao khả năng khắc sâu và hình thành mạng lưới của não, nhờ đó làm tăng khả năng nhớ.
- 9 • Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ mang lại một phương pháp nhớ “bảo đảm có hiệu quả”, nhờ đó làm tăng tính tự tin, động cơ và chức năng hoạt động tư duy tổng quát của cá nhân.

Tiếp nối

Như chúng ta đã thấy, trí nhớ và sự sáng tạo là hai mặt của một vấn đề. Sau khi đã tìm hiểu các lợi ích hỗ trợ trí nhớ của Sơ đồ Tư duy, chương tiếp theo sẽ soi sáng nhiều ưu điểm của loại sơ đồ này ở vai trò công cụ tư duy sáng tạo và động não.

Tư duy sáng tạo

16

Chú điểm

- Mục đích của việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy sáng tạo
- Sơ đồ Tư duy: Cơ chế tư duy sáng tạo
- Các giai đoạn của quy trình tư duy sáng tạo
- Ứng dụng Sơ đồ Tư duy để hình thành những khuôn mẫu mới
- Lợi ích của Sơ đồ Tư duy sáng tạo

Trọng tâm của chương 16 là sử dụng Sơ đồ Tư duy để phát triển tư duy sáng tạo. Bạn sẽ hiểu được tại sao Sơ đồ Tư duy lại đặc biệt hiệu quả trong lĩnh vực này cũng như làm thế nào bạn có thể sử dụng Sơ đồ Tư duy để phát triển khả năng tư duy sáng tạo và động não, nhờ đó tiếp thu được ý tưởng mới.

Mục đích của việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy sáng tạo

Sơ đồ Tư duy sáng tạo hoặc động não có nhiều mục đích:

- 1 • Khám phá hết những khả năng sáng tạo về một đối tượng nhất định.

- 2 Xóa sạch tất cả những giả định vốn có về đối tượng, mở đường cho tư duy sáng tạo mới.
- 3 Phát sinh các ý tưởng mới dẫn đến sự hình thành/thay đổi những điều kiện thực tế hay hành động cụ thể.
- 4 Hỗ trợ khả năng tư duy sáng tạo bền vững.
- 5 Hình thành các cơ cấu nhận thức mới có khả năng tái sắp xếp những ý tưởng cũ.
- 6 Nắm bắt và phát triển các ý tưởng mới ngay khi chúng vừa “lóe” lên.
- 7 Hoạch định sáng tạo.

Sơ đồ Tư duy: Cơ chế tư duy sáng tạo

Sơ đồ Tư duy là công cụ lý tưởng để tư duy sáng tạo vì nó tận dụng tất cả các kỹ năng liên quan đến hoạt động sáng tạo, đặc biệt là trí tưởng tượng, sự liên hội ý tưởng và tính linh hoạt.

Trong các sách viết về tâm lý học, đặc biệt là những cảm nang trắc nghiệm về tư duy sáng tạo của E. Paul Torrance, tính linh hoạt được xem là một yếu tố quan trọng. Các yếu tố quan trọng khác bao gồm khả năng:

- * Kết nối các ý tưởng mới và độc đáo với những ý tưởng đã có
- * Sử dụng nhiều màu sắc trong tư duy sáng tạo
- * Sử dụng nhiều hình dạng trong tư duy sáng tạo
- * Kết hợp các yếu tố khác thường
- * Phóng đại và sử dụng kích thước
- * Điều chỉnh quan điểm nhận thức
- * Sắp xếp và kết nối những nhận thức đã có
- * Đảo ngược những nhận thức đã có
- * Đáp ứng một đối tượng tác động về mặt thẩm mỹ
- * Đáp ứng một đối tượng tác động về mặt cảm xúc

- Đáp ứng một đối tượng tác động đến thị giác, xúc giác, thính giác, khứu giác và vị giác
- Sử dụng các hình dạng và ký hiệu có thể hoán đổi lẫn nhau

Xem xét những quy luật và lý thuyết tổng quát của Sơ đồ Tư duy, ta có thể thấy Sơ đồ Tư duy thật sự là một biểu hiện phức tạp và tinh tế của *tất cả* các phạm trù nêu trên: nó là biểu hiện cụ thể của toàn bộ quy trình tư duy sáng tạo.

(Những công trình nghiên cứu của tác giả đã cho thấy có điểm tương đồng rất lớn giữa các yếu tố quan trọng trong tư duy sáng tạo và các yếu tố quan trọng trong lịch sử phát triển kỹ thuật hỗ trợ trí nhớ. Để biết thêm chi tiết, *xem trang 180-181, chương 15, Sơ đồ Tư duy Hỗ trợ Trí nhớ là Hình ảnh của Sự Sáng tạo.*)

Tư duy sáng tạo và những nguyên tắc hỗ trợ trí nhớ gần như giống nhau hoàn toàn về bản chất. Điều này cho thấy Sơ đồ Tư duy là một biểu hiện tự nhiên, một công cụ thiết yếu của các dạng tư duy nêu trên. Trái ngược với hàng đống lý thuyết bàn về tư duy sáng tạo và trí nhớ, hai quy trình vừa nêu không tách rời hay đối lập nhau theo như cách nghĩ của nhiều nhà lý luận mà chúng *chính là* hai hình ảnh phản chiếu của cùng một quy trình. Sơ đồ Tư duy đặt nền móng vững chắc cho nhận định này.

Người ta thường nghe huyền thoại về các thiên tài sáng tạo có tật đãng trí và hay quên. Có điều chẳng mấy ai thấy được rằng họ chỉ quên những điều mà *các nhà tâm lý* cho là họ cần phải nhớ. Nếu chú trọng đến trí năng của họ trong mối tương quan với đối tượng mà họ sáng tạo, chúng ta sẽ thấy họ có những ký ức mênh mang không hề thua kém ký ức của một người có trí nhớ phi thường.

Các giai đoạn của quy trình tư duy sáng tạo

Nếu biết cách áp dụng kỹ thuật Sơ đồ Tư duy sáng tạo, số lượng ý tưởng do một cá nhân tìm ra có thể nhiều gấp đôi so với số lượng ý tưởng của một nhóm lớn tìm ý theo cách thông thường trong cùng một thời gian.

Dưới đây là năm giai đoạn trong quy trình ứng dụng Sơ đồ Tư duy sáng tạo.

1 Bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh

Bắt đầu bằng cách vẽ một hình ảnh trung tâm thật ấn tượng. (Ví dụ, nếu đang nghĩ về những khả năng mới trong kỹ thuật hàng không, bạn có thể vẽ hai cánh của chiếc máy bay Concorde.) Hình ảnh của bạn phải được đặt ở chính giữa một trang giấy lớn, và từ đó tỏa ra *tất cả* mọi ý tưởng lóc lên trong đầu khi bạn suy nghĩ về đối tượng.

Trong vòng 20 phút, bạn phải để ý tưởng tuôn ra càng nhanh càng tốt. Tốc độ làm việc nhanh giải phóng não khỏi những khuôn mẫu tư duy sáo mòn và tạo điều kiện cho ý tưởng mới phát sinh. Các ý tưởng mới này thường có vẻ ngớ ngẩn, nhưng bạn phải *luôn luôn* giữ lại vì chúng là chìa khóa để mở cánh cửa hướng đến những chân trời mới và xóa bỏ các tập quán cũ kỹ. Như lời của triết gia Rudolf Flesch:

"Tư duy sáng tạo chẳng qua chỉ là nhận thức được một điều: Không có gì độc đáo trong cách làm việc theo thông lệ."

Cũng đừng quên câu phát biểu nổi tiếng của Ezra Pound:

"Thiên tài là khả năng nhìn thấy mười điều nơi mà người bình thường chỉ thấy một và người tài năng thấy hai hoặc ba, cộng thêm khả năng diễn đạt được nhận thức đa chiều ấy trong tác phẩm của mình."

Phương châm của Buzan sẽ giúp giải thích tại sao trang giấy cần phải càng lớn càng tốt: “Sơ đồ Tư duy sẽ lớn dần để chiếm hết mọi chỗ trống.” Khi tư duy sáng tạo, bạn cần nhiều chỗ trống để tạo điều kiện cho não sinh thêm nhiều ý mới.

2 Tái lập và chỉnh sửa lần đầu tiên

Giải lao một chút để não thư giãn và bắt đầu kết nối những ý tưởng vừa xuất hiện. Bây giờ bạn cần một Sơ đồ Tư duy mới để nhận biết các nhánh chính hoặc Ý Chủ đạo. Hãy kết hợp, phân loại, thiết lập cấp độ, tìm mối liên hệ mới, và xét lại bất kỳ ý tưởng nào mà lúc đầu bạn cho là “ngu ngốc”, “vớ vẩn” theo ngữ cảnh của toàn thể Sơ đồ Tư duy. Như chúng ta đã thấy, một ý tưởng càng khác thường chừng nào thì hóa ra lại càng hay chừng ấy.

Trong giai đoạn này, bạn có thể thấy những khái niệm tương đồng hoặc giống hệt nhau ở các tầng ngoài của Sơ đồ Tư duy. Bạn không nên cho rằng chúng là ý lặp và loại bỏ. Chúng khác nhau rất nhiều, đến mức phải bám vào những nhánh khác nhau tỏa ra từ hình ảnh trung tâm. Việc lặp lại chúng ở vùng ngoại biên phản ánh mức độ quan trọng tiềm ẩn của những ý được chôn sâu trong kho kiến thức của bạn. Chúng thực sự có tác động đến mọi khía cạnh bạn tư duy.

Để lưu ý, bạn phải gạch dưới những khái niệm như thế khi chúng xuất hiện lần thứ hai và khoanh tròn hoặc đóng khung trong lần xuất hiện thứ ba. Nếu đến lần thứ tư, bạn hãy đóng khung chúng bằng các hình dạng ba chiều.

Việc nối kết những hình ba chiều có liên hệ với nhau trên Sơ đồ Tư duy và việc phân định cấp độ nối kết có khả năng tạo ra một cơ cấu tư duy mới, dẫn đến ý tưởng lại lóe lên trong đầu khi các sự kiện cũ được nhìn từ một góc độ mới.

Sự chuyển biến như thế cho thấy toàn bộ những cấu trúc ý nghĩ đã được sắp xếp lại một cách triệt để và tức thời.

Về phương diện nào đó, Sơ đồ Tư duy loại này dường như “phá vỡ các quy tắc” ở chỗ hình ảnh trung tâm và những nhánh chính không còn có tầm quan trọng chủ đạo nữa.

Tuy nhiên, những Sơ đồ Tư duy như thế không hề phá vỡ các quy tắc mà trái lại, đang tận dụng chúng một cách triệt để, đặc biệt là những quy tắc về nhấn mạnh và hình ảnh. Một ý tưởng mới xuất hiện rồi được lặp lại ở các tầng tư duy sẽ trở thành tâm điểm mới. Đi theo hoạt động tìm và thấy của bộ não, Sơ đồ Tư duy thăm dò những nơi sâu kín nhất trong tư tưởng hiện hành của bạn nhằm tìm một tâm điểm mới để thay thế cho tâm điểm cũ. Và chính tâm điểm mới này, vào thời điểm thích hợp, lại được thay thế bằng một nhận thức mới ở cấp độ cao hơn.

Do đó, Sơ đồ Tư duy hỗ trợ và phản ánh hoạt động thăm dò, phát triển tri thức.

3 • Nghiên ngẫm ý tưởng

Như chúng ta đã thấy ở chương 12, (*“Chọn lựa” trang 157*), những tri thức sáng tạo thường lóe lên khi não ở trong trạng thái thư giãn, yên tĩnh và không bị quấy rối – có lẽ là khi đi bộ, chạy, ngủ hoặc mơ mộng. Sở dĩ như thế là vì các trạng thái đó cho phép quy trình Tư duy Mở rộng lan tỏa đến những vùng xa nhất của tâm thức, làm tăng khả năng đột phá tư duy.

Lịch sử đã chứng kiến nhiều tư tưởng gia vĩ đại dùng phương pháp này. Einstein dạy sinh viên của ông phải biết nghiên ngẫm ý tưởng trong tất cả các hoạt động tư duy; còn

Kekule, người khám phá ra công thức phân tử benzen, đã đưa những khoảnh khắc nghiền ngẫm/mơ mộng vào trong chương trình làm việc hàng ngày của mình.

4 Tái lập và chỉnh sửa lần thứ hai

Sau khi nghiền ngẫm, bộ não của bạn sẽ có một nhận thức mới mẻ về các Sơ đồ Tư duy thứ nhất và thứ hai. Lúc này, bạn sẽ thấy cần thực hành bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh một lần nữa để củng cố thành quả của việc hợp nhất.

Trong giai đoạn tái lập Sơ đồ Tư duy, bạn cần xem xét tất cả những thông tin đã có và được kết hợp trong các giai đoạn 1, 2, 3 để tạo nên một Sơ đồ Tư duy toàn diện.

Sơ đồ Tư duy ở bảng VII (*trang 88*) được thực hiện bởi Norma Sweeney là kết quả của quy trình nghiền ngẫm và một số lần chỉnh sửa. Đó là bông hoa ý tưởng về chủ đề giới thiệu với thế giới các Câu lạc bộ Não bộ.

5 Giai đoạn cuối

Ở giai đoạn này bạn cần tìm ra giải pháp, quyết định hay nhận thức mà đã được đề ra ngay từ đầu như là mục tiêu của quy trình tư duy sáng tạo. Đây là công việc đòi hỏi bạn phải kết hợp các yếu tố khác biệt trong Sơ đồ Tư duy cuối cùng nhằm đi đến những hiểu biết và đột phá mới.

Ứng dụng Sơ đồ Tư duy để hình thành những khuôn mẫu mới

Trong quy trình tập trung tư duy sáng tạo, nếu bạn có được những tri thức mới ở giai đoạn tái lập và chỉnh sửa lần thứ nhất thì việc nghiền ngẫm các ý tưởng đó có thể mang lại một

quan điểm mới đối với những tri thức chung, được gọi là chuyển đổi khuôn mẫu.

Sơ đồ Tư duy ở bảng VIII (*trang 89*) của Lorraine Gill tóm tắt một loạt bài giảng về quy trình sáng tạo nhìn từ quan điểm thực hành của người nghệ sĩ. Sơ đồ Tư duy này bao gồm Lịch sử Nghệ thuật, sự phát triển của một loại “ngữ pháp quan sát” và các công cụ để thực hành công việc sáng tạo. Trùng khớp với những công trình nghiên cứu hiện nay về não, Sơ đồ Tư duy của Lorraine Gill nhấn mạnh khoa học cũng là nghệ thuật (và nghệ thuật cũng là khoa học), đồng thời nhấn mạnh việc rèn luyện óc tưởng tượng lẫn thể chất trong quy trình sáng tạo.

Sơ đồ Tư duy ở bảng IX (*trang 90*) của Benjamin Zander, người chỉ huy dàn nhạc Boston Philharmonic, cũng là kết quả từ một quy trình như vậy. Sơ đồ Tư duy này phản ánh cách tiếp cận rất mới của Zander đối với Bản Giao hưởng số 9 của Beethoven, một cách tiếp cận được hình thành qua những năm tháng miệt mài học tập, ứng dụng Sơ đồ Tư duy trong đầu và tập trung nghiền ngẫm các ý tưởng.

Chuyển đổi khuôn mẫu là sự thay đổi toàn diện trong tư duy về các giả định đã trở thành khuôn mẫu trên toàn thế giới. Diễn hình là thuyết tiến hóa của Darwin và thuyết tương đối của Einstein, những khuôn mẫu tư duy đã thay thế các khuôn mẫu trước đó. Sơ đồ Tư duy là công cụ chủ yếu để ghi nhận *quy trình* chuyển đổi khuôn mẫu.

Đối với người ứng dụng Sơ đồ Tư duy sáng tạo, nhận thức mới tự nó đã được đặt trong một cơ cấu mới bởi những khái niệm đột ngột lóe lên trong tâm thức con người khi họ đang nghiền ngẫm ý tưởng. Nhờ đó, người ứng dụng Sơ đồ Tư duy bổ sung thêm các chiều kích mới vào suy nghĩ của mình, đồng thời ghi nhận từng giai đoạn chuyển đổi khuôn mẫu giúp phát triển

những cảm quan có tính vĩ mô và hỗ trợ trí nhớ về đối tượng. Điều này không chỉ dẫn đến sự xuất hiện các tư tưởng mới đầy sáng tạo mà cuối cùng còn mang lại sự thông thái.

Lợi ích của Sơ đồ Tư duy sáng tạo

1. Sơ đồ Tư duy sáng tạo tự động tận dụng tất cả các kỹ năng tư duy sáng tạo.
2. Sơ đồ Tư duy sáng tạo làm trí năng không ngừng gia tăng khi người ứng dụng hướng đến mục tiêu của mình.
3. Sơ đồ Tư duy sáng tạo cho phép người ứng dụng xem xét nhiều yếu tố cùng một lúc, nhờ đó làm tăng khả năng liên tưởng và tích hợp sáng tạo.
4. Sơ đồ Tư duy sáng tạo giúp não có khả năng săn tìm những ý tưởng thường ẩn náu ở vùng ngoại biên của tư duy.
5. Sơ đồ Tư duy sáng tạo làm tăng khả năng tiếp nhận các ý tưởng mới.
6. Sơ đồ Tư duy sáng tạo tăng cường và hỗ trợ quy trình nghiền ngẫm ý tưởng, từ đó làm tăng khả năng phát sinh những ý tưởng mới.
7. Sơ đồ Tư duy sáng tạo thúc đẩy tính cách vui đùa và óc hài hước, nhờ vậy làm tăng khả năng đi xa khỏi chuẩn của người ứng dụng để từ đó phát sinh những ý tưởng thực sự sáng tạo.

Tiếp nối

Một khi đã thể hiện được năng lực sáng tạo của mình thông qua Sơ đồ Tư duy, bạn sẽ có thêm nhiều cảm hứng khi làm việc chung với người khác để tạo Tư duy tập thể. Đây là đề tài được bàn đến trong chương 17.

Sơ đồ Tư duy tập thể

17



Chủ điểm

- Các chức năng của việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy tập thể
- Cách tạo Tư duy tập thể
- Các ứng dụng Sơ đồ Tư duy tập thể
- Các ví dụ về Sơ đồ Tư duy tập thể trong thực tế
- Tư duy tập thể song hành
- Các lợi ích của việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy tập thể

Trong chương này, chúng ta sẽ tìm hiểu về những khả năng lý thú do Tư duy tập thể mang lại. Nhờ Tư duy tập thể, các nhóm cá nhân có thể kết hợp và nhân lên khả năng sáng tạo riêng của mỗi người.



Các chức năng của việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy tập thể

Trong một bài viết của mình, Michael Bloch thuộc Phòng thí nghiệm Sperry* đã tóm tắt rất gọn những ưu điểm của các nhóm ứng dụng Sơ đồ Tư duy trong việc mang cá nhân lại gần nhau:

Trong đời sống hàng ngày, chúng ta tiếp thu vô số thông tin độc đáo. Do tính chất độc đáo này, mỗi người chúng ta đều có những tri thức và quan điểm mang dấu ấn riêng của mình. Vì thế, trong các tác vụ giải quyết vấn đề, sẽ có lợi khi nhiều người cùng làm việc với nhau. Nhờ kết hợp kiến thức Sơ đồ Tư duy của mình với người khác, chúng ta tạo điều kiện cho những liên tưởng của mình và của người khác phát triển mạnh mẽ hơn.

Khi thực hành động não theo nhóm, Sơ đồ Tư duy trở thành hình ảnh phản chiếu bên ngoài, “bản in ra giấy” của sự đồng tâm nhất trí đang xuất hiện trong nhóm, rồi thành hồ sơ hay ký ức của nhóm. Qua quy trình vừa nêu, từng bộ não cá nhân kết hợp năng lượng để tạo ra một “bộ não của nhóm” riêng biệt; còn Sơ đồ Tư duy cũng đồng thời phản ánh sự tiến hóa của đơn thể “đa nguyên” này và ghi nhận cuộc đàm thoại bên trong.

Trong trường hợp lý tưởng nhất, không thể phân biệt được Sơ đồ Tư duy tập thể với Sơ đồ Tư duy của một tư tưởng gia vĩ đại.

Cách tạo Tư duy tập thể

† Người ta đã thực hiện nhiều công trình nghiên cứu về ảnh hưởng tích cực của việc kiểm tra kiến thức và đặt những câu hỏi thích hợp, một ảnh hưởng có thể được nhân lên nhiều lần bằng việc sử dụng Sơ đồ Tư duy. Công trình nghiên cứu của Frase và Schwartz (1975)* là một trong những công trình nghiên cứu lý thú nhất. Hai ông chia các đối tượng tham gia thí nghiệm thành ba nhóm cặp. Ở nhóm 1, một người đọc đoạn văn rồi hỏi người cùng nhóm những câu hỏi liên quan đến đoạn văn. Ở nhóm 2, một người đọc đoạn văn rồi người cùng nhóm hỏi những câu hỏi liên quan đến đoạn văn. Ở

nhóm 3, mỗi người chỉ đọc thầm đoạn văn và không tương tác với bạn cùng nhóm. Sau đó, trong những bài kiểm tra tiếp theo về khả năng nhớ và thuật lại, các nhóm 1, 2 đều có kết quả khả quan còn nhóm 3 có kết quả rất thấp.

Kết quả thí nghiệm của Frase và Schwartz củng cố thêm cho nhận định rằng nếu bạn ghi chú kiến thức cùng các câu hỏi của mình theo dạng Sơ đồ Tư duy thì kết quả đọc hiểu sẽ tốt hơn rất nhiều. Ngoài ra, kết quả này còn khẳng định thêm cho gợi ý nên học theo đôi hoặc nhóm thay vì học một mình, và nên chủ động tham gia đối thoại về bài học thay vì học trong yên lặng. Sự tích cực diễn đạt bằng lời nói sẽ dẫn đến hiệu quả cao hơn trong việc xử lý thông tin, đồng thời nhớ được nhiều hơn. Hơn nữa, khi làm việc chung với người khác, mỗi cá nhân sẽ phát triển những quan điểm, liên tưởng độc đáo, góp phần tạo nên một Sơ đồ Tư duy mang tính tổng thể và một phong cách học tập toàn diện.

Các giai đoạn ứng dụng Sơ đồ Tư duy tập thể cũng tương tự như những bước đã được miêu tả trong phần ứng dụng Sơ đồ Tư duy sáng tạo cá nhân. Điểm khác biệt chính ở đây là hoạt động thể chất của tất cả thành viên trong nhóm ứng dụng đã thay thế cho nhiều chức năng diễn ra trong vỏ não của cá nhân ở giai đoạn nghiền ngẫm ý tưởng.

Dưới đây là bảy bước chính trong quy trình ứng dụng Sơ đồ Tư duy tập thể:

1 Xác định đối tượng

Chủ đề được xác định rõ ràng và cô đọng, các mục tiêu được đặt ra, và những thành viên trong nhóm được cung cấp tất cả thông tin liên quan đến suy nghĩ của họ.

2 “ Động não cá nhân

Mỗi thành viên của nhóm phải dành ít nhất một giờ thực hành bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh cùng với Sơ đồ Tư duy tái lập và chỉnh sửa để tìm những nhánh chính hoặc Ý Chủ đạo. (Các hoạt động này giống như giai đoạn 1 và 2 của quy trình ứng dụng Sơ đồ Tư duy sáng tạo cá nhân ở chương 16, *trang 188-190*)

Phương pháp động não thông thường thì khác hẳn. Trong phương pháp này, một cá nhân sẽ điều khiển nhóm và ghi những ý có Từ Khóa của các thành viên lên bảng. Điều này phản sáng tạo vì mỗi từ hay khái niệm được nêu lên công khai như thế sẽ lôi kéo tất cả những thành viên còn lại theo cùng một hướng. Như vậy, nhóm theo phương pháp động não thông thường đã phủ nhận khả năng liên tưởng phi tuyến của bộ não cá nhân và kết quả là làm mất đi các thành tựu to lớn lẽ ra đã có nếu lúc đầu bộ não cá nhân được cho phép tự do “bay nhảy” với dòng Tư duy về chủ đề.

3 Thảo luận theo nhóm nhỏ

Bây giờ, chia nhóm thành những nhóm nhỏ hơn có từ 3-5 người. Trong mỗi nhóm nhỏ, các thành viên trao đổi ý và thêm ý của những thành viên khác vào Sơ đồ Tư duy của mình. Dành 1 giờ cho giai đoạn này.

Cần duy trì thái độ tích cực đón nhận trong suốt quy trình thảo luận theo nhóm nhỏ. Bất kỳ ý nào do một thành viên nêu lên cũng phải được tất cả các thành viên khác hỗ trợ và chấp nhận. Làm như vậy, bộ não cá nhân đã phát sinh ra ý đó sẽ được tạo điều kiện để tiếp tục thăm dò ý tưởng theo một chuỗi liên tục. Ý tiếp theo trong chuỗi có thể là kiến giải rất sâu sắc, xuất phát từ ý mà lúc ban đầu bị xem là yếu kém, ngu xuẩn hoặc không thích hợp.

4 * Tạo Sơ đồ Tư duy tổng hợp

Sau khi đã hoàn tất giai đoạn thảo luận theo nhóm nhỏ, nhóm sẽ chuẩn bị để tạo Sơ đồ Tư duy tổng hợp.

Dùng một màn hình khổng lồ hoặc tờ giấy cực lớn để ghi lại cấu trúc cơ bản. Cả nhóm, một thành viên ứng dụng tốt Sơ đồ Tư duy từ mỗi nhóm nhỏ, hoặc người ghi chép của nhóm có thể làm việc này.

Phải thống nhất các quy ước về màu sắc cũng như hình thức để bảo đảm ý tưởng và trọng tâm được rõ ràng.

Những Ý Chủ đạo được chọn làm các nhánh chính, và *tất cả ý đều* được đưa vào Sơ đồ Tư duy. Nhóm vẫn phải duy trì thái độ đón nhận. Trong Tư duy tập thể, Sơ đồ Tư duy này tiêu biểu cho cấp độ mà cá nhân ứng dụng Sơ đồ Tư duy đạt được ở Giai đoạn 2 trong quy trình động não cá nhân.

5 Nghiền ngấm ý tưởng

Giống như trong ứng dụng Sơ đồ Tư duy sáng tạo cá nhân, chúng ta cũng cần để Sơ đồ Tư duy tập thể hình thành dần dần.

Một lần nữa, quy trình động não ứng dụng Sơ đồ Tư duy lại hoàn toàn khác với các phương pháp thông thường. Các phương pháp thông thường tìm ý bằng cách liên tục dùng ngôn ngữ để diễn đạt và phân tích cho đến khi có được kết quả. Như vậy, chỉ một phần nhỏ năng lực của bộ não được sử dụng, và kết quả đạt được tất nhiên phải ít hơn cái phần nhỏ này. Rõ ràng là khi bỏ đi quá nhiều kỹ năng tư duy tự nhiên của não, thì không những các kỹ năng này không được sử dụng mà mối tương quan mật thiết giữa chúng với một số ít kỹ năng khác được sử dụng cũng bị mất đi.

6 Tái lập và chỉnh sửa lần thứ hai

Sau quy trình nghiền ngẫm ý, nhóm cần lập lại Giai đoạn 2, 3, 4 để nắm vững kết quả của các ý tưởng vừa được xem xét và kết hợp. Việc này có nghĩa là phải thực hành bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh, rồi tạo ra những Sơ đồ Tư duy đã được tái lập để cho thấy các nhánh chính, trao đổi ý, sửa đổi Sơ đồ Tư duy theo từng nhóm nhỏ, và cuối cùng tạo ra một Sơ đồ Tư duy tập thể thứ hai.

Sau đó, có thể so sánh hai Sơ đồ Tư duy tập thể để chuẩn bị cho giai đoạn cuối cùng.

Sơ đồ tư duy ở trang 202 là Sơ đồ Tư duy tập thể do một nhóm gồm tám thành viên ban điều hành của hãng Digital tạo ra: Matthew Puk, Trưởng Bộ phận Vi Hệ thống; Thomas Spinola, Trưởng Bộ phận Ca hai; Thomas Sullivan, Trưởng Bộ phận Quản lý Khách hàng; Chris Slabach, Trưởng Bộ phận Thực địa; Lorita Williams, Trưởng Bộ phận; Richard Kohler, Trưởng Bộ phận Chuyên ngành; Tony Bigonia, Trưởng Bộ phận Thực địa và John Ragsdale, Trưởng Bộ phận Thực địa. Những người này đã cùng thảo luận trong năm ngày về đề tài phát triển cách làm việc theo nhóm. Các kết luận được rút ra hoàn toàn tích cực!

7 Phân tích và quyết định

Ở giai đoạn này, nhóm đưa ra những quyết định quan trọng, nêu lên các mục tiêu, lên kế hoạch và hiệu chỉnh bằng cách dùng các phương pháp ở chương 12 (*trang 152*).

Các ứng dụng Sơ đồ Tư duy tập thể

Sơ đồ Tư duy tập thể có các ứng dụng chính sau đây:

- Liên kết sáng tạo
- Kết hợp nhớ lại
- Giải quyết vấn đề và phân tích theo nhóm
- Quyết định theo nhóm
- Quản lý dự án theo nhóm
- Đào tạo và giáo dục theo nhóm

Các ví dụ về Sơ đồ Tư duy tập thể trong thực tế

Trong những năm gần đây, phương pháp ứng dụng Sơ đồ Tư duy tập thể đã mang lại hiệu quả rất lớn cho gia đình, trường học và cả các tập đoàn đa quốc gia.

Người ta đã chuyển cuốn cảm nang hướng dẫn kỹ thuật phi cơ Boeing thành một Sơ đồ Tư duy dài 25 feet (7,62m), nhờ đó mà đội ngũ gồm 100 kỹ sư hàng không cấp cao có thể nghiên cứu nó trong một vài tuần thay vì mất vài năm như trước đây. Kết quả là đã tiết kiệm được 11 triệu đô la. *Xem bảng X trang 91.*

Hãng Electronic Data Systems (EDS), Digital Equipment Corporation và Nabisco đã hoàn thiện các chương trình học theo kiểu nhóm biệt kích. Sử dụng kỹ thuật Sơ đồ Tư duy tập thể và Kỹ thuật Học tập theo Quan hệ Hữu Cơ của Sơ đồ Tư duy (MMOST), 120 nhân viên cao cấp có thể bước vào phòng seminar buổi sáng và ra về trong buổi chiều cùng ngày với khối lượng thông tin tương đương 4-6 cuốn sách được tiêu hóa, ứng dụng theo kiểu Sơ đồ Tư duy cũng như được tích hợp, nhớ trọn vẹn, và áp dụng vào lĩnh vực chuyên môn của họ.

Tư duy tập thể song hành

Dạng cơ bản nhất của Tư duy tập thể là Tư duy song hành: hai cá nhân cùng cộng tác để thực hiện một dự án sáng tạo. Quy trình này cũng tương tự như các bước được miêu tả ở chương 21 (*trang 240*) dành cho Tư duy tập thể ở quy mô lớn hơn:

- 1 Xác định đề tài.
- 2 Hai cá nhân tách ra để chuẩn bị bùng phát Sơ đồ Tư duy riêng của mình theo kiểu lửa lan nhanh và Sơ đồ Tư duy cơ bản.
- 3 Hai cá nhân ngồi lại bàn luận và trao đổi ý tưởng.
- 4 Sơ đồ Tư duy chung đầu tiên thành hình.
- 5 Hai cá nhân nghiền ngẫm các ý vừa được tích hợp.
- 6 Sơ đồ Tư duy chung đã chỉnh sửa thành hình.
- 7 Hai cá nhân phân tích và đưa ra quyết định.

Đối với những dự án dài hạn (như việc anh em tác giả thực hiện cuốn sách này), ứng dụng Sơ đồ Tư duy chung sẽ mang lại nhiều lợi điểm. Có thể dùng các Sơ đồ Tư duy như là một cách sắp xếp, ghi nhận và kích thích đối thoại trong nhiều lần gặp mặt theo yêu cầu của dự án. Ngoài ra, chúng còn giúp bạn có khả năng theo dõi tiến trình trong một thời gian dài, qua nhiều buổi làm việc, với sự bảo đảm tuyệt đối về tính liên tục và động lực làm việc.

Các lợi ích của việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy tập thể

- 1 Phương pháp suy nghĩ và học tập theo cách này rất phù hợp với bộ não người.
- 2 Quy trình ứng dụng Sơ đồ Tư duy tập thể chú trọng đồng đều đến cá nhân và tập thể. Cá nhân được cho phép khám phá thế giới tâm thức của mình nhiều chừng nào thì đóng góp cho tập thể nhiều chừng ấy mà vẫn không đánh mất phần đóng góp riêng của mình.
- 3 Đóng góp của cá nhân mang lại lợi ích cho Tư duy tập thể và Tư duy tập thể lập tức phản hồi sức mạnh của nó cho từng thành viên, từ đó tăng cường khả năng đóng góp của mỗi thành viên cho Tư duy tập thể.
- 4 Ngay cả trong các giai đoạn đầu, việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy tập thể cũng có khả năng mang lại nhiều ý tưởng hữu dụng và sáng tạo hơn những phương pháp động não thông thường.
- 5 Việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy tập thể tự động tạo ra dần dần một sự đồng tâm nhất trí, nhờ đó bồi đắp tinh thần đồng đội và hướng tất cả các bộ não vào mục tiêu của nhóm.
- 6 Mọi ý tưởng đều được chấp nhận, nhờ vậy, các thành viên tự tin hơn vì cảm thấy mình có được sự nhất trí của tập thể.
- 7 Sơ đồ Tư duy tập thể được xem là bản in ra giấy của ký ức tập thể, đồng thời bảo đảm rằng vào cuối buổi họp, mỗi thành viên trong nhóm đều có sự hiểu biết toàn diện và như nhau về những tri thức mà nhóm đã đạt được. (Một lần nữa, chúng ta lại thấy điểm khác biệt cơ bản với các phương pháp thông thường: thành viên của nhóm ra về với sự hiểu biết giả định mà thường sau

đó mới thấy khác một trời một vực với ý kiến của những thành viên khác.)

- 8 • Sơ đồ Tư duy tập thể mang lại một công cụ mạnh cho sự phát triển tự thân của mỗi thành viên và là điểm tham chiếu tương đối khách quan để cá nhân có thể kiểm tra cũng như khám phá các ý tưởng liên quan.

Những chương trước và chương này đều bàn về nét độc đáo của riêng bạn, bạn sẽ nhanh chóng đi đến kết luận: bạn càng đọc đáo chừng nào thì các đóng góp của bạn cho bản thân và cho tập thể càng mang nhiều ý nghĩa chừng ấy. Một cách đặc biệt hiệu quả và lý thú để phát triển nét độc đáo vừa nêu là phát triển việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy theo phong cách riêng của bạn.

Tiếp nối

Chương 17 đã kết thúc phần rèn luyện cơ bản của bạn về cách ứng dụng Sơ đồ Tư duy đơn giản và nâng cao ở cấp độ cá nhân lẫn tập thể. Trong phần tiếp theo, chúng ta sẽ khảo sát nhiều áp dụng lý thú cho những kỹ năng vừa được phát hiện của bạn. Phần này sẽ kết thúc bằng các thành tựu mới lạ trong việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy và máy vi tính, cùng với quan điểm riêng của Tony Buzan về một hình thái Tư duy Mở rộng và tương lai rạng ngời Hiểu biết

Trí tuệ.



Các ứng dụng

Từ chương 18-29, chúng ta sẽ khảo sát nhiều ứng dụng thực tế cho những kỹ năng Sơ đồ Tư duy mà bạn vừa tiếp thu được. Chúng ta sẽ bắt đầu với các ứng dụng cá nhân (tự phân tích, giải quyết vấn đề và ghi nhật ký Sơ đồ Tư duy), tiếp theo là cách học tập trong gia đình, sau đó đến những ứng dụng trong giáo dục (tư duy, dạy và lập Sơ đồ Tư duy về một cuốn sách, một bài giảng hoặc băng video), rồi kết thúc bằng các ứng dụng trong kinh doanh cũng như trong các lĩnh vực chuyên môn khác, bao gồm những phát triển mới của Sơ đồ Tư duy Vi tính và viễn cảnh về một tương lai Tư duy Mở rộng. Bạn đọc có thể đọc hết các chương của phần này hay chỉ tập trung vào những chương liên quan đến nhu cầu thực tế của mình là tùy thích.

- **Cá nhân**

Tự phân tích, Giải quyết vấn đề, Nhật ký Sơ đồ Tư duy

- **Gia đình**

Học tập và kể chuyện trong gia đình

- **Giáo dục**

Tư duy, Giảng dạy, Tạo Sơ đồ Tư duy chủ đạo

- **Kinh doanh và các lĩnh vực chuyên môn**

Hội họp, Thuyết trình, Quản lý, Sơ đồ Tư duy Vi tính

- **Tương lai**

Hướng đến một thế giới Tư duy Mở rộng và Hiểu biết Trí tuệ

Mục A

Cá nhân

Tự phân tích

18



Chủ điểm

- Tự phân tích bằng cách sử dụng Sơ đồ Tư duy
- Điểm lại quá khứ và phác thảo các mục tiêu tương lai
- Giúp người khác tự phân tích bản thân
- Các ví dụ về Sơ đồ Tư duy tự phân tích
- Các lợi ích của Sơ đồ Tư duy tự phân tích

Chương này khảo sát cách sử dụng Sơ đồ Tư duy để hiểu biết đầy đủ hơn về bản thân, những nhu cầu, mong muốn, và mục tiêu lâu dài của bạn. Bạn cũng sẽ học cách giúp người khác tự phân tích bản thân họ, và sẽ có cơ hội xem một số ví dụ lý thú về Sơ đồ Tư duy tự phân tích.



Tự phân tích bằng cách sử dụng Sơ đồ Tư duy

Bạn đang tính toán được mất khi thay đổi việc làm hay đang cố gắng vạch ra những ưu tiên dài hạn của mình? Sơ đồ Tư duy sẽ là một trợ thủ đắc lực giúp bạn hiểu được ý nghĩ và cảm xúc của bản thân. Xem chương 12 (trang 152).

Vì Sơ đồ Tư duy sử dụng hết các kỹ năng của vỏ não nên bạn sẽ có một hình ảnh phản chiếu toàn diện về bản thân. Khi đã thấy hình ảnh bản thân mình rõ ràng, sẽ khó có khả năng bạn phải chịu những hậu quả đáng tiếc do đưa ra các quyết định đi ngược với tính cách, nhu cầu và mong muốn của bạn.

Tốt nhất là hãy bắt đầu với một Sơ đồ Tư duy tự phân tích “toàn cảnh”, bao gồm những nét tính cách và đặc điểm chủ yếu của bạn – càng nhiều càng tốt. Có bốn giai đoạn chính:

1 Chuẩn bị môi trường thích hợp

Trước khi bắt đầu, bạn nên làm theo các hướng dẫn ở chương 10 (*trang 140-141*) để chuẩn bị môi trường thích hợp. Đối với một lĩnh vực nhạy cảm như tự phân tích, điều quan trọng là bạn phải dùng những dụng cụ, vật liệu thuộc loại tốt nhất; và môi trường chung quanh phải hấp dẫn, ấm cúng, gợi hứng thú càng nhiều càng tốt. Biết cách chuẩn bị sẽ làm cho quy trình tự phân tích của bạn trở nên thông thoáng, trọn vẹn, sâu sắc và hữu ích.

2 Bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh

Vẽ một hình ảnh ba chiều, nhiều màu sắc ở chính giữa, hình ảnh vừa nêu thể hiện bản thân bạn ở khía cạnh thể chất hoặc nhận thức, rồi thực hành bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh, để cho tất cả các sự kiện, ý nghĩ, cảm xúc của bạn tự do tuôn ra. Làm việc với tốc độ nhanh sẽ giúp bạn diễn đạt *tất cả* ý tưởng của mình dễ dàng hơn. Đừng đòi hỏi mọi chi tiết phải rõ ràng hay tỏ ra cẩn trọng quá mức, vì việc đó có thể cản trở tính chân thực tự phát vốn cần thiết cho loại hoạt động này.

3 Tái lập và chỉnh sửa

Bây giờ, hãy chọn các nhánh chính hoặc Ý Chủ đạo của bạn. Những Ý Chủ đạo hữu ích gồm có:

- Tiểu sử cá nhân — quá khứ, hiện tại và tương lai
- Ưu điểm
- Khuyết điểm
- Những cái thích
- Những cái không thích
- Các mục tiêu lâu dài
- Gia đình
- Bạn bè
- Những việc đã làm được
- Sở thích
- Công việc
- Nhà cửa
- Trách nhiệm
- Cảm xúc

Tiểu mục cuối, đặc tính cảm xúc, rất quan trọng nhưng thường bị loại bỏ. Màu sắc, hình dạng, biểu tượng và hình ảnh tỏ ra đặc biệt hữu dụng cho việc diễn tả khía cạnh nhân cách này trong Sơ đồ Tư duy của bạn.

Các Ý Chủ đạo hữu ích khác liên quan đến chiều hướng mà cuộc đời bạn đang hoặc muốn theo trong tương lai. Những Ý Chủ đạo sau đây cũng có thể hình thành các nhánh chính trong Sơ đồ Tư duy của bạn.

- Học hỏi
- Kiến thức
- Công việc
- Sức khỏe

- Du lịch
- Thời gian rỗi
- Văn hóa
- Tham vọng
- Các vấn đề

Sau khi đã thực hành bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh và chọn được các nhánh chính, bạn cần phải tạo ra một phiên bản lớn, nghệ thuật và trau chuốt hơn. Sơ đồ Tư duy hoàn chỉnh này sẽ là tấm gương phản chiếu trạng thái nội tâm của bạn.

4 * Đưa ra quyết định

Nhìn vào Sơ đồ Tư duy hoàn chỉnh, bạn có thể đưa ra quyết định hay phác thảo những hành động tương lai của mình bằng cách dùng các phương pháp được miêu tả ở chương 12 (*trang 155-160*).

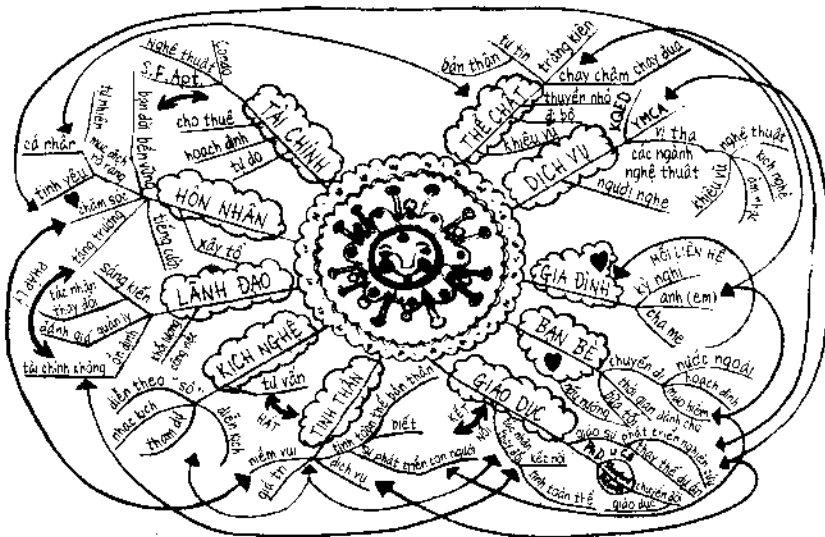


Điểm lại quá khứ và phác thảo các mục tiêu tương lai

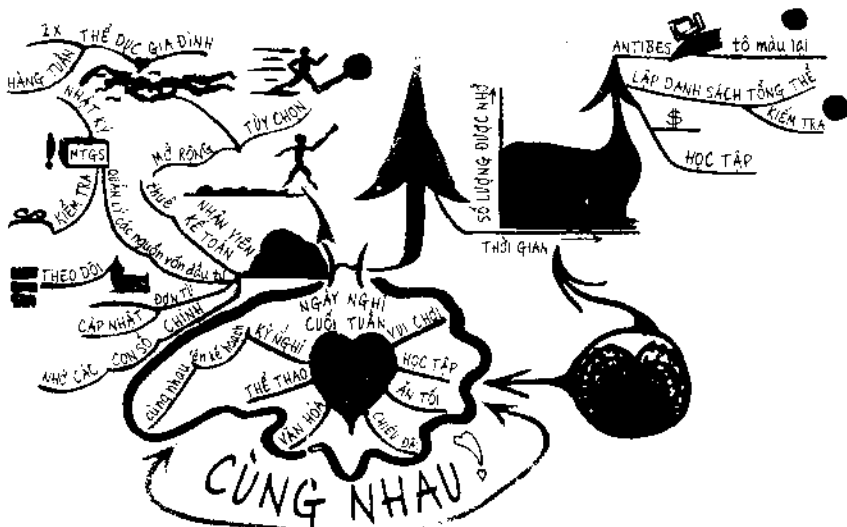
Thật vô cùng hữu ích cho việc hoạch định cuộc sống nếu hàng năm bạn điểm lại những việc đã làm được trong quá khứ và phác thảo các mục tiêu tương lai. Sơ đồ Tư duy là công cụ lý tưởng để bạn thực hiện hai điều này.

Sau khi đã đánh giá những thành công của năm trước theo dạng thức Sơ đồ Tư duy, bạn có thể dùng chính Sơ đồ Tư duy đó làm cơ sở cho một Sơ đồ Tư duy khác để đưa ra phương hướng hành động trong năm tới. Bằng cách này, bạn có thể dùng năm tới để phát triển các điểm mạnh, đồng thời có lẽ nên dành ít thời gian và công sức hơn cho những lĩnh vực đã chứng tỏ là kém hiệu quả hoặc không được như ý trong quá khứ.

Theo thời gian, các Sơ đồ Tư duy thường niên này sẽ tạo thành một bộ hồ sơ liên tục phản ánh những xu thế, dạng thức trong suốt cuộc đời bạn. Chúng sẽ mang đến cho bạn sự hiểu biết quan trọng về bản thân và đường đời của mình.



Sơ đồ Tư duy của một nữ nhân viên điều hành cao cấp nhằm kiểm tra về bản thân, niềm tin của bản thân và những hướng đi đã chọn cho tương lai (xem trang 214).



Sơ đồ Tư duy của người đứng đầu một tập đoàn đa quốc gia xem xét lại cuộc đời mình và chuyển sự tập trung vào gia đình (xem trang 213).



Cũng như các Sơ đồ Tư duy thường niên, bạn nên lập những Sơ đồ Tư duy tự phân tích vào đầu và cuối của bất kỳ giai đoạn quan trọng nào trong đời bạn, dù là đang đổi việc làm, đang chuyển nhà, đang bắt đầu hay kết thúc một mối quan hệ, một khóa học ...

Giúp người khác tự phân tích bản thân

Có thể bạn muốn giúp bạn bè, đồng nghiệp hoặc một ai đó chưa từng ứng dụng Sơ đồ Tư duy tự phân tích bản thân họ. Trong những trường hợp như thế, bạn có thể theo bốn giai đoạn như đã miêu tả trước đây (*trang 208-210*). Chỉ có một điểm khác biệt duy nhất, đó là bạn trở thành “thư ký” cho người khác thay vì tự phân tích bản thân mình.

Những người này sẽ miêu tả hình ảnh trung tâm cho bạn vẽ. Họ có thể nói lên các ý nghĩ và cảm tưởng xuất hiện trong đầu họ cho bạn ghi theo kiểu bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh. Có lẽ bạn sẽ cần giúp họ tìm ra các Ý Chủ đạo thích hợp. Cuối cùng, bạn vẽ một Sơ đồ Tư duy toàn diện bao gồm tất cả những ý mà họ đã phát biểu. Sau đó, phần phân tích có thể được tiến hành riêng tư hoặc cùng làm với nhau, nếu thấy thích hợp.

Các ví dụ về Sơ đồ Tư duy tự phân tích

Ví dụ thứ nhất ở cuối trang 211 là Sơ đồ Tư duy do người đứng đầu một công ty đa quốc gia vẽ. Ban đầu, ông chỉ muốn phân tích cuộc đời mình trong mối tương quan với hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, vì Sơ đồ Tư duy cho thấy các cảm xúc của ông mỗi lúc một nhiều hơn nên nó đã bắt đầu phản ánh tất cả những yếu tố quan trọng trong cuộc đời của nhà lãnh đạo này.

Những yếu tố đó bao gồm gia đình, công việc, các hoạt động thể thao, học tập hay hoàn thiện bản thân, và cả mối quan tâm của ông đối với triết học phương Đông.

Như ông đã giải thích thì trước khi tự phân tích theo kiểu ứng dụng Sơ đồ Tư duy này, ông cứ ngỡ công việc kinh doanh là mối quan tâm hàng đầu của mình. Tuy nhiên, qua phân tích theo Sơ đồ Tư duy, ông chợt nhận ra rằng gia đình mới là nền tảng thật sự cho cuộc đời ông. Kết quả, ông thay đổi cách quan hệ với vợ con và họ hàng thân hữu, cũng như chỉnh sửa thời khóa biểu công việc để phản ánh đúng mức những ưu tiên thật sự của mình.

Một điều rất dễ thấy là sau đó sức khỏe và trạng thái tinh thần của ông chuyển biến rõ rệt. Mọi người trong gia đình ông trở nên gần gũi và thân thương hơn, còn công việc kinh doanh cũng có những bước tiến nhảy vọt vì nó bắt đầu phản ánh cách tư duy mới rất tích cực của ông.

Ví dụ ở đầu trang 211 do một nữ nhân viên điều hành vẽ. Nữ nhân viên này đang muốn đổi nghề cũng như hướng đi của mình. Bà vẽ Sơ đồ Tư duy để xem mình là ai và tin theo những gì. Lúc đầu, bà rất đau khổ vì ít có lòng tự tin. Nhưng sau khi đã hoàn chỉnh quy trình tự phân tích, bà thấy mình cũng mở rộng như chính Sơ đồ Tư duy của mình vậy.

Các lợi ích của Sơ đồ Tư duy tự phân tích

- 1 Sơ đồ Tư duy tự phân tích mang lại cái nhìn tương đối khách quan về bản thân.
- 2 Sơ đồ Tư duy tự phân tích tạo ra hình ảnh trung thực và đầy đủ về đối tượng nhờ sử dụng hết các kỹ năng của vỏ não.

- 3 • Sơ đồ Tư duy tự phân tích cho thấy tầm nhìn vĩ mô lẫn vi mô về đối tượng, bao gồm những xu thế tổng quát cũng như các chi tiết tuy nhỏ nhưng có liên quan.
- 4 • Sơ đồ Tư duy tự phân tích giúp việc hoạch định tương lai dễ dàng và chính xác hơn nhờ hoạch định này được đặt vào bối cảnh hiện trạng của đối tượng.
- 5 • Sơ đồ Tư duy tự phân tích có chức năng như bộ hồ sơ lưu trữ thường xuyên, nhờ đó người ứng dụng nó về lâu dài sẽ có cái nhìn trung thực hơn.
- 6 • Có thể dùng Sơ đồ Tư duy tự phân tích để giúp người khác tự phân tích bản thân họ.
- 7 • Nhờ sử dụng màu sắc, hình ảnh, mã tự, Sơ đồ Tư duy tự phân tích giúp người sử dụng diễn đạt cảm xúc và phân tích bản thân tương đối dễ dàng.

Tiếp nối

Ngoài chức năng tự phân tích tổng quát, bạn sẽ học cách ứng dụng Sơ đồ Tư duy để giải quyết những vấn đề cụ thể mang tính cá nhân. Đó là trọng tâm của chương tiếp theo.

Giải quyết vấn đề

19



Chủ điểm

- Ứng dụng Sơ đồ Tư duy để giải quyết các vấn đề cá nhân
- Ứng dụng Sơ đồ Tư duy để giải quyết các vấn đề liên cá nhân
- Các giai đoạn giải quyết vấn đề liên cá nhân
- Lợi ích của việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy để giải quyết các vấn đề liên cá nhân

Trong chương này, bạn sẽ học cách ứng dụng Sơ đồ Tư duy để giải quyết các vấn đề cá nhân cũng như những khó khăn trong quan hệ với người khác. Nhiều kỹ năng bạn đã tiếp thu được – ví dụ như tự phân tích và đưa ra quyết định – sẽ đóng một vai trò nhất định trong việc giải quyết vấn đề.



Ứng dụng Sơ đồ Tư duy để giải quyết các vấn đề cá nhân

Quy trình này cũng gần giống như quy trình tự phân tích, chỉ khác ở chỗ bạn chú trọng vào một đặc điểm cá nhân mà bạn cho là đã làm nảy sinh vấn đề.

Ví dụ, giả sử vấn đề của bạn là tính nhút nhát. Hãy bắt đầu bằng một hình ảnh chủ đạo ở chính giữa (có lẽ là hình vẽ bạn che mặt bằng hai tay?) rồi thực hành bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh, và ghi nhận tất cả các ý nghĩ cũng như cảm xúc phát sinh từ ý “nhút nhát.”

Ở giai đoạn tái lập và chỉnh sửa lần thứ nhất, những Ý Chủ đạo của bạn có thể là: tình huống khiến bạn cảm thấy nhút nhát, cảm xúc tạo nên tính nhút nhát của bạn, các phản ứng vật lý, những hành vi thể hiện qua lời nói cùng động tác đi kèm, quá trình phát sinh (lần đầu tiên là khi nào rồi tiếp diễn ra sao), và gốc rễ của vấn đề.

Sau khi đã xác định, phân tích, nghiền ngẫm vấn đề một cách thỏa đáng; bạn cần tái lập và chỉnh sửa lần thứ hai. Trong Sơ đồ Tư duy thứ hai này, bạn phải xem xét từng yếu tố của vấn đề rồi đưa ra một giải pháp cụ thể. Khi đã hoàn thiện các bước vừa nêu, bạn sẽ có khả năng giải quyết vấn đề triệt để.

Trong vài trường hợp, bạn có thể nhầm lẫn về vấn đề thật sự. Nếu một từ hoặc khái niệm giống nhau xuất hiện ở nhiều nhánh thì có khả năng từ/khái niệm đó thật sự quan trọng hơn từ/khái niệm mà bạn đặt ở trung tâm. Trong tình huống này, bạn phải khởi tạo một Sơ đồ Tư duy khác với Ý Chủ đạo mới được đặt ở vị trí trung tâm, rồi tiếp tục như trước.

Ứng dụng Sơ đồ Tư duy để giải quyết các vấn đề liên cá nhân

Các mối quan hệ cá nhân mật thiết thường dẫn đến kết thúc không vui vì hai bên không thật sự hiểu nhau hoặc không tán thành quan điểm của nhau. Trong trường hợp quá bức xúc và không giải bày được, hai bên sẽ bị cuốn vào một vòng xoáy quay cuồng của những tư tưởng tiêu cực.

Ví dụ, nếu A cảm thấy mình bị B xúc phạm, A sẽ nghĩ xấu về B. Ý nghĩ tiêu cực đó làm tăng mức độ cảm thấy bị xúc phạm nơi A, khiến A lại phát sinh thêm những ý nghĩ xấu về B. Cái vòng xoắn ốc tai hại này cứ tiếp diễn mãi cho đến khi vấn đề giữa hai bên, như ta thường nói, trở nên “hết thuốc chữa”.

Cuối cùng thì ngay cả các việc làm tốt đẹp trong quá khứ cũng bị cuốn vào vòng xoáy tai hại ấy và bị suy diễn theo hướng tiêu cực. Ví dụ, món quà sinh nhật của người này tặng người kia không còn được xem là thể hiện tình cảm trân trọng nữa mà là sự “mua chuộc” hoặc là cách để khóa lấp hành vi sai trái nào đó.

Nhờ khai mở những kênh truyền thông giữa các cá nhân, việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy có thể giúp người sử dụng tránh được vòng xoáy cảm xúc tiêu cực này. Ngoài ra, cấu trúc phân nhánh, bao trùm tất cả của Sơ đồ Tư duy cũng giúp cho những người đó có khả năng đặt vấn đề của họ trong một bối cảnh rộng lớn và tích cực hơn. Những cuộc hôn nhân thoát khỏi tan vỡ hay các mối quan hệ bằng hữu thân thiết được hàn gắn nhờ ứng dụng Sơ đồ Tư duy rõ ràng là những minh chứng hùng hồn.

Trường hợp Tessa Tok-Hart ứng dụng Sơ đồ Tư duy để giải quyết vấn đề cá nhân ở trang 221 là một ví dụ điển hình. Sơ đồ Tư duy do cô vẽ bộc lộ các vấn đề mà bản thân cô gặp phải hay phát hiện ra ở người khác trong khi giao tiếp. Hình ảnh hai khuôn mặt ở chính giữa nối với nhau bằng một đường kẻ đậm cho thấy những yếu tố cơ bản của con người đang được xét đến: các chi tiết bên phải là chương ngại trực tiếp, còn bên trái là yếu tố thuận lợi.

Trong Sơ đồ Tư duy của Tessa Tok-Hart, những đường vòng cung nằm ngoài ở bên phải thể hiện các yếu tố đặc thù thường là nguyên nhân gây xung đột; những đường vòng cung nằm ngoài ở bên trái biểu thị các phẩm chất có thể hóa giải xung đột. Lỗ tai bên trái của khuôn mặt ở phía tích cực đang lắng nghe, còn lỗ tai bên phải không chịu tiếp nhận bất cứ thông tin nào. Những mũi tên rộng bị rút ngắn phần giữa ở phía bên phải của Sơ đồ Tư duy cho thấy sự giao tiếp đã hoàn toàn bế tắc; còn những mũi tên đậm ở các vòng cung bên ngoài bộc lộ chiến tranh, hủy diệt, phân cách, bất hòa ở một phía, và phía bên kia là sự sáng tạo, tình hữu nghị, hạnh phúc, đoàn kết.

Các giai đoạn giải quyết vấn đề liên cá nhân

Muốn giải quyết thỏa đáng các vấn đề liên cá nhân, hai bên cần phải hiểu rõ lý thuyết và ứng dụng của Sơ đồ Tư duy. Cứ cho là kiến thức cơ bản đó đã có thì quy trình này gồm ba giai đoạn chính:

1 Chuẩn bị môi trường thích hợp

Cũng giống như quy trình tự phân tích, vật dụng của bạn phải thuộc loại có chất lượng cao nhất, còn môi trường phải thật ấm cúng và hỗ trợ cho công việc. Vì quy trình giải quyết vấn đề liên cá nhân có thể mất vài tiếng đồng hồ, đặc biệt là đối với một vấn đề quan trọng, nên bạn cần trừ tính thời gian làm việc, thời gian giải lao và chuẩn bị thức ăn nhẹ để bảo đảm sau khi quy trình kết thúc, bạn tìm được giải pháp.

2 Tạo các Sơ đồ Tư duy

Trong giai đoạn này, mỗi cá nhân tạo ba Sơ đồ Tư duy riêng biệt: những cái không thích, những cái thích và giải pháp.

Ở mỗi Sơ đồ Tư duy, bạn phải theo đúng các bước: trước hết là thực hành bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh, rồi sau đó tái lập để chọn Ý Chủ đạo.

Những cái không thích

Trong thời lượng một tiếng đồng hồ (hoặc hơn nếu cần), mỗi người thực hành một Sơ đồ Tư duy để thấu suốt về mọi khía cạnh tiêu cực của mối quan hệ tính đến thời điểm hiện tại. Trong tình huống này, có thể có nhiều yếu tố tích cực, nhưng mục tiêu cần đạt được ở đây là miêu tả thật đầy đủ và khách quan các yếu tố tiêu cực.

Cần bảo đảm sự riêng tư tuyệt đối cho những người thực hành Sơ đồ Tư duy. Không được trao đổi bất kỳ quan điểm hay ý kiến nào trong suốt quy trình này.

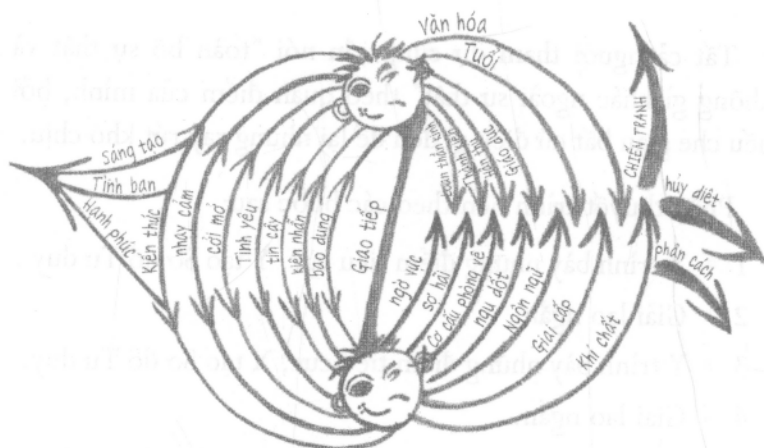
Sau khi hoàn chỉnh Sơ đồ Tư duy về các mặt tiêu cực, nên giải lao một chút. Trong thời gian giải lao, câu chuyện nhất thiết phải xoay quanh những chủ đề khác.

Những cái thích

Làm theo các bước giống hệt như trên để tạo một Sơ đồ Tư duy về những mặt tích cực, trong đó bạn nêu lên tất cả các khía cạnh tốt đẹp của mối quan hệ từ quá khứ đến hiện tại. Một lần nữa, cần nhớ là không trao đổi ý kiến trong suốt quy trình tạo Sơ đồ Tư duy. Sau khi hoàn chỉnh cả ba sơ đồ, sẽ có phiên thảo luận chính thức.

Giải pháp

Với Sơ đồ Tư duy này, các cá nhân chú trọng riêng đến giải pháp, và vạch ra phương hướng giải quyết cho mỗi khía cạnh của vấn đề.



Sơ đồ Tư duy của Tessa Tok-Hart về cách giải quyết các vấn đề giao tiếp (xem trang 218).

3 • Thảo luận chính thức

Ở giai đoạn này, mỗi cá nhân thay phiên nhau thuyết trình (xem chương 26, trang 296) về Sơ đồ Tư duy tiêu cực, rồi đến Sơ đồ Tư duy tích cực, và cuối cùng là những giải pháp.

Khi nghe thuyết trình, người nghe cần có các tờ giấy trắng để thực hành Sơ đồ Tư duy một cách toàn diện và chính xác về những nội dung liên quan đến mình. Vào thời điểm này, người nghe cần tuyệt đối yên lặng để ghi chép. Chỉ được phép nêu lên các nhận xét nhằm kiểm tra mức độ hiểu của mình đối với nội dung phát biểu của người thuyết trình và để khẳng định là mình có khả năng hiểu được quan điểm của họ. Tuyệt đối phải tuân thủ quy tắc vừa nêu trong thời gian trao đổi về Sơ đồ Tư duy tiêu cực, vì một số câu phát biểu có thể làm người nghe ngạc nhiên, sững sờ, hoặc bị chấn động mạnh.

Người nghe cần nhớ rằng bất cứ ý nào mà người thuyết trình nêu lên cũng đều đúng theo quan điểm của họ; đồng thời cần biết tiếp thu, tích hợp những ý đó nếu muốn hiểu nguyên nhân phát sinh và cách giải quyết vấn đề.

Tất cả người tham dự cũng cần nói “toàn bộ sự thật và không gì khác ngoài sự thật” theo quan điểm của mình, bởi nếu che giấu bất cứ điều gì đều để lại những ray rứt khó chịu.

Phần thuyết trình nên theo các bước sau:

- 1 X trình bày những điểm tiêu cực, Y tạo Sơ đồ Tư duy.
- 2 Giải lao ngắn.
- 3 Y trình bày những điểm tiêu cực, X tạo Sơ đồ Tư duy.
- 4 Giải lao ngắn.
- 5 X trình bày những điểm tích cực, Y tạo Sơ đồ Tư duy.
- 6 Giải lao ngắn.
- 7 Y trình bày những điểm tích cực, X tạo Sơ đồ Tư duy.
- 8 Giải lao ngắn.
- 9 Y trình bày các giải pháp, X tạo Sơ đồ Tư duy.
- 10 Giải lao ngắn.
- 11 X trình bày các giải pháp, Y tạo Sơ đồ Tư duy.
- 12 Thảo luận. Thống nhất về các giải pháp, và ăn mừng!

Cần trao đổi về những khía cạnh tiêu cực trước vì rõ ràng đây là cốt lõi của vấn đề. Mục đích không phải là ghi điểm hay xúc phạm lẫn nhau, mà là giải bày thật tường tận nguyên nhân gây khổ đau cho một bên để hai bên cùng giải quyết. Thật vậy, chính việc công khai nói hết những khía cạnh tiêu cực với tinh thần khách quan và tôn trọng lẫn nhau thường ít nhiều mang lại một giải pháp nào đó cho vấn đề mà nguyên nhân của nó là do người này hiểu lầm quan điểm của người kia.

Nếu việc nêu lên các mặt tiêu cực tạo ra nhiều cú sốc chừng nào thì phát biểu tiếp theo về những mặt tích cực thường sẽ mang lại nhiều bất ngờ thú vị chừng ấy. Các mặt

tích cực trong mối quan hệ sẽ thúc đẩy việc tìm kiếm giải pháp bằng cách dẫn dắt năng lượng của cá nhân vào một hình thái tư duy tập thể hướng đến sự đồng tâm nhất trí. Ngay sau khi trao đổi về giải pháp, cần phải thấy rõ những điểm mà cả hai bên đều tán thành và phải khẳng định phương hướng hành động.

Lợi ích của việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy để giải quyết các vấn đề liên cá nhân

- 1 Cấu trúc của Sơ đồ Tư duy bảo đảm các đối tượng tham dự đều chân thật và thẳng thắn.
- 2 Sơ đồ Tư duy mang lại cho người tham dự một cái nhìn toàn diện về quan điểm của người khác.
- 3 Sơ đồ Tư duy bồi đắp tính chân thực giữa các đối tượng tham dự.
- 4 Sơ đồ Tư duy đặt vấn đề trong bối cảnh rộng lớn, cho phép người tham dự hiểu sâu hơn về nguyên nhân phát sinh và tạo ra một động lực mạnh hơn trong việc tìm kiếm giải pháp.
- 5 Sơ đồ Tư duy có chức năng như một hồ sơ lưu trữ thường xuyên về mối quan hệ. Có thể dùng Sơ đồ Tư duy về các mặt tích cực và giải pháp để làm nguồn sức mạnh cũng như hỗ trợ cho mối quan hệ phát triển.
- 6 Phương pháp này cho phép một người không những hiểu được người kia mà còn hiểu rõ về bản thân mình, nhờ đó trở nên chín chắn hơn.
- 7 Ngoài sự hiểu biết sâu hơn, Sơ đồ Tư duy còn mang lại mối quan hệ gắn bó hơn giữa các đồng sự, giảm thiểu căng thẳng và thể hiện thái độ tôn trọng quan điểm riêng của người khác.

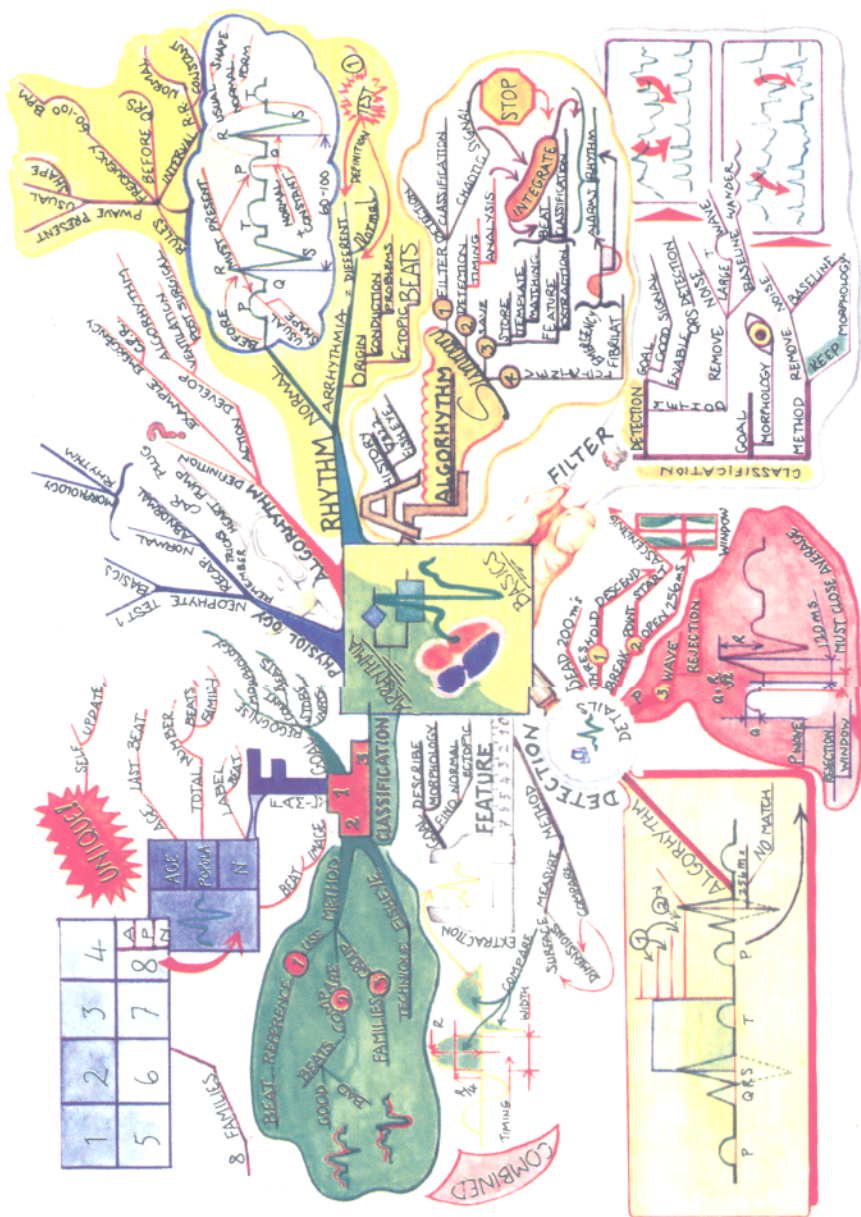
Một khi đã hoàn tất phần tự phân tích khách quan của mình, bạn sẽ nhận ra quy trình được miêu tả ở chương này dễ hơn rất nhiều. Trong bối cảnh ấy, bạn sẽ thấy việc giải quyết các vấn đề cá nhân hay liên cá nhân dễ dàng và hiệu quả hơn. Ở phần lớn các trường hợp, điều đó tạo ra cảm giác dễ chịu cả cho bản thân bạn và người khác.

Tiếp nối

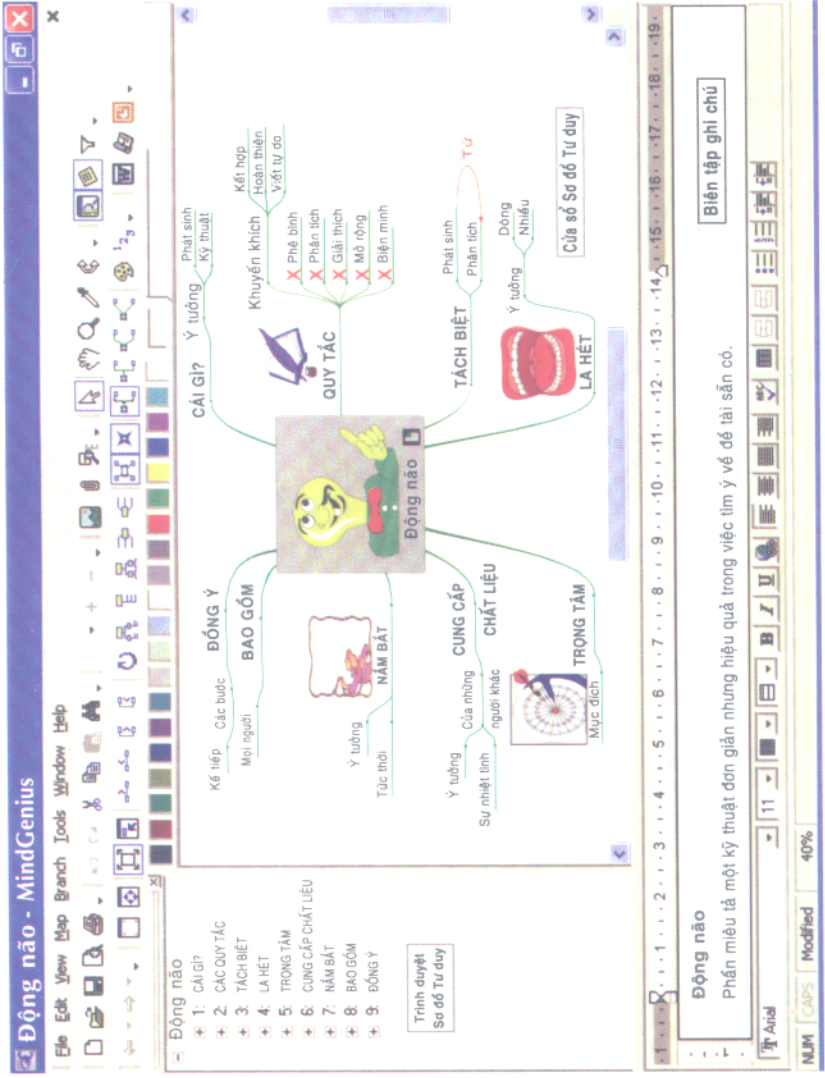
Ngoài chức năng giúp bạn tự phân tích và giải quyết vấn đề, Sơ đồ Tư duy còn có nhiều ứng dụng hữu ích khác trong cuộc sống hàng ngày. Chương tiếp theo sẽ bàn đến cách sử dụng nhật ký Sơ đồ Tư duy – một Công cụ Tổ chức Đa năng của cá nhân!



Bảng XX: Sơ đồ Tư duy của Jan Pieter Six thuộc tập đoàn Interpolis (xem trang 309).



Bảng XXI: Sơ đồ Tư duy của Jean-Luc Kastner về một khóa tập huấn bốn ngày (xem trang 317-320).



Bảng XXII. Một Sơ đồ Tư duy đang được tạo ra trên màn hình nhờ sử dụng phần mềm MindGenius® (xem trang 321-338).

SỰ PHÁT TRIỂN - MindGenius

File Edit View Map Branch Tools Window Help

Di động Máy xách tay

SỰ PHÁT TRIỂN

- 1: Carbon
- 2: Silicon

Sơ đồ Tư duy

SỰ PHÁT TRIỂN

- Carbon
 - Giấy
 - Bút
- Silicon
 - Bảng
 - Phần mềm
 - Bút
 - Số
 - Vi tính
 - Phần mềm
 - Bàn phím

Gặp nhau

Tablet PC Input Panel

Nhập dữ liệu từ máy tính bảng

Enter Space Shift Ctrl Enter Bksp Del Tab Esc

Writing Pad Keyboard

NUM Caps Modified 79%

Bảng XXIII: Sơ đồ Tư duy được tạo ra trên máy vi tính sử dụng kỹ thuật "Mục Sô" (xem trang 321-338).

Nhật ký Sơ đồ Tư duy

20

Chủ điểm

- Những nguyên lý của nhật ký Sơ đồ Tư duy
- Kế hoạch trong năm
- Kế hoạch trong tháng
- Kế hoạch trong ngày
- Những phân mục tổ chức cuộc sống
- Lợi ích của nhật ký Sơ đồ Tư duy

Nhật ký thông thường là công cụ ghi chép tuyến tính, đặt chúng ta dưới sự bó buộc của thời gian. Trong chương này, bạn sẽ được làm quen với nhật ký Sơ đồ Tư duy, một loại nhật ký mới cho phép bạn quản lý thời gian theo nhu cầu và ước muốn của bạn hơn là theo cách ngược lại. Có thể dùng nhật ký Sơ đồ Tư duy như một công cụ tổng hợp: vừa hoạch định công việc vừa ghi nhận sự kiện, ý nghĩ hay cảm xúc bằng cách hồi tưởng.

Những nguyên lý của nhật ký Sơ đồ Tư duy

Nếu Sơ đồ Tư duy tiêu biểu cho một bước tiến nhảy vọt so với phương pháp ghi chép tuyến tính thông thường thì nhật ký Sơ đồ Tư duy hay Công cụ Tổ chức Đa năng của cá nhân (xem trang 369) cũng mang lại hiệu quả lớn hơn nhiều so với nhật ký thông thường.

Ngoài các kỹ năng của vỏ não được sử dụng trong nhật ký thông thường (từ, số, bảng kê, trình tự, trật tự), nhật ký Sơ đồ Tư duy còn dùng màu sắc, hình ảnh, biểu tượng, mã tự, tính hài hước, sự mơ mộng, tính toàn thể (*gestalt*), kích cỡ, tính liên tưởng và nhịp điệu thị giác.

Nhờ phản ánh trung thực, trọn vẹn bộ não của bạn, nhật ký Sơ đồ Tư duy mang lại cho bạn khả năng làm việc trong cả ba chiều của không gian cũng như chiều của màu sắc và thời gian. Vì vậy, nhật ký Sơ đồ Tư duy không chỉ là công cụ quản lý *thời gian* mà còn là một hệ thống quản lý bản thân và *cuộc đời*.

Kế hoạch trong năm

Kế hoạch trong năm phải giúp bạn có được cái nhìn tổng quát đối với các sự kiện trọng đại trong năm. Bạn cần phải dứt khoát (để thường xuyên có được thông tin phản hồi tích cực) và không đưa vào những chi tiết cụ thể. Những chi tiết như vậy sẽ được trình bày ở kế hoạch trong tháng và trong ngày.

Bạn sẽ cần sử dụng nhiều màu sắc, ký hiệu, hình ảnh cho kế hoạch trong năm. Tốt nhất là nên dùng các mã màu riêng để bảo đảm bí mật trong trường hợp cần thiết. Hệ thống mã màu này cần được duy trì cho kế hoạch trong tháng cũng như trong ngày nhằm bảo đảm tính thống nhất và tức thời cho việc chỉ dẫn tham chiếu, hoạch định hay hồi tưởng.

Kế hoạch trong tháng

Trang nhật ký Sơ đồ Tư duy theo tháng chỉ là phiên bản mở rộng của một tháng được rút ra từ kế hoạch trong năm. Tháng của năm và ngày được ghi ở phía trên bên trái, còn giờ trong ngày được ghi từ phía trên bên trái qua phía trên bên phải trong Sơ đồ Tư duy.

Để giữ cho trang nhật ký và đầu óc thông thoáng, ở mỗi ngày chỉ có năm cuộc họp/sự kiện/công việc được ghi vào dưới dạng hình màu, mã màu hoặc Từ Khóa. Những chi tiết khác có thể đưa vào kế hoạch trong ngày.

Nhờ việc dùng mã màu thống nhất, có thể thấy ngay toàn cảnh của năm sau. Tương tự như thế, nếu trình bày kế hoạch của năm trước theo toàn bộ các kế hoạch trong 12 tháng, bạn có thể tiếp cận nó ngay bất kỳ thời điểm nào, và có thể nhớ lại rõ ràng.

Ngoài ra, các kế hoạch trong năm và trong tháng như vậy còn tạo điều kiện lý tưởng để hàng năm bạn điểm lại quá khứ và đặt ra những mục tiêu cho tương lai (*xem chương 18, trang 210-211*). Tất cả các việc như chỉ dẫn tham chiếu, tính toán và khảo sát xu thế tổng quát đều trở nên dễ dàng hơn khi bạn đã có cái nhìn chung cho cả năm.

Kế hoạch trong ngày

Trang nhật ký Sơ đồ Tư duy theo ngày dựa trên ba yếu tố: khung thời gian 24 tiếng đồng hồ; Sơ đồ Tư duy như là công cụ hoạch định, hỗ trợ trí nhớ; và bộ não người như là một cơ cấu tiên cảm, định hướng mục tiêu.

Cũng giống với các kế hoạch trong năm và trong tháng, bạn ứng dụng càng nhiều qui luật Sơ đồ Tư duy càng tốt. Lý

tưởng là mỗi ngày bạn nên có hai Sơ đồ Tư duy: sơ đồ thứ nhất để lên kế hoạch trước cho ngày và sơ đồ thứ hai để theo dõi tiến độ – cũng có thể dùng sơ đồ này để điểm lại những sự việc đã làm trong ngày.

Ví dụ ở trang 237 là ngày thứ hai trong tháng tám được rút ra từ kế hoạch trong tháng của tôi. Khung thời gian 24 tiếng đồng hồ ở góc trái phía trên cho tôi một cái nhìn rõ ràng về thời lượng trong ngày. Hình ảnh trung tâm trong Sơ đồ Tư duy này là cuốn sách bạn đang đọc. Cái miệng mỉm cười, trông tựa như cây đèn của Aladdin, cho thấy tôi đang viết từng phần của cuốn sách và đang hy vọng sẽ có được nguồn cảm hứng từ “vị thần” là óc tưởng tượng của tôi.

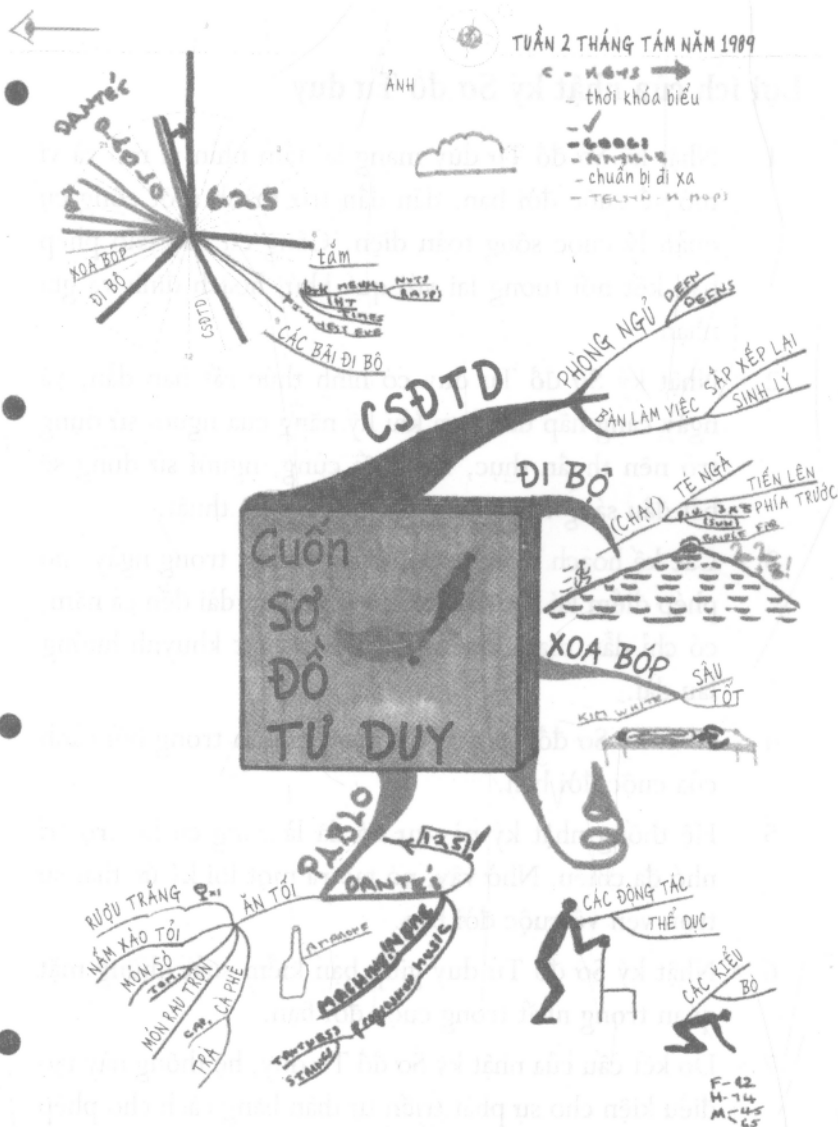
Ngày thứ hai trong tháng tám được chia thành năm nhánh chính, nhánh lớn nhất là việc viết sách. Đi bộ hay chạy, xoa bóp hay tập thể dục, tất cả đều nhằm giúp tôi suy nghĩ và chuẩn bị sức lực cho những ngày tiếp theo, khi tôi bắt đầu viết sách. Buổi tối là tiệc mừng với một người bạn!

Tương tự như kế hoạch trong năm và trong tháng, có thể dùng các kế hoạch trong ngày để điểm lại bất cứ giai đoạn nào trong cuộc đời bạn, theo chiều rộng hoặc chiều sâu. Chỉ cần nhìn thoáng qua là bạn có thể nhớ lại cả một tuần, một tháng, hay một năm – vô cùng sinh động và thú vị!

Những phân mục tổ chức cuộc sống

Giống như các công cụ tổ chức cá nhân đã nêu, nhật ký Sơ đồ Tư duy cũng có thể giúp bạn theo dõi những khía cạnh khác nhau trong cuộc đời của bạn. Một lần nữa, để giữ cho đầu óc thông thoáng, chỉ nên dùng vài Ý Chủ đạo. Các Ý Chủ đạo hữu ích nhất là:

- Sức khỏe
- Gia đình và bạn bè
- Sự sáng tạo
- Công việc



Sơ đồ Tư duy được rút ra từ nhật ký cá nhân của Tony Buzan cho thấy Sơ đồ Tư duy vào ngày ông chính thức khởi sự việc viết cuốn *Sơ đồ Tư duy*, tương trùng cho vị thần đến từ những ý tưởng được bàn luận trong khi đàm thoại (xem trang 236).

Ở mỗi phân mục như vậy, bạn có thể hoạch định và ứng dụng Sơ đồ Tư duy cho các cuộc điện thoại, hội họp, ngày nghỉ, v.v., đồng thời ghi lại những ý tưởng sáng tạo hoặc những điều cần nhớ.

Lợi ích của nhật ký Sơ đồ Tư duy

1. Nhật ký Sơ đồ Tư duy mang lại tầm nhìn vĩ mô và vi mô về cuộc đời bạn, dần dần trở thành một công cụ quản lý cuộc sống toàn diện. Công cụ này cho phép bạn kết nối tương lai với quá khứ, hoạch định và ghi nhận.
2. Nhật ký Sơ đồ Tư duy có hình thức rất hấp dẫn, và ngày càng hấp dẫn hơn khi kỹ năng của người sử dụng trở nên thuần thục, rồi cuối cùng, người sử dụng sẽ bắt đầu sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật.
3. Các kế hoạch trong năm, trong tháng, trong ngày cho phép điểm lại tức thời những giai đoạn dài đến cả năm, có chỉ dẫn tham chiếu và khảo sát các khuynh hướng lâu dài.
4. Nhật ký Sơ đồ Tư duy đặt mọi sự kiện trong bối cảnh của cuộc đời bạn.
5. Hệ thống nhật ký này tự nó đã là công cụ hỗ trợ trí nhớ đa chiều. Nhờ vậy, nó tạo ra một lối ký ức thật sự trọn vẹn về cuộc đời bạn.
6. Nhật ký Sơ đồ Tư duy giúp bạn kiểm soát những mặt quan trọng nhất trong cuộc đời bạn.
7. Do kết cấu của nhật ký Sơ đồ Tư duy, hệ thống này tạo điều kiện cho sự phát triển tự thân bằng cách cho phép bộ não sử dụng hiệu quả hơn mô hình học tập TEFCAS mới được khám phá trong thời gian gần đây. Theo mô

hình này, bộ não hoạt động bằng cách Thử (Trial), sau đó có một Động thái (Event), tiếp theo là Phản hồi (Feedback) sẽ được bộ não Kiểm tra (Checked) để Điều chỉnh (Adjusts) cho thích hợp với mục tiêu tối hậu, đó là Thành công (Success).

- 8 * Nhờ sử dụng hình ảnh, mã màu và các quy tắc khác của Sơ đồ Tư duy, hệ thống nhật ký này cho phép bạn tiếp cận thông tin tức thời.
- 9 * Do rất hấp dẫn về hình thức, nhật ký Sơ đồ Tư duy làm bạn luôn có hứng thú sử dụng. Đây là điều khác biệt rất lớn với nhật ký thông thường, loại hình ghi chép mà nhiều người không thích – “quên” ghi nhật ký, cất nhật ký không đúng chỗ, hoặc cảm thấy tội lỗi về việc hoàn toàn không sử dụng nhật ký.
- 10 * Điểm lại nhật ký trở thành việc giống như “đi xem phim” về cuộc đời bạn.

Tiếp nối

Việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy không chỉ làm tăng khả năng tự phân tích, giải quyết vấn đề, tổ chức cá nhân mà còn làm cho cuộc sống gia đình bạn thêm phong phú. Mục kế tiếp khảo sát nhiều ứng dụng lý thú khác của Sơ đồ Tư duy trong lĩnh vực học tập và giải trí gia đình.

Mục B

Gia đình Học tập và kể chuyện trong gia đình

21



Chủ điểm

- Kể chuyện bằng Sơ đồ Tư duy
- Học tập trong gia đình bằng Sơ đồ Tư duy tập thể
- Ngày học tập bằng Sơ đồ Tư duy gia đình
- Lợi ích của việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy gia đình
- Thực hành ứng dụng Sơ đồ Tư duy gia đình

Chương này khảo sát cách ứng dụng các kỹ thuật đã được miêu tả ở chương 17 (trang 195) trong phạm vi gia đình. Cho dù mục đích là học tập hay giải trí thì việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy trong gia đình cũng mang lại nhiều lý thú và thách thức. Nhờ đó, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình được củng cố, bồi đắp.

Kể chuyện bằng Sơ đồ Tư duy

Trước hết, bạn cần chuẩn bị môi trường và vật dụng. Trải giấy vẽ Sơ đồ Tư duy trên nền nhà hoặc trên bàn rồi bày sẵn nhiều bút màu có chất lượng tốt. Quy trình kể chuyện bằng Sơ đồ Tư duy bao gồm bảy bước chính:

1 Nghĩ về một ý tưởng

Mỗi thành viên trong gia đình tự động não tìm ý cho một câu chuyện cổ tích siêu sáng tạo. Các ý này có thể là những tựa đề (càng lãng mạn càng tốt) hoặc nhân vật trung tâm (có thể là động vật, thực vật, sinh vật ngoài hành tinh hay con người).

Sau đó, từng người đọc lớn các ý của mình lên và cùng bỏ phiếu để chọn tựa đề hoặc nhân vật sẽ dùng cho câu chuyện hôm nay của gia đình. Việc chọn ý có khả năng gặp khó khăn, tuy nhiên, bạn có thể giữ lại những ý không được chọn để sử dụng trong lần kể chuyện khác.

2 Động não cá nhân

Mỗi người lấy ra một tờ giấy mới rồi vẽ hình ảnh hay nhân vật trung tâm vừa được chọn. Dành khoảng 20 phút thực hành bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh về các ý đầu tiên xuất hiện trong đầu bạn để làm cho câu chuyện độc đáo, lôi cuốn và khác thường.

3 Tái lập và chỉnh sửa

Bây giờ, mỗi thành viên trong gia đình chọn những Ý Chủ đạo. Nên đưa vào một số hoặc tất cả các yếu tố sau:

- Bố cục
- Nhân vật
- Chủ đề

- Bối cảnh
- Cấp độ ngôn ngữ
- Màu sắc
- Hình ảnh
- Bài học luân lý
- Cảm tưởng
- Kết cuộc

Các yếu tố này tạo thành những nhánh chính trên Sơ đồ Tư duy đã được tái lập và chỉnh sửa. Các thành viên nhỏ tuổi có thể cần cha mẹ giúp đỡ... Cứ giải thích “nhân vật” là “người trong câu chuyện”, “bố cục” là “diễn tiến của câu chuyện”, v.v. Những Sơ đồ Tư duy như thế phải đầy hình ảnh, màu sắc, và phải mất từ 30-40 phút để vẽ.

4 Nghiên ngẫm

Bây giờ là lúc giải lao. Bạn có thể chơi game, nghỉ ngơi, uống nước hoặc ăn nhẹ, rồi dành khoảng 30 phút để xem và trao đổi về Sơ đồ Tư duy của nhau. Việc này sẽ tạo ra sự bất ngờ thú vị – mọi người sẽ thấy các thành viên trong gia đình giàu óc tưởng tượng hơn mình nghĩ. Nhưng điều cần nhớ là phải biết cách đón nhận ý tưởng của người khác. Những lời phê bình hoặc phủ nhận được đưa ra vào lúc này sẽ làm họ mất hết tự tin và hứng thú.

5 Tạo Sơ đồ Tư duy tập thể lần đầu tiên

Chọn một người, hay mọi người có thể thay phiên nhau, vẽ từng phần của Sơ đồ Tư duy tập thể. Bắt đầu bằng một hình ảnh trung tâm đa chiều, màu sắc phong phú, rồi chọn và kết hợp với các Ý Chủ đạo hay nhất để tạo ra dàn ý hoàn chỉnh cho câu chuyện. Từ mỗi Ý Chủ đạo sẽ phân thành nhiều ý; bạn muốn lấy bao nhiêu ý cũng được.

6 * Kể chuyện

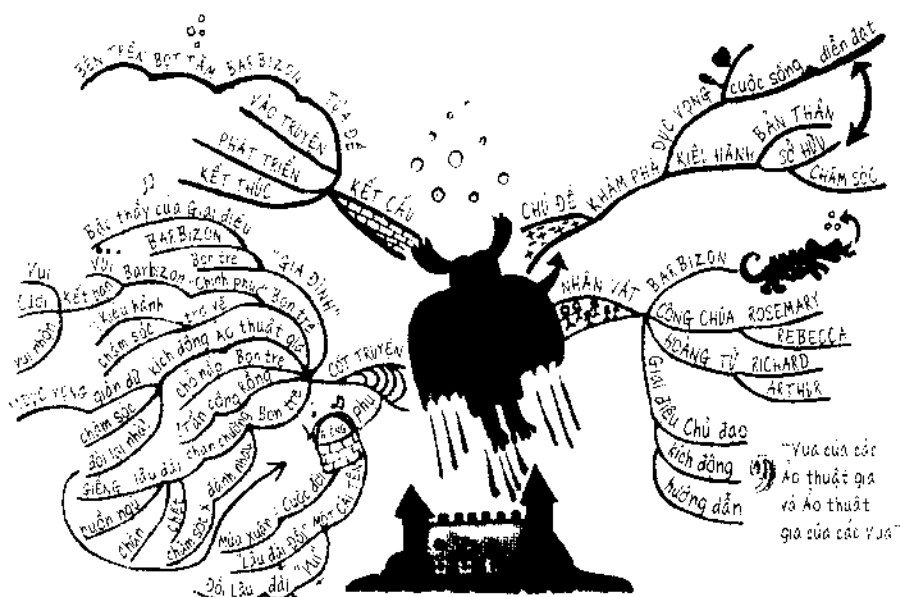
Ngồi thành vòng tròn quanh Sơ đồ Tư duy vừa được hoàn chỉnh rồi mỗi thành viên trong gia đình thay phiên nhau kể một phần câu chuyện. Câu chuyện có thể được chuyển tay nhau đọc ở bất kỳ phần nào nhưng lý tưởng nhất là nên cho nó “lùng lờ” một chút để buộc người kể sau đó phải nghĩ cách tiếp tục sao cho thật độc đáo và thâm thúy.

Từng thành viên nên cố gắng làm cho câu chuyện hấp dẫn và lý thú hơn khi đến phiên mình. Việc này sẽ khuyến khích bộ não tập thể dùng Sơ đồ Tư duy làm bệ phóng cho trí tưởng tượng bay xa.

Nếu có thể, nên ghi âm giai đoạn kể chuyện.

7 Tạo Sơ đồ Tư duy tập thể lần thứ hai

Sau khi giải lao lần nữa, bạn hãy cho nghe băng hoặc kể lại câu chuyện, đồng thời tạo một Sơ đồ Tư duy lần cuối cùng thật hoàn chỉnh. Lần này, có thể tạo Sơ đồ Tư duy theo nhóm hoặc cá nhân. Với những câu chuyện hay, nên ghi lại toàn bộ lời kể, dùng phông chữ lớn, và tối đa là mười dòng mỗi trang. Cứ trang bên này có chữ thì trang bên kia để giấy trắng. Trên mỗi trang giấy trắng, từng thành viên trong gia đình sẽ vẽ hình minh họa cho câu chuyện. Bằng cách vừa nêu, gia đình có khả năng tạo được một thư viện truyện cổ tích có một không hai và, trong quy trình trở thành tác giả, mọi thành viên gia đình còn học được những kỹ năng có thể áp dụng trong bối cảnh học đường. Có thể dùng Sơ đồ Tư duy và hình ảnh minh họa để trang trí trên tường phòng ngủ của bọn trẻ (thường là trang trí khắp nhà!).



Sơ đồ Tư duy Truyền cổ tích của Doreen Kim và các con (xem trang 240-243).

Học tập trong gia đình bằng Sơ đồ Tư duy tập thể

Kỹ thuật Học tập theo Quan hệ Hữu cơ của Sơ đồ Tư duy (MMOST) – được miêu tả ở chương 14 (trang 173-174) và trong sách *Use Your Head (Sử dụng Trí tuệ của bạn)* của Tony Buzan, chương 9, sẽ giúp học viên có khả năng nhân tốc độ, mức hiểu, và hiệu năng học tập lên từ năm đến mười lần. Bằng cách áp dụng kỹ thuật này vào việc học nhóm hoặc học trong gia đình, những tiến bộ trên có thể tự nhân lên với con số thành viên trong nhóm.

Nói ngắn gọn thì MMOST gồm hai giai đoạn chính, chuẩn bị và ứng dụng. Có thể dùng kỹ thuật MMOST vào việc học nhóm như sau:

1 Chuẩn bị

- Hãy thống nhất theo nhóm về **lượng thông tin** cần đọc trong phiên học, đồng thời xác định độ khó của nó bằng cách đọc dò thật nhanh. Lượng thông tin này có thể là một chương cho phiên học ngắn, một phân mục cho phiên học dài hơn, hoặc cả một cuốn sách cho ngày học tập gia đình (xem phần trên). Trong các phiên học dài, những thành viên gia đình có thể quyết định mỗi nhóm sẽ học cùng một nội dung rồi so sánh hoặc học các nội dung khác nhau rồi kết hợp.
- Thống nhất về **thời lượng** phù hợp cho phiên học, rồi chia thành từng khoảng có độ dài thích hợp để giải quyết mỗi phân mục hay mỗi phần của cuốn sách.
- Từng cá nhân thực hành bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh về **kiến thức** hiện có của cá nhân đó đối với chủ đề, nhằm nâng cao mức độ nhạy bén trong tư duy và hình thành các “móc neo” liên kết ý tưởng để rà bắt thông tin mới. Ngoài ra, quy trình này còn giúp xác định những khía cạnh mà cá nhân chưa biết để có sự quan tâm đặc biệt.
- Xem Sơ đồ Tư duy của nhau, trao đổi ý và tạo một hoặc nhiều Sơ đồ Tư duy về kiến thức hiện có của nhóm.
- Từng cá nhân lại lập Sơ đồ Tư duy về mục đích và **mục tiêu** của phiên học. Ở giai đoạn này, các Ý Chủ đạo đặc biệt hữu ích là: “Ai?”, “Khi nào?”, “Ở đâu?”, “Tại sao?”, “Cái gì?”, “Bằng cách nào?” và “Cái nào?”.
- Một lần nữa, xem Sơ đồ Tư duy của nhau, trao đổi ý và tạo các Sơ đồ Tư duy thích hợp về những mục đích/mục tiêu của nhóm cho phiên học.
- Việc tạo các Sơ đồ Tư duy về kiến thức hiện có cũng như mục đích của bạn sẽ làm rõ thêm trọng tâm tư duy của

nhóm, đồng thời làm tăng động cơ và sự tập trung của bạn.

- Vẽ Sơ đồ Tư duy theo từng cá nhân, rồi theo nhóm, về tất cả các câu hỏi cần được giải đáp trong phiên học này.

2 ✧ Ứng dụng

- Từng cá nhân **đọc tổng quát** cuốn sách, xem mục lục, những tiêu đề chính, kết quả, kết luận, các biểu đồ hoặc hình ảnh minh họa quan trọng, và bất kỳ chi tiết nào làm bạn chú ý.
- Cố gắng nhận biết những yếu tố chính trong sách, trao đổi với các thành viên khác trong nhóm về ấn tượng của bạn và tạo một Sơ đồ Tư duy tập thể lần đầu tiên để biểu thị cấu trúc cơ bản của sách.
- Bây giờ hãy chuyển sang giai đoạn **đọc trước các chủ điểm**, xem phần nội dung đã bỏ qua trong giai đoạn đọc tổng quát, đặc biệt là phần mở đầu và kết thúc của đoạn, phân mục, chương vì đây thường là vị trí tập trung những thông tin quan trọng.
- Một lần nữa, trao đổi với các thành viên khác về ấn tượng của bạn, và bắt đầu điền vào một số chi tiết trên Sơ đồ Tư duy tập thể.
- Tiếp theo là giai đoạn **đọc chi tiết**. Đây là giai đoạn lấp từng mảnh vào đúng vị trí trong trò chơi ghép hình. Bạn hãy đọc lại nội dung, bổ sung những chi tiết đã bỏ qua trong giai đoạn đọc tổng quát và sơ khởi. Đánh dấu các chỗ khó (sẽ xử lý sau) rồi đọc tiếp.
- Cuối cùng là **đọc lại**. Ở giai đoạn này, bạn xem lại những chỗ khó đã bỏ qua trong các giai đoạn trước. Bạn cũng cần đọc lại cuốn sách để giải đáp những câu hỏi còn bỏ

ngỏ, xử lý các mục tiêu chưa đạt được, và hoàn chỉnh Sơ đồ Tư duy cá nhân của mình.

- Một lần nữa, việc thảo luận theo nhóm sau đó sẽ giúp giải quyết những vướng mắc còn tồn đọng, giải đáp các câu hỏi khó, và xử lý những mục tiêu chưa đạt được. Kế tiếp, từng cá nhân hoặc nhóm, hoàn chỉnh các Sơ đồ Tư duy.
- Sau khi kết thúc quy trình học nhóm, mỗi cá nhân đều có được sự hiểu biết vĩ mô (tổng quát) lẫn vi mô (chi tiết) về nội dung của sách. Hiểu biết vĩ mô nằm trong những Sơ đồ Tư duy tập thể lớn và các nhánh chính, còn hiểu biết vi mô được biểu thị ở những vùng chi tiết trên các Sơ đồ Tư duy.

Ngày học tập bằng Sơ đồ Tư duy gia đình

Bất kỳ gia đình nào mong muốn trau dồi kiến thức, dù để học tập hay đơn thuần là do yêu thích, đều có thể dùng phương pháp học tập bằng Sơ đồ Tư duy gia đình. Mục đích là làm cho việc học trở nên hiệu quả và thú vị ở mức tối đa.

Nếu sử dụng phương pháp học tập này và những ghi chú theo kiểu Sơ đồ Tư duy được sắp xếp hợp lý thì chỉ trong từ 30 phút đến 1 giờ, bạn có thể truyền đạt toàn bộ nội dung của một cuốn sách cho tất cả thành viên trong nhóm. Ngày học tập được trù tính để mỗi thành viên gia đình có hơn hai giờ học cho một cuốn sách. Như vậy, một gia đình bốn người, có thể đọc, lập Sơ đồ Tư duy, hiểu và thảo luận bốn cuốn sách chỉ trong một ngày!

Phương pháp học tập này đã được miêu tả chi tiết trong cuốn *Harnessing the ParaBrain* (Phương pháp Khai thác Cơn

Tâm thức) của Tony Buzan (chương 10). Dưới đây là phần tóm tắt các bước cơ bản (xem Sơ đồ Tư duy trang 281):

- 1 Bắt đầu từ khoảng 10 giờ sáng bằng một số bài thể dục khởi động (30 phút). Các bài thể dục này có thể là những trò chơi, các hình thức vận động tay chân hoặc aerobic, có tác dụng làm nóng người hơn là rèn luyện thể lực.
- 2 Đọc lướt nhanh qua cuốn sách cần học (15 phút).
- 3 Giải lao – nghỉ, chơi game, hoặc thư giãn là tùy thích (5-10 phút).
- 4 Ấn định thời lượng dành cho việc học, và chia thành nhiều khoảng nhỏ để xử lý các phần mục của sách (10 phút).
- 5 Vẽ Sơ đồ Tư duy biểu thị kiến thức hiện có của bạn về chủ đề, các mục đích/mục tiêu bạn cần đạt được và những câu hỏi bạn muốn trả lời (20 phút).
- 6 Giải lao (5-10 phút).
- 7 Đọc tổng quát cuốn sách, xem mục lục, những tiêu đề chính, vv... Rồi vẽ các nhánh chính trên Sơ đồ Tư duy tập thể (15 phút).
- 8 Tiếp đến là đọc trước các chủ điểm, xem kỹ hơn, và tiếp tục tạo Sơ đồ Tư duy (15 phút).
- 9 Ăn trưa (55-60 phút).
- 10 Đây là giai đoạn thảo luận: bạn có thể trao đổi và giải quyết những chỗ khó với các thành viên khác trong gia đình (30 phút).
- 11 Giải lao (5-10 phút).
- 12 Đọc lại cuốn sách, xử lý những vấn đề/câu hỏi đặc biệt và điền các chi tiết cuối cùng vào Sơ đồ Tư duy (30 phút).

13 Giải lao (5-10 phút).

- 14 Đây là giai đoạn trao đổi. Từ Sơ đồ Tư duy của mình, mỗi thành viên trong gia đình trình bày một phần tóm tắt hoàn chỉnh về nội dung đã học được từ cuốn sách. *(Muốn biết thêm chi tiết về cách thuyết trình, xem chương 26 trang 296.)*

Mỗi phần thuyết trình nên kéo dài khoảng 25 phút, giải lao từ 5-10 phút sau hai phần thuyết trình đầu tiên. Trong khi một thành viên đang thuyết trình, những người khác sẽ ghi chép, vẽ Sơ đồ Tư duy của mình và cố gắng hiểu vấn đề ít nhất là ngang với mức của người đang thuyết trình. Nhờ ngồi nghe với dàn ý có sẵn, các bạn sẽ có khả năng tự chỉnh sửa và giúp đỡ nhau chỉnh sửa Sơ đồ Tư duy ở mức tối ưu. Sơ đồ Tư duy trang 251 là kết quả của ngày học tập ngoài trời, trong một khu vườn ở Somerset (Anh quốc) vào mùa xuân. Hai gia đình ông bà Ayre và ông bà Collins đang nghiên cứu sách cùng với thông tin về cách phát triển tài năng gia đình, thế là họ ứng dụng ngay những điều học được. Hai bà mẹ, Lynn Collins và Caro Ayre đã tạo một Sơ đồ Tư duy hoàn chỉnh về ngày học tập. Hình tròn chính giữa biểu thị bốn mảng chủ đề học tập của họ, và mỗi nhánh được đánh số rất khéo ở chỗ con số cũng là hình biểu thị nội dung của nhánh. Ví dụ, số 3 được lồng vào hình nửa bộ não, vì nhánh này liên quan đến các chức năng bên trái và bên phải của não bộ (*xem chương 1, Những phát hiện của khoa học nghiên cứu não bộ hiện đại, trang 45*). Số 6 được biểu thị bằng hình con lùn (có một sừng duy nhất) – tượng trưng cho tính độc đáo! Sơ đồ Tư duy này còn nhiều hình ảnh dí dỏm khác đang chờ người đọc khám phá.

15 Ăn mừng – hoàn chỉnh phương pháp của riêng bạn!

Bạn có thể mừng chiến thắng bằng cách đi xem phim, xem kịch, xem thi đấu thể thao hay tổ chức một buổi dạ tiệc, trao đổi “phần thưởng” đặc biệt và mua quà cho cả gia đình.

Ngày hôm sau, bạn có thể thấy những điều mình nhớ và hiểu về cuốn sách đã học tự nhiên tăng lên. Đó là do việc nghiền ngẫm, “ăn ngủ” với sách đã tạo cơ hội cho các ý tưởng kết nối trong đầu bạn.

Sau này, việc đọc lại thường xuyên Sơ đồ Tư duy vào những lúc được đề nghị ở chương 10 (*“Các nguyên tắc chỉ đạo”, trang 135-138*) sẽ giúp bạn có khả năng duy trì những điều đã nhớ và hiểu về cuốn sách.

Lợi ích của việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy gia đình

- 1 Việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy gia đình mang lại tất cả những lợi ích của Sơ đồ Tư duy tập thể đã được đề cập ở chương 17 (*trang 204-205*).
- 2 Nhờ ứng dụng Sơ đồ Tư duy để kể chuyện, khả năng sáng tạo của gia đình được nâng cao.
- 3 Tốc độ học tập của cá nhân và mức độ hiệu quả được nhân lên với số thành viên trong gia đình.
- 4 Thông qua quy trình học tập bằng Sơ đồ Tư duy, các thành viên trong gia đình tham gia đối thoại về nội dung đang học thay vì học trong im lặng. Nghiên cứu đã cho thấy việc tích cực phát biểu sẽ giúp xử lý và nhớ thông tin hiệu quả hơn.
- 5 Nhờ sử dụng Sơ đồ Tư duy thay vì những ghi chú mang tính tuần tự, các thành viên trong gia đình đều thấy rõ

kiến thức đã *nhân lên* khi được truyền đạt mà chất lượng không hề bị giảm sút.

- 6 Khả năng hiểu những lĩnh vực tri thức mới của các thành viên trong gia đình đều được nâng cao. ∞
- 7 Kết quả là khả năng luyện thi và dự thi của các thành viên trong gia đình cũng được nâng cao.
- 8 Quan trọng hơn, thái độ của gia đình đối với học hành và thi cử thay đổi hẳn. Thông qua việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy gia đình, tất cả các thành viên trong gia đình đều thấy học là một thú vui chứ không phải là hình phạt.
- 9 Việc sử dụng Sơ đồ Tư duy làm phương tiện giúp đỡ và giao tiếp với nhau trong gia đình có thể làm tăng động cơ cải tiến lễ lối tư duy cũng như khả năng ghi chú/tạo Sơ đồ Tư duy của tất cả các thành viên.
- 10 Việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy gia đình củng cố đơn vị gia đình, vì tất cả thành viên đều có liên quan và hỗ trợ cho các mối quan tâm tri thức của nhau, đồng thời có chung động cơ và niềm vui. Gia đình trở thành một tổ ấm của những người bạn.

Thực hành ứng dụng Sơ đồ Tư duy gia đình

Nhiều gia đình theo phương pháp ngày học tập đều đặn đã có tiến bộ rõ rệt: các cháu nhỏ vượt từ hạng cuối lớp hoặc gần cuối lớp lên hạng nhất, hạng nhì hoặc hạng ba ở tất cả các môn. Tương tự như thế, cha mẹ của chúng cũng tỏ ra vượt trội trong công việc và học tập chuyên môn.

Một gia đình người Thụy Điển (gồm cha mẹ và ba con) đã tỏ ra rất thích thú với ngày học tập của mình đến mức họ tổ chức ngày học tập đều đặn vào mỗi cuối tuần trong vòng sáu

tháng. Các con của họ không ngừng tiến bộ trong việc học, và khi bọn trẻ cho bạn bè biết về những ngày học tập thú vị của chúng thì đứa này kháo với đứa kia, và cuối cùng gia đình họ bị trẻ con hàng xóm vây kín đòi tham gia!

Tiếp nối

Ở chương này, chúng ta đã bàn đến các ứng dụng quan trọng trong gia đình liên quan đến Sơ đồ Tư duy, đồng thời cũng thấy các ứng dụng đó có thể được mở rộng sang lĩnh vực giáo dục như thế nào.

Mục tiếp theo sẽ bàn sâu hơn về những ưu điểm mang tính giáo dục của Sơ đồ Tư duy trong các công việc cụ thể như viết tiểu luận, luyện thi, giảng dạy hay ghi chú từ sách, bài giảng và phim ảnh.

Chủ điểm

- Ứng dụng Sơ đồ Tư duy cho các bài tiểu luận
- Ứng dụng Sơ đồ Tư duy cho các kỳ thi
- Ứng dụng Sơ đồ Tư duy cho các dự án và báo cáo
- Các ví dụ về dự án theo Sơ đồ Tư duy
- Lợi ích của Sơ đồ Tư duy trong thuyết trình và viết văn

Chương này bàn đến ba ứng dụng chính liên quan đến tư duy và ghi chú của Sơ đồ Tư duy – chuẩn bị và viết tiểu luận, các kỳ thi, những dự án/báo cáo.

Ứng dụng Sơ đồ Tư duy cho các bài tiểu luận

Khi ghi chú từ sách hay bài giảng, bạn phải lấy những yếu tố quan trọng trong nội dung được sắp xếp theo kiểu tuần tự để tạo một Sơ đồ Tư duy. Còn khi ghi chú để viết tiểu luận, trước hết bạn phải xác định các yếu tố quan trọng của chủ đề trong một Sơ đồ Tư duy rồi dùng chúng để tạo thành cấu trúc tuần tự.

- Bao giờ cũng vậy, bạn phải bắt đầu Sơ đồ Tư duy bằng một hình ảnh trung tâm biểu thị cho đề tài của tiểu luận.
- Sau đó, bạn có thể chọn các Ý Chủ đạo thích hợp (*xem chương 9, trang 106 và chương 13, trang 163*) làm những nhánh chính. Ở giai đoạn này, bạn cần chú ý kỹ đến yêu cầu của đề tài hoặc câu hỏi. Ngôn từ của chúng thường cho biết các Ý Chủ đạo phải như thế nào.
- Hãy để đầu óc “lang thang” thoải mái, thêm những thông tin hoặc chủ điểm nếu thấy thích hợp vào Sơ đồ Tư duy của bạn. Không giới hạn số lượng các nhánh chính và nhánh phụ vươn ra từ những Ý Chủ đạo. Trong giai đoạn tạo Sơ đồ Tư duy này, bạn nên dùng ký hiệu (màu sắc, biểu tượng, hoặc cả hai) để biểu thị chỉ dẫn tham chiếu hoặc sự liên tưởng ý giữa các lĩnh vực khác nhau.
- Tiếp theo là hiệu chỉnh và tái lập Sơ đồ Tư duy của bạn thành một tổng thể có kết cấu hợp lý.
- Bây giờ, hãy ngồi xuống và viết bản nháp đầu tiên, dùng Sơ đồ Tư duy làm dàn ý. Một Sơ đồ Tư duy có kết cấu hợp lý phải cho bạn tất cả phần chính của tiểu luận, những chủ điểm được đề cập trong mỗi phần, và mối liên hệ giữa các chủ điểm ấy. Ở giai đoạn này, bạn phải viết càng nhanh càng tốt, bỏ qua những điểm gây khó khăn đặc biệt cho bạn, nhất là một số từ hoặc cấu trúc ngữ pháp nào đó. Làm như vậy, bạn sẽ viết dễ dàng hơn, và lúc nào cũng có thể trở lại các “chỗ khó” ban đầu, giống như khi nệnhien cứu một cuốn sách.
- Khi gặp “chỗ bế tắc của người viết văn”, bạn có thể khắc phục bằng cách tạo một Sơ đồ Tư duy khác. Trong nhiều trường hợp, chỉ cần vẽ hình ảnh trung tâm thôi cũng sẽ

giúp trí não bạn hoạt động trở lại và xoay quanh đề tài của bài luận. Nếu bị bế tắc lần nữa, bạn chỉ cần vạch thêm các nhánh mới bung ra từ những Từ Khóa/Hình ảnh Chủ đạo bạn vừa khởi tạo, rồi tính toàn thể (*gestalt*) hay “khuynh hướng hoàn chỉnh” của bộ não sẽ tự động điền từ/hình ảnh mới vào chỗ trống. Lúc này, bạn cũng phải tự nhắc mình về khả năng liên kết vô tận của bộ não và cứ để *tất cả ý tưởng* tự do tuôn trào, nhất là các ý mà có thể bạn gạt bỏ đi vì cho là “vớ vẩn”. Những chỗ bế tắc như thế sẽ biến mất ngay khi bạn hiểu rằng chúng được tạo ra không phải do não của bạn thiếu khả năng mà do nỗi sợ ngấm ngấm về sự thất bại và hiểu sai về cách hoạt động của bộ não.

- Cuối cùng, hãy xem lại Sơ đồ Tư duy và hoàn chỉnh bài luận, thêm những chỉ dẫn tham chiếu, chứng có và trích dẫn để hỗ trợ cho lập luận của bạn, sửa đổi hoặc mở rộng kết luận nếu cần.

Cần lưu ý rằng các Sơ đồ Tư duy chúng ta đang nói đến có mục đích thay thế những ghi chú dài dòng mang tính tuân tự mà phần lớn sinh viên phải viết trước khi thật sự làm bài luận. Phương pháp Sơ đồ Tư duy chỉ sử dụng một Sơ đồ Tư duy và một bản nháp viết nhanh thay cho hai chục trang ghi chú và hai/ba bản nháp. Ở đây, cũng cần nói thêm là chương trình xử lý văn bản sẽ hỗ trợ đắc lực cho Sơ đồ Tư duy vì nó làm tăng khả năng tùy biến khi viết nháp. Tương tự như thế, chương trình máy tính có thêm Sơ đồ Tư duy (*chương 28, trang 321; và trang 368*) sẽ là một trợ thủ tuyệt vời cho việc viết luận.

Sinh viên, học sinh – những người phải thi cử thường xuyên – sẽ thấy việc viết luận theo giới hạn thời gian nghiêm

ngặt như đang thi là một điều thật ích lợi. Và phương pháp này đặc biệt hữu dụng trong các tình huống học thuật mang tính tuyển chọn gắt gao, khi bộ não của bạn cần được rèn luyện thường xuyên để đạt kết quả tối ưu dưới những điều kiện thi cử hết sức căng thẳng (xem câu chuyện về Edward Hughes trong sách *Use Your Head (Sử dụng Trí tuệ của bạn)* của Tony Buzan, *chương 1*).

Các Sơ đồ Tư duy ở bảng XII – XIV do ba em học sinh người Thụy Điển là Karen Schmidt, Katarina Naiman, Thomas Enskog vẽ cho những bài luận về thể thao, Thụy Điển và máy vi tính.

Đây là lời phát biểu của Katarina khi vẽ Sơ đồ Tư duy:

"Em càng viết và vẽ thì trong đầu em càng xuất hiện nhiều ý tưởng. Em càng có nhiều ý tưởng thì chúng càng trở nên táo bạo và độc đáo hơn. Lúc đó, em cảm nhận rằng Sơ đồ Tư duy sẽ không bao giờ có chỗ kết thúc."

Chỉ có một ai đó mà em kính nể, một cơn đói cào bụng, hoặc cơn khát đến cháy cổ mới có thể làm em ngưng vẽ Sơ đồ Tư duy!"

Các Sơ đồ Tư duy này (có hai cái bằng tiếng Thụy Điển) đã cung cấp thêm chứng cứ về tính phổ cập của ngôn ngữ Sơ đồ Tư duy.

Ứng dụng Sơ đồ Tư duy cho các kỳ thi

Sau khi ghi chú theo Sơ đồ Tư duy trong suốt khóa học và xem lại chúng vào những thời điểm được đề nghị, bạn thật sự đã chuẩn bị chu đáo cho kỳ thi. Bây giờ tất cả những gì bạn cần là một phương pháp thích hợp để chuyển kiến thức tuyệt vời của mình thành hiệu quả tuyệt vời.

- Bước đầu tiên là đọc đề thi thật kỹ, chọn các câu hỏi mà bạn sẽ trả lời và ghi chú bằng những Sơ đồ Tư duy nhỏ gọn về bất kỳ ý tưởng nào lóe lên trong đầu khi bạn đọc chúng.
- Bước kế tiếp là quyết định xem bạn sẽ trả lời câu hỏi theo trật tự nào, và thời gian dành cho mỗi câu là bao nhiêu.
- Phải chống lại sự cám dỗ muốn trả lời ngay câu hỏi đầu tiên thật đầy đủ. Hãy thực hành bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh với *tất cả* những câu hỏi bạn muốn trả lời. Nhờ theo quy cách này, bạn sẽ có thể thấy được mọi góc ngách của tất cả các câu hỏi *trong suốt kỳ thi*, bất chấp câu hỏi bạn đang trả lời và vào bất cứ thời điểm nào.
- Bây giờ, hãy trở lại câu hỏi đầu tiên và tạo một Sơ đồ Tư duy làm dàn ý cho câu trả lời của nó. Hình ảnh trung tâm tương ứng với những nhận xét mở đầu, còn mỗi nhánh chính là một đề mục hoặc phân mục chính của bài luận. Với mỗi phần mở rộng từ các nhánh chính, bạn phải viết được một hoặc hai đoạn.
- Khi làm bài, bạn sẽ thấy có thể tham chiếu qua lại giữa các phần trong kết cấu kiến thức của mình, đồng thời có thể đưa ra kết luận bằng cách thêm những ý nghĩ, liên tưởng và diễn giải riêng của bản thân. Bài làm như thế sẽ cho giám khảo thấy một kiến thức toàn diện; một khả năng phân tích, sắp xếp, kết hợp, tham chiếu giữa các phần; và đặc biệt là khả năng phát huy những ý tưởng độc đáo, sáng tạo về chủ đề. Nói cách khác là bạn sẽ được điểm tối đa!

Sơ đồ Tư duy ở bảng XV là một trong hàng trăm Sơ đồ Tư duy của học sinh James Lee. James tạo các Sơ đồ này để giúp bản thân vượt qua những kỳ thi cuối khóa và tuyển sinh đại học. Năm 15 tuổi, James phải nghỉ học sáu tháng vì bệnh và các thầy cô khuyên em nên học lại một năm để chuẩn bị cho kỳ thi sắp đến. James đã thuyết phục các thầy cô là cú để em “dự thi”, rồi bắt đầu vẽ Sơ đồ Tư duy cho tất cả những môn cần phải học. Chỉ trong ba tháng, James đã hoàn thành toàn bộ khối lượng kiến thức của một năm, rồi sau đó em đạt được bảy điểm A và ba điểm B qua mười môn thi. Sơ đồ Tư duy ở bảng XV được James vẽ cho môn Lịch sử, phác thảo những kiến giải về sự bùng nổ Chiến tranh Thế giới lần thứ hai.

Ứng dụng Sơ đồ Tư duy cho các dự án và báo cáo

Việc soạn thảo những dự án hoặc báo cáo từ vài trang đến độ dài của một Luận án Tiến sĩ cũng trở nên dễ dàng hơn rất nhiều nhờ sử dụng Sơ đồ Tư duy.

Những dự án nói trên thường đòi hỏi nghiên cứu dài hạn rồi cuối cùng cần được trình bày dưới dạng viết, biểu đồ và thuyết trình, nhưng về cơ bản, phương pháp tiếp cận cũng giống với phần đã trình bày cho tiểu luận và thi cử.

Tương tự như trong bất kỳ tác vụ học tập nào, bước đầu tiên là phải xác định khối lượng công việc bạn dự trù xử lý trong một thời hạn nào đó. Các mục tiêu về thời gian/khối lượng công việc trong những dự án dài hạn hay ngắn hạn đều quan trọng như nhau.

Sau đó, ở giai đoạn nghiên cứu, bạn có thể dùng Sơ đồ Tư duy để ghi chú từ tài liệu nguồn, trình bày kết quả nghiên cứu, sắp xếp/kết hợp ý tưởng ngay khi chúng vừa mới lóe

lên, và làm dàn ý cho phần báo cáo hoàn chỉnh ở dạng viết hoặc thuyết trình. (*Muốn biết thêm chi tiết về cách thuyết trình, xem chương 26.*)

Giống như một bài luận hoặc bài thi dùng Sơ đồ Tư duy, các dự án/báo cáo viết theo cách này thường có kết cấu hợp lý hơn, trọng tâm cũng rõ ràng, sáng tạo và độc đáo hơn các dự án/báo cáo được viết theo những phương pháp thông thường phải tốn nhiều công sức để ghi chú, viết đi viết lại nhiều lần.

Các ví dụ về dự án theo Sơ đồ Tư duy

Sơ đồ Tư duy ở bảng XI tóm lược một dự án giữa IBM và Cơ quan Đào tạo Thanh niên (YTS) của chính phủ Anh. Mục tiêu của dự án là tư vấn về những phương pháp giáo dục thanh niên có hiệu quả nhất. Phần tóm lược này hữu dụng đến mức nó được đưa vào Cẩm nang Hướng dẫn Đào tạo của IBM/YTS cùng với vài Sơ đồ Tư duy khác.

Một ví dụ khác liên quan đến Lana Israel, em nữ sinh Mỹ 16 tuổi. Lana đã trở thành một tác giả rất nổi tiếng với cuốn sách *Brain Power for Kids – How to Become an Instant Genius* viết chung cùng Tony Buzan.

Lana bắt đầu nổi tiếng ở trường trung học Highland Oaks quận Dade, bang Florida vào thời điểm em tham gia cuộc thi về những dự án khoa học do trường tổ chức.

Vì đã phát hiện được các ứng dụng của Sơ đồ Tư duy và tỏ ra đặc biệt quan tâm nên Lana chọn dự án của em là nghiên cứu những tác dụng của Sơ đồ Tư duy đối với việc học. Em quyết định tiến hành một loạt thí nghiệm (đối tượng tham gia là các bạn cùng lớp) về trí nhớ và khả năng sáng tạo. Như bất cứ một nhà khoa học nào, em chia đối tượng thành 2 nhóm:

nhóm thí nghiệm và nhóm đối chứng, rồi theo dõi rất kỹ kết quả của hai nhóm này.

Kết quả cho thấy nhóm học sinh sử dụng Sơ đồ Tư duy có tiến bộ rõ rệt. Độ chính xác cùng tính sáng tạo trong dự án trên đã đem về cho Lana giải nhất tại hội chợ khoa học của quận. Điều này còn tạo điều kiện cho em tham dự cuộc thi liên bang và đoạt giải nhì trong tổng số 42 thí sinh.

Sau sự kiện đó, Amanda Morgan-Hagan, một giáo viên từng dạy Lana, đã mời em tham dự Hội nghị Toàn cầu lần thứ 8 dành cho Giáo viên của Học sinh Tài năng được tổ chức ở Sydney, Australia. Trong hội nghị này, Amanda Morgan-Hagan phát biểu: “Lana đã cho tôi thấy những việc em làm được và tôi chợt có ý nghĩ là điều đó sẽ rất lý thú đối với hội nghị, lý thú cho các nhà giáo dục thế giới nghe và học hỏi.”

Sử dụng Sơ đồ Tư duy làm cơ sở cho bài thuyết trình của mình, Lana nhanh chóng trở thành nhân vật nổi tiếng. Em xuất hiện trên truyền hình quốc gia, được mời nói chuyện nhiều lần trong các chương trình truyền thanh, và được nhiều nhật báo hàng đầu phỏng vấn. Cuốn sách do em viết (*xem trang 260*) thu hút sự chú ý rất lớn của công chúng; và em đã nhận được hàng trăm lá thư từ những người muốn tìm hiểu thêm. Xem trang 286 để có ví dụ về một trong nhiều Sơ đồ Tư duy của Lana.

Dự án khoa học cấp trường cuối cùng đã trở thành sự nghiệp của cả đời Lana. Theo lời em phát biểu: “Sơ đồ Tư duy đã giúp em rất nhiều và em muốn chia sẻ kiến thức này với người khác. Em muốn thay đổi bộ mặt giáo dục của thế giới.” Thật vậy, John Sculley, người đứng đầu tập đoàn Apple Computers, cho biết ông nghĩ rằng qua việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy, “Lana sẽ thay đổi cả thế giới”.

Lợi ích của Sơ đồ Tư duy trong thuyết trình và viết văn

- 1 * Sơ đồ Tư duy loại bỏ sự căng thẳng, khó chịu phát sinh từ cách sắp xếp không hợp lý cũng như nỗi lo bị thất bại và “chỗ bế tắc của người viết văn”.
- 2 * Sơ đồ Tư duy giải phóng các “móc neo” liên kết ý tưởng, giúp bạn tiếp nhận thông tin mới, nhờ đó nâng cao khả năng sáng tạo và tính độc đáo.
- 3 * Sơ đồ Tư duy làm giảm đáng kể thời gian chuẩn bị, kết cấu và hoàn chỉnh tác vụ thuyết trình hoặc viết văn.
- 4 * Sơ đồ Tư duy giúp bạn liên tục kiểm soát quy trình phân tích và sáng tạo.
- 5 * Sơ đồ Tư duy giúp mang lại một bài thuyết trình hoặc tiểu luận, một dự án hoặc báo cáo có trọng tâm rõ ràng và bố cục hợp lý hơn.

Tiếp nối

Câu chuyện về Lana Israel đã minh chứng rõ ràng, người học giỏi do biết cách học đương nhiên sẽ trở thành người dạy giỏi. Chương tiếp theo khảo sát nhiều ứng dụng của Sơ đồ Tư duy trong lĩnh vực giảng dạy.

Giảng dạy

23

Chủ điểm

- Bộ não luôn phát triển
- Các ứng dụng Sơ đồ Tư duy trong lĩnh vực giảng dạy
- Giáo dục đặc biệt
- Lợi ích của việc giảng dạy với Sơ đồ Tư duy

Chương này đưa ra những kiến giải mới về vai trò của người thầy đồng thời khảo sát nhiều cách ứng dụng Sơ đồ Tư duy để làm cho việc dạy và học hấp dẫn, lý thú, hiệu quả hơn.

Vai trò của người thầy

Có thể nói dạy học là một trong những nghề quan trọng nhất của xã hội vì người thầy chịu trách nhiệm về tri thức – nguồn tài nguyên quý giá nhất trong tất cả các nguồn tài nguyên. Nếu bộ não hoạt động đồng bộ và tạo dựng những kết cấu khổng lồ trên cơ sở tri thức sẵn có thì vai trò của người thầy lại càng quan trọng, vì khi cơ sở tri thức này sai lầm hoặc yếu kém thì người học càng học bao

hiều, toàn thể kết cấu sẽ càng có nhiều khả năng sụp đổ bấy nhiêu. Thật đáng buồn là trong các trường hợp như thế, nỗ lực càng nhiều thì hiệu năng càng thấp.

Vì vậy, mọi người thầy cần hiểu bài học đầu tiên phải dạy cho học trò là Hiểu biết Trí tuệ, *Học Cách Học* – thậm chí là trước khi học đọc, học viết và học số.

Để đạt được mục đích trên, bộ não cần một công cụ thích hợp. Đó là Sơ đồ Tư duy.

Bộ não luôn phát triển

Bộ não người học cách sử dụng Sơ đồ Tư duy lần đầu tiên là khi nào?

Có thể bạn sẽ trả lời: “Khi ta dạy cho nó.”

Nhưng câu trả lời đúng là: “Khi (và có lẽ trước khi) bộ não được hình thành!”

Hãy xem xét cách bộ não của trẻ sơ sinh phát triển, đặc biệt là cách nó học ngôn ngữ. Một trong những từ đầu tiên trẻ sơ sinh nói là “Mẹ”. Sao lại là “Mẹ”? Vì “Mẹ” là trung tâm của Sơ đồ Tư duy! Từ Mẹ tỏa ra các nhánh chính của tình thương, thức ăn, hơi ấm, sự che chở, phương tiện đi lại và học hành.

Như vậy, trẻ sơ sinh đã có sẵn một Sơ đồ Tư duy trong não từ khi mới lọt lòng; và xuyên suốt cuộc đời. Từ mỗi tâm điểm của Sơ đồ Tư duy này tỏa ra các nhánh không ngừng tăng trưởng và những mạng lưới liên kết ý tưởng cuối cùng sẽ phát triển thành kho kiến thức người lớn.

Người thầy cần bảo đảm là các mạng lưới chẳng chặt đó phải thường xuyên được nuôi dưỡng sao cho chúng không ngừng tiếp tục phát triển suốt cuộc đời người học mà còn được đem ra sử dụng trong thực tế.

Các ứng dụng Sơ đồ Tư duy trong lĩnh vực giảng dạy

Ngoài việc giúp học trò của mình làm quen với lý thuyết và thực hành Sơ đồ Tư duy, người thầy còn có thể sử dụng Sơ đồ Tư duy theo nhiều cách thực tế để làm cho việc dạy-học dễ dàng, lý thú hơn.

1 Soạn ghi chú cho bài giảng

Dùng Sơ đồ Tư duy làm ghi chú cho bài giảng là một trong những cách ứng dụng hữu hiệu nhất. So với cách phải viết ra thì soạn bài giảng theo hình thức Sơ đồ Tư duy nhanh hơn nhiều và có ưu điểm lớn là cho phép cả giảng viên lẫn học viên lúc nào cũng có được cái nhìn tổng quát về chủ đề. Một bài giảng theo Sơ đồ Tư duy dễ cập nhật theo thời gian và các chi tiết trong bài giảng cũng không bao giờ bị xáo trộn. Nhờ có những đặc tính hỗ trợ trí nhớ, Sơ đồ Tư duy cho phép giảng viên chỉ cần xem lướt qua trước khi lên lớp là có thể nhanh chóng nắm bắt trọng tâm. Vì kiến thức của giảng viên mỗi ngày càng phong phú hơn nên cùng một Sơ đồ Tư duy sẽ hình thành nhiều bài giảng khác nhau nếu nó được sử dụng từ năm này qua năm khác. Điều đó giúp giảng viên tránh được sự tẻ nhạt của các ghi chú đã quá cũ – mà không cần phải tốn thêm công sức! Nhờ thế, việc giảng dạy trở nên sinh động và hấp dẫn hơn đối với cả giảng viên lẫn học viên.

Dùng làm dàn ý cho bài giảng, Sơ đồ Tư duy giúp giảng viên có khả năng duy trì sự cân đối tuyệt vời giữa tính ngẫu hứng, sinh động của một bài nói chuyện với bố cục rõ ràng,

hợp lý của một bài thuyết trình. Hơn nữa, Sơ đồ Tư duy còn cho phép giảng viên giảng bài theo đúng thời gian quy định, hoặc, nếu thời gian quy định thay đổi vì lý do nào đó thì giảng viên cũng có thể chỉnh sửa cho bài giảng dài hơn hay ngắn đi theo yêu cầu. Chức năng chỉnh sửa này rất hữu ích trong trường hợp giảng viên nhận được một thông tin mới nào đó ngay trước lúc giảng (một bài báo, một giảng viên trước đó).

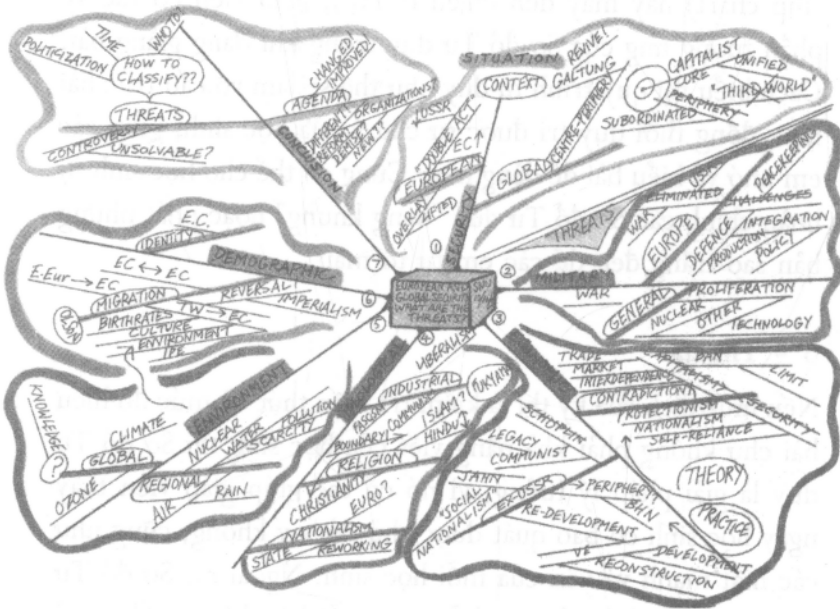
Sơ đồ Tư duy ở trang 267 của Barry Buzan dành cho một bài thuyết trình có tầm bao quát rất rộng, cử tọa là những giáo sư đại học và các vị chức sắc chuyên trách chính sách đối ngoại. Chủ đề ở giữa do những nhà tổ chức hội nghị ấn định, vì vậy mà không thể giản lược thành một từ hay hình ảnh. Có nhiều từ ký hiệu trên Sơ đồ Tư duy cho thấy các lĩnh vực kiến thức hoặc ý tưởng của những tác giả khác khá quen thuộc với diễn giả. Chú ý kiến trúc theo kiểu đường kẻ dài vì nó cho ta thêm một cách nữa để trình bày các nhánh chính và phụ. Với Sơ đồ Tư duy loại này, giảng viên có khả năng thích hợp có thể nói trong mười phút hay mười giờ, và bất kỳ nhánh chính nào cũng có thể trở thành một bài giảng. Như vậy, có thể sử dụng loại Sơ đồ Tư duy vừa nêu để làm đề cương chi tiết cho một học phần. Ngoài ra, nó cũng có thể (và đã) được dùng làm bài giảng hoặc (và trong trường hợp này đã không) làm phác thảo cho một bài viết chuyên đề.

Bảng XVI là Sơ đồ Tư duy về Hóa Động lực học của Graham Wheeler, trưởng bộ môn Hóa trường trung học Herschel ở Anh. Sơ đồ Tư duy này bao quát một phân mục của chương trình Hóa dành cho học sinh năm cuối đang sắp sửa vào đại học, và Graham Wheeler đã dùng nó để chuẩn bị cho việc lên lớp, còn học sinh của anh thì sử dụng nó để theo dõi các bài giảng.

Trong thời gian năm năm Graham Wheeler dạy môn Hóa nâng cao theo phương pháp Sơ đồ Tư duy, học sinh của anh có tỷ lệ thi đậu là 98%. (Xem thêm Kastner, chương 27, "Các ví dụ về Sơ đồ Tư duy quản lý", trang 317-320)

2 • Hoạch định cho năm

Giáo viên có thể dùng Sơ đồ Tư duy để có cái nhìn tổng quát về chương trình học của cả năm, bao gồm các học kỳ và hình thức bài học phải dạy. (Ví dụ, một giáo viên địa lý có thể có ý niệm về số lần đi thực địa và trình chiếu slide trong năm tương quan với số bài học dạy trong lớp.)



Sơ đồ Tư duy của Giáo sư Barry Buzan dành cho một bài thuyết trình, cử tọa là những giáo sư đại học và các vị chức sắc chuyên trách chính sách đối ngoại (xem trang 266).

3 • Hoạch định cho học kỳ

Đây là một phần của kế hoạch hàng năm, thường có dạng Sơ đồ Tư duy nhỏ hơn, và được phát triển từ một hoặc nhiều nhánh trong chương trình cho năm. Kế hoạch của học kỳ có

thể cho thấy chủ đề và thứ tự giảng dạy mà giáo viên sẽ theo trong giáo trình.

4 Hoạch định cho ngày

Phần này có hình thức giống như nhật ký Sơ đồ Tư duy hàng ngày đã được miêu tả ở chương 20 (trang 233), ghi lại những chi tiết cụ thể về bài học như thời gian bắt đầu và kết thúc, phòng học, chủ đề bài giảng, v.v.

5 Bài học và cách trình bày

Sử dụng một bảng đen lớn, bảng trắng, bảng giấy lật nhanh (flip chart) hay máy đèn chiếu (OHP), giáo viên có thể vẽ phản tương ứng của Sơ đồ Tư duy trong khi đang giảng bài. Cách biểu thị quy trình tư duy như thế sẽ làm rõ cấu trúc bài học, đồng thời duy trì được sự chú ý của học sinh, giúp các em nhớ và hiểu bài dễ dàng hơn. Cũng có thể cho học sinh tự hoàn chỉnh các Sơ đồ Tư duy “dạng khung” hoặc phát những bản sao trắng đen để các em tự tô màu.

6 Thi cử

Nếu mục đích của kỳ thi là kiểm tra kiến thức và mức độ hiểu bài chứ không phải khả năng viết của học sinh thì Sơ đồ Tư duy là giải pháp lý tưởng, vì nó có thể giúp giáo viên thấy ngay học sinh có bao quát được chủ đề hay không, cũng như các mặt mạnh và yếu của mỗi học sinh. Ngoài ra, Sơ đồ Tư duy còn cho thấy những chỗ mà chuỗi liên kết ý tưởng, vì một lý do nào đó, đã bị lệch lạc. Do vậy, phương pháp này sẽ giúp giáo viên có thể đánh giá rõ ràng và khách quan về mức độ hiểu biết của học sinh mà không bị ảnh hưởng bởi cảm nhận về những kỹ năng trong các lĩnh vực khác như đúng ngữ pháp, không sai chính tả hay chữ viết rõ ràng. Hơn nữa, hình

thức kiểm tra theo cách vừa nêu còn tiết kiệm cả khối thời gian thường bị mất cho việc đọc và chấm hàng đống bài thi!

Quan niệm trên còn được Christine Hogan, Trưởng Khoa Quản lý thuộc Đại học Công nghệ Curtin ở Perth, Úc, đưa đi xa hơn nữa. Là điều phối viên của chương trình Hành vi Tổ chức cho sinh viên đại học, Hogan đã giới thiệu Sơ đồ Tư duy với tất cả các nhân viên và sinh viên. Bà nói:

"Chúng tôi giới thiệu Sơ đồ Tư duy làm công cụ thi cử. Vào đầu học kỳ, mỗi sinh viên được phát cho một tờ hướng dẫn môn học với các mục tiêu cho từng tuần. Ở trang bên kia, họ được khuyến khích làm tóm tắt bằng Sơ đồ Tư duy. Rồi họ được thông báo là sẽ có một Sơ đồ Tư duy trong bài thi và được chọn lựa những chủ đề theo tuần, ví dụ:

Chọn "motivation" (động cơ) hoặc "leadership" (thuật lãnh đạo) rồi vẽ một Sơ đồ Tư duy minh họa các lý thuyết/khái niệm/mô hình cơ bản và những ý tưởng riêng của bạn về chủ đề này. Dùng trang đôi trong tập bài làm của bạn.

Sau đó, chúng tôi phát triển thang điểm chấm Sơ đồ Tư duy của các sinh viên như sau:

Thang điểm

a) Nội dung:

Chiều rộng (phạm vi bao quát các lý thuyết/khái niệm)	5
Chiều sâu (chi tiết cụ thể)	5

b) Ý tưởng riêng 4

c) Phương pháp ứng dụng Sơ đồ Tư duy:

Màu sắc	2
Biểu tượng	2
Mũi tên	2
TỔNG CỘNG	20

Chúng tôi tin rằng Sơ đồ Tư duy là một chiến thuật có thể được dùng để khuyến khích cách học “theo chiều sâu” thay vì chỉ học “trên bề mặt”. Theo kết quả nghiên cứu của Biggs và Telfer (1987), Marton và Slajo (1976), cách học “theo chiều sâu” có động cơ xuất phát từ bản chất: sinh viên cố gắng hiểu ý nghĩa công việc mình đang làm, và ngữ cảnh của những ý tưởng hay khái niệm mới. Còn cách học “theo bề mặt” có khuynh hướng bị chi phối bởi các động cơ bên ngoài và thường dẫn đến tình trạng học vẹt.

Công trình nghiên cứu của Watkins và Hattie (1985) đã cho thấy phương pháp học theo bề mặt thường được áp dụng thành công ở cấp tiểu học và trung học, nên khi lên đại học, ít có sinh viên nào thấy cần phải điều chỉnh phương pháp học tập của mình. Hiện nay, chúng tôi đang yêu cầu nhiều sinh viên chuyển sang cách học theo chiều sâu với Sơ đồ Tư duy để thấy được toàn cảnh của vấn đề và hình thành những mối liên hệ giữa các lý thuyết, khái niệm với ý tưởng riêng của họ.”

7 Dự án

Sơ đồ Tư duy là công cụ lý tưởng để hoạch định, theo dõi và trình bày dự án. Nó giúp người sử dụng có khả năng suy nghĩ thấu đáo và tập trung ngay từ các giai đoạn đầu; giúp cả thầy lẫn trò có thể kiểm tra tiến độ công việc, quan sát mạng lưới thông tin đan kết với nhau đang không ngừng gia tăng và hình thành một dàn ý lý tưởng cho việc viết báo cáo hoặc bài thuyết trình hoàn chỉnh ở giai đoạn cuối cùng.

Sơ đồ Tư duy còn đặc biệt hữu dụng trong lĩnh vực huấn luyện nghiệp vụ. Đối với Sở Cảnh sát thành phố Luân Đôn (một cơ quan có 44.000 nhân viên), huấn luyện là yêu cầu cấp bách. Sĩ quan cảnh sát Douglas Brand đã dùng một Sơ đồ Tư duy (xem bảng XVII) để xem xét những vấn đề liên quan

đến công tác huấn luyện còn tồn đọng sau khi Sở đã hoàn tất phần đánh giá sơ bộ. Sơ đồ Tư duy này không chỉ cho thấy cách người ta có thể hợp nhất những xem xét toàn diện với các chi tiết tinh tế chỉ trên *một* Sơ đồ Tư duy mà còn bao quát cả những lĩnh vực mà người tham gia huấn luyện có thể thấy hữu ích cho bản thân họ.

Một ví dụ khác chứng minh có thể dùng Sơ đồ Tư duy để soạn giáo án, đó là trong lĩnh vực dạy tiếng – một trong những lĩnh vực giáo dục phát triển nhanh nhất hiện nay. Sơ đồ Tư duy ở trang 273 (trên) được vẽ để làm giáo án cho một nhóm người nói tiếng Anh phi bản ngữ. Tác giả của Sơ đồ vừa nêu là Charles La Fond, người điều hành một hệ thống các trường dạy tiếng quốc tế. Những hình vẽ trong Sơ đồ Tư duy của Charles có mục đích gợi cho học viên nêu câu hỏi trong thời gian thầy dạy, khuyến khích họ thảo luận và biểu thị hoạt động. Sơ đồ Tư duy này cung cấp khối lượng kiến thức của một buổi học, và còn được dùng để ôn tập.

Sơ đồ Tư duy tiếp theo ở trang 273 cho thấy rõ hơn nữa cách người ta có thể sử dụng Sơ đồ Tư duy để dạy ngữ pháp. Sơ đồ Tư duy của Lars Soderberg, giảng viên và là nhà ngôn ngữ học hàng đầu Thụy Điển, đã cung cấp phần tổng quan đầy đủ về các yếu tố chính trong ngữ pháp tiếng Pháp chỉ trên một trang giấy. Bằng hình thức trực quan, Sơ đồ Tư duy của Soderberg đã xử lý một việc được xem là khó khăn, nếu không muốn nói là bất khả thi đối với nhiều người, đồng thời làm cho nó rõ ràng và dễ tiếp cận hơn.

Giáo dục đặc biệt

Sơ đồ Tư duy còn đặc biệt hữu dụng trong việc giúp những người có vấn đề về học tập. Sơ đồ Tư duy ở trang 274 do

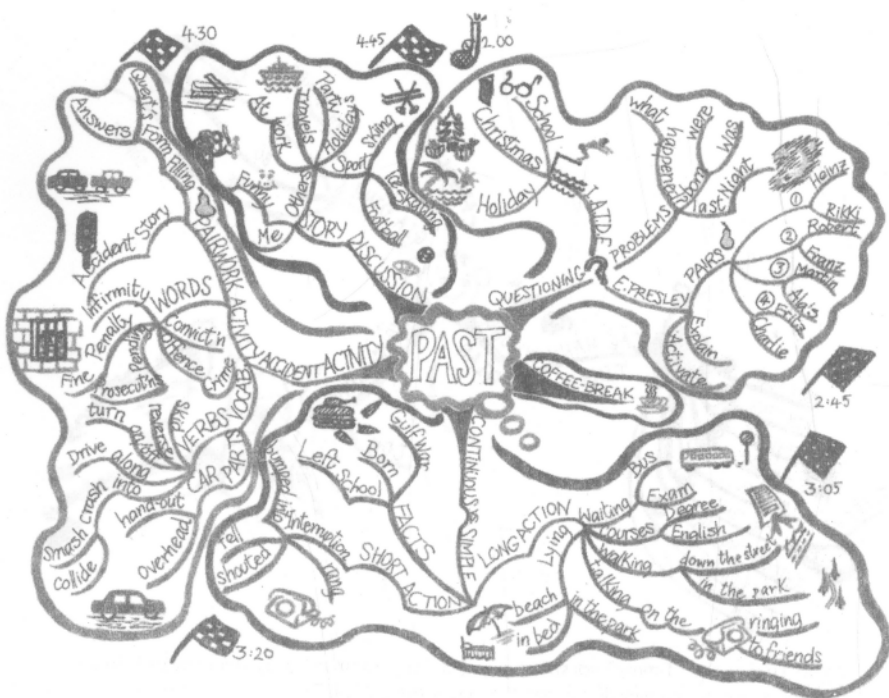
chính tác giả vẽ với sự phối hợp của một cậu bé 9 tuổi mà chúng ta sẽ gọi là “Timmy”. Timmy mắc chứng liệt cơ giật khá nặng, điều đó có nghĩa là các chức năng thần kinh vận động của em bị suy giảm nghiêm trọng. Nhiều người cho rằng em không thể học được và không có trí thông minh.

Tony Buzan đã để xung quanh Timmy nhiều bút chì màu và giấy trắng trong một buổi chiều ở bên em. Trước hết, Tony yêu cầu em cho biết gia đình em gồm những ai. Khi Tony ghi chú, em quan sát rất kỹ, thậm chí còn sửa một lỗi chính tả khá phức tạp trong tên của chị em.

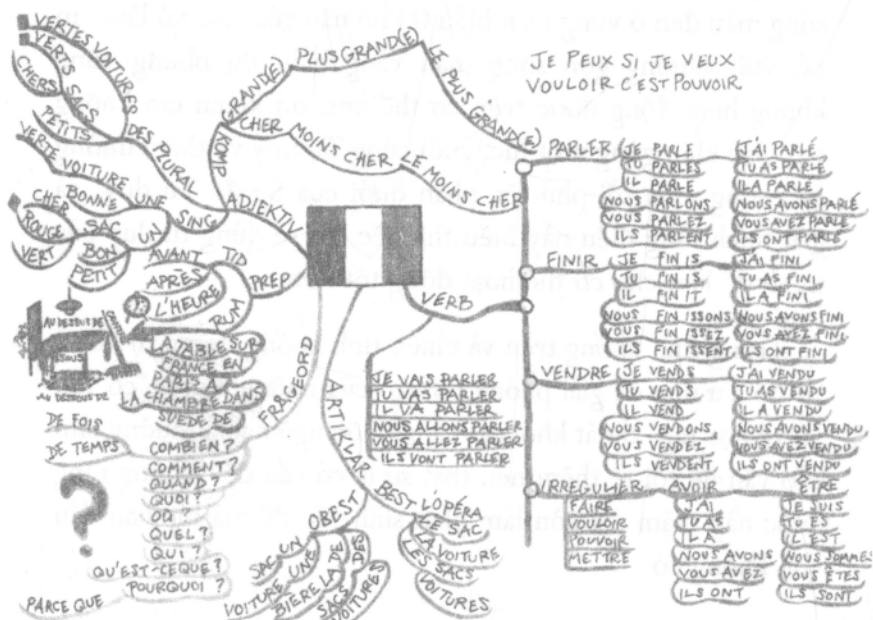
Sau đó, khi được hỏi thích gì nhất, Timmy trả lời ngay: “không gian và khủng long”, thế là hai từ này trở thành hai nhánh chính của Sơ đồ Tư duy. Kế tiếp, Timmy được hỏi em thích gì về không gian, và em đáp: “Các hành tinh”. Rồi em kể tên các hành tinh theo đúng thứ tự của chúng, chúng tỏ chẳng những em nắm vững về thái dương hệ của chúng ta hơn 90% dân số mà còn có một hình ảnh rất rõ nét về nó trong đầu. Lúc nói đến Thổ tinh, Timmy ngừng lại, nhìn thẳng vào mắt Tony và nói: “T-U-Y-Ệ-T V-Ờ-I...”

Khi nói về khủng long, Timmy yêu cầu Tony cho em bút chì và vẽ nguệch ngoạc thật nhanh. Biết những nét nguệch ngoạc ấy không bao giờ vô nghĩa, Tony bảo em giải thích. Và Timmy đã giải thích, khá rõ ràng, đó là con *diplodococeus* cùng với con *tyrannasaurus* đầu đàn: cha, mẹ và con. Như vậy, tư duy của Timmy cũng rõ ràng và trong sáng như tư duy của bất kỳ học sinh giỏi nào, trở ngại duy nhất của em nằm đâu đó giữa việc kết nối ý tưởng và diễn đạt nó.

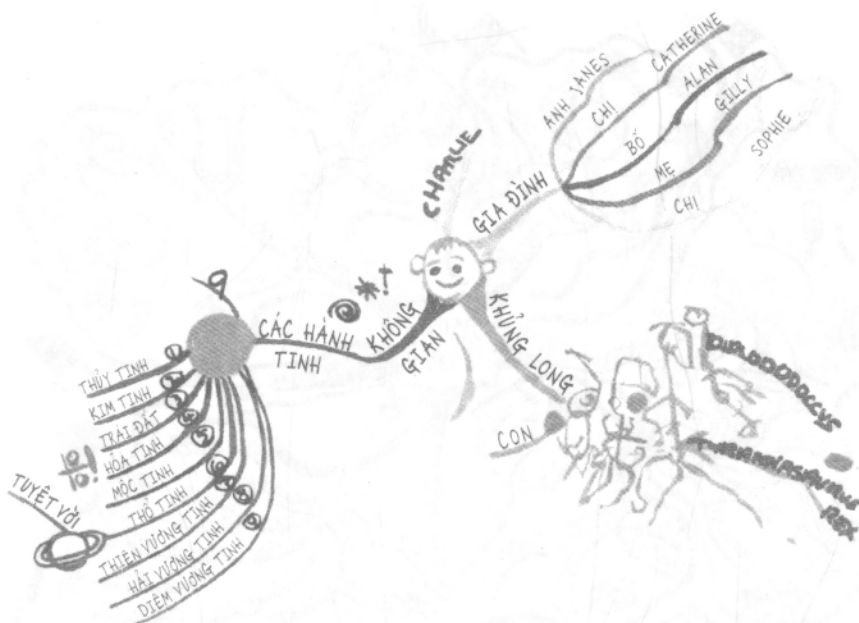
Rồi Timmy yêu cầu được vẽ Sơ đồ Tư duy của mình. Em tạo ra một bản vẽ nguệch ngoạc khác rồi giải thích như sau: màu cam biểu thị cơ thể em, nó làm em rất vui. Đường gợn



Sơ đồ Tư duy về một bài học ngôn ngữ cho một nhóm học viên tiếng Anh phi bản ngữ do giảng viên Charles La Fond phụ trách (xem trang 271).



Sơ đồ Tư duy của Lars Soderberg về tổng quan ngữ pháp tiếng Pháp (xem trang 271).



Sơ đồ Tư duy của "Timmy" với sự trợ giúp của Tony Buzan cho thấy khả năng và kiến thức của những người "có vấn đề về học tập" (xem trang 171-172).

sóng màu đen ở vùng trên biểu thị bộ não của em, nó làm em rất vui. Đường gọn sóng màu vàng biểu thị những vùng không hoạt động được trên cơ thể em, nó khiến em không vui. Sau khi ngừng một lúc, cuối cùng Timmy vẽ thêm đường gọn sóng màu tối phủ lên phần dưới của Sơ đồ Tư duy, và giải thích rằng điều này biểu thị việc em sẽ dùng tư duy của mình để làm cho cơ thể hoạt động tốt hơn.

Trong tình huống trên và nhiều tình huống tương tự khác, Sơ đồ Tư duy đã giải phóng bộ não của những người "có vấn đề về học tập" thoát khỏi các ràng buộc ngữ nghĩa thường làm cho vấn đề tồi tệ thêm nếu thật sự là có vấn đề. Những ràng buộc này thậm chí còn làm phát sinh vấn đề mà lúc ban đầu vốn không có.

Lợi ích của việc giảng dạy với Sơ đồ Tư duy

- 1 Sơ đồ Tư duy gợi hứng thú cho người học một cách tự nhiên, nhờ đó giúp họ tiếp thu nhiều hơn và tích cực hơn trong lớp.
- 2 Sơ đồ Tư duy làm cho bài học cũng như cách trình bày bài học ngẫu hứng, sáng tạo và lý thú hơn đối với cả giáo viên lẫn học viên.
- 3 Nhờ Sơ đồ Tư duy, ghi chú bài giảng của giáo viên trở nên linh hoạt, tùy biến thay vì cứ “bổn cũ soạn lại”. Trong thời đại mà mọi thứ đều thay đổi và phát triển nhanh chóng, giáo viên cần có khả năng làm mới, đồng thời bổ sung ghi chú bài giảng một cách dễ dàng, nhanh chóng.
- 4 Sơ đồ Tư duy biểu thị nội dung thích hợp dưới hình thức rõ ràng và dễ nhớ nên người học có khuynh hướng đạt điểm cao hơn trong các kỳ thi.
- 5 Khác với văn bản trình bày nội dung theo cách tuần tự, Sơ đồ Tư duy không những biểu thị sự kiện mà còn cho thấy *mối liên hệ giữa các sự kiện ấy*, nhờ đó giúp người học hiểu sâu hơn về chủ đề.
- 6 Số lượng ghi chú cho bài giảng được giảm đi rất nhiều.
- 7 Sơ đồ Tư duy vô cùng hữu ích cho các em thiếu niên “có vấn đề về học tập”, đặc biệt là những em mắc chứng khó đọc. Bằng cách giúp các em thoát khỏi “sự áp chế về ngữ nghĩa” – nguyên nhân của 90% hội chứng khó đọc – Sơ đồ Tư duy mang lại cho các em khả năng tự diễn đạt trọn vẹn, nhanh chóng và tự nhiên hơn.

Tiếp nối

Ở chương này, chúng ta đã đề cập tới những ứng dụng của Sơ đồ Tư duy trong các tác vụ viết và giảng dạy, nhưng vẫn chưa nói đến một trong những hoạt động học tập quan trọng nhất là ghi chú.

Làm thế nào để sử dụng Sơ đồ Tư duy với hiệu suất cao nhất khi ghi chú từ sách, bài giảng, video, máy vi tính hay phim ảnh? Đó là trọng tâm của chương tiếp theo.

Tạo Sơ đồ Tư duy chủ đạo

24

Chủ điểm

- Tạo Sơ đồ Tư duy cho một cuốn sách
- Tạo Sơ đồ Tư duy từ bài giảng/video/DVD/máy vi tính/phim ảnh
- Xem lại ghi chú theo Sơ đồ Tư duy của bạn
- Tạo một Sơ đồ Tư duy chủ đạo
- Lợi ích của ghi chú theo Sơ đồ Tư duy và Sơ đồ Tư duy chủ đạo

Chúng ta đã thấy (*chương 3, trang 58*) tình trạng sa lầy nghiêm trọng do các phương pháp ghi chú theo kiểu tuần tự tạo ra và những ưu điểm của phương pháp ghi chú theo Sơ đồ Tư duy. Trong chương này, kỹ thuật Sơ đồ Tư duy được ứng dụng chuyên biệt vào việc đọc sách, nghe bài giảng và tiếp thu một lượng kiến thức tổng hợp lớn.

Tạo Sơ đồ Tư duy cho một cuốn sách

Nói ngắn gọn thì kỹ thuật tạo Sơ đồ Tư duy cho một cuốn sách gồm có tám bước, được chia thành hai phần: chuẩn bị và

ứng dụng. Để dễ tham chiếu, tám bước này được tóm tắt dưới đây với giới hạn thời gian cho mỗi bước. Trang 281 là Sơ đồ Tư duy tóm lược hoàn chỉnh của Vanda North về kỹ thuật MMOST, gồm kế hoạch cho một ngày học tập.

Chuẩn bị

- 1 = Đọc lướt – tạo hình ảnh trung tâm của Sơ đồ Tư duy (10 phút)
- 2 = Ấn định thời gian và các mục tiêu tương ứng (5 phút)
- 3 = Vẽ Sơ đồ Tư duy cho kiến thức đã có về chủ đề (10 phút)
- 4 = Xác định và vẽ Sơ đồ Tư duy cho các mục tiêu (5 phút)

Ứng dụng (số lần tùy thuộc vào nội dung học)

- 5 = Đọc tổng quát – thêm các nhánh chính vào Sơ đồ Tư duy
- 6 = Đọc trước các chủ điểm – cấp thứ nhất và thứ hai
- 7 = Đọc chi tiết – điền chi tiết cho Sơ đồ Tư duy
- 8 = Đọc lại – hoàn chỉnh Sơ đồ Tư duy

Chuẩn bị

1 = Đọc lướt (10 phút)

Trước khi đi sâu vào cuốn sách, bạn cần đọc lướt qua nó để có một cái nhìn tổng quát. Cách hay nhất là xem bìa trước, bìa sau, bảng mục lục và lật nhanh các trang vài lần để có “cảm nhận” về cuốn sách.

Sau đó, lấy một tờ giấy trắng khổ lớn hoặc một tập giấy dùng để vẽ Sơ đồ Tư duy rồi vẽ hình ảnh trung tâm tóm tắt chủ đề hay tựa đề. Nếu trên bìa hoặc bên trong sách có hình ảnh nào độc đáo hay nhiều màu sắc, bạn có thể dùng nó. Nếu biết khá chắc chắn về các nhánh chính sắp vươn ra từ vị trí trung tâm, bạn có thể thêm vào cùng một lúc. Những nhánh này thường sẽ tương ứng với các phân mục chính hay các chương của cuốn sách, hoặc những mục tiêu cụ thể của bạn khi đọc sách.

Nhờ khởi tạo Sơ đồ Tư duy vào giai đoạn đầu tiên này, bạn đã cho bộ não của mình một trọng tâm chủ đạo và một kết cấu cơ bản để nó có thể tích hợp tất cả thông tin có được từ cuốn sách.

2 **Ấn định thời gian và các mục tiêu tương ứng (5 phút)**

Hãy xem xét những mục tiêu học tập của bạn, nội dung và độ khó của cuốn sách, cùng với vốn kiến thức bạn có sẵn để ấn định lượng thời gian dành cho toàn bộ công việc, cũng như lượng kiến thức mà bạn sẽ thu được trong mỗi phiên học.

3 **Vẽ Sơ đồ Tư duy cho kiến thức đã có về chủ đề (10 phút)**

Bây giờ hãy “quên” cuốn sách cùng với Sơ đồ Tư duy vừa tạo, lấy một tờ giấy mới và, *càng nhanh càng tốt*, thực hành bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh về tất cả những gì liên quan đến chủ đề sắp nghiên cứu mà bạn đã biết; bao gồm các thông tin bạn có được nhờ ban đầu đọc lướt cuốn sách, và bất kỳ kiến thức tổng quát hoặc chi tiết nào mà bạn đã có được trong cuộc đời liên quan đến chủ đề theo bất kỳ cách nào.

Rất nhiều người lấy làm thích thú và ngạc nhiên khi khám phá ra rằng họ thật sự biết nhiều về chủ đề hơn họ nghĩ. Phần

thực hành này còn đặc biệt có giá trị vì nó mang những liên tưởng thích hợp và các “móc neo” lên bề mặt của bộ não, đồng thời điều khiển dòng tư duy theo hướng chủ đề bạn đang nghiên cứu. Ngoài ra, nó còn có khả năng giúp bạn nhận biết những mặt mạnh yếu trong kho kiến thức của bạn, và cho thấy các khía cạnh bạn cần bổ sung.

4 Xác định và vẽ Sơ đồ Tư duy cho các mục tiêu (5 phút)

Ở giai đoạn này, bạn có thể dùng một bút màu khác để thêm vào Sơ đồ Tư duy kiến thức mà bạn vừa hoàn chỉnh, hoặc lấy tờ giấy trắng mới và thực hành bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh một lần nữa về các mục tiêu của bạn khi đọc sách. Các mục tiêu này có thể ở dạng những câu hỏi cụ thể mà bạn muốn trả lời, những lĩnh vực kiến thức mà bạn muốn tìm hiểu thêm, hoặc những kỹ năng mà bạn muốn có.

Vẽ Sơ đồ Tư duy cho các mục tiêu của bạn theo cách như trên sẽ làm tăng rất nhiều khả năng hệ thống mắt/não ghi nhận được những thông tin có thể liên quan đến các mục tiêu này. Thực tiễn cho thấy Sơ đồ Tư duy về các mục tiêu của bạn có tác dụng như một “món khoải khẩu” kích thích bạn tìm kiếm tự nhiên. Giống như người không ăn gì trong mấy ngày liền sẽ nghĩ đến thức ăn, những Sơ đồ Tư duy mào đầu được vẽ tốt sẽ làm tăng “con đói” kiến thức của bạn.

Ứng dụng (số lần tùy thuộc vào nội dung học)

5-8 Đọc tổng quát, đọc trước các chủ điểm, đọc chi tiết, đọc lại

Sau khi hoàn tất phần chuẩn bị, bây giờ bạn đã sẵn sàng bắt đầu bốn cấp độ đọc – đọc tổng quát, đọc trước các chủ điểm, đọc chi tiết, và đọc lại. Quy trình vừa nêu sẽ dẫn bạn đi sâu hơn vào nội dung của cuốn sách. Xem chương 21

Trong khi đang đọc, bạn có thể vẽ Sơ đồ Tư duy cho cuốn sách hoặc đánh dấu vào cuốn sách rồi hoàn chỉnh Sơ đồ Tư duy sau. Hai cách này đều có hiệu quả như nhau – bạn chọn cách nào là tùy thuộc vào sở thích (và còn tùy thuộc vào việc cuốn sách có thuộc quyền sở hữu của bạn hay không!).

- Vẽ Sơ đồ Tư duy khi đang đọc giống như được “đối thoại” miên man với tác giả và phản ánh khuôn dạng kiến thức dần dần định hình theo tiến độ của sách. Hơn nữa, Sơ đồ Tư duy liên tục phát triển còn giúp bạn có khả năng theo dõi mức độ hiểu, đồng thời điều chỉnh trọng tâm của tiến trình thu thập thông tin.
- Vẽ Sơ đồ Tư duy sau có nghĩa là bạn tạo Sơ đồ Tư duy khi đã hiểu thấu đáo nội dung và sự tương quan giữa các phần trong cuốn sách. Do đó, Sơ đồ Tư duy của bạn sẽ đầy đủ hơn về chi tiết, rõ ràng hơn về trọng tâm và ít có khả năng phải hiệu chỉnh lại.

Dù chọn phương pháp nào, bạn cũng cần phải nhớ rằng vẽ Sơ đồ Tư duy cho cuốn sách là một quy trình hai chiều; và mục đích không phải chỉ đơn thuần là sao lại ý tưởng của tác giả theo dạng Sơ đồ Tư duy. Vấn đề ở đây là sắp xếp, tích hợp ý tưởng ấy sao cho phù hợp với kiến thức, mức hiểu biết, cách giải thích và các mục tiêu cụ thể của bản thân bạn. Do đó, một Sơ đồ Tư duy lý tưởng phải bao gồm những nhận xét, suy nghĩ, và nhận thức sáng tạo của bạn mà đã được khơi nguồn từ nội dung cuốn sách. Việc dùng các màu hay ký hiệu khác nhau sẽ giúp bạn phân biệt những đóng góp của mình với phần đóng góp của tác giả.

Tạo Sơ đồ Tư duy từ bài giảng/video/DVD/máy vi tính/phim ảnh

Tạo Sơ đồ Tư duy từ bài giảng, video, DVD, máy vi tính hay phim ảnh cũng tương tự như vẽ Sơ đồ Tư duy cho một cuốn sách, ngoại trừ việc bạn thường phải lệ thuộc vào tiến độ tuần tự của bài giảng hoặc bài thuyết trình và không thể thoải mái tham chiếu những phần khác nhau trong nội dung theo ý muốn.

Vì lý do này, bạn cần phải nắm tổng quát chủ đề càng nhanh càng tốt. Trước khi bài giảng, video, DVD hay phim bắt đầu, bạn phải vẽ một hình ảnh trung tâm và càng nhiều nhánh chính càng tốt. (Phần lớn các giảng viên giỏi đều sẵn lòng giúp đỡ những ai quan tâm đến chủ đề của họ và sẽ vui lòng cho bạn xem trước các chủ điểm của bài giảng.)

Một lần nữa, trước khi bài giảng, video, DVD hay phim bắt đầu và nếu hoàn cảnh cho phép, bạn có thể thực hành hùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh về kiến thức đã có liên quan đến chủ đề trong hai phút để chuẩn bị cho não tiếp nhận thông tin mới.

Dần dần, bạn có thể điền thông tin hay các ý tưởng thích hợp vào Sơ đồ Tư duy ban đầu của mình, chỉnh sửa kết cấu cơ bản nếu thấy cần. Và cũng giống như vẽ Sơ đồ Tư duy cho một cuốn sách, những nhận xét cùng với đóng góp mà bạn đưa vào phải luôn tương quan với những nhận xét và đóng góp của giảng viên.

Đừng bạn tâm nếu thông tin bạn nhận được bị rối loạn và ghi chú theo Sơ đồ Tư duy của bạn trông có vẻ "lộn xộn". Vì, như chúng ta đã thấy, ghi chú theo kiểu tuần tự – được cho là "rõ ràng" -- thật sự là một cách truyền thông tin đến bộ não kém hiệu quả hơn nhiều.

Lana Israel, cô nữ sinh được nói đến ở chương 22, trang 260-261, đã sử dụng Sơ đồ Tư duy như một phần không thể thiếu trong nếp sinh hoạt học đường. Sơ đồ Tư duy của cô ở trang 286 có sự kết hợp giữa ghi chú, tiểu luận và luyện thi. Cô nói:

“Đây là Sơ đồ Tư duy được lấy thẳng từ ghi chú môn lịch sử của em. Giáo viên giảng mỗi ngày và em vẽ Sơ đồ Tư duy cho các bài giảng. Sơ đồ Tư duy này liên quan đến những đảng phái chính trị Mỹ xa xưa nhất và vị thế của họ. Hình ảnh trung tâm minh họa sự chia rẽ chính trị đã dẫn đến việc thành lập hai đảng phái riêng biệt. Chỉ cần nhìn vào hình ảnh này, em biết ngay chủ đề của Sơ đồ và các đặc điểm chung của hai đảng. Phe Dân chủ quan tâm nhiều hơn đến dân thường, còn phe Liên bang nghiêng về giai cấp quý tộc. Việc dùng hình ảnh trong ghi chú theo Sơ đồ Tư duy rất tuyệt vời để phân nhóm các khái niệm, nhớ lại những thông tin và biến môn lịch sử thành môn học vui nhộn. Sơ đồ Tư duy này ít nhất cũng tương đương với hai hoặc ba trang ghi chú theo kiểu tuần tự – học ba trang thay vì một trang chắc chắn là không vui rồi. Hơn nữa, có thể ôn lại Sơ đồ trong thời gian chưa đến một phút. Vừa tiết kiệm thời gian vừa nhớ được nhiều hơn vì các Từ Khóa kết nối rất mạch lạc. Ngoài ra, ứng dụng Sơ đồ Tư duy còn mang lại cho việc học rất nhiều điều hay: vui nhộn, độc đáo, sáng tạo, dễ nhớ, kết cấu hợp lý, làm giảm bớt những giờ học buồn chán theo kiểu nhồi nhét và ôn tập. Sơ đồ Tư duy đã giúp em đạt toàn điểm A trong môn lịch sử. Ưu điểm của nó như thế là không cần phải bàn cãi gì nữa!”

Xem lại ghi chú theo Sơ đồ Tư duy của bạn

Sau khi hoàn chỉnh ghi chú theo Sơ đồ Tư duy, bạn phải xem lại thường xuyên để lúc nào cũng có thể hiểu và nhớ những điều đã học. Các tiết tấu tự nhiên trong trí nhớ của bạn được phân tích chi tiết trong hai cuốn sách của Tony Buzan: *Use Your Memory (Sử dụng Trí nhớ của bạn)*, chương 11 và *Use Your Head (Sử dụng Trí Tuệ của bạn)*, chương 5. Dưới đây là tóm tắt những ý cơ bản.

Với 1 giờ học, các quãng và lượng thời gian tối ưu cho việc ôn tập như sau:

- Sau 10 phút – ôn 10 phút
- Sau 24 giờ – ôn 2-4 phút
- Sau 1 tuần – ôn 2 phút
- Sau 1 tháng – ôn 2 phút
- Sau 6 tháng – ôn 2 phút
- Sau 1 năm – ôn 2 phút

Theo cách này, thông tin sẽ được đưa vào bộ nhớ dài hạn.

Thay vì chỉ nhìn vào Sơ đồ Tư duy ban đầu của bạn thì cách hay nhất để bắt đầu ôn tập là thực hành bùng phát một Sơ đồ Tư duy khác theo kiểu lửa lan nhanh về những gì bạn nhớ được. Việc này sẽ cho thấy các chi tiết bạn có khả năng nhớ lại *mà không cần bất kỳ sự trợ giúp nào*. Sau đó, bạn có thể đối chiếu với Sơ đồ Tư duy ban đầu của mình để kiểm tra, điều chỉnh những chỗ không thống nhất và củng cố các điểm bạn nhớ còn kém.

Những ai đã từng làm việc này đều nhận biết một khuynh hướng lý thú. Sau thời gian tương đối dài, các đường ranh giới của Sơ đồ Tư duy bắt đầu lấn sang những chủ đề và chuyên ngành khác. Ví dụ, vùng ngoại biên của Sơ đồ Tư duy chủ đạo về tâm lý học bắt đầu chạm đến các ngành sinh lý thần kinh, toán học, triết học, thiên văn học, địa lý, khí tượng học, sinh thái học, v.v.

Điều đó không có nghĩa là kết cấu kiến thức của bạn đã bị phân rã và đi chệch hướng; mà thật sự có nghĩa là chúng đang trở nên quá sâu rộng đến mức bắt đầu lan tỏa đến những lĩnh vực mới. Đây là giai đoạn phát triển tri thức rất quen thuộc với các tư tưởng gia vĩ đại trong lịch sử, những người vốn xem tất cả chuyên ngành đều có liên quan tới nhau; và đây cũng là giai đoạn mà Sơ đồ Tư duy chủ đạo của bạn góp phần vào kho kiến thức vô tận của nhân loại.

Lợi ích của ghi chú theo Sơ đồ Tư duy và Sơ đồ Tư duy chủ đạo

- 1 Ghi chú theo cách này giúp bạn lúc nào cũng có được cái nhìn toàn cảnh, nhờ đó bạn có thể hiểu chủ đề một cách đầy đủ và toàn diện.
- 2 Ghi chú theo cách này tiết kiệm hơn rất nhiều so với ghi chú tuần tự. Một trang giấy khổ lớn vẽ Sơ đồ Tư duy có thể tóm tắt từ 10-1.000 trang văn bản.
- 3 Ghi chú theo cách này cho bộ não của bạn một trọng tâm và một kết cấu chủ đạo để tích hợp tất cả kiến thức về mọi chủ đề.
- 4 Ghi chú theo cách này làm bộ não của bạn tăng thêm “cơ đôi” kiến thức.

Tiếp nối

Sau khi được đào tạo qua trường lớp, nhiều người đã tìm được việc làm trong ngành kinh doanh hay trong một lĩnh vực chuyên môn.

Các chương tiếp theo sẽ bàn đến những ứng dụng Sơ đồ Tư duy nhằm giúp nếp sinh hoạt trong công việc của bạn trở nên thư thả, lý thú và có chất lượng hơn.

Mục D

Kinh doanh và các lĩnh vực chuyên môn

Hội họp

25



Chủ điểm

- Ứng dụng Sơ đồ Tư duy theo cá nhân
- Ứng dụng Sơ đồ Tư duy theo nhóm
- Chủ tọa một cuộc họp với Sơ đồ Tư duy
- Lợi ích của Sơ đồ Tư duy trong hội họp

Trong những cuộc hội họp, lý tưởng nhất thì mỗi người nên vừa là người trình bày vừa là thính giả. Việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy sẽ mang lại sự tham gia tích cực, ở cấp độ cá nhân cũng như nhóm. Đó là bí quyết để có một cuộc họp thật sự sôi nổi và có chất lượng.



Ứng dụng Sơ đồ Tư duy theo cá nhân

Sử dụng các kỹ thuật đã được miêu tả ở chương 14 (*trang 170*) và chương 24 (*trang 277*), mỗi cá nhân có thể tạo Sơ đồ Tư duy của mình trong suốt cuộc họp.

Chủ đề của cuộc họp sẽ là hình ảnh trung tâm, còn những mục chính trong chương trình nghị sự sẽ là các nhánh chính. Khi cuộc họp diễn tiến, bạn có thể thêm ý và thông tin vào những chỗ thích hợp. Một phương pháp khác là sử dụng Sơ

Một lần nữa, không cần bận tâm nếu ghi chú theo Sơ đồ Tư duy của bạn trông có vẻ “lộn xộn”. Ghi chú ấy chỉ phản ánh tình trạng giao tiếp không được thông suốt vào thời điểm đó, và luôn luôn có thể hiệu chỉnh cho rõ ràng ở giai đoạn sau.

Sơ đồ Tư duy ở trang 291 là của bà Mary Tovey tại một cuộc họp Hội đồng Quản trị kéo dài bốn giờ đồng hồ của Tổ chức Brain Trust. Hình ảnh ở giữa dĩ nhiên miêu tả trọng tâm cuộc họp, và Sơ đồ Tư duy bao gồm nội dung của tám trang biên bản thông thường. Kỹ thuật rất hữu ích mà bà Mary đã dùng trong Sơ đồ Tư duy này là ghi lại vị trí của những người ngồi ở bàn chủ tọa trong suốt cuộc họp – thêm một cách hỗ trợ trí nhớ rất hiệu quả.

Sơ đồ Tư duy ở bảng XVIII là một ví dụ khác về Sơ đồ Tư duy đa ngôn ngữ kết hợp giữa tiếng Nhật và tiếng Anh. Đây là Sơ đồ Tư duy do một nhà điều hành cao cấp của IBM Nhật Bản thực hiện để ghi lại những cuộc họp chuyên môn và giao tế trong thời gian ba ngày ở Barcelona, Tây Ban Nha. Sơ đồ Tư duy này còn được dùng làm cơ sở cho bài thuyết trình khi ông trở về Nhật.

Ứng dụng Sơ đồ Tư duy theo nhóm

Ngoài Sơ đồ Tư duy cá nhân, nên có Sơ đồ Tư duy chủ đạo trên một tấm bảng, màn hình hay biểu đồ lớn sao cho tất cả mọi người đều nhìn thấy. Như thế, người được chọn làm thư ký sẽ có thể dễ dàng ghi lại toàn bộ ý kiến đóng góp và lồng chúng vào kết cấu tổng thể của cuộc họp.

Việc này giúp tránh một vấn đề thường gặp là có những ý kiến hay bị loại bỏ, hoặc không bao giờ được phát biểu vì phương pháp tổ chức hội họp và ghi biên bản theo cách thông

thường đã làm mất tác dụng phát triển giao tiếp theo nhóm một cách tự nhiên.

Sơ đồ Tư duy theo nhóm có thể kết hợp động não với hoạch định. Diễn tiến cuộc họp giữa đại kiện tướng cờ vua Raymond Keene – người được phong tước OBE(*), Annette Keene, Vanda North và Tony Buzan đã được tóm tắt bằng Sơ đồ Tư duy. Cuộc họp này bàn về việc sử dụng cơ sở Simpson's-in-the-Strand để làm trung tâm Thể thao Trí tuệ Quốc tế và đồng thời làm địa điểm tổ chức cho một loạt những sự kiện khác như Giải Vô địch Cờ Đam Thế giới, Giải Vô địch Trí nhớ Thế giới, các Giải Vô địch Cờ Vua, giới thiệu sách và một Thế vận hội Tư duy ở quy mô lớn.

Địa điểm, tài chính cùng với công tác tiếp thị đều được cân nhắc kỹ lưỡng. Kết quả sau cuộc họp là sáu môn Thể thao Trí tuệ mới ra đời.

Một ưu điểm nữa là Sơ đồ Tư duy mang lại hình ảnh rõ ràng và trung thực hơn về nội dung cuộc họp. Nghiên cứu cho thấy trong các cuộc họp thông thường thì chỉ những ai phát biểu đầu tiên, cuối cùng, có tiếng nói sang sảng, có giọng hay đặc biệt, có vốn từ phong phú, hoặc có quyền hành mới được chú ý. Sơ đồ Tư duy đã khắc phục nhược điểm này bằng cách mang lại một tiếng nói khách quan nhờ tổng hợp ý kiến của mọi người và tạo điều kiện cho tất cả cùng đóng góp.

Chủ tọa một cuộc họp với Sơ đồ Tư duy

Sơ đồ Tư duy đặc biệt hữu ích cho việc chủ tọa các cuộc họp. Chủ tọa đưa chương trình nghị sự lên một Sơ đồ Tư duy cơ bản và có thể dùng kết cấu này để bổ sung thêm những suy

(*) Là một trong năm tước hiệu cao quý của Vương quốc Anh: GBE, KBE, CBE, OBE và MBE (theo thứ tự từ cao xuống thấp) (N1).

ngữ, hướng dẫn hội thảo, hay ghi nhận các điểm cơ bản mà sau đó sẽ trở thành biên bản của cuộc họp. Có thể dùng những ký hiệu màu để biểu thị hành động, ý tưởng, dấu chấm hỏi, và các lĩnh vực quan trọng. Điều khiển cuộc họp theo cách này sẽ cho phép chủ tọa trở thành phi hành gia lèo lái con tàu vũ trụ an toàn qua những tinh vân và thiên hà ý tưởng.

Một cách khác là cho người ghi biên bản theo kiểu Sơ đồ Tư duy ngồi cạnh chủ tọa, như vậy chủ tọa có thể cùng lúc tham gia nhiều cấp độ khác nhau mà vẫn luôn bao quát được hướng phát triển của cuộc họp.

Người sử dụng thành công phương pháp Sơ đồ Tư duy theo cách này là Bruce Johnstone của hãng Fidelity. Tạp chí *Money* số ra tháng giêng có bài phân tích về bí quyết giúp Johnstone giữ được mức lợi nhuận thường niên 21% liên tục trong mười năm qua và đạt danh hiệu “Nhà Đầu tư có Thu nhập Cao nhất nước Mỹ”. Bài báo viết:

“Vài cuốn sách trong văn phòng của Johnstone, như The Brain User’s Guide (Cẩm nang của Người Sử dụng Chất Xám) và Use Both Sides of Your Brain (Hãy Sử dụng Cả hai bên Não của Bạn), đã miêu tả ông là con người quyết tâm tận dụng trí tuệ của mình. Một trong nhiều thành quả nghiên cứu của Johnstone là Sơ đồ Tư duy – một sơ đồ ghi chú, sắp xếp các Từ Khóa và ý tưởng chỉ trên một trang giấy. Cứ mỗi hai tuần, công ty tổ chức họp nhân viên và thường có khoảng 30 chuyên viên phân tích, quản lý tài chính tham dự. Trong phòng họp, Johnstone ngồi ở đầu bàn và vẽ Sơ đồ Tư duy về nội dung thảo luận, còn Peter Lynch, nhân vật chủ chốt của Fidelity Magellan, thì dùng đồng hồ ấn định thời gian cho mỗi người nói là ba phút. Ví dụ, trong phiên họp vào tháng mười một năm ngoái, Johnstone vẽ một nhánh màu xanh có dòng chữ “AT&T – có lẽ – đã bị thả nổi”; một nhánh khác,

màu tím, ghi “linh động – tăng thêm – tỷ giá” và một dòng khác nữa: “Chuyển thành cổ phiếu B: mua AT&T!” Sau cuộc họp, Johnstone ra lệnh mua 20.000 cổ phiếu loại có mệnh giá 25 đô la. Trong hai tuần, giá của loại cổ phiếu này đã tăng lên 27 đô la!”

Lợi ích của Sơ đồ Tư duy trong hội họp

- 1 • Sơ đồ Tư duy bảo đảm mọi thành viên đều hiểu quan điểm của nhau.
- 2 • Sơ đồ Tư duy đưa tất cả các ý kiến đóng góp vào tình huống có liên quan.
- 3 • Việc đưa *tất cả* các ý kiến đóng góp vào Sơ đồ Tư duy làm tăng thêm không khí tích cực, nhiệt tình và hợp tác trong nhóm.
- 4 • Mỗi thành viên trong nhóm đều có phiên bản hoàn chỉnh về cuộc họp, nhờ đó tất cả mọi người đều có thể hiểu và nhớ chính xác những nội dung đã được thông qua.
- 5 • Hội họp dùng Sơ đồ Tư duy, do đặc tính truyền thông độc đáo của nó, thường chỉ mất 1/5 thời gian so với hội họp thông thường.
- 6 • Sơ đồ Tư duy làm tăng khả năng đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Tiếp nối

Như chúng ta đã biết, phần lớn các cuộc họp đều có thuyết trình. Chương tiếp theo sẽ bàn đến cách ứng dụng Sơ đồ Tư duy để giúp bạn hoàn chỉnh kỹ năng trình bày ý tưởng và thông tin trong lĩnh vực kinh doanh.

Thuyết trình

26

Chủ điểm

- Ứng dụng Sơ đồ Tư duy để chuẩn bị bài thuyết trình
- Ứng dụng Sơ đồ Tư duy so với chuẩn bị theo kiểu tuần tự
- Thuyết trình với Sơ đồ Tư duy
- Ví dụ về một bài thuyết trình với Sơ đồ Tư duy
- Lợi ích của Sơ đồ Tư duy trong thuyết trình

Thuyết trình – một người với một người, theo các nhóm nhỏ hay lớn, qua sóng phát thanh hay truyền hình – là phần không thể thiếu trong sinh hoạt của giới kinh doanh ngày nay. Vậy mà rất nhiều người sợ nói trước đám đông còn hơn sợ nhện, sợ rắn, sợ bệnh, sợ chiến tranh, và thậm chí là còn hơn cả sợ chết! Chương này khảo sát cách ứng dụng Sơ đồ Tư duy để chế ngự nỗi sợ, nhờ vậy mà bạn có thể chuẩn bị cũng như trình bày thông tin/ý tưởng của mình rõ ràng, hấp dẫn và hiệu quả. Ngoài ra, còn có một số ví dụ lý thú về cách *né tránh* phát biểu hay thuyết trình!

Ứng dụng Sơ đồ Tư duy để chuẩn bị bài thuyết trình

Kinh doanh thật sự là một lĩnh vực gắn gũi với giáo dục hơn chúng ta vẫn thường nghĩ. Trong cả hai môi trường này, giao tiếp đóng vai trò trọng tâm. Dĩ nhiên, bất kỳ hành vi giao tiếp nào cũng bao gồm việc truyền và nhận thông tin, hay nói cách khác là dạy và học.

Vì vậy, chuẩn bị thuyết trình trong kinh doanh cũng giống như chuẩn bị Sơ đồ Tư duy cho thi cử, viết tiểu luận (xem chương 22, trang 254), tự phân tích và giải quyết vấn đề (xem chương 18, trang 207 và chương 19, trang 216).

- Sau khi vẽ hình ảnh trung tâm, bước đầu tiên là thực hành bùng phát Sơ đồ Tư duy theo kiểu lửa lan nhanh về bất kỳ ý tưởng nào lóe lên trong đầu bạn có liên quan đến đề tài đã chọn.
- Xem lại Sơ đồ Tư duy đó, sắp xếp các nhánh chính và phụ, rồi điền vào bất kỳ Từ Khóa nào khác vừa lóe lên. Vì mỗi Từ Khóa sẽ chiếm ít nhất một phút thuyết trình, nên cần hạn chế Sơ đồ Tư duy của bạn ở mức *tối đa* là 50 Từ Khóa và hình ảnh cho bài nói kéo dài 1 giờ.
- Xem lại Sơ đồ Tư duy và cắt xén thêm nữa, bỏ tất cả những chi tiết thừa. Ở giai đoạn này, bạn nên dùng các ký hiệu để thể hiện vị trí bạn muốn chèn slide, video, những hướng dẫn tham chiếu đặc biệt, các ví dụ, v.v.
- Bây giờ, hãy xét đến trật tự trình bày những nhánh chính và đánh số cho phù hợp.
- Cuối cùng, phân bổ thời lượng thích hợp cho mỗi nhánh, rồi cứ theo các hướng dẫn của bạn!

Ứng dụng Sơ đồ Tư duy sọ với chuẩn bị theo kiểu tuần tự

Phương pháp chuẩn bị bài nói theo kiểu tuần tự có nhiều nhược điểm:

1. Diễn giả mất đi sự giao tiếp bằng mắt với thính giả vì phải bám vào ghi chú bằng văn tự.
2. Do phải “bám vào” ghi chú, diễn giả khó có thể nhấn mạnh các điểm chính bằng điệu bộ.
3. Trong tiếng Anh, văn viết và văn nói rất khác nhau. Văn viết “đúng ngữ pháp” thường không thích hợp với thuyết trình, và gần như chắc chắn là sẽ gây nhầm chán cho thính giả. Sơ đồ Tư duy mang lại sự cân đối tuyệt vời giữa tính ngẫu hứng của cách nói tự nhiên và kết cấu của những ý tưởng vừa được phát triển. Sự kết hợp mạnh mẽ này chính là bí quyết để thuyết trình hiệu quả (và tự tin).
4. Một bài nói được soạn trước luôn luôn bị “lạc hậu”, vì diễn giả không thể chỉnh sửa nó cho phù hợp với nhu cầu tức thời của thính giả hay đáp lại các ý kiến do những diễn giả khác nêu lên.
5. Khoảng sau 20 phút, thính giả ngồi ở 30 hàng ghế đầu sẽ có khuynh hướng muốn biết bài nói còn bao nhiêu trang nữa thì kết thúc hơn là chú ý theo dõi nội dung.
6. Lệ thuộc hoàn toàn vào một khuôn mẫu cứng nhắc là điều nguy hiểm.
7. Vì phải bám vào ghi chú nên diễn giả khó điều chỉnh cho bài thuyết trình kết thúc theo thời gian quy định.

Để minh họa cho những điểm này, dưới đây là một số câu chuyện có thật.

Thuyết trình viên đầu tiên của chúng tôi phải báo cáo tại một cuộc hội nghị kéo dài ba ngày ở Washington DC, Hoa Kỳ. Hội nghị có 2.300 đại biểu tham dự và nhân viên mang số 72 trong 75 thuyết trình viên của chúng tôi phải trình bày bài nói đã được soạn trước từ phía sau một bục cao vào “ca ba” – khoảng thời gian bắt đầu ngay sau bữa trưa.

Anh nhân viên này không phải là một diễn giả được đào tạo bài bản, thế nên khi sắp đến phần cuối của bài thuyết trình 45 phút thì đa số thính giả đang ngủ gà ngủ gật. Tuy nhiên, mọi người đều bừng tỉnh khi anh la hoảng lên: “Trời ơi! Trang cuối đâu mất rồi!”. Trang cuối trong bài thuyết trình thật sự đã biến mất. Và trong giây phút kinh hoàng tột độ ấy, anh hoàn toàn không biết át giáp gì về nội dung của trang đó!

Thuyết trình viên thứ hai của chúng tôi là một vị đô đốc hải quân, người nổi tiếng là có khả năng làm cho những bài thuyết trình được soạn trước thuộc loại dở nhất trở nên rất hấp dẫn. Vị này có thể đọc bài diễn văn y hệt như cách thư ký nghe băng cassette rồi đánh máy lại – không sai một chữ, nhưng hoàn toàn không hiểu gì về nội dung.

Vị đô đốc này được mời phát biểu trước một số viên chức hải quân cao cấp và do không có nhiều thời gian nên ông yêu cầu sĩ quan phụ tá soạn cho ông bài diễn văn dài một giờ đồng hồ. Ông đọc bài diễn văn nhưng rồi cảm nhận có điều gì đó không ổn khi sau một tiếng đồng hồ, ông thấy mình vẫn còn gần như nguyên số trang cần phải đọc.

Cuối cùng, ông phát hiện mình đã đọc hai bản sao của một bài diễn văn. Điều làm ông kinh hoàng là hai bản sao này được sắp xếp theo thứ tự trang 1, trang 1, trang 2, trang 2, trang 3, trang 3, v.v. Vì ông là tướng lĩnh cao cấp nên không

ai dám nhận xét rằng ông đã “phát huy” quá mức chức năng hỗ trợ trí nhớ của thủ pháp lặp lại! Nếu dùng Sơ đồ Tư duy, ông đã không lâm vào tình huống dở khóc dở cười vừa nêu.

Thuyết trình với Sơ đồ Tư duy

Khác với ghi chú tuần tự, Sơ đồ Tư duy cho phép diễn giả tự do, linh hoạt mà vẫn duy trì được độ chính xác và trật tự tổ chức.

Nếu thính giả có thắc mắc hay những yêu cầu đặc biệt, trước hoặc trong khi đang thuyết trình, bạn có thể đưa ngay vào Sơ đồ Tư duy. Cũng giống như vậy, nếu thời gian dành cho bài thuyết trình của bạn đột nhiên dài hơn hay ngắn đi, bạn vẫn có thể hiệu chỉnh nó một cách nhanh chóng. Tính linh hoạt của Sơ đồ Tư duy cho phép bạn dễ dàng theo dõi tiến độ để mở rộng hay thu gọn bài thuyết trình của mình cho phù hợp. Việc tuân thủ chính xác thời gian quy định sẽ tạo một ấn tượng tốt đẹp, đồng thời là biểu hiện của phép lịch sự đối với các thính giả và diễn giả khác.

Tương tự, nếu diễn giả trước bạn đã nêu lên những điểm giống như bạn nhưng sâu sắc hoặc thuyết phục hơn thì bạn vẫn có thể bổ sung thêm hoặc chỉnh sửa Sơ đồ Tư duy, và làm nổi bật các điểm này để tán thành đồng thời tạo ra liên hội “người ta hay, mình cũng hay!”.

Ngược lại, nếu diễn giả trước bạn đã đưa ra những nhận xét sai lầm hoặc phi lý thì bạn cũng có thể đưa chúng vào Sơ đồ Tư duy và mở rộng thêm trong bài thuyết trình của mình nhằm khuyến khích mọi người tiếp tục thảo luận.

Để giữ được sự chú ý của thính giả và bảo đảm là họ theo kịp dòng tư tưởng của bạn, bạn có thể tạo một Sơ đồ Tư duy theo tiến độ của bài nói và giới thiệu nó là “sơ đồ ý tưởng”.

Ví dụ về một bài thuyết trình với Sơ đồ Tư duy

Sơ đồ Tư duy trang 304 tạo cơ sở cho một bài thuyết trình về các dự báo của nhà tương lai học John Naisbitt. Ở vị trí trung tâm là hình của Naisbitt và mũi tên phát xuất từ đỉnh đầu biểu thị những điều ông dự báo về tương lai, từ năm 1990 đến năm 2000. Trên các nhánh có mười số, tiêu biểu cho mười lĩnh vực quan trọng mà Naisbitt dự báo là sẽ thay đổi trong khoảng thời gian này.

Nói ngắn gọn thì Naisbitt dự báo rằng sẽ có một nền kinh tế tri thức mang tính quốc tế; thế giới sẽ chứng kiến một thời kỳ phục hưng khác về văn chương, nghệ thuật và tâm linh; những thành phố lớn sẽ mất dần vai trò trung tâm thương mại; chủ nghĩa xã hội theo kiểu kinh tế quốc doanh sẽ biến mất; tiếng Anh sẽ trở thành ngôn ngữ toàn cầu; các phương tiện thông tin sẽ có dạng điện tử, kết nối với nhau trên toàn thế giới; khu vực thương mại trọng yếu sẽ chuyển từ vành đai Đại Tây Dương sang vành đai Thái Bình Dương; chính trị sẽ có tính chất nội bộ và mạo hiểm; sự phát triển trong tất cả mọi lĩnh vực sẽ được xem là vô tận; và thương mại sẽ tự do. Do kết quả của những thay đổi vừa nêu nên xu thế chung sẽ là hướng đến giảm thiểu chiến tranh và xung đột. Có thể thấy các thay đổi này trong bối cảnh chuỗi khuynh hướng chủ yếu đầu tiên của Naisbitt, được biểu thị trong khung ở vùng bên trái phía trên của Sơ đồ Tư duy.

Sơ đồ Tư duy nói trên đã tạo cơ sở cho một cuộc hội thảo, kéo dài từ một ngày đến một tuần, về tương lai của Trái Đất.

Sơ đồ này do Tony Buzan vẽ, sử dụng những kỹ thuật được miêu tả ở chương 14 (*trang 170*), 16 (*trang 185*) và 24 (*trang 277*), trong một seminar kéo dài 2 ngày ở Stockholm năm 1987. Tại seminar đó, John Naisbitt đã thuyết trình trước một nhóm gồm các nhân vật đứng đầu chính phủ, doanh nghiệp, những tổ chức chuyên môn và giáo dục.

Sơ đồ Tư duy thứ hai (*trang 305*) do Tony Buzan – Chủ nhiệm Tổ chức các Chủ tịch Trẻ – vẽ, để làm bài phát biểu chào mừng đoàn giáo sư và chức sắc quốc tế (những người sẽ thuyết trình trên con tàu *QE2*). Sơ đồ Tư duy này vừa làm cơ sở cho bài phát biểu khai mạc vừa làm tài liệu xem lại cho các thành viên tham dự.

Sơ đồ Tư duy thứ ba (*bảng XIX*) là của Raymond Keene, đại kiện tướng cờ vua, người được phong tước OBE, thông tin viên cờ vua cho tạp chí *The Times* và *Spectator*, đồng thời là tác giả viết nhiều nhất về cờ vua và tư duy trong lịch sử môn này. Raymond Keene đã dùng Sơ đồ Tư duy nêu trên để soạn một bài thuyết trình bằng tiếng Tây Ban Nha cho chương trình *En Jaque* của Đài truyền hình Tây Ban Nha. Sơ đồ Tư duy này bàn về đại kỳ thủ-nhà văn Ruy Lopez của Tây Ban Nha ở thế kỷ 16 cùng với những ảnh hưởng về tri thức và chính trị của ông đối với thời đại đó. Keene nói:

“Ưu điểm của Sơ đồ Tư duy khi soạn bài phát biểu hoặc viết bài khảo cứu thể hiện ở hai mặt: người viết có các ý tưởng mới và táo bạo hơn vì lúc nào cũng được những cây ý tưởng với nhiều nhánh sum suê kích thích, đồng thời vẫn bảo đảm không có chủ điểm nào bị bỏ sót nhờ có các Từ Khóa/Hình ảnh Chủ đạo trong mớ bông bong từ ngữ ấy.

Sơ đồ Tư duy đặc biệt hữu dụng trong ngữ cảnh này. Không cần phải lật trang nhưng vẫn có thể cho thính giả biết trước về kết cấu và những chủ điểm. Vì chỉ làm việc với một

tờ giấy nên bạn có thể cho thính giả biết bạn định nói gì, và bạn nói điều ấy một cách tự tin, rồi sau đó bạn tóm gọn lại để thính giả thấy rằng bạn đã chứng minh điều bạn muốn nói. Với ghi chú tuần tự, điều nguy hiểm là kết thúc ở ngay nơi ghi chú kết thúc, mà đó thường là một khoảnh khắc ngẫu nhiên bị chi phối bởi trật tự thời gian hơn là ý nghĩa.

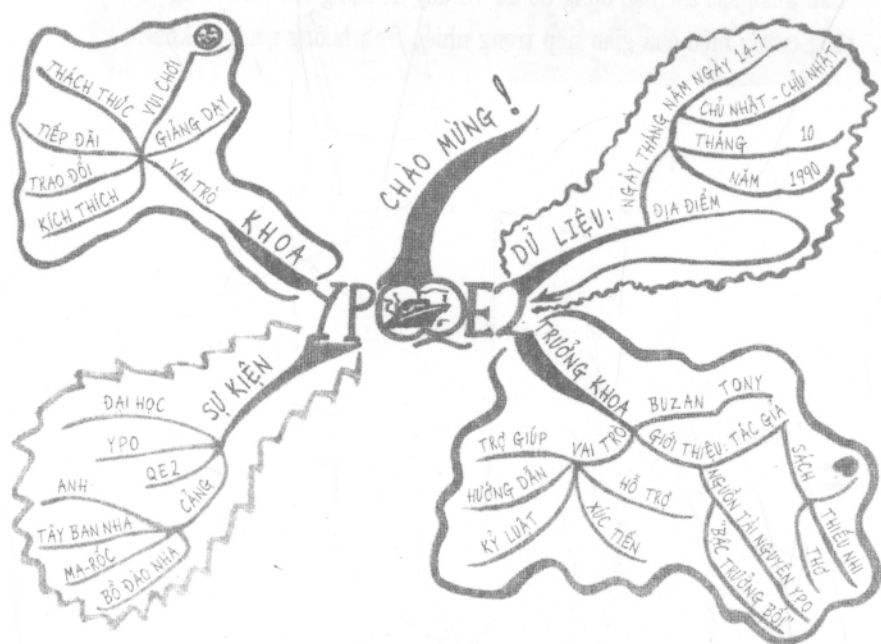
Khi thuyết trình viên nắm vững đề tài của mình, các Từ Khóa sẽ là chất xúc tác cho niềm say mê cũng như những ý tưởng ngẫu hứng thay vì kể lể dòng dài các sự kiện bị chi phối bởi ngày tháng năm (nghĩa là bài thuyết trình bắt đầu từ thời điểm đối tượng sinh ra rồi kết thúc ở giai đoạn cuối đời) và bỏ qua những chi tiết thật sự có ý nghĩa. Ngược lại, nếu thuyết trình viên không nắm vững đề tài của mình thì ghi chú tuần tự chỉ làm vấn đề tồi tệ hơn. Dù viết hay nói thì Sơ đồ Tư duy cũng có chức năng như một tay lái giúp bạn vượt qua các đại dương mênh mông của việc trình bày."

Điều đáng nói là Keene phát biểu những ý trên trong một bài viết cho tạp chí *The Times*, và bài viết này dựa vào Sơ đồ Tư duy mà anh đã sử dụng cho bài thuyết trình trên Đài truyền hình Tây Ban Nha.

Sơ đồ Tư duy tỏ ra rất hữu dụng trong việc trình bày đến mức nhà tâm lý học thần kinh Michael J. Gelb đã viết nguyên một cuốn sách có tựa là *Present Yourself** (*Hãy Trình bày Ý tưởng của Bạn*) dựa trên phương pháp Tư duy Mở rộng và Sơ đồ Tư duy. Không có gì bất ngờ khi ông vẽ một Sơ đồ Tư duy hoàn chỉnh để trình bày cuốn sách.

Lợi ích của Sơ đồ Tư duy trong thuyết trình

- 1 • Sơ đồ Tư duy làm tăng giao tiếp bằng mắt với thính giả.
- 2 • Sơ đồ Tư duy cho phép bạn dùng điệu bộ thoải mái.
- 3 • Sơ đồ Tư duy làm tăng mức độ tập trung sự chú ý, cho cả diễn giả lẫn thính giả.
- 4 • Sơ đồ Tư duy tận dụng nhiều kỹ năng liên quan đến võ não.
- 5 • Sơ đồ Tư duy giúp bạn có thể chỉnh sửa bài thuyết trình cho phù hợp với nhu cầu của thính giả và theo đúng thời gian quy định.
- 6 • Sơ đồ Tư duy giúp bạn dễ dàng chỉnh sửa hoặc mở rộng các chủ điểm.



Sơ đồ Tư duy của Tony Buzan để chuẩn bị các bài diễn văn tiếp khách (xem trang 302).

- 7 • Sơ đồ Tư duy mang lại một bài thuyết trình dễ nhớ, lý thú và hiệu quả đối với cả diễn giả lẫn thính giả.
- 8 • Sơ đồ Tư duy cho phép bạn tự do diễn đạt ý tưởng của mình.

Tiếp nối

Sau khi đã tìm hiểu về những ứng dụng cụ thể của Sơ đồ Tư duy trong hội họp và thuyết trình, chương tiếp theo sẽ mở rộng trọng tâm khảo sát cách sử dụng Sơ đồ Tư duy để nâng cao khả năng và tăng cường hiệu quả giao tiếp trong nhiều tình huống quản lý khác.

Quản lý

27



Chủ điểm

- Ứng dụng Sơ đồ Tư duy trong quản lý
- Các ví dụ về Sơ đồ Tư duy quản lý
- Lợi ích của Sơ đồ Tư duy trong quản lý

Quản lý bằng Sơ đồ Tư duy tự nó là một cuốn sách, và về nhiều mặt, đó là cuốn sách bạn gần như đã đọc xong! Chương này trình bày cách kết hợp tất cả những ứng dụng Sơ đồ Tư duy đã được miêu tả trong các chương trước để đưa vào môi trường quản lý nhằm tăng hiệu quả và niềm vui.



Ứng dụng Sơ đồ Tư duy trong quản lý

Sơ đồ Tư duy có thể được sử dụng bởi bất kỳ người nào trong một doanh nghiệp hoặc tổ chức chuyên môn và trong bất kỳ tình huống nào để thay cho ghi chú mang tính tuần tự.

Lúc bắt đầu, có thể dùng nhật ký Sơ đồ Tư duy để lên kế hoạch cho công việc trong ngày (xem chương 20, trang 233). Tiếp theo, các cuộc điện thoại, hội họp, phỏng vấn hay

những phiên tư vấn đều có thể đưa vào Sơ đồ Tư duy để bảo đảm những người tham gia nắm vững nội dung đã được thảo luận và thông qua.

Nhờ áp dụng Sơ đồ Tư duy trong các khóa đào tạo, nhiều tập đoàn như EDS, Digital Computers và British Petroleum nhận ra rằng họ đã tiết kiệm được những khoản tiền rất lớn – một số trường hợp lên đến 80%! Thật vậy, Tiến sĩ Mike Stanley, Trưởng Dự án của Hãng Máy bay Boeing ở Seattle, đã chuyển cảm nang hướng dẫn thiết kế máy bay thành một Sơ đồ Tư duy dài 25 feet (7,25m) và giành được nhiều giải thưởng của hãng (xem chương 17 trang 201, “Các ví dụ về Sơ đồ Tư duy tập thể trong thực tế”). Stanley nói:

“Việc sử dụng Sơ đồ Tư duy là một công đoạn không thể thiếu trong chương trình Quản lý Chất lượng tại Hãng Boeing chúng tôi. Trong năm nay, chương trình này đã giúp hãng tôi tiết kiệm trên 10 triệu đô la (vượt chỉ tiêu mười lần). Chúng tôi đã phát triển một cách áp dụng những kỹ thuật Sơ đồ Tư duy rất độc đáo để xác nhận các dự án cải tiến chất lượng ở đây. Trong vòng một tháng, hơn 500 dự án đã được xác nhận, tiết kiệm được hàng triệu đô la chi phí.”

Ngoài việc làm tăng tốc độ và hiệu năng học tập, Sơ đồ Tư duy còn khắc phục được tình trạng hay xảy ra là 80% nội dung đã học thường bị quên đi trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Xem lại Sơ đồ Tư duy vào các thời điểm được đề nghị ở chương 24 (“Xem lại Ghi chú theo Sơ đồ Tư duy của bạn”, trang 285) sẽ bảo đảm cho nội dung đã học được nào “giữ lại” và sử dụng. Nhìn chung, những kỹ năng được đề cập trước đây – chọn lựa, sắp xếp ý tưởng của bạn và của người khác, sáng tạo theo cá nhân và tập thể, phân tích, xác định và giải quyết vấn đề, ấn định thời gian và các mục tiêu tương ứng, đặc biệt là trí nhớ và giao tiếp – đều tối cần thiết cho việc quản lý hiệu quả.

Các ví dụ về Sơ đồ Tư duy quản lý

1 Cơ cấu quản lý

Có thể dùng Sơ đồ Tư duy để biểu thị cơ cấu của cả một tổ chức, làm tâm nhìn mang lại sự ổn định cho tổ chức, và giải thích về tổ chức cho người khác biết. Sơ đồ Tư duy ở bảng XX là của Jan Pieter H. Six, Phó Chủ tịch Interpolis, một công ty bảo hiểm Hà Lan. Trong cả hai chức năng biểu thị cơ cấu và giải thích về tổ chức của mình cho người khác biết, Six đã xét đến các yếu tố: tổ chức, nguồn gốc, hợp tác, phát triển thành viên mới, kinh doanh, tái tổ chức.

Tổ chức

Phát triển tổ chức sẽ được xét từ hai quan điểm: cấp độ điều hành (cao nhất/bộ phận/phân nhánh/phòng ban), trọng tâm trong cơ cấu tổ chức sản phẩm (nhân thọ/phi nhân thọ); và khách hàng (chủ trại/cá nhân/doanh nghiệp) hoặc khu vực.

Nguồn gốc

Interpolis bắt nguồn từ những hợp tác xã nông nghiệp Thiên Chúa Giáo. Các chủ trại đã tổ chức thành bốn hiệp hội nông dân Thiên Chúa Giáo, cứ mỗi giáo khu có một hiệp hội. Những hiệp hội này có các cơ quan riêng của mình như ngân hàng, quỹ lương hưu và những công ty bảo hiểm, vốn là các công ty bảo hiểm hỏa hoạn tương hỗ lúc ban đầu.

Hợp tác

Vào năm 1969, quỹ lương hưu và bốn công ty bảo hiểm sáp nhập thành Interpolis. Bốn năm sau, năm công ty này tập trung ở Tilburg. Cơ cấu tổ chức phần lớn đều do sản phẩm quyết định.

Phát triển thành viên mới

Vào năm 1972, Interpolis mua công ty chuyên bảo hiểm mua đá Hagelunie, tiếp theo là công ty bảo hiểm tài sản De Twaalf Gewesten vào năm 1985. Cả hai công ty này có chung văn phòng mang tên Triadome. Công ty chuyên bảo hiểm gia súc Paarden-Vee-Unic là thành viên mới nhất của Interpolis.

Kinh doanh

Interpolis bán sản phẩm thông qua các trung gian. Có thể kể ra ba kênh phân phối: nhóm 800+ Rabobanks, đại lý 60 LLTB và đại lý 100+ NEVAT.

Cho đến những năm gần đây, bộ phận kinh doanh của Interpolis bao gồm một phòng tiếp thị và năm tổ chức kinh doanh khu vực, mỗi tổ chức đều có kiểm định viên tổng quát và chuyên môn.

Tái tổ chức

Tái tổ chức đã mang lại nhiều thay đổi cho Interpolis trong hai năm 1987 và 1989. Vào năm 1987, các kiểm định viên chuyên môn được tách khỏi bộ phận Kinh doanh, chuyển thành nhiều nhóm chuyên biệt và được bổ sung vào ba phân nhánh.

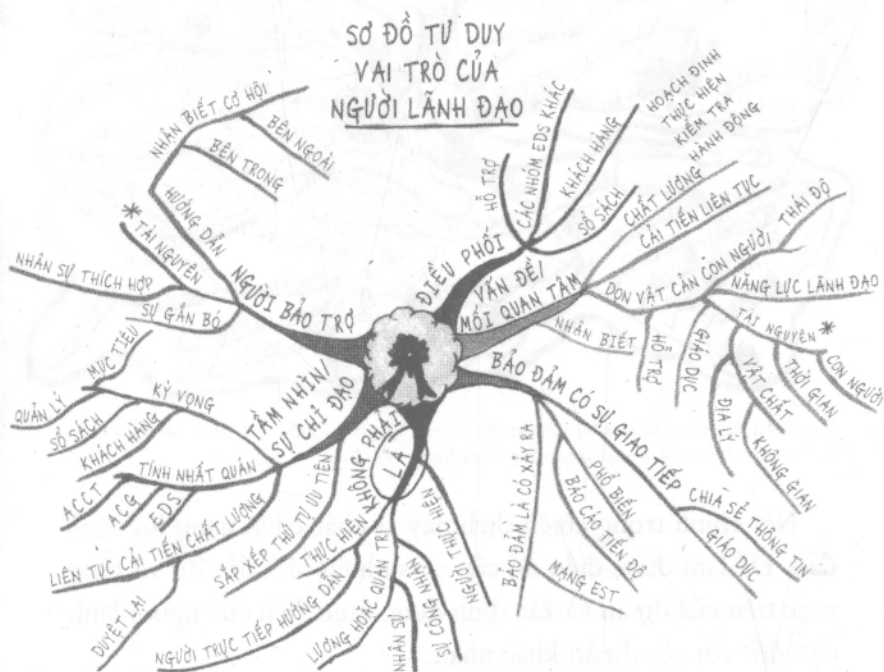
2 * Tiếp thị

Sơ đồ Tư duy là công cụ quan trọng trong tiếp thị. Hãng Temple Marketing của Anh đã dùng một “Sơ đồ Tư duy Ma trận Tiếp thị” (MMMM)* để phân tích các nhu cầu tiếp thị của mỗi khách hàng.

(*) Marketing Matrix Mind Map

Sơ đồ Tư duy ở bảng XXIV là của Nigel Temple, Chủ tịch và CEO Hãng Temple Marketing. Đây là Sơ đồ được dùng làm cơ sở cho kế hoạch tiếp thị của hãng với mỗi khách hàng.

Sơ đồ Tư duy này xem xét: loại sản phẩm khách hàng muốn tiếp thị, ngành kinh doanh cùng những mục tiêu tiếp thị của khách hàng, các thông điệp quan trọng mà khách hàng muốn gởi đến công chúng và bằng phương tiện nào, tính chất cũng như kết cấu của những hợp đồng tư vấn, việc sử dụng nhiều loại phương tiện truyền thông và đưa vào hay loại bỏ các phương tiện này trong kế hoạch tiếp thị tổng thể, tính chất của phản ứng được mong muốn cùng với phương tiện để theo dõi phản ứng đó, những thị trường được nhắm đến trong tương lai gần, trung và dài hạn. Nhóm Temple phát biểu:



Sơ đồ Tư duy hoàn chỉnh về "năng lực lãnh đạo" của Hãng EDS (xem trang 312-313).

cả nhóm điền vào. Jim Messerschmitt và Tony Messina, Giám đốc các dự án đồng thời là những người khởi xướng Sơ đồ Tư duy, phát biểu:

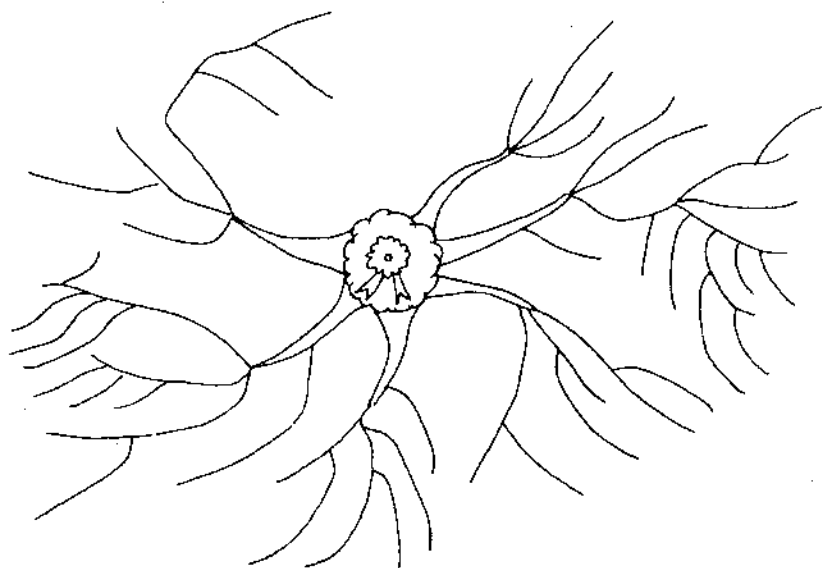
“Sơ đồ Tư duy có tác dụng rõ rệt mà chỉ mất rất ít thời gian. Mọi người đều nắm vững các mục tiêu cần phải đạt được và mục đích của người lãnh đạo.”

Bạn có thể xem một Sơ đồ Tư duy hoàn chỉnh về năng lực lãnh đạo ở trang 311.

4 Quản lý thời gian

Như đã đề cập ở chương 20, Sơ đồ Tư duy đặc biệt hữu dụng trong việc quản lý thời gian. Sơ đồ Tư duy trang 312 được Thomas H. Schaper thuộc Hội Quản lý Quốc tế ở Göttingen (Đức) hoàn chỉnh.

SƠ ĐỒ TƯ DUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI LÃNH ĐẠO



Sơ đồ Tư duy về “năng lực lãnh đạo” được Jim Messerschmitt và Tony Messina – Giám đốc dự án về năng lực lãnh đạo tại EOS – sử dụng. Đây là giai đoạn đầu tiên (xem trang 312-313).

Sơ đồ Tư duy của Schaper liên quan đến những chỉ dẫn của ông cho các trường phòng khác về cách sử dụng thời gian hiệu quả để quản lý cuộc sống. Sơ đồ Tư duy này chú trọng đến những lĩnh vực chủ chốt như: tính chất của việc hoạch định (bao gồm công cụ hỗ trợ trí nhớ “ALPEN” của Đức về các bước căn bản trong quản lý thời gian cá nhân), tính chất của nhịp sinh học, và tối ưu hóa năng lực bằng cách quản lý hiệu quả thời gian.

Cũng giống như những trường hợp sử dụng Sơ đồ Tư duy khác, Schaper thấy Sơ đồ Tư duy của ông phục vụ được nhiều mục đích. Nó giúp ông hợp lý hóa thời gian và tự quản lý hiệu quả, đồng thời còn giúp hướng dẫn cho đồng nghiệp. Sơ đồ Tư duy đã trở thành tiêu điểm của sự chú ý, còn ông trở thành một chuyên gia trong lĩnh vực này, và là người mà các đồng nghiệp có thể nhờ cậy.

5 · Kế toán – Phát triển nghiệp vụ

Sơ đồ Tư duy đang ngày càng trở nên phổ biến trong ngành kế toán. Những sinh viên đoạt giải ở Học viện Kế toán nước Anh dùng Sơ đồ Tư duy để luyện thi, các chuyên viên tư vấn thuế vụ trong những công ty uy tín như Price Waterhouse dùng Sơ đồ Tư duy để giải quyết hàng loạt vấn đề và tư vấn cho khách hàng. Còn trong trường hợp của Brian Lee (*trang 316*), thành viên sáng lập B.H. Lee & Company, Accountants, Auditors & Taxation Consultants, thì Sơ đồ Tư duy được sử dụng để phát triển và mở rộng nghiệp vụ.

Có ba nhánh chính trên Sơ đồ Tư duy của Lee: các nguyên cơ, phát triển nghiệp vụ, và mở rộng. Lee miêu tả Sơ đồ Tư duy của mình như sau:

Các nguy cơ

Nguy cơ chính là lạm dụng các nguồn lực do quá câu nệ nguyên tắc và mở rộng thái quá. Cần xem xét những nguy cơ nào có khả năng đe dọa cơ cấu sự nghiệp của hội viên và nhân viên khi mở rộng; những áp lực nào có khả năng ảnh hưởng đến thu nhập, chi tiêu và các kế hoạch tái đầu tư; cũng như bao nhiêu nhân sự có thể bị sử dụng không đúng chỗ hoặc quá kém năng lực.

Phát triển nghiệp vụ

Chúng ta không chỉ cần phát triển mà còn phải củng cố. Không có gì hay khi có được khách hàng mới đồng thời lại mất đi khách hàng cũ. Ngoài ra, cũng cần phải nhận thức được rằng phát triển khách hàng gắn liền với phát triển nhân viên.

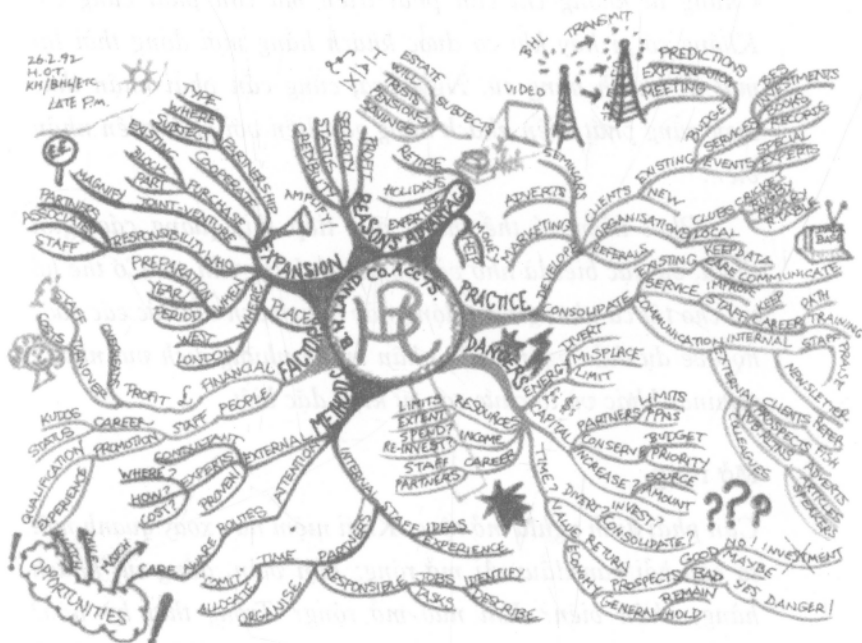
Phát triển có thể thông qua tiếp thị, quảng cáo, giới thiệu, và đặc biệt là nhờ vào số khách hàng sẵn có. Có thể hỗ trợ cho tất cả những hoạt động này bằng cách tổ chức các cuộc họp về dự thảo ngân sách, nhấn mạnh những dịch vụ, những seminar khác và tổ chức các sự kiện đặc biệt.

Mở rộng

Cần phải định nghĩa mở rộng. Khái niệm này xoay quanh một số câu hỏi ban đầu: Ai mở rộng: Hội viên, đồng sự, khách hàng, nhân viên? Khi nào mở rộng? Trong thời kỳ nào? Nhằm vào đâu, nghĩa là nơi nào, khu vực nào? Bằng hình thức liên doanh, mua, hợp tác với doanh nghiệp khác hay hình thành những hội buôn chung vốn mới? Làm sao để xác định các cơ hội trong mỗi hình thức trên và điều gì có thể thuyết phục người ta tham gia một kế hoạch như thế, nghĩa là khiến họ có thể nghỉ hưu, đi nghỉ, nhận được sự hỗ trợ dễ dàng, mở rộng vương quốc kinh doanh, hoặc giảm bớt trách nhiệm mà

lại kiếm được nhiều tiền hơn! Việc mở rộng đòi hỏi những khoản chi phí nào: chi phí về vốn? chi phí tài nguyên? chi phí duy trì mức thu nhập thông thường?

Phải hết sức thận trọng khi dùng các phương pháp để thực hiện mở rộng và xác định cơ hội. Vì những lý do gì? Lấy đâu ra tiền? Có đem lại lợi nhuận không? Có an toàn không? Có danh chính ngôn thuận không? Các yếu tố khách quan và chủ quan cùng tồn tại với những lĩnh vực kiến thức khác cũng phải được xem xét khi đi tìm lời giải cho các câu hỏi này.



Sơ đồ Tư duy của B.H. Lee; B.H. Lee & Company, Accountants; về sự phát triển, những tác hại và sự mở rộng của một phương thức kinh doanh (xem trang 315-317).

Lee tóm tắt:

Ngành kế toán thông thường hoạt động trong một khuôn khổ vô cùng duy lý và đôi khi rất hạn hẹp. Việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy sẽ giúp suy nghĩ của con người vượt xa những giới hạn này.

6 Nhiều chức năng trong một

Jean-Luc Kastner, chuyên viên cao cấp của Hewlett Packard Medical Products Group Châu Âu, đang đối mặt với một vấn đề. Hãng của Kastner chế tạo một hệ thống vi tính có khả năng theo dõi, phân tích nhịp tim và phát hiện kịp thời những rối loạn để cảnh báo cho bác sĩ trực có biện pháp thích hợp. Vì vậy, hãng đã tổ chức một khóa “Tập huấn về Rối loạn Nhịp tim” kéo dài bốn ngày do các chuyên gia giảng dạy.

Một hôm, nhân viên phụ trách việc tập huấn ứng dụng này báo bệnh và sẽ nghỉ trong hai tháng. Kastner, là “sếp”, đồng thời là người duy nhất có đủ kiến thức để xem xét việc điều hành khóa học, bắt buộc phải thế chỗ cho nhân viên của mình. Tình huống khẩn cấp yêu cầu ông phải tổ chức và bổ sung kiến thức sẵn có của bản thân để làm công tác giảng dạy.

Khóa “Tập huấn về Rối loạn Nhịp tim” nhằm mục đích cung cấp cho những kỹ sư hỗ trợ ứng dụng của HP kiến thức chuyên sâu về:

- Sinh lý tim của con người
- Các chứng loạn nhịp tim và hậu quả của nó
- Các thuật toán của máy tính
- Nguyên lý vận hành hệ thống theo dõi chứng loạn nhịp tim

Ngoài ra, những thành viên tham dự phải có khả năng:

- Huấn luyện người dùng cuối (y tá hoặc bác sĩ)

- Giải thích một số điểm có thể làm cho thiết bị này gặp khó khăn

(Máy vi tính dù sao cũng không thể giỏi bằng một bác sĩ chuyên khoa tim mạch!)

Sử dụng phương pháp giảng dạy với Sơ đồ Tư duy

Khóa tập huấn này dường như là trường hợp lý tưởng để thử nghiệm cách dạy bằng Sơ đồ Tư duy về một đề tài rất khó.

Tôi phát triển khóa học trong năm ngày bằng cách vẽ Sơ đồ Tư duy về nội dung hiện có, với các mục tiêu sau:

- Tất cả học viên tham dự đều vượt qua những bài kiểm tra tối nghiệp sau 4 ngày học.
- Tất cả học viên tham dự đều tạo được cảm nang tham khảo cho mình.
- Không dùng máy chiếu (ngoại trừ một bản sao bệnh án).
- Nâng cao hệ số nhớ sau một tháng lên 100% (thông thường là ở dưới mức 40%).
- Cả giáo viên lẫn học viên đều cảm thấy thích thú.

Kết cấu

Khóa tập huấn dùng Sơ đồ Tư duy chủ đạo làm “lộ trình”. Mỗi nhánh biểu thị một chủ đề chính, và được tôi phát triển thành một Sơ đồ Tư duy chi tiết có thể vẽ lại trên bảng giấy lật nhanh (flip chart). Cứ hai giờ nghỉ giải lao một lần.

Khóa học

Vào đầu khóa, học viên được yêu cầu bỏ tất cả vật dụng ghi chép của mình ngoài phòng học. Họ chỉ có các bản học gồm những tờ giấy trắng khổ A3 và rất nhiều bút màu.

Học viên được làm quen với Sơ đồ Tư duy. Trong 4 ngày tới, họ được yêu cầu chép lại bất kỳ ghi chú Sơ đồ Tư duy nào mà giáo viên thực hiện trên bảng giấy lật nhanh.

Khóa học được tổ chức thành các phiên 40 phút, mỗi phiên có 10 phút giải lao. Trong giờ giải lao, học viên thực tập những dụng cụ huấn luyện được máy vi tính hỗ trợ để giả lập điện tâm đồ (ECG) của bệnh nhân. Họ kiểm tra kiến thức của mình theo tiến độ khóa học.

Khi một nhánh trong Sơ đồ Tư duy chủ đạo hoàn chỉnh, học viên được yêu cầu phát triển Sơ đồ Tư duy chủ đạo của riêng mình. Để phục vụ cho mục đích này, một tờ giấy khổng lồ được dán lên tường và toàn nhóm tham gia xây dựng Sơ đồ Tư duy chủ đạo (xem bảng XXI).

Cuối ngày, học viên được yêu cầu chép Sơ đồ Tư duy chủ đạo vào tài liệu của họ, xem lại và sắp xếp các tài liệu trong ngày.

Sáng hôm sau, một học viên sẽ ôn lại với nhóm Sơ đồ Tư duy chủ đạo của ngày hôm trước. Rồi chuyển qua hoạt động tiếp theo.

Cuối khóa, trước khi kiểm tra, nhóm ôn lại Sơ đồ Tư duy chủ đạo và thảo luận thật chi tiết.

Sau đó, học viên tham dự kỳ thi dài 2 giờ. Đây là kỳ thi bắt buộc để tốt nghiệp.

Kết quả

Chúng tôi tổ chức khóa tập huấn dựa trên phác đồ đã miêu tả. (Thành phần tham gia gồm 12 học viên từ Anh, Pháp, Đức, Ý và Ireland.) Tất cả 12 học viên đều tốt nghiệp với điểm số 18/20 – cao nhất từ trước đến nay.

Sau một tháng, tôi tiến hành một cuộc thăm dò không chính thức và kết quả cho thấy hệ số nhớ vượt trên mức 70%. Thật vậy, trong tổng số 10 câu hỏi nêu ra, trung bình, các học viên có thể trả lời 9 câu!

Nhận xét của học viên về khóa học là tuyệt vời. Họ đánh giá phương pháp này thành công, hữu dụng và lý thú hơn phương pháp dùng slideshow trước đây. Một số còn nhận xét rằng tiến độ của khóa học dựa trên Sơ đồ Tư duy thích hợp hơn rất nhiều cho

những học viên có khả năng tiếng Anh chưa hoàn chỉnh. Điều này minh chứng cho sự thành công của phương pháp đào tạo dựa vào Sơ đồ Tư duy.

Khóa tập huấn dựa vào Sơ đồ Tư duy đã được các giáo viên khác nhau tiến hành 4 lần trong cùng một thời gian cho kết quả giống nhau.

Sơ đồ Tư duy rõ ràng là công cụ giảng dạy của thập niên 90.

Lợi ích của Sơ đồ Tư duy trong quản lý

- 1 * Sơ đồ Tư duy mang lại một phong cách quản lý và tổ chức tốt hơn, dẫn đến một lực lượng lao động hạnh phúc và có động lực cao hơn. Kết quả là ít ngày làm việc bị mất hơn do bệnh tật đồng thời hình ảnh của công ty trong mắt công chúng trở nên đẹp hơn.
- 2 * Sơ đồ Tư duy cải thiện tình trạng giao tiếp giữa các nhân viên trong cơ quan.
- 3 * Sơ đồ Tư duy nâng cao hiệu năng và kết quả của công tác đào tạo.
- 4 * Sơ đồ Tư duy có thể giúp cho việc tiếp thị và khuyến mãi nhắm đúng trọng tâm hơn, từ đó dẫn đến doanh số bán hàng cao hơn.

Tiếp nối

Sơ đồ Tư duy Vi tính chỉ mới được phát triển gần đây. Chương tiếp theo sẽ giải thích cách kỹ thuật vi tính tương tác với kỹ thuật con người.

Sơ đồ Tư duy Vi tính

28



Chủ điểm

- Mở đầu
- Tạo và hiệu chỉnh Sơ đồ Tư duy Vi tính
- Xử lý độ phức tạp
- Chia sẻ
- Thêm tính thông minh
- Chuyển giao kiến thức
- Hoán chuyển – nhìn sự vật theo cách khác
- Làm việc theo nhóm
- Trình bày kết quả
- Tương lai của Sơ đồ Tư duy Vi tính

Mở đầu

Hiện nay, phần mềm vẽ Sơ đồ Tư duy đã mang lại cho người sử dụng những khả năng mới lạ và lý thú mà trước đây chỉ là điều mơ ước. Phải thừa nhận rằng việc vẽ Sơ đồ Tư duy bằng máy vi tính chưa thể sánh được với tính chuyển động, tính đa dạng trực quan vô cùng phong phú, cũng như yêu cầu “chỉ cần dụng cụ tối thiểu” của kỹ thuật vẽ Sơ đồ Tư duy truyền thống (dùng bút màu và giấy). Tuy nhiên, khoảng cách đó

đang thu hẹp rất nhanh! “Mực số” hiện đã có sẵn, cho phép bạn nhập thư mục, ngày, tháng qua màn hình chỉ bằng một cây bút số.

Phần mềm mới mang lại những cải tiến đáng kể về hiệu năng làm việc của cá nhân trong các lĩnh vực như:

- Tạo Sơ đồ Tư duy tự động
- Hiệu chỉnh
- Phân tích
- Tạo các phiên bản khác nhau
- Di chuyển qua lại
- Nói với các nguồn thông tin
- Tạo Sơ đồ Tư duy mới từ thông tin có sẵn
- Trao đổi Sơ đồ Tư duy
- Chuyển Sơ đồ Tư duy thành bài báo cáo, thuyết trình, kế hoạch

Phần mềm Tư duy được máy vi tính hỗ trợ[®] (CAT) cuối cùng đã xuất hiện.

Chương này giới thiệu với các bạn cách tạo Sơ đồ Tư duy Vi tính đồng thời phân tích những ví dụ từ MindGenius[®], một công cụ sáng tạo và tư duy được Gael Limited, thành viên chiến lược của Nhóm Buzan, phát triển.

Tạo và hiệu chỉnh Sơ đồ Tư duy Vi tính

Tạo một Sơ đồ Tư duy Vi tính rất đơn giản. Trước tiên, bạn được yêu cầu nhập Từ Khóa. Đây sẽ là hình ảnh chủ đạo trong Sơ đồ Tư duy mới của bạn. Một khi đã có Từ Khóa, máy vi tính sẽ tự động vẽ, tô màu và định vị hình ảnh chủ đạo của Sơ đồ Tư duy ngay chính giữa màn hình.

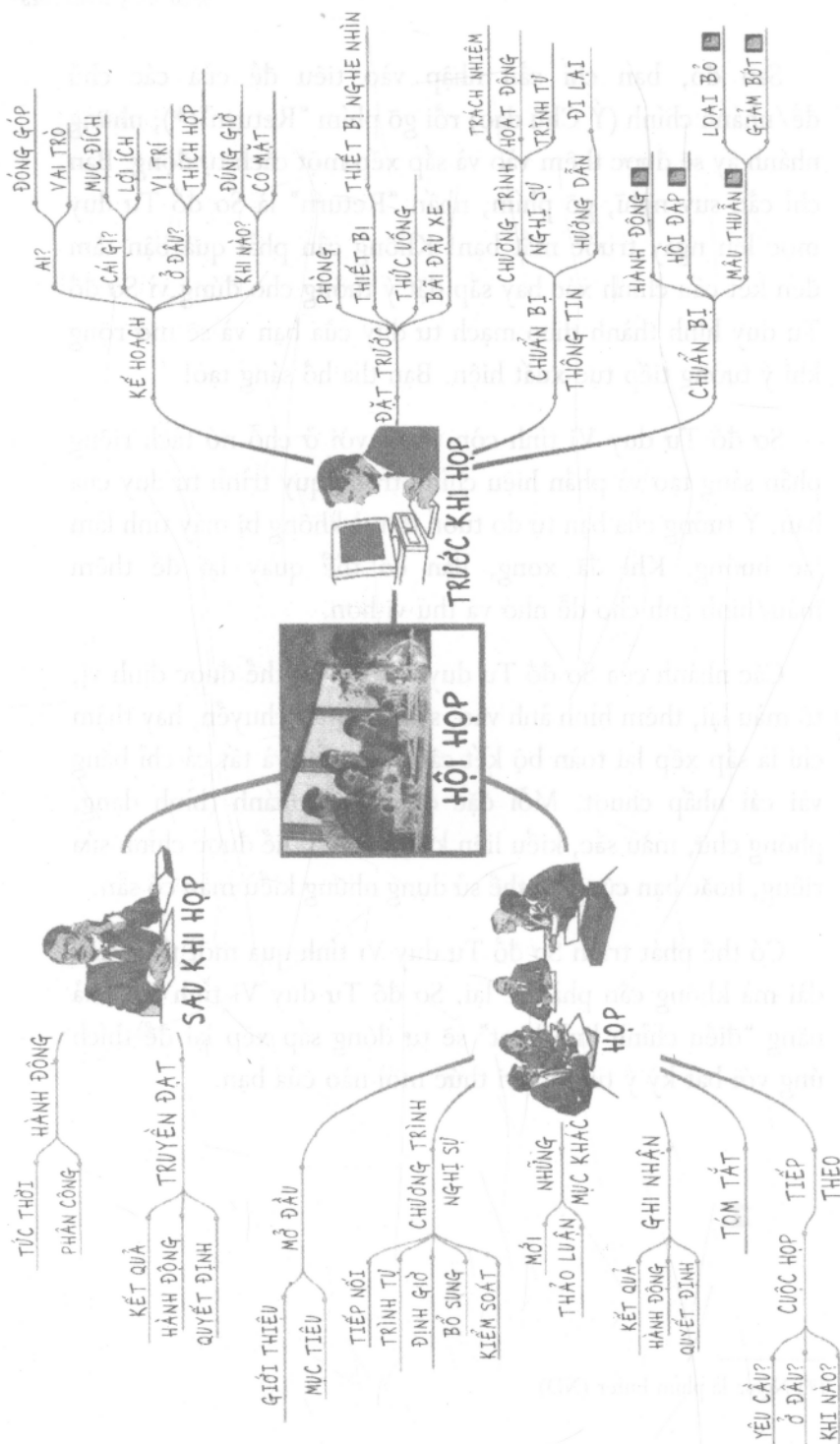
Sau đó, bạn chỉ cần nhập vào tiêu đề của các chủ đề/nhánh chính (Ý Chủ đạo) rồi gõ phím “Return”(*); những nhánh ấy sẽ được thêm vào và sắp xếp một cách tự động. Bạn chỉ cần suy nghĩ, gõ phím, nhấn “Return” là Sơ đồ Tư duy mọc lên ngay trước mắt bạn! Không cần phải quá bận tâm đến kết cấu chính xác hay sắp đặt ý tưởng cho đúng vì Sơ đồ Tư duy hình thành theo mạch tư duy của bạn và sẽ mở rộng khi ý tưởng tiếp tục xuất hiện. Bạn tha hồ sáng tạo!

Sơ đồ Tư duy Vi tính còn tuyệt vời ở chỗ nó tách riêng phần sáng tạo và phần hiệu chỉnh trong quy trình tư duy của bạn. Ý tưởng của bạn tự do tuôn ra mà không bị máy tính làm lạc hướng. Khi đã xong, bạn có thể quay lại để thêm màu/hình ảnh cho dễ nhớ và thú vị hơn.

Các nhánh của Sơ đồ Tư duy Vi tính có thể được định vị, tô màu lại, thêm hình ảnh vào, sao chép, di chuyển, hay thậm chí là sắp xếp lại toàn bộ kết cấu nếu cần; và tất cả chỉ bằng vài cái nhấp chuột. Mỗi đặc điểm của nhánh (hình dạng, phong chữ, màu sắc, kiểu liên kết) đều có thể được chỉnh sửa riêng, hoặc bạn cũng có thể sử dụng những kiểu mẫu có sẵn.

Có thể phát triển Sơ đồ Tư duy Vi tính qua một thời gian dài mà không cần phải vẽ lại. Sơ đồ Tư duy Vi tính với khả năng “điều chỉnh linh hoạt” sẽ tự động sắp xếp lại để thích ứng với bất kỳ ý tưởng/tri thức mới nào của bạn.

(*) Nghĩa là phím Enter (NL)



Một ví dụ về cách sử dụng Sơ đồ Tư duy do máy vi tính tạo ra để đạt hiệu quả cao trong môi trường kinh doanh.

Xử lý độ phức tạp

Hiện nay, có thể phát triển Sơ đồ Tư duy Vì tính có độ phức tạp *rất cao* nên Sơ đồ Tư duy không còn bị giới hạn bởi khổ giấy mà bạn đang dùng – nó chỉ bị giới hạn bởi trí tưởng tượng của bạn, mà trí tưởng tượng thì vô hạn!

Do đó, một đặc điểm nổi bật của Sơ đồ Tư duy Vì tính là khả năng duyệt và di chuyển qua lại trong khu rừng phức tạp của Sơ đồ Tư duy. Bạn cần biết mình đang ở đâu, luôn luôn chủ động, có khả năng xem xét những lĩnh vực cụ thể nhưng không ra ngoài ngữ cảnh của Sơ đồ Tư duy tổng thể. Sử dụng các chức năng thông thường như phóng to/thu nhỏ (zoom) và cuộn màn hình (scroll) không phải là cách làm đúng.

Thay vào đó, các chức năng di chuyển qua lại của trình duyệt Sơ đồ Tư duy sẽ mang lại cho bạn một phác thảo Sơ đồ Tư duy có kết cấu mạch lạc về thứ bậc, giống như kết cấu từng phần trong một bộ máy. Khi bạn nhấp chuột vào từng thành phần nhánh trong phác thảo của trình duyệt này, một Sơ đồ Tư duy mới sẽ tự động hình thành từ nhánh đó với tất cả những nhánh phụ của nó; và nhánh được chọn trở thành trọng điểm của Sơ đồ Tư duy mới.

Nhờ vậy, bạn sẽ có một cái nhìn tổng quan về Sơ đồ Tư duy của mình, đồng thời có thể duyệt lên xuống/quá lại trong các tầng bậc của Sơ đồ Tư duy mà không bị lạc hướng. Chức năng này (kết hợp với tùy chọn phóng to/thu nhỏ các nhánh) cho phép bạn xem Sơ đồ Tư duy ở tất cả mọi góc độ, tùy theo yêu cầu. Nghĩa là bạn không còn bị giới hạn bởi kích thước của màn hình và cũng không cần phải dàn Sơ đồ Tư duy của mình qua nhiều trang giấy hay tập tin.

Chia sẻ

Kiến thức bao giờ cũng cần được chia sẻ và không có cách nào tốt hơn là bây giờ bạn có thể phổ biến Sơ đồ Tư duy rất nhanh cho người khác xem. Có thể làm theo những phương pháp sau:

1 In ra giấy

Nếu cần in Sơ đồ Tư duy ra giấy, tùy chọn “Print” sẽ cho phép bạn in theo nhiều dạng khác nhau (một/nhiều trang, màu, Sơ đồ/Phác thảo văn bản/Sơ đồ và Phác thảo văn bản).

2 Email

Chức năng “Send” sẽ đính kèm Sơ đồ Tư duy vào mail và bạn có thể gửi nó cho người khác một cách dễ dàng.

3 Xem

Bạn có thể tạo một ứng dụng riêng tích hợp với Sơ đồ Tư duy của mình để giúp người khác xem và duyệt dễ dàng.

4 Định dạng HTML

Tùy chọn “Save As HTML” cho phép bạn chuyển đổi Sơ đồ Tư duy của mình thành một tập tin dạng HTML để có thể đưa lên mạng cho người khác xem. Khi đó, tất cả các chức năng của trình duyệt Sơ đồ Tư duy đều vẫn được giữ nguyên vẹn.

5 Định dạng Adobe

Có thể lưu Sơ đồ Tư duy của bạn thành tập tin dạng Adobe PDF và chia sẻ bằng cách dùng phần mềm Acrobat Reader rất phổ biến.

Thêm tính thông minh

Hiện nay, người sử dụng Sơ đồ Tư duy có thể tận dụng những khả năng phi thường của máy vi tính hiện đại để thực hiện các tác vụ mà trước đây chỉ là chuyện trong mơ. Nhờ khả năng thực thi một loạt tác vụ bổ sung của Sơ đồ Tư duy Vì tính (*xem các mục bên dưới*), bạn có thể thêm nhiều thuộc tính cho mỗi nhánh để mang lại sức sống cho Sơ đồ Tư duy của bạn và giúp bạn nâng cao hiệu năng làm việc.

Bạn có thể thêm những thuộc tính sau đây cho các nhánh trong Sơ đồ Tư duy Vì tính:

1 **Chủng loại (đa dạng)**

Những Từ khóa để phân biệt và thêm nghĩa cho mỗi nhánh.

2 **Tài nguyên (đa dạng)**

Liên kết tên người/tài nguyên với một nhánh nhất định.

3 **Hành động và ngày tháng năm**

Chỉ định hành động cho từng nhánh và một ngày tháng năm cụ thể cho hành động đó.

4 **Các tập tin đính kèm (đa dạng)**

Liên kết từng nhánh với những tập tin điện tử mà máy tính có thể truy cập.

5 **Kết nối tư duy**

Tạo các liên kết xuyên qua kết cấu thứ bậc của Sơ đồ Tư duy.

Những thuộc tính này làm tăng thêm tính thông minh cho Sơ đồ Tư duy Vì tính của bạn, điều đó cho phép bạn đặt câu hỏi và phân tích Sơ đồ Tư duy để nâng cao hiểu biết của mình.

Chuyển giao kiến thức

Quy tắc một từ cho mỗi nhánh có mục đích giới thiệu tính đa nghĩa nhằm mở ra những lộ trình tư duy mới. Tuy nhiên, khi bạn trao đổi Sơ đồ Tư duy của mình với người khác, có khả năng họ sẽ không hiểu nghĩa của một số nhánh. Vì thế, bạn có thể thêm ghi chú cho mỗi nhánh trong Sơ đồ Tư duy bằng cách mở cửa sổ “Note Editor” có đầy đủ chức năng xử lý văn bản. Nội dung của ghi chú dài hay ngắn là tùy bạn nhằm giúp người xem hiểu được các ý nghĩa mà bạn muốn truyền đạt. Việc này sẽ mang lại những khả năng tuyệt vời, cho phép bạn đạt hiệu quả cao trong quá trình chuẩn bị trước khi viết và tóm tắt.

Bây giờ, Sơ đồ Tư duy đã có thể được dùng để thu thập thông tin hay tri thức từ nhiều nguồn khác nhau. Các nguồn này thường ở dạng những tập tin điện tử và bạn có thể liên kết chúng với mỗi nhánh, bất kể chúng nằm trên máy tính, mạng nội bộ hay mạng Internet. Nếu máy tính của bạn có khả năng truy cập được chúng thì bạn có thể đi thẳng đến thông tin ngay từ một nhánh trong Sơ đồ Tư duy Vi tính. Trong trường hợp đó, Sơ đồ Tư duy đã trở thành một cấu trúc trực quan cho những nguồn kiến thức của bạn đồng thời là cơ sở tri thức để bạn có thể chia sẻ với người khác.

Hoán chuyển – nhìn sự vật theo cách khác

Khi gặp khó khăn với công việc, chúng ta thường được yêu cầu lui một bước, hoặc nhìn vấn đề theo một quan điểm khác. Tại sao vậy? Vì nó giúp chúng ta có những đột phá trong tư duy để đến với các ý tưởng mới lạ. Sơ đồ Tư duy Vi tính sẽ tạo điều kiện cho chúng ta thực hiện việc này.

Cấu trúc cơ bản của Sơ đồ Tư duy Vi tính (trình tự và thứ bậc) rất giống với các phương pháp luận trực quan khác đã được phát triển để xử lý những tác vụ đặc biệt. Chỉ cần một cái nhấp chuột, bạn có thể hoán chuyển Sơ đồ Tư duy của mình thành các biểu đồ sau:

- Phác thảo (những bảng kê theo dạng kết cấu)
- Biểu đồ tương cận (kỹ thuật phân nhóm sau khi động não)
- Sơ đồ tổ chức
- Biểu đồ hình phễu
- Cây tác nhập (rất hữu ích cho cách phân tích quan hệ nhân quả – xác định nguyên nhân đích thực của vấn đề)
- Cây tác xuất (rất hữu ích cho cách phân tích giải pháp và kết quả – thử giải pháp trước khi thực thi. Đây là cách ít tốn kém nhất để xác định cũng như giải quyết những vấn đề tiềm ẩn.)

Bạn đã có sẵn trong tay một loạt ứng dụng được chứng minh là hữu hiệu và cũng không cần phải vẽ lại bất kì Sơ đồ Tư duy nào!

Bạn có thể tạo các câu hỏi cho phép bản thân tìm hiểu và phân tích Sơ đồ Tư duy Vi tính để có hiểu biết sâu hơn về nội dung trong Sơ đồ Tư duy của mình. Sau đó, bạn có thể hiệu chỉnh Sơ đồ Tư duy chỉ để xem những nhánh đạt được tiêu chuẩn mà bạn đã đề ra và tạo các sơ đồ mới từ kết quả hiệu chỉnh. Bạn đãi cát tìm vàng.

Bạn sẽ thấy ngay những gì cần thấy. Có thể hiệu chỉnh các thuộc tính của nhánh và tìm câu trả lời cho những câu hỏi như: Hôm nay tôi phải thực hiện việc gì? Các nhánh nào đặc biệt có liên quan đến tôi? Nhánh nào là hoạt động cần được xem xét trước tiên? Và có nhánh nào liên quan đến việc động não không? Cũng có thể xét Sơ đồ Tư duy từ nhiều góc độ.

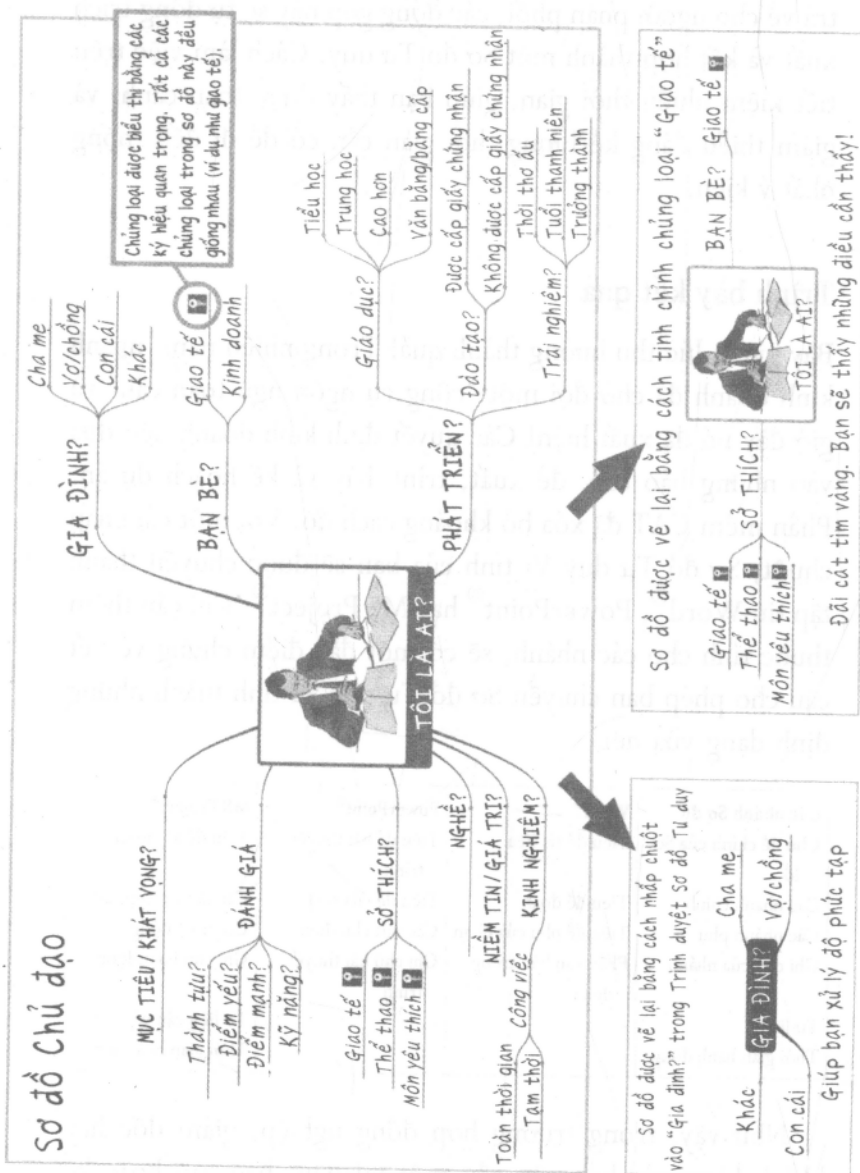
Như vậy về cơ bản, bạn đã thay đổi trọng điểm trong Sơ đồ Tư duy của mình. Thay vì một Sơ đồ Tư duy, bạn có một loạt các Sơ đồ Tư duy Con cho thấy những khía cạnh khác nhau của Sơ đồ Tư duy ban đầu và kích thích bạn đột phá tư duy.

Làm việc theo nhóm

Người ta thường làm việc theo nhóm và gợi cảm hứng sáng tạo cho nhau bằng hình thức tư duy tập thể. Theo cách này, họ có thể truyền đạt nhiều kinh nghiệm phong phú và phát huy được năng lực tư duy sáng tạo tập thể. Vậy làm thế nào để có một “tổ sáng tạo” xung quanh Sơ đồ Tư duy? Điều này rất dễ thực hiện với Sơ đồ Tư duy Vi tính.

Sơ đồ Tư duy Vi tính mang lại cho bạn khả năng cộng tác theo nhóm. Ở các địa điểm khác nhau, người ta có thể làm việc với nhau trên cùng một Sơ đồ Tư duy. Những thành viên chỉ cần kết nối vào phiên làm việc là có thể đóng góp các nhận xét hay ý kiến của mình. Khi thông tin được thêm vào trên Sơ đồ Tư duy, mỗi người sẽ thấy những chỉnh sửa đang được thực hiện theo thời gian thực và có thể đưa ra nhận xét ngay vào lúc ấy. Khởi tạo Sơ đồ Tư duy tập thể – thật tuyệt vời cho ý tưởng sáng tạo của các nhà điều hành bộ máy nhà nước/công ty!

Cho dù nhiều Sơ đồ Tư duy được khởi tạo bởi nhiều cá nhân, thì mỗi cá nhân đó đều làm việc như là thành viên của một đội ngũ hay một cơ cấu có tổ chức. Vì thế, có khả năng nội dung của Sơ đồ Tư duy phải qua quy trình xét duyệt, hoặc bạn chỉ mới có phần mào đầu của ý tưởng và muốn người khác bổ sung thêm cho hoàn chỉnh. Có thể tiến hành những hoạt động duyệt lại hay nhận xét này bằng Sơ đồ Tư duy Vi tính, nhưng nó phải được phân phối dưới hình thức điện tử cho các đối tượng liên quan, và yêu cầu họ cho ý kiến.



Một ví dụ về Sơ đồ Tư duy Ví tính đã được "hiệu chỉnh", giúp người tạo ra/người sử dụng có khả năng tập trung vào các nhánh cụ thể (xem trang 330).

Phần đóng góp của mỗi người cho Sơ đồ Tư duy cần được ký hiệu bằng những đặc điểm nhận dạng riêng, để khi được trả về cho người phân phối, các đóng góp này sẽ tự động trích xuất và kết hợp thành một Sơ đồ Tư duy. Cách làm việc trên tiết kiệm nhiều thời gian, giúp bạn thấy được toàn cảnh, và giảm thiểu đáng kể lượng thời gian cần có để đi đến thống nhất ý kiến.

Trình bày kết quả

Bây giờ là lúc thụ hưởng thành quả! Trong nhiều năm, ngành kinh doanh đã chờ đợi một “công cụ ngôn ngữ toàn cầu” và giờ đây nó đã xuất hiện! Các quyết định kinh doanh đều dựa vào những báo cáo, đề xuất, trình bày và kế hoạch dự án. Phần mềm CAT đã xóa bỏ khoảng cách đó. Với một cái nhấp chuột, Sơ đồ Tư duy Vi tính của bạn sẽ được chuyển thành tập tin Word®, PowerPoint® hay MS Project®. Chỉ cần thêm thuộc tính cho các nhánh, sẽ có một đặc điểm chung về kết cấu cho phép bạn chuyển Sơ đồ Tư duy Vi tính thành những định dạng vừa nêu.

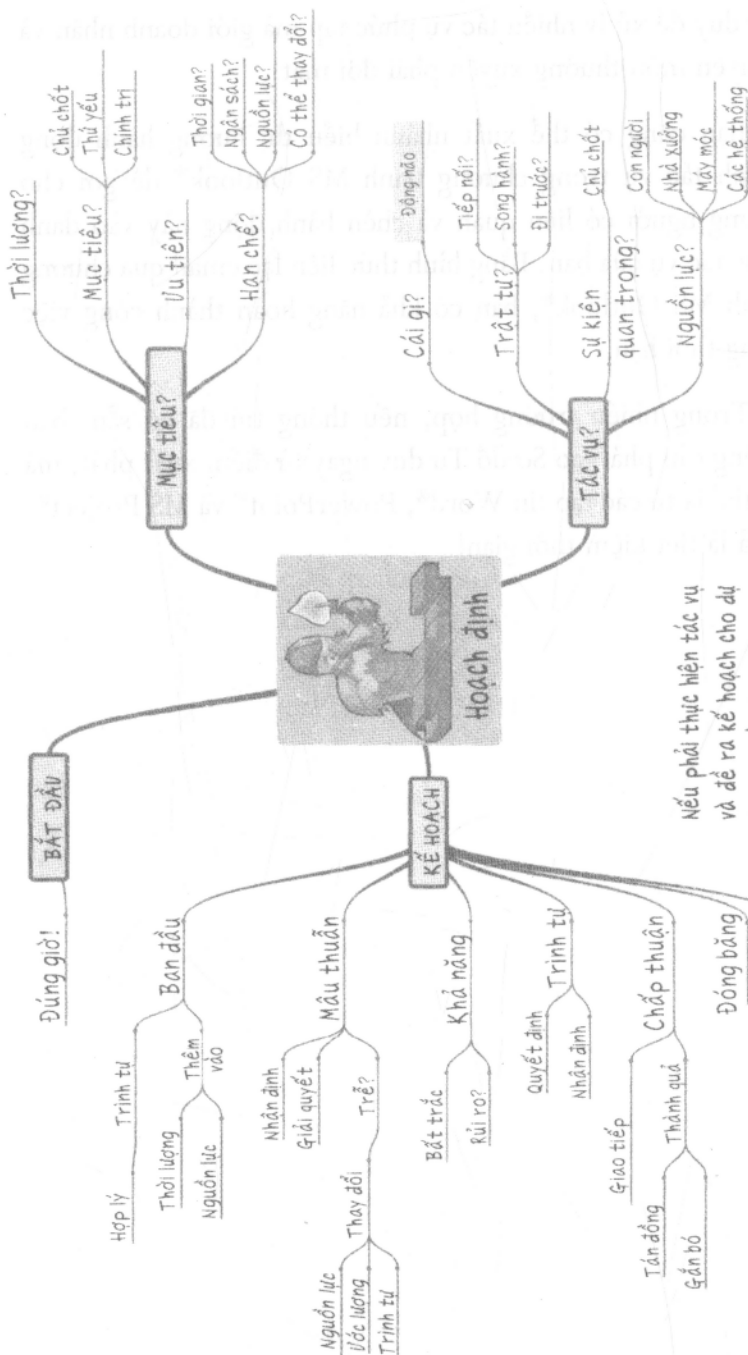
Các nhánh Sơ đồ	Word®	PowerPoint®	MS Project®
Chủ đề chính của Sơ đồ	Tiêu đề tài liệu	Tiêu đề bài thuyết trình	Tiêu đề kế hoạch
Các nhánh chính	Tiêu đề đoạn	Tiêu đề của slide	Các tác vụ tóm tắt
Các nhánh phụ	Tiêu đề phụ của đoạn	Các nút chủ điểm	Các hoạt động
Ghi chú của nhánh	Phần văn bản trong đoạn	Ghi chú bài thuyết trình	Ghi chú hoạt động
Tư liệu	-	-	Tư liệu cần có
Thời gian hành động	-	-	Thời gian hoạt động

Như vậy, trong trường hợp đồng nghiệp, giám đốc hay khách hàng của bạn yêu cầu một tài liệu, báo cáo hoặc kế hoạch dự án; bạn không cần phải vất vả với hàng đồng công việc – phần mềm đã làm hết cho bạn. Đây là ưu điểm rất mạnh, khai thác được hết những tính năng sáng tạo của Sơ đồ

Tư duy để xử lý nhiều tác vụ phức tạp mà giới doanh nhân và chuyên môn thường xuyên phải đối mặt.

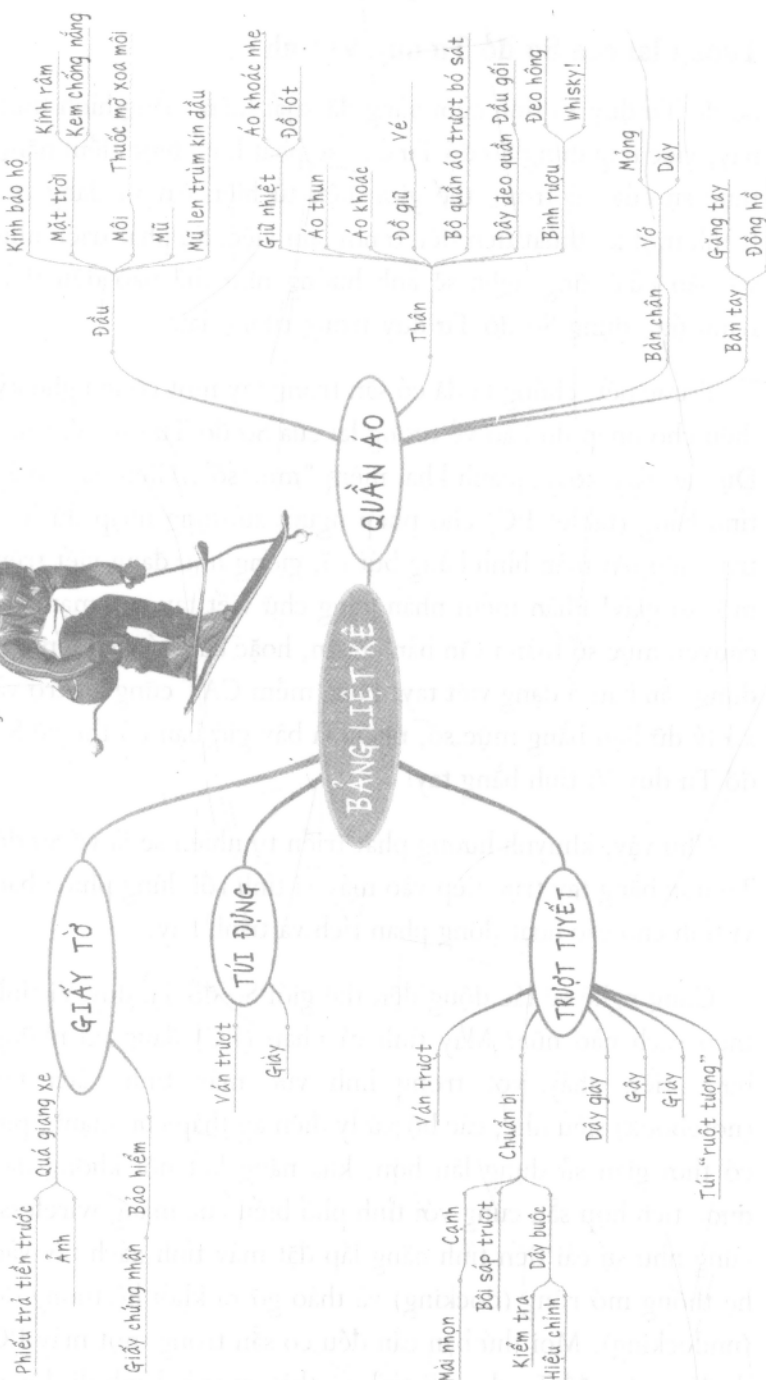
Bạn cũng có thể xuất nhánh biểu thị hướng hành động thành tác vụ trong chương trình MS Outlook® để gửi cho những người có liên quan và chèn hành động này vào danh mục tác vụ của bạn. Bằng hình thức liên lạc email qua chương trình MS Outlook®, bạn có khả năng hoàn thành công việc đúng thời hạn.

Trong nhiều trường hợp, nếu thông tin đã có sẵn, bạn không cần phải tạo Sơ đồ Tư duy ngay từ điểm xuất phát, mà có thể là từ các tập tin Word®, PowerPoint® và MS Project®. Quả là tiết kiệm thời gian!



Nếu phải thực hiện tác vụ và để ra kế hoạch cho dự án, bạn cần làm gì? Đây là một số gợi ý.

Ước gì !



Sơ đồ Tư duy Vĩ tính có vô số ứng dụng - đây là hai ví dụ về những việc bây giờ đã trở thành hiện thực.

Tương lai của Sơ đồ Tư duy Vi tính

Sơ đồ Tư duy Vi tính cuối cùng đã xuất hiện. Bằng hình thức này, việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy sẽ phát huy được tiềm năng thực sự của nó trong thế giới điện tử hiện đại và đang trở thành một kỹ thuật tiên tiến ở nơi làm việc. Sự phát triển như vũ bão của công nghệ sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tiến trình ứng dụng Sơ đồ Tư duy trong tương lai?

Trước hết, chúng ta đã có sẵn trong tay một công nghệ kỳ diệu cho phép dự báo về tương lai của Sơ đồ Tư duy Vi tính. Dự báo này xoay quanh khái niệm “mực số”. Hiện nay, máy tính bảng (tablet PC) cho phép người sử dụng nhập dữ liệu trực tiếp lên màn hình bằng bút số, giống như đang viết trên một tờ giấy! Phần mềm nhận dạng chữ viết tay cực mạnh sẽ chuyển mực số thành văn bản chuẩn, hoặc bạn có thể tiếp tục dùng văn bản ở dạng viết tay. Phần mềm CAT cũng hỗ trợ và xử lý dữ liệu bằng mực số, nghĩa là bây giờ bạn có thể vẽ Sơ đồ Tư duy Vi tính bằng tay!

Như vậy, khuynh hướng phát triển tự nhiên sẽ là vẽ Sơ đồ Tư duy bằng tay trực tiếp vào máy vi tính rồi dùng phiên bản vi tính cho các hoạt động phân tích và trình bày.

Công nghệ sẽ tác động đến thế giới Sơ đồ Tư duy Vi tính theo cách nào nữa? Máy tính cá nhân (PC) đang có những bước tiến nhảy vọt trong lĩnh vực máy tính xách tay (notebook) siêu nhẹ, các bộ xử lý điện áp thấp cực mạnh, pin có thời gian sử dụng lâu hơn, khả năng kết nối không dây được tích hợp sẵn cùng với tính phổ biến của mạng wireless, cũng như sự cải tiến tính năng lắp đặt máy tính xách tay vào hệ thống mở rộng (docking) và tháo gỡ ra khỏi hệ thống đó (undocking). Mọi thứ bạn cần đều có sẵn trong một máy PC di động. Sơ đồ Tư duy Vi tính sẽ thật sự trở thành di động!

Bạn sẽ có khả năng tạo các Sơ đồ Tư duy khi đang di chuyển và gợi ý chúng tức thời cho người nhận (cùng với tất cả những báo cáo, phần trình bày, phương hướng hành động hay kế hoạch kèm theo).

Sơ đồ Tư duy Vì tính đang thâm nhập ngày càng nhiều hơn vào ngôn ngữ kinh doanh. Vài công ty (như Mind Genius/Gael) đã chuyển phần lớn công việc kinh doanh của mình sang môi trường chỉ sử dụng Sơ đồ Tư duy. Điều này mở đầu cho một phong cách làm việc mới, trực quan hơn trong các doanh nghiệp của tương lai. Sơ đồ Tư duy cho phép người sử dụng suy nghĩ thấu đáo trước khi phát triển chi tiết ở bất kỳ cấp độ nào; đồng thời cho phép họ phát triển nội dung, duyệt lại rồi thống nhất ý kiến trong khi đang tiến hành công việc cũng như bảo đảm tất cả mọi thành viên tham dự đều biết trước và xử lý ở thời điểm sớm nhất những thay đổi có tác động đến người khác hay đến tổ chức.

Bạn còn mong chờ hơn thế nữa? Sơ đồ Tư duy ba chiều (3-D)/mô hình không gian của Sơ đồ Tư duy sẽ được khởi tạo khi những kết nối giao thoa thứ bậc trở thành cổng dẫn vào các tầng Sơ đồ Tư duy và những luồng tư duy khác – đó là phần diễn tập Sơ đồ Tư duy ảo!

Việc ứng dụng Sơ đồ Tư duy Vì tính rõ ràng hứa hẹn một tương lai rực rỡ. Tự do tư duy kết hợp với khả năng xử lý không ngừng gia tăng của máy vi tính bảo đảm một điều: kỹ thuật Sơ đồ Tư duy sẽ là, và tiếp tục là, chọn lựa cho những cá nhân hay doanh nghiệp muốn khai phá tiềm lực của bản thân cũng như của tổ chức để đạt được các mục tiêu tối hậu và tầm nhìn chiến lược cho công ty hay cho cuộc đời.

Tiếp nối

Với sự phát triển tương hỗ giữa trí thông minh của máy móc và trí thông minh con người, bức tranh khả dĩ nhất về tương lai chúng ta sẽ như thế nào? Trong chương cuối, Tony Buzan đã đưa ra quan điểm riêng của ông về cuộc Cách mạng Tư duy được dự báo trước, sự xuất hiện của các Ngôi sao Tư duy, và viễn cảnh những nhân vật có tri thức tư duy xây dựng một xã hội Hiểu biết Trí tuệ và tương lai rực rỡ Tư duy Mở rộng.

Hướng đến một thế giới Tư duy Mở rộng

và

Hiểu biết Trí tuệ

Chủ điểm

- Cuộc cách mạng trí thông minh
Bùng nổ thông tin não bộ
Những Ngôi sao Trí tuệ
Cuộc thi Thể thao Trí tuệ/Giải Vô địch Trí nhớ
Thế giới
- Hiểu biết Trí tuệ
 1. Cá nhân Hiểu biết Trí tuệ
 2. Gia đình Hiểu biết Trí tuệ
 3. Tổ chức Hiểu biết Trí tuệ
 4. Xã hội Hiểu biết Trí tuệ
 5. Một nền văn minh Hiểu biết Trí tuệ
- Tư duy Mở rộng – Tương lai Mở rộng

Chương cuối của cuốn *Sơ đồ Tư duy* nghiên cứu những khuyến hướng tích cực đương đại trong lĩnh vực tư duy và não bộ, cùng với sự ra đời của các vị anh hùng mới – những Ngôi sao Trí tuệ. Ngoài ra, trong chương này còn xét đến sự định hướng của Tư duy Mở rộng và Lập Sơ đồ Tư duy cho tương lai chúng ta, đồng thời phân tích các khả năng của một thế giới Hiểu biết Trí tuệ nhìn từ góc độ cá nhân, gia đình, tổ chức, xã hội và một nền văn minh toàn cầu.

Cuộc cách mạng trí thông minh

Khi cuốn *Sơ đồ Tư duy* được xuất bản, thế giới đang đứng bên bờ một cuộc cách mạng lớn: đó là việc phát hiện trí thông minh có thể hiểu được bản chất của chính nó, vì vậy có thể tự nâng cao và nuôi dưỡng chính nó. Đồng thời, chúng ta cũng hiểu rằng tài sản lớn nhất của chúng ta chính là Vốn Trí tuệ sẵn có.

Những đội tuyển Olympic quốc gia hiện nay đang dành đến 50% thời gian huấn luyện cho việc phát triển năng lực và sức bền trí tuệ, trong khi đó chỉ riêng các công ty công nghệ thông tin hàng đầu của Mỹ đã dành hàng trăm triệu đô la để phát triển những kỹ năng Hiểu biết Trí tuệ cho nhân viên của mình.

Bùng nổ thông tin não bộ

Chỉ trong năm 1992, mối quan tâm về năng lực não bộ của chúng ta đã bùng nổ thành một lĩnh vực phổ biến, khi ngày càng có nhiều tờ báo, tạp chí quốc gia và quốc tế đăng các bài chuyên khảo về những hoạt động của não bộ.

- Tạp chí *Fortune* chạy tit “Năng lực não bộ” ngay trên trang bìa, tuyên bố rằng “Vốn Trí tuệ” đang trở thành tài sản có giá trị nhất trong xã hội.
- Tạp chí *Omni* đăng (hai lần) bài “Não bộ và tuổi tác” và bài “Chế độ dinh dưỡng cho não bộ”.
- Tờ *Stern* ở Đức viết về “Sự phát triển của sức khỏe trí tuệ”.
- Tạp chí *Synapsia* đăng bài “Phát triển một bộ não toàn cầu”.

- Tờ *Newsweek* khảo sát phương thức khoa học đang mở ra những hiểu biết mới về não bộ và đăng chuyên khảo Hiểu biết Trí tuệ trong một bài báo nhận được sự hưởng ứng kỷ lục của độc giả.
- Tạp chí *Time* thảo luận về chất gây nghiện và não bộ.
- Tờ *US News* ra một số báo đặc biệt có số trang gấp đôi thường kỳ bàn về tư duy sáng tạo và một số nữa nêu bật mối quan hệ giữa trí tuệ và thể chất.
- Tờ *The New Scientist* ra số báo có tranh minh họa trang bìa vẽ hai mươi bộ não.
- Tờ *Times* ở Anh Quốc khảo sát cuộc cách mạng khoa học thần kinh.
- Tạp chí *The Wall Street Journal* phổ biến nghiên cứu về tế bào não.
- Số ra tháng chín, năm 1992 của tờ *Scientific American* được dành toàn bộ cho “Tư duy và Não bộ”, nhấn mạnh vai trò của trí nhớ và học tập.

Cùng với sự gia tăng của thông tin báo chí, chúng ta còn chứng kiến một kiểu siêu sao mới xuất hiện trên sân khấu quốc tế – Ngôi sao Trí tuệ.

Những Ngôi sao Trí tuệ

Thế kỷ hai mươi khởi đầu bằng những ngôi sao điện ảnh, rồi nhanh chóng chuyển sang ngôi sao ca nhạc, ngôi sao nhạc rock, ngôi sao nhạc pop và ngôi sao thể thao. Thế kỷ hai mươi chấm dứt và thế kỷ hai mươi mốt, Thế kỷ của Não bộ, đã bắt đầu với các Ngôi sao Trí tuệ, những người tiêu biểu cho nguyên lý một đầu óc khỏe mạnh trong một cơ thể cường tráng. Gary Kasparov, nhà vô địch cờ vua quốc tế, khỏe khoắn và năng động, được hàng triệu trẻ em trên thế

giới dán poster lên tường trong phòng chúng với mơ ước được trở thành kiện tướng và đồng thời là nhà vô địch cờ vua quốc tế.

Tương tự như vậy, cô gái trẻ duyên dáng người Hungary, Judit Polgar, kiện tướng cờ vua trẻ nhất trong lịch sử, cũng đang trở thành nhân vật được sùng bái. Dominic O' Brien, nhà Vô địch Trí nhớ Thế giới đầu tiên, người đoạt giải sáu lần và hiện vẫn đang tại vị, người luôn sử dụng các Sơ đồ Tư duy hỗ trợ trí nhớ để nhớ được số lượng dữ liệu đáng kinh ngạc, hiện nay thường xuyên xuất hiện trên truyền hình quốc tế. Ngoài ra, còn phải kể đến Raymond Keene, cao thủ chơi game đồng thời là người giữ kỷ lục viết sách chơi game và tư duy (*trên 100 cuốn!*). Bằng những Sơ đồ Tư duy, bài báo, sách và các buổi trình diễn trên truyền hình (*xem chương 26, trang 302-303*), Raymond Keene đã thu hút được một lượng khán giả lên đến 180.000 người thức tới 1 giờ sáng để xem những chương trình của anh.

Các thành viên khác của nhóm "Charge of the Bright Brigade" (Những Ngôi Sao Trí Tuệ) đang nổi lên này còn bao gồm Carl Sagan, nhà thiên văn nổi tiếng và là người đứng đầu dự án tìm kiếm trí thông minh ngoài vũ trụ trị giá hơn một tỉ đô la; Omar Sharif, hào quang trong vai trò người chơi bài bridge xuất sắc còn lấn át cả sự nghiệp điện ảnh của ông; Edward De Bono, người đi khắp thế giới để thuyết trình trước các cử tọa "khổng lồ" về tư duy đón hướng; Bobby Fischer, thiên tài cờ vua Mỹ, người đã làm sống lại môn này trong ý thức của công chúng, cũng là người gần đây, ở tuổi 50, đã quay lại để đánh bại Boris Spassky; và Stephen Hawking, nhà vật lý của trường Đại học Cambridge, người đã viết cuốn *A Brief History of Time* mà cho đến nay vẫn còn nằm trong danh sách những cuốn sách bán chạy nhất trong lịch sử ngành xuất bản.

Các Ngôi sao Trí tuệ và vận động viên trí tuệ này gần đây đã đón nhận thêm một người cực kỳ đa năng – một Giáo sư toán học, Tiến sĩ Marion Tinsley, 65 tuổi, nhà Vô địch Thế giới môn cờ đam. Tinsley, bác bỏ tất cả các câu chuyện hoang đường về tuổi tác và khả năng trí tuệ, đã là Số Một thế giới từ năm 1954, và từ đó đến nay ông chỉ thua có bảy trận. Gần đây, ông đánh bại kỳ thủ Số Hai mới của thế giới, Chinook, một chương trình vi tính. Tuyên bố rằng chỉ sử dụng một phần nhỏ khả năng Tư duy Mở rộng của bộ não, Tinsley đã đánh tan tác cỗ máy vi tính có khả năng tính ba triệu nước cờ trong một phút, và có cơ sở dữ liệu trên 27 tỉ thế cờ!

Song song với khuynh hướng này là các chương trình thi đấu trí tuệ như *Brain of Britain* (*Bộ não của Anh Quốc*) hay *Mastermind* (*Bộ óc Siêu Việt*) đang ngày càng trở nên phổ biến và những giải thưởng như *Brain of the Year* (*Bộ não trong năm*) do Hội Não bộ lập ra, gần đây nhất đã được tặng cho Gary Kasparov về các trò chơi trí tuệ, cho Chiyonofuji về những kỳ công vật lý, và cho Gene Roddenberry về công trình nghiên cứu của ông trong lĩnh vực truyền thông ứng dụng.

Cuộc thi Thể thao Trí tuệ/Giải Vô địch Trí nhớ Thế giới

Một cuộc khảo sát gần đây của David Levy, người trở nên nổi tiếng vào năm 1968 vì đã thách thức máy vi tính đánh bại được ông trong môn cờ vua và sau đó liên tục chiến thắng máy vi tính trong suốt 20 năm, đã cho thấy mối quan tâm đáng kinh ngạc của toàn thế giới đối với những môn Thể thao Trí tuệ. Có trên 100 triệu người chơi trò Trivial Pursuit và cờ triệu phú, 200 triệu người chơi trò sắp chữ và ô chữ.

Khoảng 60 triệu người chơi bài bridge, 250 triệu người chơi cờ đam, và trên 300 triệu người chơi cờ vua.

Do mối quan tâm ngày càng gia tăng, Giải Vô địch Trí nhớ Thế giới đã được tổ chức vào năm 1994. Khi Sơ đồ Tư duy đang tạo ra cuộc cách mạng của riêng nó thì một cuộc cách mạng khác trong các môn Thể thao Tư duy toàn cầu cũng đồng thời diễn ra. Vào năm 1997, Giải Thể thao Trí tuệ lần đầu tiên (*Giải Vô địch Thế giới về Não bộ*) được tổ chức tại Royal Festival Hall ở Luân Đôn và thu hút hơn 3.000 người từ 50 quốc gia tham dự. Vào thời điểm loài người bước sang một thế kỷ mới, đã có bốn giải thể giới được tổ chức, tổng cộng có trên 30.000 người từ hơn 74 quốc gia tham dự! Những giải đấu này thi đấu tất cả các dạng Tư duy Mở rộng gồm những môn cờ, các loại bài, trò chơi vi tính và toàn bộ trò chơi kỹ năng trí tuệ chính bao gồm Trí nhớ, Tư duy Sáng tạo, Đọc nhanh, Trí thông minh và Lập Sơ đồ Tư duy.

Hiểu biết Trí tuệ

Tất cả những khuynh hướng này đều phản ánh mong muốn ngày càng tăng của thế giới đối với Hiểu biết Trí tuệ, được định nghĩa như sau:

Hiểu biết tiêu chuẩn và số là sự hiểu biết về bảng chữ cái, các con số, những hoán vị cùng với kết hợp vô hạn của chúng; còn Hiểu biết Trí tuệ là sự hiểu biết về tất cả các khía cạnh sinh học cũng như hành vi của bộ não, đặc biệt là vỏ não, tế bào não, việc tiếp thu, trí nhớ và khả năng sáng tạo.

Cuốn *Sơ đồ Tư duy*, với trọng tâm là kiến trúc sinh học và khái niệm mở rộng của não bộ, xin giới thiệu đến độc giả Hiểu biết Trí tuệ một khái niệm mà chúng tôi hy vọng sẽ có

tác động cực kỳ tích cực đối với cá nhân, gia đình, tổ chức, xã hội và cả nền văn minh nói chung.

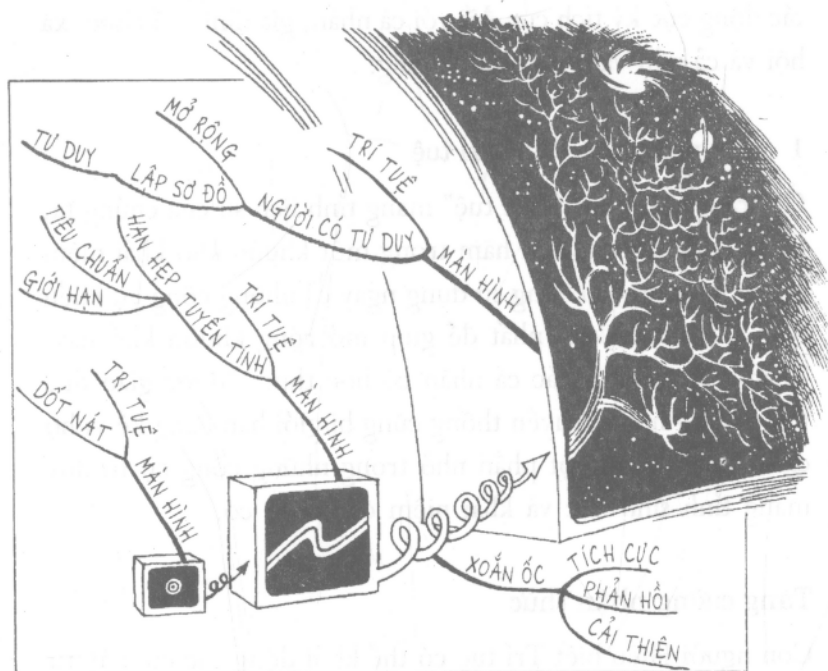
1 Cá nhân Hiểu biết Trí tuệ

Ở “trạng thái đốt nát trí tuệ” mang tính lịch sử của chúng ta, trí tuệ cá nhân bị giam hãm trong một khuôn khổ khái niệm tương đối nhỏ và không sử dụng ngay cả những công cụ Hiểu biết Trí tuệ sơ khai nhất để giúp mở rộng khuôn khổ này. Thậm chí ngay cả các cá nhân có học thức, “được giáo dục tốt” theo ý nghĩa truyền thống cũng bị giới hạn đáng kể vì họ chỉ có thể dùng một phần nhỏ trong những công cụ tư duy mang tính sinh học và khái niệm đang sẵn có.

Tăng cường nhận thức

Con người Hiểu biết Trí tuệ có thể khởi động các cỗ máy tư duy cộng hưởng để tạo ra những khuôn khổ khái niệm và mô hình mới có khả năng vô hạn. Hình minh họa ở trang sau cho thấy “các màn hình trí tuệ” của đầu óc đốt nát, tuyến tính và bên cạnh là màn hình Tư duy Mở rộng. Qua đó, bạn có thể thấy màn hình cuối, do bản chất của bộ máy trí tuệ thúc đẩy, đang tiếp tục phát triển vô hạn về kích cỡ cũng như chiều hướng. Chính vòng lặp phản hồi tự động, tự cải thiện của Người có Tư duy Mở rộng đã tạo ra sự tự do trí tuệ to lớn này, đồng thời phản ánh khả năng vốn có của não bộ ở từng cá nhân – một nhà máy điện đáng nể, gọn ghẽ, hiệu quả và đẹp đẽ, với những chân trời tiềm năng vô hạn.

Việc áp dụng các nguyên tắc Tư duy Mở rộng với não bộ cho phép bạn bao quát tự do hơn những hoạt động trí tuệ quan trọng – lựa chọn, ghi nhớ và tư duy sáng tạo. Hiểu được kiến trúc tư duy sẽ giúp bạn lựa chọn, ra quyết định và vận dụng không chỉ quá trình tư duy ý thức mà còn là những



Hình minh họa về kích cỡ tương đối của các "màn hình trí tuệ" trong những đầu óc dốt nát, tuyến tính và Tư duy Mở rộng. Vòng lặp phản hồi tự động, tự cải thiện của người có Tư duy Mở rộng cho phép màn hình có thể mở rộng đến vô tận (xem trang 345).

quá trình tư duy cận ý thức – các lực địa bao la, những hành tinh, các giải ngân hà và vũ trụ trí tuệ đang chờ người Hiểu biết Trí tuệ khám phá.

Cá nhân hiểu biết trí tuệ cũng có thể thấy được thực chất của những nhà máy điện trí nhớ và tư duy sáng tạo là gì. Đó là các quá trình tư duy gần như giống hệt nhau diễn ra ở nhiều không gian khác nhau tùy theo thời điểm. Trí nhớ là sự tái tạo ở hiện tại của quá khứ; còn sáng tạo là sự dự đoán, từ hiện tại vào tương lai, của một cấu trúc tư duy tương tự. Sự phát triển có ý thức của trí nhớ hoặc sáng tạo thông qua Sơ đồ Tư duy đều tự động làm tăng sức mạnh của cả hai hoạt động này.

Cách hiệu quả nhất để cá nhân phát triển những kỹ năng Hiểu biết Trí tuệ và tăng cường màn hình nhận thức là tuân theo các hướng dẫn Tư duy Mở rộng đã được phác thảo ở chương 10 (trang 118). Các hướng dẫn này là cơ sở huấn luyện để phát triển những kỹ năng trí tuệ như những kỹ năng được các “Bộ óc Lớn” sử dụng (xem chương 2, trang 54, và Phụ lục, *Chú thích của cuộc thi đó “Những Bộ óc Lớn”, trang 356-365*). Thực ra thì Leonardo da Vinci, có thể được xem là người sử dụng toàn diện các kỹ năng trí tuệ vĩ đại nhất, đã nghĩ ra công thức bốn phần cho việc phát triển một bộ não Hiểu biết Trí tuệ, hoạt động đầy đủ và phản ánh hoàn hảo những hướng dẫn trên.

Những nguyên tắc của Leonardo da Vinci cho sự phát triển một Tư duy Hiểu biết Trí tuệ:

Điểm nhấn

1. Nghiên cứu khoa học của nghệ thuật.
2. Nghiên cứu nghệ thuật của khoa học.
3. Phát triển các giác quan của bạn – đặc biệt là học cách quan sát.
4. Hiểu được rằng mọi vật đều liên kết với nhau.

Nói theo ngôn ngữ Lập Sơ đồ Tư duy hiện đại thì câu chữ của da Vinci là như sau:

Phát triển tất cả những kỹ năng vô não của bạn cũng như toàn bộ năng lực tiếp nhận của bộ não, đồng thời hiểu được rằng bộ não của bạn hoạt động năng động và là bộ máy liên kết mở rộng vô hạn trong một vũ trụ mở rộng.

Bằng việc áp dụng những nguyên tắc hướng dẫn Sơ đồ Tư duy và các quy luật của da Vinci, bộ não có thể phát triển những cách diễn đạt của riêng nó và khám phá nhiều vùng đất không thể mơ đến được. Như Giáo sư Pyotr Anokhin nói tiếp, sau trích dẫn ở chương 1, trang 44:

Chưa ai có thể tận dụng được hết khả năng của bộ não. Vì thế, chúng ta không thể chấp nhận bất kỳ ước đoán bi quan nào về giới hạn của bộ não con người. Nó là vô hạn!

2 Gia đình Hiểu biết Trí tuệ

Trọng tâm của một gia đình Hiểu biết Trí tuệ, trong bối cảnh mỗi thành viên đều ý thức và yêu thương những cá thể kỳ diệu, rạn rờ và phức tạp không thể tả được – là các thành viên khác trong gia đình – sẽ nằm ở sự phát triển, giao tiếp, kiến thức, sáng tạo và tình yêu. Như John Rader Platt đã nói:

Nếu đặc điểm phức tạp này, bằng cách nào đó, có thể chuyển hóa thành ánh sáng nhìn thấy được để hiện hình rõ ràng hơn trước giác quan của chúng ta thì thế giới sinh học sẽ là một cánh đồng ánh sáng dưới cái nhìn của thế giới vật lý. Mặt trời với những đợt phun trào vĩ đại sẽ lụi tàn thành một vật thể đơn giản tựa như một bụi hồng, một con sâu sẽ là một ngọn hải đăng, một con chó sẽ biến thành một thành phố ánh sáng, và con người sẽ nổi bật lên như những mặt trời rực sáng của sự phức tạp, chiếu các tia năng ý nghĩa đến nhau xuyên qua màn đêm của thế giới vật lý. Lúc đó, chúng ta sẽ làm tổn thương mắt nhau. Hãy nhìn vào những cái đầu rực rỡ ánh hào quang của các người bạn đồng hành hiếm hoi và phức tạp của bạn.

Không phải vậy sao?

Đúng là vậy.

3 Tổ chức Hiểu biết Trí tuệ

Trong tương lai, chúng tôi hy vọng sẽ được thấy Tổ chức Hiểu biết Trí tuệ; cho dù đó là một câu lạc bộ, trường học, trường đại học hay doanh nghiệp; trong bối cảnh của một đại gia đình, được dẫn dắt bởi cùng những nguyên tắc, sự hiểu biết và tầm nhìn giống nhau.

Thập niên 1990 đã chứng kiến các dấu hiệu ấn tượng đầu tiên của điều này. Brain Trust, một tổ chức từ thiện quốc tế dành cho tất cả những ai muốn học cách sử dụng bộ não của mình, đã thành lập các “chi nhánh” *Use Your Head (Sử dụng Trí tuệ của bạn)* ở mười quốc gia khác nhau, và xuất bản một tạp chí có tên là *Sử dụng Trí tuệ của bạn/Synapsia*, Tạp chí Câu lạc bộ quốc tế Sử dụng Trí tuệ của bạn.

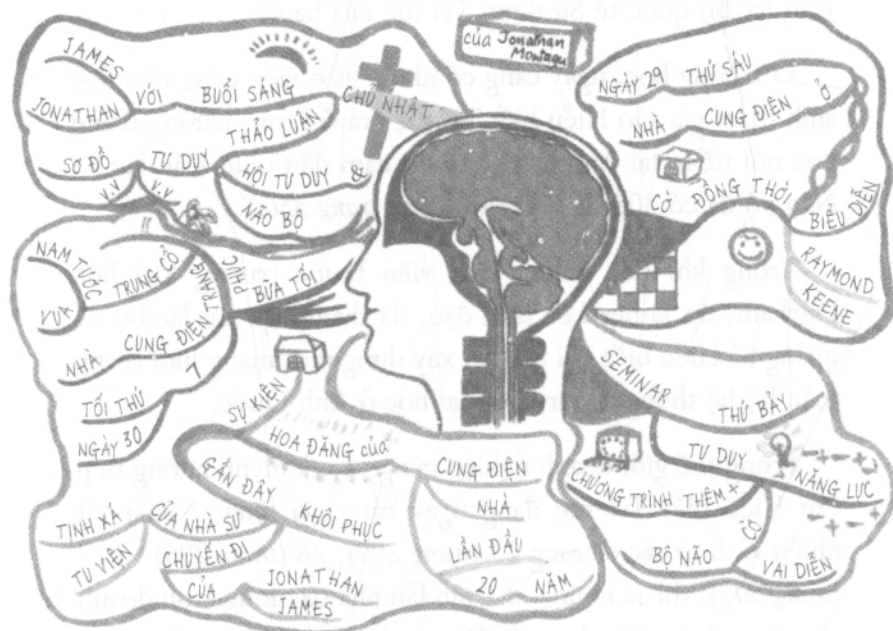
Ở trường học, ngày càng có nhiều giáo viên cũng như học sinh tham gia vào Hiểu biết Trí tuệ; và ở Eton, trường trung học nổi tiếng tại Anh Quốc, trong năm đầu tiên, Câu lạc bộ Não bộ đã có 300 thành viên. (Xem trang 350.)

Trong khi đó, những sinh viên thuộc trường Đại học Durham, do James Lee lãnh đạo, đã thành lập câu lạc bộ để quảng bá Hiểu biết Trí tuệ, và xây dựng một mạng lưới trong toàn bộ hệ thống các trường đại học ở Anh Quốc.

Trong thế giới doanh nghiệp cũng vậy, khuynh hướng tiếp cận Hiểu biết Trí tuệ đang ngày càng gia tăng. Ngoài rất nhiều ví dụ ở các chương 25 (trang 290), 26 (trang 296) và 27 (trang 307), thì cả những nhà văn lẫn nhà tư tưởng kinh doanh chuyên nghiệp đều đang đi đến các kết luận giống nhau. Peter Drucker, trong tác phẩm *Innovation and Entrepreneurship* của mình, đã tiên đoán rằng “người quản lý trong tương lai sẽ chỉ là một người hướng dẫn kiến thức”; còn John Naisbitt, trong cuốn *Megatrends 2000*, đã tóm lược mười xu hướng của nhân loại khi họ đến gần thiên niên kỷ mới bằng cách chỉ ra xu hướng chính làm nền tảng cho tất cả các xu hướng lớn: “Học cách học là mục đích tối thượng”. Xem chương 26 (Cuốn *Sơ đồ Tư duy*, trang 304).

Gần chính xác như vậy, Alvin Toffler (tác giả của cuốn *Future Shock*) đã phát biểu trong cuốn *Power Shift** của mình như sau:

CHƯƠNG TRÌNH CÁC SỰ KIỆN & KHÁCH MỜI TỚI SEMINAR CUỐI TUẦN



Sơ đồ Tư duy của Jonathan Montagu thuộc trường trung học Eton phác thảo về chương trình seminar cuối tuần (xem trang 349).

“Người mù chữ trong tương lai sẽ không còn là các cá nhân không biết đọc, mà sẽ là những người không biết cách học được cách học.”

4 • Xã hội Hiểu biết Trí tuệ

Với số lượng cá nhân, gia đình và tổ chức Hiểu biết Trí tuệ ngày càng tăng, chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ chứng kiến sự xuất hiện của một xã hội Hiểu biết Trí tuệ.

Hiểu được tầm quan trọng và ý nghĩa của xu hướng này, Thượng viện Hoa Kỳ đã tuyên bố thập niên 1990 là “Thập niên của Não bộ” đồng thời nêu rõ:

Phiên họp toàn thể của Thượng viện và Hạ viện Hợp chủng quốc Hoa Kỳ quyết nghị rằng thập niên bắt đầu từ ngày 1 tháng giêng năm 1990 sẽ được chọn làm “Thập niên của Não bộ”, và Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ được ủy quyền và yêu cầu ra tuyên cáo kêu gọi tất cả viên chức cũng như người dân Hoa Kỳ có những chương trình, hoạt động thích hợp để kỷ niệm thập niên này.

Sáng kiến trên đã có hiệu quả đáng kể. Ngoài việc khuyến khích nghiên cứu và khảo sát não bộ sâu hơn, các công ty như EDS còn phát động những chương trình quảng bá Hiểu biết Trí tuệ “Education Outreach”. Không chỉ thế, chúng ta cũng đã chứng kiến sự khởi đầu của chương trình Giáo dục 2000, tìm kiếm những cách hiểu mới về các khả năng của não bộ để học, thiết lập nhiều chương trình học suốt đời trên khắp đất nước, và những nhu cầu tương lai của trường học. Ngoài ra, một bầu không khí trí tuệ mà ở đó bộ não ngày càng trở nên nổi bật hơn trong các chương trình phát thanh, truyền hình và các phương tiện truyền thông đại chúng cũng đã được tạo ra.

Nhiều quốc gia trên thế giới đang nghiên cứu cả về tác động nói chung của “Thập niên của Não bộ” lẫn những sáng kiến cụ thể như sáng kiến của Venezuela lập ra “Bộ trưởng phát triển trí thông minh con người”.

Sơ đồ Tư duy trên bảng XXV, do nhà triết học và tư tưởng Ả-rập Sheikh Talib viết, đưa ra phác thảo về kế hoạch phát triển một xã hội Hiểu biết Trí tuệ. Chúng tỏ bản chất liên ngôn ngữ của mình, Sơ đồ Tư duy này đã đề cập đến những nguồn gốc mang tính ổn định của giáo dục, kinh tế và chính

trị; đồng thời bao gồm các nhân tố quan trọng khác về nông nghiệp, dịch vụ, những cơ chế vận hành, công nghiệp, truyền thông và tiếp thị.

Ở bên phải của Sơ đồ trên, “Công nghệ thông tin” được nhấn mạnh vì nó đang ngày càng trở nên quan trọng hơn trong phương thức giao tiếp và hoạt động kinh doanh của xã hội hiện đại. Còn ở bên trái Sơ đồ, nhánh “Giáo dục” cho thấy hai con mắt đội mũ nhìn đối diện nhau.

Như Sheikh Talib đã nói:

Đây là một mô tả sống động về nhu cầu cần phải giáo dục các nhà giáo dục. Nhiệm vụ này đã bị nhiều quốc gia xao lãng do không thấy được tầm quan trọng của nó. Một kế hoạch tối chi có thể thành công khi người ta có khả năng thực hiện những điều chỉnh ở bất kỳ giai đoạn nào. Vì vậy, kế hoạch đó phải năng động và uyển chuyển; nó phải sống động.

Một trong những điều thú vị về Sơ đồ Tư duy của Sheikh Talib là, trong các giai đoạn đầu, có một cô phục vụ trẻ xem lướt qua nó; và khi được hỏi xem cô nghĩ mình đã thấy gì thì cô trả lời: “Đó là bức tranh nói về cách làm cho thế giới tốt đẹp hơn.” Cô không hiểu ngôn ngữ Ả-rập cũng như không biết trước chủ đề là gì. Đây quả thật là một ví dụ rõ ràng, sống động về thành công của Sơ đồ Tư duy trong vai trò làm công cụ giao tiếp cơ bản, và tầm quan trọng của việc ứng dụng những nghiên cứu về cách hoạt động của bộ não con người.

5 Một nền văn minh Hiểu biết Trí tuệ

Từ sự phát triển của xã hội hiểu biết thì chỉ còn một bước nữa là đến sự phát triển của nền văn minh Hiểu biết Trí tuệ. Thực ra thì ngay từ đầu thế kỷ 21, Tổ chức Brain Trust đã thực hiện bước đi đó bằng cách tuyên bố rằng thế kỷ 21 là **Thế kỷ**

của **Não bộ** và thiên niên kỷ thứ ba là **Thiên niên kỷ của Trí tuệ**. Nếu bạn muốn tìm hiểu nhiều hơn về sáng kiến này cũng như tham gia cùng với những người có chung chí hướng, hãy tìm bản thỉnh cầu qua mạng Internet ở trang web *www.mind-map.com*. Nhờ sự bùng nổ của Tư duy Mở rộng thông qua máy vi tính cùng các mạng lưới vệ tinh và phương tiện truyền thông, chúng ta đang đi những bước đầu tiên hướng đến một cấu trúc thông tin toàn cầu đang bắt đầu trở nên giống hệt với cấu trúc của bộ não thời kỳ phôi thai. Vì vậy, có khả năng ngày càng lớn hơn để nghĩ về một hành tinh mà giao tiếp cũng như hiểu biết sẽ nhanh chóng và phức tạp hơn, đồng thời cũng trở nên dễ tiếp cận và dễ hiểu hơn. Hiện nay, chúng ta đang tiến dần đến việc hiện thực hóa viễn cảnh mà Olaf Stapledon đã vẽ ra trong cuốn *Star Maker*, về một bộ não toàn cầu trong khoảng bốn triệu năm tới đây:

Theo kinh nghiệm nhân-loại-tính đích thực thì hệ thống tư duy lan tỏa đang bao trùm toàn bộ hành tinh, được kết thành từ hàng triệu triệu bộ não của các cá thể, sẽ trở thành cơ sở vật chất của một hữu thể mang tính nhân loại. Hữu thể này phát hiện mình là hiện thân của tất cả hữu thể đang tồn tại. Thông qua trực giác duy nhất, anh ta đón nhận các tiếp xúc cơ thể, kể cả vòng tay ôm ấp của những người yêu nhau. Qua vô số bước chân của mọi người đang kết thành vòng tròn, anh ta tóm thâu cả thế giới của mình chỉ trong một cái nắm tay. Cái thấy của anh ta là cái thấy của muôn triệu đôi mắt và chỉ cần một lần nhìn là thấu suốt tất cả. Thế nên, anh ta cảm nhận được ngay lập tức toàn bộ bề mặt của hành tinh – một khối cầu quay liên tục, lung linh sắc màu.

Nhưng không chỉ như vậy thôi.

Anh ta hiện đang đứng bên trên những tâm thức tập thể cũng theo cách mà những tâm thức ấy vượt lên trên từng tâm thức cá nhân và xem xét chúng theo cách mà người ta có thể

nghiên cứu tế bào sống trong bộ não của chính mình; nhưng với sự lạnh lùng của một người đang quan sát tổ kiến; thế rồi lại bị mê hoặc bởi tính đa dạng, khác thường của đồng loại; cũng gần giống như người nghệ sĩ không có suy nghĩ nào ngoài thế giới tưởng tượng của mình và hiện thân của thế giới ấy.

Con người hiện thân của cả loài người đó thấu suốt toàn bộ vũ trụ. Qua tất cả những đôi mắt và các đài thiên văn, anh ta nhìn thấy thế giới đang chuyển động, và dõi tâm mắt vào không gian. Ngắm thái dương hệ đồng thời từ hai cực của trái đất, anh ta cảm thấy các hành tinh và mặt trời nổi rõ như hình ảnh nhìn qua ống nhòm. Hơn nữa, cái “hiện tại” mà anh ta cảm nhận được không chỉ là một khoảnh khắc mà bao trùm cả một thời đại mệnh mang.

Liệu chúng ta có thể bắt đầu tiếp cận một tương lai Hiểu biết Trí tuệ như vậy không? Cuốn *Sơ đồ Tư duy* cho là được đấy.

Tư duy Mở rộng — Tương lai Mở rộng

Để xem xét các khả năng, cần phải quay lại trong chốc lát từ vũ trụ bao la trở về vỏ não, và tìm kiếm những tín hiệu hy vọng của Rader Platt trong mớ hỗn độn các tin tức nản lòng về kinh tế, ô nhiễm và tình trạng chung toàn cầu. Nếu muốn hiểu thấu đáo tình hình hiện tại, và muốn dự đoán tương lai một cách thực tế hơn, chúng ta cần phải xem xét thật cẩn thận một nhân tố có ảnh hưởng to lớn đến tất cả những khả năng tương lai. Nhân tố thiết yếu này không phải là môi trường chung chung, cũng không phải là lý thuyết kinh tế hay tâm lý học, thậm chí cũng không phải là “tính hung hăng cơ bản của nhân loại”, hay “con hồng thủy tất yếu của lịch sử”. Nhân tố quan trọng đó, rõ ràng đến lóa cả mắt, chính là điều đã từng là chủ đề của cuốn *Sơ đồ Tư duy*, đồng thời là yếu tố

đóng vai trò quan trọng trong việc ghi nhận, điều khiển và chi phối phần còn lại của bài toán: bộ não con người với khả năng Tư duy Mở rộng.

Trong sự hiểu biết ngày càng tăng của chúng ta về bộ phận phức tạp và bí ẩn đến mức khó tin này, trong sự hiểu biết ngày càng tăng của chúng ta về đại gia đình nhân loại – bản thân chúng ta cùng với đồng loại không ngừng phát triển của mình – và trong sự hiểu biết ngày càng tăng của chúng ta về mối tương quan cũng như tính tương đối của mọi vật là niềm hy vọng của chúng ta về tương lai.

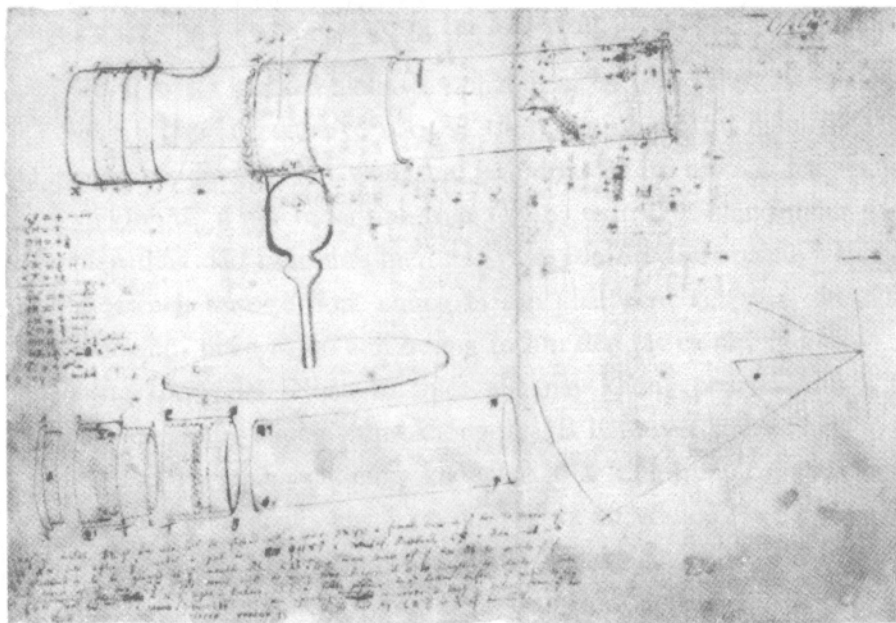
CÓ THỂ LÀ NHU VẬY.

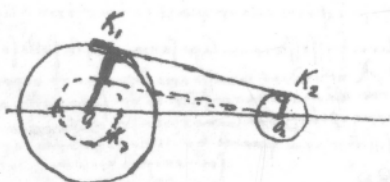
VẬY HÃY ĐỂ ĐIỀU ĐÓ DIỄN RA!

Ghi chú của cuộc thi đồ Những Bộ óc Lớn

Phụ lục bao gồm 17 bản ghi chú của những nhà tư tưởng vĩ đại trong các lĩnh vực chính trị, quân sự, kiến trúc, nghệ thuật, thi ca, khoa học và văn chương.

Những bản ghi chú này cho thấy các bộ óc vĩ đại tất nhiên đã sử dụng những kỹ năng của vỏ não ở cấp độ cao hơn các bộ óc trung bình. Những ghi chú được nêu ở đây có dạng câu đố để giúp bạn vừa có thông tin vừa được giải trí. Bạn nên lật nhanh xem và cố nhận biết bản ghi chú nào là của nhà tư tưởng vĩ đại nào. Cho đến thời điểm in cuốn sách này, điểm cao nhất của cuộc thi đồ Những Bộ óc Lớn là 7/17 điểm!





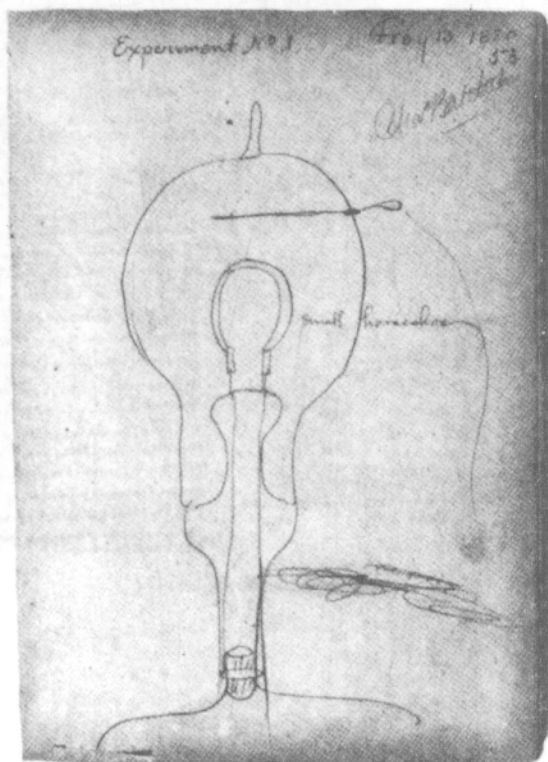
The radius of K_3 is the difference $r_3 = r_1 - r_2$.

The tangent $O_2 \rightarrow K_3$ is $\parallel$ to the tangent on K_1 and K_2 and can be easily constructed. This gives the solution.

A. 2.

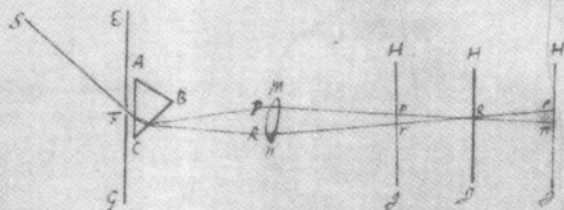
Trên – Bản ghi chú của Bộ óc Lớn B

Dưới – Bản ghi chú của Bộ óc Lớn C



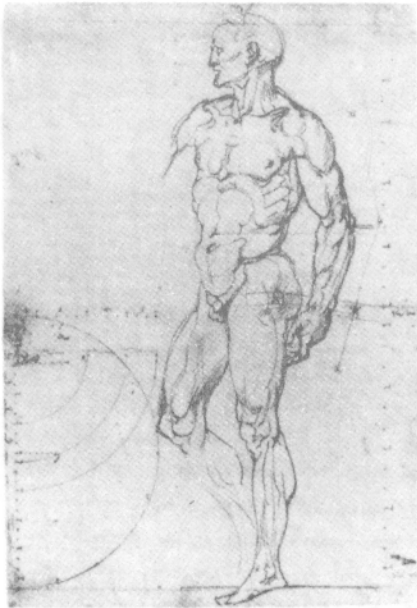
Trang trước – Bản ghi chú của Bộ óc Lớn A

In the annexed Design of this experiment

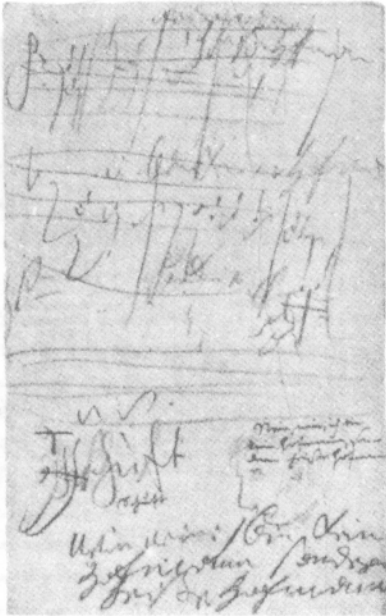


ABC representeth γ^e Prism for sending in light, clip by γ^e hole F of γ^e window EG. Its vertical angle ACB may conveniently be about 60 degrees. MN is figure of lens. Its breadth $2\frac{1}{2}$ or 3 inches. ST one of γ^e straight lines in all different rays may be conceived to flow successively from γ^e Sun. TP to TR two of those rays unequally refracted, which γ^e lens makes to converge towards E, & after decussation to diverge again. And H I γ^e paper at divers distances on which γ^e colours are projected: which in E contribute whiteness, but are red & yellow in R, r, & p; & blue & purple in P, p, & II.

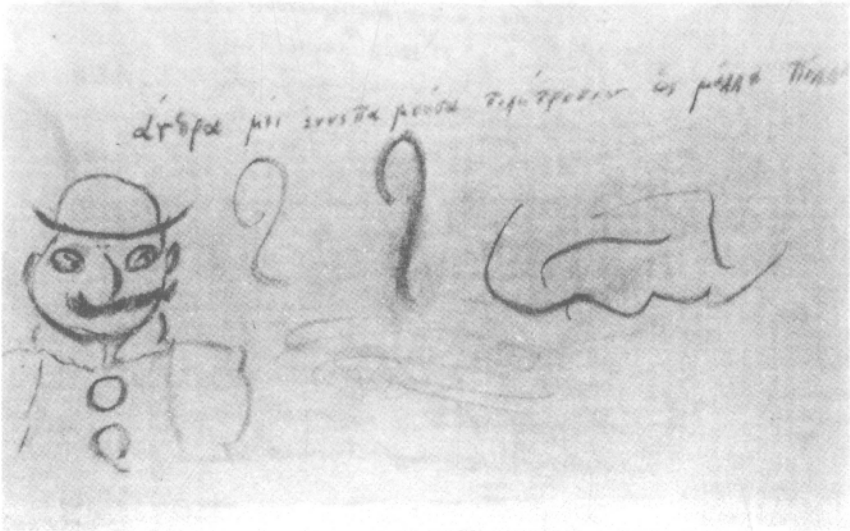
If you proceed further to try γ^e impossibility of changing any uncompounded colour, as I have afforded in γ^e 3^d & 13th propositions; 'tis requisite γ^e Room be made very dark, least any scattering light mixing with γ^e colour, disturb & alloy it, & render it compound, contrary to γ^e design of γ^e experiment. 'Tis also requisite that there be a proper separation of γ^e colours, then after γ^e manner above described can be made by γ^e refraction of one single Prism; & how to make such further separations will be more difficult to them that consider γ^e discovered laws of refractions. But if tryall shall be made with colours not thoroughly separable, there must be allowed changes proportionable



Bản ghi chú của Bộ óc Lớn F

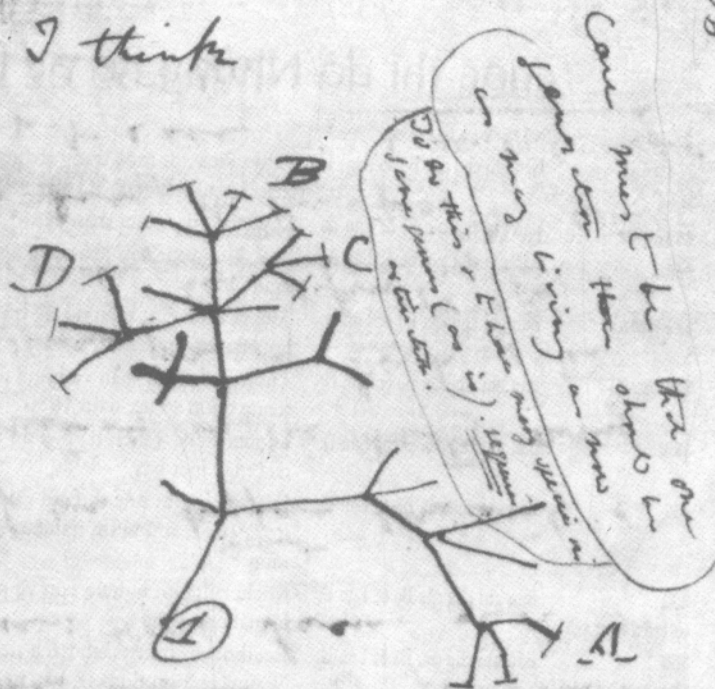


Bản ghi chú của Bộ óc Lớn G



Bản ghi chú của Bộ óc Lớn H

I think



Then between A & B. various
 sort of relation. C & B. The
 first gradation, B & D
 rather greater distinction
 than genus would be
 formed. - bearing relation

Đáp án

cuộc thi đồ Những Bộ óc Lớn

Trang

57 (trên)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn 1:	Pablo Picasso: một trang trong bản thảo "Asul y Blanco", 1894
57 (dưới)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn 2:	Leonardo da Vinci: bản vẽ
356	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn A:	Isaac Newton: bản phác họa viễn vọng kính phản xạ
357 (trên)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn B:	Albert Einstein: biểu đồ để trả lời câu hỏi của một nữ sinh
357 (dưới)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn C:	Thomas Edison: bản vẽ bóng đèn tròn trong cuốn sổ tay năm 1880
358	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn D:	Leonardo da Vinci: bản vẽ dù và cánh của máy biết bay
359	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn E:	Isaac Newton: bức thư gửi Oldenburg, 6/2/1671, mô tả thí nghiệm về ánh sáng
360 (ở trên bên trái)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn F:	Michelangelo: nghiên cứu về những tỷ lệ giải phẫu học
360 (ở trên bên phải)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn G:	Beethoven: trang sách trích từ "Conversation Books", bản in năm 1819, dùng để giao tiếp với khách đến thăm
360 (dưới)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn H:	James Joyce: hình vẽ Leopold Bloom, trích từ cuốn "Ulysses", thập niên 1920
361 (trên)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn I:	Vincent van Gogh: bức thư gửi Emile Bernard, Arles, tháng sáu, năm 1888
361 (dưới)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn J:	Christopher Columbus: bản đồ phác họa đảo Hispaniola, trích trong nhật ký hải hành của tàu "Santa Maria"
362 (trên)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn K:	William Blake: "The Lamb" trong tác phẩm "Songs of Innocence"
362 (dưới)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn L:	Leonardo da Vinci: ký âm
363 (trên)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn M:	Sổ tay phòng thí nghiệm của nhà khoa học đoạt giải Nobel Walter H. Brattain, 23/12/1947, ghi nhận khám phá về hiệu ứng bóng bán dẫn
363 (dưới)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn N:	Mark Twain: chân dung tự họa, 1874
364 (trên)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn O:	William Blake: "Newton" (chi tiết)
364 (dưới)	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn P:	John F. Kennedy: ghi chú nguệch ngoạc, 2/7/1963
365	Bản ghi chú của Bộ óc Lớn Q:	Charles Darwin: bản vẽ cây tiến hóa

Cùng một tác giả

Sách

Bộ sách về Tư duy

Use Your Head

Tác phẩm bán chạy nhất. Kỹ thuật Lập Sơ đồ Tư duy do chính tác giả giải thích.

Use Your Memory

Từ điển bách khoa về các kỹ thuật nâng cao trí nhớ.

Master Your Memory

Mở rộng các hệ thống trí nhớ từ 10 lên 10.000 lần!

The Speed Reading Book

Cuốn sách kinh điển về phương pháp cải thiện các kỹ năng đọc.

Các sách khác

How to Mind Map

Công cụ tư duy siêu đẳng sẽ làm thay đổi cuộc sống của bạn.

The Power of Social Intelligence

10 cách đánh thức các kỹ năng giao tiếp xã hội của bạn.

The Power of Verbal Intelligence

10 cách đánh thức các kỹ năng ngôn ngữ của bạn.

Head Strong

Sử dụng bộ não để cải thiện sức khỏe thể chất.

The Power of Creative Intelligence

10 cách đánh thức khả năng sáng tạo của bạn.

The Power of Spiritual Intelligence

10 cách đánh thức sức mạnh tinh thần của bạn.

Head First!

10 cách đánh thức "con người tự nhiên" của bạn.

Mind Maps for Kids

Con đường ngắn nhất để học tốt.

Sách viết chung với những tác giả khác

Buzan's Book of Genius

Luận giải về bản chất của thiên tài.

Lessons from the Art of Juggling

Các tác giả Michael J. Gelb và Tony Buzan

Khám phá bí quyết hóa giải thất bại và nghệ thuật tập trung thư giãn.

Get Ahead

Các tác giả Vanda North và Tony Buzan
Nhập môn kỹ thuật Lập Sơ đồ Tư duy một cách đơn giản, thực tế và sinh động.

Brain Power for Kids

Các tác giả Lana Israel và Tony Buzan
Giúp việc học ở trường dễ dàng hơn bằng cách áp dụng kỹ thuật Sơ đồ Tư duy.

Băng ghi âm

Buzan on the Brain

Buzan on Memory

Buzan on Thinking & Creativity

Buzan on Mind Mapping

Buzan on Reading

Buzan on Success

Buzan on Mind & Body

Trong sê-ri băng ghi âm Buzan on..., Vanda North phỏng vấn Tony Buzan về các đề tài liên quan. Mỗi băng có độ dài 45 phút, nêu bật trí tuệ của Buzan và kết thúc bằng 10 điểm nhấn về mỗi đề tài.

Băng video

If at first...

(Một băng video dài 25 phút kèm sách bỏ túi)

Nhiều tổ chức nói rằng họ khuyến khích sự thử nghiệm và mắc sai lầm. Nhiều cá nhân cũng nói họ trân trọng điều đó. Nhưng quả thật không dễ gì gạt qua một bên sự lo lắng đã đeo đuổi chúng ta từ những ngày đầu cấp sách đến trường. Trong *If at first ...*, Tony Buzan giúp chúng ta nhìn thẳng vào điều này, nhìn nhận nỗi lo sợ về thất bại như một điều tất yếu trong quá trình học tập của bản thân. Cuốn phim khơi mào cho những cuộc thảo luận làm thay đổi nhận thức của công chúng, thúc đẩy các luồng tư tưởng mới và khuyến khích mỗi chúng ta bộc lộ những điều tích cực nhất của bản thân.

Mindpower

(2 băng video có độ dài 25 phút mỗi băng)

Các ứng dụng Lập Sơ đồ Tư duy cho công việc. Trong khóa học tuyệt vời qua video do BBC tổ chức này, Tony Buzan hướng dẫn bạn cách sử dụng các Sơ đồ Tư duy để cụ thể hóa suy nghĩ và tối ưu hóa tài nguyên trí tuệ của mình. Tài liệu bao gồm một sách bài tập cho giáo viên và nhiều sách bài tập cho học viên. Sách bài tập bổ sung cho học viên được bán theo bộ 5 cuốn.

Developing Family Genius

(4 băng video có độ dài 70 phút mỗi băng)

Một chương trình hoàn chỉnh, thú vị dành cho cả gia đình hoặc cá nhân mà ai cũng có thể tham gia. Qua đó, Tony Buzan giới thiệu với bạn về những điều kỳ diệu của bộ não người. Học cách học: suy nghĩ, nhớ, đọc hiểu nhanh, học tập hiệu quả và thi đạt điểm cao. Chứa đựng những thông tin đáng kinh ngạc về bộ não.

Get Ahead

(60 phút kèm sách bỏ túi)

Trong cuốn băng video thú vị này, Tony giới thiệu Lana Israel, một nữ sinh 16 tuổi. Lana hướng dẫn các học sinh theo từng bước cách vận dụng phương pháp Lập Sơ đồ Tư duy để học tập hiệu quả hơn, ôn thi tốt hơn và cải thiện trí nhớ.

Các sản phẩm khác

Phần mềm Mind Manager

Phần mềm máy tính lập Sơ đồ Tư duy đầu tiên giúp nhân đôi khả năng sáng tạo, cho phép thể hiện ý tưởng nhanh chóng và linh động, đồng thời ghi lại các cấp độ tư tưởng. Có thể chuyển

sang dạng tuyến tính để trình bày cho những người chưa có kiến thức về Sơ đồ Tư duy. Có thể giúp bạn lập các siêu Sơ đồ Tư duy của cả nhóm.

Bộ công cụ Lập Sơ đồ Tư duy (Mind Map® Pads/Kits)

Mỗi bản ghi Sơ đồ Tư duy kèm theo một Sơ đồ Tư duy có số lượng in hạn chế. Hãy sưu tầm tất cả các bản in này! Bộ công cụ gồm một bản ghi khổ A3 và A4, một bộ bút lông mềm và bút dạ quang.

Poster Thể xác và Tâm hồn

Poster theo kiểu Sơ đồ Tư duy, với số lượng in hạn chế, thể hiện các nguyên lý của Tư duy Mở rộng theo phong cách siêu thực. Bức tranh tuyệt đẹp này mang tên "Thể xác và Tâm hồn" và mỗi bản có đánh số đều có chữ ký của họa sỹ người Thụy Điển Ulf Ekberg. (Kích thước 85x67cm.)

SEM³

Được ép nhựa, thân thiện với người sử dụng, biểu đồ về Ma trận Trí nhớ Ưu việt Tự Nâng cao (Self-enhancing Master Memory Matrix) giúp cho người đọc Làm chủ Trí nhớ của Bạn để có khả năng nhớ đến 10.000 tiêu mục một cách dễ dàng.

Công cụ Tổ chức Đa năng của Cá nhân (UPO)

Phương pháp quản lý thời gian/bản thân độc đáo này là hệ thống nhật ký dựa trên những kỹ thuật được Tony Buzan cùng các Trung Tâm Buzan hình thành và giảng dạy. Công cụ Tổ chức Đa năng của Cá nhân là một hệ thống sinh động phát triển cùng với

bạn, đồng thời mang lại cái nhìn toàn diện về cuộc đời, hoài bão, công việc và trách nhiệm trong gia đình của bạn.

Sơ đồ về Sơ đồ Tư duy

Phiên giới thiệu đơn giản này về Sơ đồ Tư duy trên khổ giấy rộng có hai mặt: mặt này là "Phương Pháp" và "Hỏi Đáp", còn mặt kia là một Sơ đồ Tư duy nhiều màu tuyệt đẹp về cách "Lập Sơ đồ Tư duy".

Các Khóa Tập huấn về Hiểu biết Trí tuệ và Tư duy Mở rộng

Đầy đủ các kỹ năng Tư duy Mở rộng cho học tập, công việc và cuộc sống, với các khóa học dành cho:

- Các em từ 5 tuổi trở lên
- Các gia đình bất kể lớn nhỏ
- Các câu lạc bộ, tổ chức, ủy ban
- Mọi trình độ trí năng
- Các học viên từ vô lòng đến cao cấp, đặc biệt là đối tượng "có vấn đề về học tập".
- Các công ty bất kể lớn nhỏ, gồm ban giám đốc, trưởng phòng, và tất cả nhân viên.

Có năm Chương trình Tập huấn về Tư duy Mở rộng

Tư duy Mở rộng

Đây là khóa cơ bản, giúp bạn có khả năng khai thác toàn bộ tiềm năng sáng tạo của bộ não. Ứng dụng quy trình Sơ đồ Tư duy để xử lý một loạt nhu cầu trong công việc và cuộc sống: giải quyết vấn đề, học tập, giao tiếp, hoạch định, tư duy sáng tạo và trí nhớ.

Nhớ Mở rộng

Áp dụng thiết thực các nguyên lý trí nhớ vào tất cả những hệ chính để nhớ dữ liệu, bảng liệt kê, tên, diện mạo và tất cả các thứ khác!

Đọc Mở rộng

Áp dụng thiết thực mọi thông tin về mắt và não để xử lý tất cả các nội dung đọc với tốc độ nhanh, hiệu quả cao, khả năng hiểu và cảm thụ tinh tế. Làm chủ được kho thông tin. Đưa ra những quyết định sáng suốt.

Nói Mở rộng

Ba chuyên gia trong lĩnh vực này trình bày các ứng dụng thiết thực theo từng bước nhằm giúp bạn nói đạt hiệu quả với phong thái tự tin và ung dung trong bất kỳ tình huống nào.

Thuyết phục Mở rộng

Thuyết phục bằng Tư duy theo cách bạn muốn người khác thuyết phục bạn. Một cuộc cách mạng mới về kỹ thuật thuyết phục.

Các dạng Chương trình Tập huấn Tư duy Mở rộng

Các chương trình mở về Nhập môn Tư duy Mở rộng

Thường tổ chức vào ngày nghỉ cuối tuần, nội dung bao gồm cách Lập Sơ đồ Tư duy, Tư duy Mở rộng, Đọc và Trí nhớ.

Các chương trình mở về Tư duy

Mở rộng

Một ngày, gồm một cuốn sách học, trọng tâm là Tư duy Mở rộng (Sơ đồ Tư duy), Nhớ, Đọc, Nói hoặc Thuyết phục.

Tư duy Mở rộng cho Công ty

Các khóa Tư duy Mở rộng được thiết kế đặc biệt để có thể áp dụng ngay cho những nhóm mười người (trở lên) trong bất kỳ chương trình nào về Tư duy Mở rộng. Năm khóa học được tổ chức theo kiểu độc lập với nhau, kết hợp với nhau, hoặc kết hợp với các khóa học sẵn có của công ty.

Các chương trình dành cho giảng viên Tư duy Mở rộng

Tập huấn chuyên sâu, cấp giáp phép để bạn có thể dạy các chương trình Tư duy Mở rộng. Có phần chuẩn bị trước khi tham dự khóa tập huấn trọn một tuần. Chú trọng năng lực. Cấp giấy chứng nhận và cả văn bằng chính thức. Để có thông tin đầy đủ về:

- Những khóa tập huấn các chương trình mới về Tư duy Mở rộng/nhớ Mở rộng/đọc Mở rộng/nói Mở rộng/thuyết phục Mở rộng, hoặc
 - Các sản phẩm để học cách học
- Hãy liên hệ:

Buzan Centres Worldwide Plc

www.buzancentresworldwide.com

Điện thoại: 0845 0099555

Thư mục tham khảo

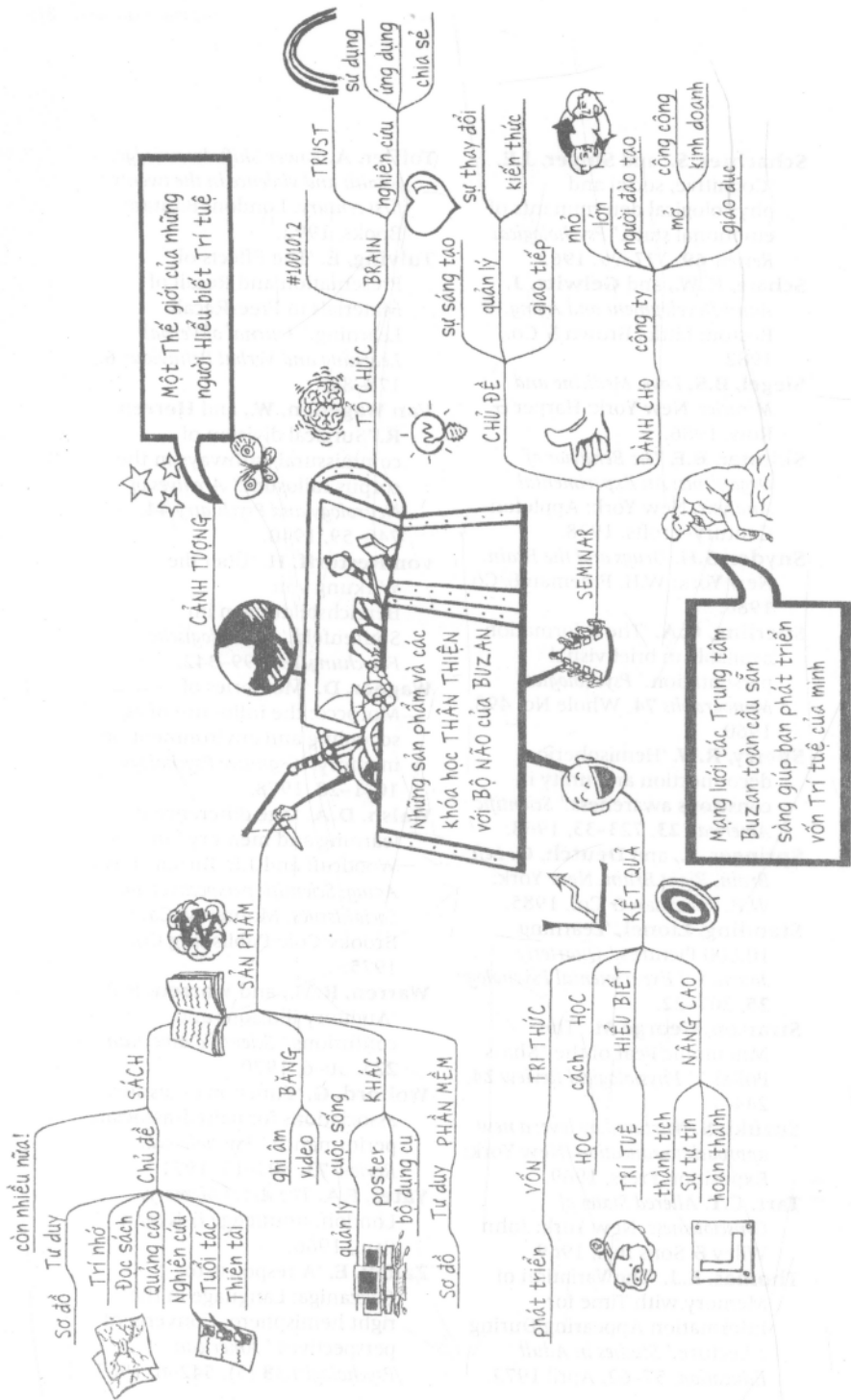
- Aiken, E.G., Thomas, G.S., and Shennum, W.A.** 'Memory for a lecture: Effects of notes, lecture rate, and information density.' *Journal of Educational Psychology* 67 (3), 439-44, 1975.
- Anderson, J.R.** *Cognitive Psychology and Its Implications*. Second edition. New York: W.H. Freeman & Co., 1985.
- Anderson, J.R.** 'Retrieval of propositional information from long-term memory.' *Cognitive Psychology* 6, 451-74, 1974.
- Anokhin, P.K.** 'The Forming of Natural and Artificial Intelligence.' *Impact of Science on Society*, Vol. XXIII 3, 1973.
- Ashcraft, M.H.** *Human memory and cognition*. Glenview, Illinois: Scott, Foresman & Co., 1989.
- Atkinson, Richard C., and Shiffrin, Richard M.** 'The Control of Short-term Memory.' *Scientific American*, August 1971.
- Baddeley, Alan D.** *The Psychology of Memory*. New York: Harper & Row, 1976.
- Bever, T. and Chiarello, R.** 'Cerebral dominance in musicians and non-musicians.' *Science* 185, 137-9, 1974.
- Bloch, Michael.** 'Improving Mental Performance' biographical notes. Los Angeles: Tel/Syn, 1990.
- Borges, Jorge Luis.** *Fictions* (especially 'Funes, the Memorious'). London: J. Calder, 1985.
- Bourne, L.E., Jr., Dominowski, R.L., Loftus, E.F., and Healy, A.F.** *Cognitive Processes*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall Inc., 1986.
- Bower, G.H., and Hilgard, E.R.** *Theories of Learning*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall Inc., 1981.
- Bower, G.H., Clark, M.C., Lesgold, A.M., and Winzenz, D.** 'Hierarchical retrieval schemes in recall of categorized word lists.' *Journal of Verbal Learning and Verbal Behavior* 8, 323-43, 1969.
- Breznitz, Z.** 'Reducing the gap in reading performance between Israeli lower- and middle-class first-grade pupils.' *Journal of Psychology* 121 (5), 491-501, 1988.
- Brown, Mark.** *Memory Matters*. Newton Abbot: David & Charles, 1977.
- Brown, R., and McNeil, D.** 'The "Tip-of-the-Tongue" Phenomenon.' *Journal of Verbal Learning and Verbal Behavior* 5, 325-37.
- Bugelski, B.R., Kidd, E., and Segmen, J.** 'Image as a mediator in one-trial paired-associate learning.' *Journal of Experimental Psychology* 76, 69-73, 1968.
- Buzan, Tony.** *The Mind Set: Use Your Head, Use Your Memory, Master Your Memory and The Speed Reading Book*. All London: BBC Worldwide, 2000.
- Buzan, Tony.** *WH Smith GCSE Revision Guides* (60).
- Buzan, Tony.** *Head First, The Power of Creative Intelligence, The Power of Spiritual Intelligence, The Power of Social Intelligence, The Power of Verbal Intelligence, Head Strong, How to Mind Map*. All London: Harper Collins, 2002.
- Carew, T.J., Hawkins, R.D., and Kandel, E.R.** 'Differential classical conditioning of a defensive withdrawal reflex

- in *Aplysia Californica*. 'Science' **219**, 397-400, 1983.
- Catron, R.M., and Wingenbach, N.** 'Developing the potential of the gifted reader.' *Theory into Practice*, **25** (2), 134-40, 1986.
- Cooper, L.A., and Shepard, R.N.** 'Chronometric studies of the rotation of mental images.' In Chase, W.G. (Ed.) *Visual Information Processing*. New York: Academic Press, 1973.
- Daehler, M.W., and Bukatko, D.** *Cognitive Development*. New York: Alfred A. Knopf, 1985.
- Domjan, M. and Burkhard, B.** *The Principles of Learning and Behavior*. Monterey, Cal.: Brooks/Cole Publishing Co., 1982.
- Dryden, Gordon and Vos, Jeanette** (Ed.). *The Learning Revolution*. Sacramento, Cal.: Jalmar Press, 1993.
- Edwards, B.** *Drawing on the Right Side of the Brain*. Los Angeles: J. P. Tarcher, 1979.
- Eich, J., Weingartner, H., Stillman, R.C., and Gillin, J.C.** 'State-dependent accessibility of retrieval cues in the retention of a categorized list.' *Journal of Verbal Learning and Verbal Behaviour* **14**, 408-17, 1975.
- Erickson, T.C.** 'Spread of epileptic discharge.' *Archives of Neurology and Psychiatry* **43**, 429-52, 1940.
- Fantino, E., and Logan, C.A.** *The Experimental Analysis of Behavior: A Biological Perspective*. San Francisco: W.H. Freeman & Co., 1979.
- Frase, L.T., and Schwartz, B.J.** 'Effect of question production and answering on prose recall.' *Journal of Educational Psychology* **67** (5), 628-35, 1975.
- Freidman, A., and Polson, M.** 'Hemispheres as independent resource systems: Limited-capacity processing and cerebral specialisation.' *Journal of Experimental Psychology: Human Perception and Performance* **7**, 1031-58, 1981.
- Gawain, S.** *Creative Visualization*. Toronto: Bantam Books.
- 1978. Gazzaniga, M.** 'Right hemisphere language following brain bisection: A 20-year perspective.' *American Psychologist* **38** (5), 525-37, 1983.
- Gazzaniga, M.** *Mind Matters*. Boston: Houghton Mifflin Co., 1988.
- Gazzaniga, M.** *The Social Brain*. New York: Basic Books Inc., 1985.
- Gazzaniga, M. and DeDoux, J.E.** *The Integrated Mind*. New York: Plenum Press, 1978.
- Gelb, Michael J.** *Present Yourself*. London: Aurum Press, 1988.
- Gelb, Michael J. and Buzan, Tony.** *Lessons from the Art of Juggling*. USA: Harmony Books, 1994.
- Gelb, Michael J.** *How to Think Like Leonardo da Vinci*. New York: Delacorte Press, 1998.
- Glass, A.L., and Holyoak, K.J.** *Cognition*. New York: Random House, 1986.
- Godden, D.R., and Baddeley, A.D.** 'Context-dependent memory in two natural environments: On land and under water.' *British Journal of Psychology* **66**, 325-31, 1975.
- Good, T.L., and Brophy, J.E.** *Educational Psychology*. New York: Holt, Rinehart and Winston, 1980.
- Greene, R.L.** 'A common basis for recency effects in immediate and delayed recall.' *Journal of Experimental Psychology: Learning, Memory and Cognition* **12** (3), 413-18, 1986.
- Greenfield, Susan.** *Brainpower: Working Out the Human*. Element Books, 2000.
- Greenfield, Susan.** *Human Brain: A Guided Tour*. Phoenix, 2000.
- Grof, S.** *Beyond the Brain: Birth, Death, and Transcendence in Psychotherapy*. New York: State University of New York Press, 1985.

- Haber, Ralph N.** 'How We Remember What We See.' *Scientific American*, 105, May 1970.
- Halpern, D.F.** *Thought and Knowledge: An Introduction to Critical Thinking*. Hillsdale, NJ: Erlbaum, 1984.
- Hampton-Turner, C.** *Maps of the Mind*. New York: Collier Books, 1981.
- Hearst, E.** *The First Century of Experimental Psychology*. Hillsdale, NJ: Lawrence Erlbaum Associates, 1979.
- Hellige, J.** 'Interhemispheric interaction: Models, paradigms and recent findings.' In D. Ottoson (Ed.) *Duality and unity of the brain: Unified functioning and specialization of the hemispheres*. London: Macmillan Press Ltd, 1987.
- Hirst, W.** 'Improving Memory.' In M. Gazzaniga (Ed.) *Perspectives in memory research*. Cambridge, Mass.: The MIT Press, 1988.
- Hooper, J., and Teresi, D.** *The Three-pound Universe*. New York: Dell Publishing Co. Inc., 1986.
- Howe, M.J.A.** 'Using Students' Notes to Examine the Role of the Individual Learner in Acquiring Meaningful Subject Matter.' *Journal of Educational Research* 64, 61-3.
- Hunt, E., and Love, T.** 'How Good Can Memory Be?' In A.W. Melton and E. Martin (Eds.) *Coding Processes in Human Memory*. Washington, DC: Winston, Wiley, 1972, op.
- Hunter, I.M.L.** 'An Exceptional Memory.' *British Journal of Psychology* 68, 155-64, 1977.
- Kandel, E.R., and Schwartz, J.H.** 'Molecular biology of learning: Modulation of transmitter release.' *Science* 218, 433-43, 1982.
- Keyes, Daniel.** *The Minds of Billy Milligan*. New York: Random House, 1981; London: Bantam, 1982.
- Kimble, D.P.** *Biological Psychology*. New York: Holt, Rinehart and Winston Inc., 1988.
- Kinsbourne, M., and Cook, J.** 'Generalized and lateralized effects of concurrent verbalization on a unimanual skill.' *Quarterly Journal of Experimental Psychology* 23, 341-5, 1971.
- Korn, E.R.** 'The use of altered states of consciousness and imagery in physical and pain rehabilitation.' *Journal of Mental Imagery* 7 (1), 25-34, 1983.
- Kosslyn, S.M.** *Ghosts in the Mind's Machine*. New York: W.W. Norton & Co., 1983.
- Kosslyn, S.M.** 'Imagery in Learning.' In M. Gazzaniga (Ed.) *Perspectives in Memory Research*. Cambridge, Mass.: The MIT Press, 1988.
- Kosslyn, S.M., Ball, R.M., and Reiser, B.J.** 'Visual images preserve metric spatial information: Evidence from studies of image scanning.' *Journal of Experimental Psychology: Human Perception and Performance* 4, 47-60, 1978.
- LaBerge, S.** *Lucid Dreaming*. New York: Ballantine Books, 1985.
- LaPorte, R.E., and Nath, R.** 'Role of performance goals in prose learning.' *Journal of Educational Psychology* 68, 260-4, 1976.
- Leeds, R., Wedner, E., and Bloch, B.** *What to say when: A guide to more effective communication*. Dubuque, Iowa: Wm. C. Brown Co. Publishers, 1988.
- Loftus, E.F.** *Eyewitness Testimony*. Cambridge, Mass.: Harvard University Press, 1980.
- Loftus, E.F., and Zanni, G.** 'Eyewitness testimony: The influence of wording of a question.' *Bulletin of the Psychonomic Society* 5, 86-8, 1975.
- Luria, A.R.** *The Mind of a Mnemonist*. London: Jonathan Cape, 1969.

- Madigan, S.A.** 'Interserial repetition and coding processes in free recall.' *Journal of Verbal Learning and Verbal Behavior* **8**, 828-35, 1969.
- Matlin, W.M.** *Cognition*. New York: Holt, Rinehart & Winston Inc., 1989.
- Mayer, R.E.** *Thinking, problem solving, cognition*. New York: W.H. Freeman & Co., 1983.
- Mendak, P.A.** 'Reading and the Art of Guessing.' *Reading World* **22** (4), 346-51, May 1983.
- Miller, G.A.** 'The magical number seven, plus or minus two: Some limits on our capacity for processing information.' *Psychological Review* **63**, 81-97, 1956.
- Miller, W.H.** *Reading Diagnosis Kit*. West Nyack, NY: The Centre for Applied Research in Education, 1978.
- Neisser, U.** *Memory Observed: Remembering in Natural Contexts*. San Francisco: W.H. Freeman & Co., 1982.
- Nelson, T.O.** 'Savings and forgetting from long-term memory.' *Journal of Verbal Learning and Verbal Behavior* **10**, 568-76, 1971.
- North, Vanda.** *Get Ahead*. UK: Buzan Centres Ltd, 1993.
- Ornstein, R.** *The Psychology of Consciousness*. New York: Harcourt Brace Jovanovich, 1977.
- Paivio, A.** 'Effects of imagery instructions and concreteness of memory pegs in a mnemonic system.' *Proceedings of the 76th Annual Convention of the American Psychological Association*, 77-8, 1968.
- Paivio, A.** *Imagery and Verbal Processes*. New York: Holt, Rinehart & Winston Inc., 1971.
- Penfield, W., and Perot, P.** 'The Brain's Record of Auditory and Visual Experience: A Final Summary and Discussion.' *Brain* **86**, 595-702.
- Penfield, W., and Roberts, L.** *Speech and Brain-Mechanisms*. Princeton, NJ: Princeton University Press, 1959.
- Penry, J.** *Looking at Faces and Remembering Them: A Guide to Facial Identification*. London: Elek Books, 1971. op.
- Recht, D.R. and Leslie, L.** 'Effect of prior knowledge on good and poor readers' memory of text.' *Journal of Educational Psychology* **80** (1), 16-20, 1988.
- Reid, G.** 'Accelerated learning: Technical training can be fun.' *Training and Development Journal* **39** (9), 24-7, 1985.
- Reystak, R.M.** *The Mind*. Toronto: Bantam Books, 1988.
- Rickards, J.P., and DiVesta, F.J.** *Journal of Educational Psychology* **66** (3), 354-62, 1974.
- Robertson-Tchabo, E.A., Hausman, C.P., and Arenberg, D.** 'A classical mnemonic for older learners: A trip that works!' In K.W. Schaie and J. Geiwitz (Eds.) *Adult development and aging*. Boston: Little, Brown & Co., 1982.
- Robinson, A.D.** 'What you see is what you get.' *Training and Development Journal* **38** (5), 34-9, 1984.
- Rogers, T.B., Kuiper, N.A., and Kirker, W.S.** 'Self-reference and the encoding of personal information.' *Journal of Personality and Social Psychology* **35**, 677-88, 1977.
- Rosenfield, I.** *The Invention of Memory: A New View of the Brain*. New York: Basic Books Inc., 1988.
- Rossi, E.L.** *The Psychobiology of Mind-Body Healing: New Concepts of Therapeutic Hypnosis*. New York: W.W. Norton & Co., 1986.
- Ruger, H.A., and Bussenius, C.E.** *Memory*. New York: Teachers College Press, 1913, op.
- Russell, Peter.** *The Brain Book*. London: Routledge & Kegan Paul, 1966; Ark, 1984.

- Schachter, S., and Singer, J.E.** 'Cognitive, social and physiological determinants of emotional state.' *Psychological Review* **69**, 377-99, 1962.
- Schaie, K.W., and Geiwitz, J.** *Adult Development and Aging*. Boston: Little, Brown & Co., 1982.
- Siegel, B.S.** *Love, Medicine and Miracles*. New York: Harper & Row, 1986.
- Skinner, B.F.** *The Behavior of Organisms: An Experimental Analysis*. New York: Appleton-Century-Crofts, 1938.
- Snyder, S.H.** *Drugs and the Brain*. New York: W.H. Freeman & Co., 1986.
- Sperling, G.A.** 'The information available in brief visual presentation.' *Psychological Monographs* **74**, Whole No. 498, 1960.
- Sperry, R.W.** 'Hemispheric deconnection and unity in conscious awareness.' *Scientific American* **23**, 723-33, 1968.
- Springer, S., and Deutch, G.** *Left Brain, Right Brain*. New York: W.H. Freeman & Co., 1985.
- Standing, Lionel.** 'Learning 10,000 Pictures.' *Quarterly Journal of Experimental Psychology* **25**, 207-22.
- Stratton, George M.** 'The Mnemonic Feat of the "Shass Pollak".' *Physiological Review* **24**, 244-7.
- Suzuki, S.** *Nurtured by love: a new approach to education*. New York: Exposition Press, 1969.
- Tart, C.T.** *Altered States of Consciousness*. New York: John Wiley & Sons Inc., 1969.
- Thomas, E.J.** 'The Variation of Memory with Time for Information Appearing During a Lecture.' *Studies in Adult Education*, 57-62, April 1972.
- Toffler, A.** *Power Shift: knowledge, wealth and violence in the twenty first century*. London: Bantam Books, 1992.
- Tulving, E.** 'The Effects of Presentation and Recall of Materials in Free-Recall Learning.' *Journal of Verbal Learning and Verbal Behaviour* **6**, 175-84.
- Van Wagenen, W., and Herren, R.** 'Surgical division of commissural pathways in the corpus callosum.' *Archives of Neurology and Psychiatry* **44**, 740-59, 1940.
- von Restorff, H.** 'Über die Wirkung von Bereichsbildungen im Spurenfeld.' *Psychologische Forschung* **18**, 299-342.
- Wagner, D.** 'Memories of Morocco: the influence of age, schooling and environment on memory.' *Cognitive Psychology* **10**, 1-28, 1978.
- Walsh, D.A.** 'Age difference in learning and memory.' In D.S. Woodruff and J.E. Birren (Eds.) *Aging: Scientific perspectives and Social Issues*. Monterey, Cal.: Brooks/Cole Publishing Co., 1975.
- Warren, R.M., and Warren, R.P.** 'Auditory illusions and confusions.' *Scientific American* **223**, 30-6, 1970.
- Wolford, G.** 'Function of distinct associations for paired-associate performance.' *Psychological Review* **73**, 303-13, 1971.
- Yates, F.A.** *The Art of Memory*. London: Routledge & Kegan Paul, 1966.
- Zaidel, E.** 'A response to Gazzaniga: Language in the right hemisphere: Convergent perspectives.' *American Psychologist* **38** (5), 542-6, 1983.



CÁC TRUNG TÂM BUZAN TOÀN CẦU

(Công ty công cộng hữu hạn)

Học và Tư duy trong thế kỷ 21

Chúng tôi dồn hết tâm lực cho nhiệm vụ tạo ra một Hành tinh
Hiểu biết Trí tuệ – thế giới của những con người biết cách
học và tư duy

PHÁT TRIỂN VỐN TRI THỨC CỦA BẠN

Chúng tôi thiết kế các khóa học, seminar, hội thảo và chương trình
tập huấn theo yêu cầu về giáo dục và kinh doanh thuộc khu vực nhà
nước, tư nhân.

Chúng tôi cấp giấy phép cho huấn luyện viên độc lập và huấn luyện
viên của công ty.

Chúng tôi là tổ chức DUY NHẤT cấp quyền sử dụng Sơ đồ
Tư duy®, thương hiệu Buzan™ và các thương hiệu khác có liên quan.

Để biết thêm thông tin về nhiều khóa tập huấn và sản phẩm của Buzan
hiện có, hãy ghé thăm trang web của chúng tôi

www.buzancentresworldwide.com

Hoặc tiếp xúc với chúng tôi qua số: 0845 0099555

Bạn cũng có thể xem trang web của Tony Buzan
www.buzanworld.com và liên lạc với tác giả qua địa chỉ email:
tony.buzan@buzanworld.com

Sơ đồ Tư duy

Tác giả

Tony Buzan – Barry Buzan

Bản dịch tiếng Việt

Lê Huy Lâm

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Đình Việt

Biên tập

Hoàng Mai

Trình bày sách **Công ty Nhân Trí Việt**

Sửa bản in

Hoàng Tân

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai – Quận 1

☎ 8225340 – 8296764 – 8222726 – 8296713 – 8223637

Fax: 84.8.8222726

E-mail: nxbtpchem@vnn.vn

Đơn vị hợp tác xuất bản

Công ty TNHH NHÂN TRÍ VIỆT

83^B Trần Đình Xu, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 8379344 Fax: 9200681

In 5.000 cuốn khổ 14×21,5 cm tại Công ty ITAXA – 126 Nguyễn Thị Minh Khai – Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh. Số xuất bản 112-07/CXB/314-01/THTPHCM.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 2-2008.

Bạn đã từng trần trở tìm cách cải thiện trí nhớ, sự sáng tạo, khả năng tập trung, năng lực giao tiếp, kỹ năng tư duy, kỹ năng học tập, trí thông minh và sự nhanh nhạy?

Cuốn *Sơ đồ Tư duy*®, một trong những tác phẩm thuộc bộ sách kinh điển về tư duy (The Mind Set) của Tony Buzan, sẽ đem đến cho bạn công cụ tư duy mạnh mẽ để đạt được những mục tiêu sau đây và hơn thế nữa!

Với cuốn *Sơ đồ Tư duy*®, bạn sẽ dễ dàng:

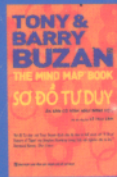
- Cải thiện trí nhớ
- Nảy sinh những ý tưởng độc đáo
- Soạn thảo các bài trình bày hoặc báo cáo
- Thuyết phục và thương lượng với người khác
- Hoạch định các mục tiêu cá nhân
- Làm chủ cuộc sống của bạn

Sơ đồ Tư duy®, được mệnh danh “công cụ vạn năng cho bộ não”, là phương pháp ghi chú đầy sáng tạo, hiện đang được hơn 250 triệu người trên thế giới sử dụng, đã và đang đem lại những hiệu quả thực sự đáng kinh ngạc, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và kinh doanh.

Tony Buzan, người phát minh kỹ thuật lập *Sơ đồ Tư duy*, là nhà nghiên cứu hàng đầu thế giới về não bộ và phương pháp học tập. Các tác phẩm của ông đã thành công vang dội ở hơn 100 quốc gia và được dịch sang 30 thứ tiếng. Ông cũng là một diễn giả có đẳng cấp quốc tế và giữ vai trò cố vấn cho nhiều tập đoàn đa quốc gia hàng đầu cùng các chính phủ trên thế giới. Ngoài ra, ông còn là Chủ tịch Quỹ nghiên cứu về Não bộ (Brain Foundation), nhà sáng lập Tổ chức Brain Trust và các giải Vô địch Thế giới về Trí nhớ và Tư duy.

Barry Buzan là Giáo sư Quan hệ Quốc tế thuộc Trường Kinh tế và Chính trị Luân Đôn (LSE) đồng thời là một tác giả nổi tiếng về lĩnh vực lịch sử và cấu trúc của hệ thống chính trị quốc tế. Ông đã sử dụng *Sơ đồ Tư duy* như một công cụ hữu hiệu trong sự nghiệp của mình và tích cực công tác với người anh là Tony Buzan trong việc phát triển kỹ thuật lập *Sơ đồ Tư duy*®.

Sách về Tư duy của Tony Buzan, bản quyền được chuyển nhượng cho Công ty TNHH Nhân Trí Việt



Phát hành tại
Nhà sách MINH TÂM
286B An Dương Vương P4 Q5 TP. Hồ Chí Minh
☎ 8353608 – 8354845 Fax: 8302417

Giá 92.000^d

